

Tác Giả và Tác Phẩm

Duy Lam

Tiểu sử

Tên thật Nguyễn Kim Tuấn. Sinh năm 1932 tại Hà Nội.
Hiện sống tại Santa Ana, California

Tác phẩm

Chồng con tôi (truyện ngắn), Gia đình tôi (hồi ký), Cái lưới (truyện dài)
Ngày nào còn đàn bà (truyện ngắn), Lột xác (truyện dài)
Nỗi chết không rời (truyện ngắn), Tuyển tập truyện mới (1995)



Mục Lục

Tuổi học – 2

Người ở đầu sông - Cao My Nhân - 5

Điều mắt đỏ - 7

Tài năng đa dạng của Khải Hưng – 11

Gia đình Nguyễn Tường, vinh quang và bi kịch – 16

Duy Lam: "Thân hình khóa nữ với tôi đẹp như một bông hoa" Lê La - 19

Những ngày cuối cùng của Vùng I và miền Nam - 22

Phụ đính I :

Cái lưới - Đôi mắt ngọc trai đen
Viết về tạp ghi văn nghệ của Nguyễn Mạnh Trinh

Phụ đính II :

Gia đình tôi

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Tuổi hạc

Thật ra đâu có phải chuyện gì cũng có thể xảy ra ở một quán cà phê, vào buổi sáng chủ nhật mà tiết trời còn lưỡng lự ở cuối hạ và đầu thu, đông đảo khách và ồn không thua một cái chợ, chợ Việt nam dĩ nhiên, không phải super market Mỹ. Ấy vậy, đối với một nhà văn tuổi hạc đã cao như tôi 73, cái chuyện ấy vẫn thường cứ xảy đến tự nhiên như làn khói ly cà phê sữa tôi bắt đầu uống: ấy là được bạn yêu cầu viết một bài về tuổi hạc và giai thoại mùa tình yêu tán tỉnh nhau của loài chim hạc vào mùa chúng động tình, trên một cánh đồng hoang rộng lộng gió nào đó, mà người đời xưa chỉ được chiêm ngưỡng từ rất xa. Đó, đơn giản chỉ là vì tôi nghe loáng thoáng Bác sĩ Cồn ngồi cạnh tôi đang trao đổi với mấy người bạn về cái hội mà anh mới sáng lập, có cái tên đẹp và nên thơ Hoàng Hạc. Và tôi vốn là một thầy dạy Yoga, hay quan tâm đến việc tập tành của người già, vọt miệng hỏi người nhạc sĩ kiêm võ sư Hapkido kiêm cố vấn cho một tổng thống, Hội Hoàng Hạc anh mới sáng lập à? Anh dạy cái gì cho các cụ già vậy? Có đông môn sinh không? Anh đáp ngay, ấy tôi dạy hô hấp nhịp với những thế tập để giữ gân cốt mềm dẻo, máu huyết lưu thông. Đại khái như thế này! Và tôi liếc nhìn, thấy thú vị ở hai bàn tay anh làm một số thế tập của dân võ mềm dẻo và nhịp nhàng dễ sợ, chỉ một bậc thầy mới biểu diễn dễ dàng như thế.

Một anh bạn khác ngồi cùng bàn cũng bàn góp, anh Cồn thời nhiều chuyện làm, lập đủ các thứ hội, giờ lại thêm hội tuổi hạc. Mà sao lại đặt tên là Hoàng Hạc? Có phải chim hạc là loài chim sống lâu nhất trong các loài chim thiên di hay không? (immigration birds). Có vẻ như câu hỏi đặt ra mà chưa ai trong hai cái bàn tụ họp văn nghệ sĩ ở Xưởng Cà Phê để ý tìm hộ câu trả lời. Phần tôi, tôi góp ý, đó cũng vì cái huyền thoại người xưa truyền lại cho chúng ta là hạc mùa, có thật không? Chúng mùa ra sao, có đẹp không? Chân chúng cao lênh khênh, e mùa trên mặt đất cũng khó hay. Mà tại sao hứng chí chúng lại mùa may làm chi? Bay từ lục địa này sang lục địa khác đã mệt ừ hơi lại còn bầy trò mùa may. Ấy vậy mà chính tôi mới đây tình cờ được xem một chương trình về các loài hạc (cranes) trên đài Discovery, tôi đã được thấy các con hạc xòe cánh mùa nhịp nhàng uyển chuyển dễ sợ. Nhưng chúng mùa là có mục đích hẳn hoi, chẳng phải là mùa chơi khơi khơi.

Xem ra câu chuyện về chim hạc mùa không làm các bạn tôi chú ý lắm. Ngoại trừ anh Cồn, người mời sáng lập ra Hội Hoàng Hạc. Anh hỏi tôi, anh kể cho nghe về cái vụ hạc mùa này đi. Lý thú đấy. Đúng lúc đó anh Hạ Quốc Huy, một đại võ sư kiêm họa sĩ và thi sĩ xịch đến đưa cho anh Cồn bốn năm tờ giấy với những phác thảo về các con chim hạc đang bay, màu sắc rất bắt mắt, và nét vẽ mạnh mẽ phóng khoáng. Khi tôi hỏi, anh Cồn nói anh Huy giúp vẽ cho tôi các con chim hạc để minh họa cho những bài viết của tập san nhỏ của nhóm Hoàng Hạc. Thôi tiện đây có ông văn sĩ kiêm thầy Yoga là ông, ông giúp viết cho một bài bàn chuyện lan man về loài hạc nhất là về cái vụ hạc mùa ra sao và tại sao mùa. Nhớ đấy, một bài ngắn độ vài ba trang thôi. Tôi đồng ý và hứa tính viết một bài tùy bút, về tất cả những gì tôi biết về cái loài hạc mà thường được người đời quý trọng đến độ đặt tên cho tuổi già của các bậc lão là tuổi hạc. Tôi kể cho anh Cồn và vài người bạn cùng bàn nghe cái chương trình TV về loài hạc tôi đã được xem. Quả thật trước đến nay có truyền tụng là hạc mùa nhưng đại khái, có lẽ cũng giống các linh vật như loài phượng, nên mới có câu: viết chữ đẹp như rồng bay phượng mùa. Còn sự thật ít có bài viết rõ ràng về cái hiện tượng loài hạc hay mùa, nhưng mùa một mình một con hay mùa cả đàn và có đẹp không, thời đến nay ít ai đọc thấy hay được xem tận mắt, ít ra là trong cái đám văn nghệ sĩ Xưởng Cà Phê Chủ Nhật chúng tôi hôm ấy. Đại khái tôi nhớ, có rất nhiều loài hạc, hoàng hạc, bạch hạc hồng hạc. Loài hồng hạc tức là Flamingo, được nuôi rất nhiều ở các công viên quốc gia ở Florida. Đến mùa động tình, mating season, loài hạc này tụ họp rất đông cả đàn và chính vào dịp đó các cậu hạc đực phải biểu diễn cái tài mùa, chẳng qua là để làm các nàng hạc quây quanh thán phục cái nhịp nhàng và bền bỉ

mạnh mẽ của các cậu múa sòe cánh, co chân, đạp chân, nhẩy quanh cúi cúi đầu với cái cổ dài và đôi sải cánh lớn quay lộn trong những nét múa thật điệu nghệ, không ngờ có thể thấy được ở các loài chim vốn sẵn có vẻ vụng về với đôi chân lênh khênh khi đứng trên mặt đất hoặc trong đầm nước nông. Theo lời bình luận của các nhà sinh vật học, múa như vậy là các cậu hạc được chứng tỏ sức mạnh thể chất, tức cái khả năng làm tình làm sinh lý, tức là điều quan trọng hàng đầu trong những yếu tố mà các cô hạc tìm ở giống đực. Cái lạ là sau khi các chàng hạc được múa may biểu diễn dưới những con mắt quan sát rất kỹ và đánh giá của các nàng, rồi cuối cùng anh chàng hạc nào múa hay múa rêu múa bèn hàng đầu, sẽ được ngay vài nàng sà đến chiếu cố nhận làm bạn tình, rồi từng cặp từng cặp các cô cậu hạc tiếp tục múa vờn nhau lượn quanh nhau, cọ đầu cọ cổ vào nhau, đôi khi soán cánh vào nhau. Đó là điệu múa tình yêu của loài hạc vào mùa động tình tán tỉnh để cặp đôi với nhau.

Bình luận gia của chương trình TV về loài hạc, cũng nhắc tới những nhận xét của một số tiến sĩ tâm lý học về cái tài nhẩy giỏi nhẩy đẹp nhẩy hay và bền bỉ của một số chàng trai trẻ trong các buổi bal gia đình của xã hội loài người văn minh. Theo họ, các người nữ cũng rất quan tâm đến tài nhẩy giỏi của các chàng vì sự kiện đó chứng tỏ họ khỏe mạnh dẻo dai, chẳng phải chỉ trên sàn nhẩy mà còn ở những địa bàn khác, trên giường chẳng hạn, hay trong các liên hệ dục tình lứa đôi.

Xong cái phần bàn về hạc múa, tôi lại có một vài nhận xét khác là tại sao loài chim hạc lại được các nhà thơ Trung hoa nhắc đến, mặt khác tại sao tuổi già của con người lại được ví với tuổi già của loài hạc, tuổi hạc. Kể ra chim hạc cũng chẳng phải là loài chim sống lâu nhất, so với độ tuổi vài trăm năm chẳng hạn, tương đương với một trong bốn linh vật là loài rùa. Con phượng là linh vật của huyền thoại không có thật, chú rùa sống lâu gần hai trăm năm là chuyện được giới nghiên cứu động vật học xác nhận. Không lẽ lại ví tuổi thọ của các cụ là tuổi rùa, e không xuôi lẩn êm tai và cũng không tạo ra những gợi ý liên tưởng đẹp; trong khi chim hạc có thật và nhiều loại, đối với người xưa cái khả năng bay xa bay cao và cái dáng hình sải cánh rộng, chân dài cổ dài vươn cao của hạc rất đẹp một cách thanh tú, bao hàm những yếu tố cần thiết cho sự bay cao bay xa, và tiếng hạc kêu cũng trong trẻo. Trong như tiếng hạc bay cao. Có lẽ vì cổ hạc dài nên tiếng kêu của nó, khi từng đàn hình chữ V bay tít trên trời cao, khi mùa lạnh tới và chúng thiên di từng đàn sang những vùng ấm áp xa xôi cách cả một lục địa hay các biển mênh mông, đã khiến các thi sĩ thời cổ ngừng đầu lên chiêm ngưỡng thần phục; và những xúc động như thế làm nảy sinh ra các vần thơ đẹp nhất ca tụng loài hạc. Có thể thân phận con người phần đông nhỏ bé hèn mọn, sống giới hạn tại những vùng đất hẹp, mộng ước bay bổng thật cao, sải cánh bay đến các chân trời diễm ảo xa lạ đầy quyến rũ, cũng chỉ là giấc mộng muốn giải thoát khỏi các cảnh đời tù túng giam hãm không thay đổi. Sự thật, chim hạc bay trên cao kêu vang chẳng qua là để dục những chim hạc khác là đã đến mùa thiên di và các chim hạc lạc bầy nên nhớ là đã đến thời điểm thiên di, mau bay bổng lên nhập đàn để cùng nhau đến các phương trời ấm áp khác.

Nếu thế đến đây tôi vẫn chưa tìm ra nguyên nhân lấy tuổi của hạc để ví với tuổi già của con người. Hạc đẹp thanh tú, thường được tạc làm các giá nến đặt trên bàn thờ, gần như là một linh vật, nhưng vẫn là loài chim có thật mà người xưa đã quan sát thấy và biết được đôi điều về lối sống của loài chim này. Có thể vì có một loài hạc trên đầu có mấy chòm lông trắng phát phơ khi nó bay nên khiến người ngắm liên tưởng đến những cụ già tóc bạc phát phơ tung bay trong gió lộng, chống gậy trúc phiêu diêu trên các vùng núi cao ngoằn ngoèo, đôi khi cứ như các vị tiên ông trong cổ tích còn cưỡi hạc bay lên trời. Nên hình ảnh một cụ già cưỡi hạc quy tiên là cách người xưa tô vẽ cho đẹp như sự ra đi liạ cõi thế này của các người già, vốn được trọng vì sự khôn ngoan trong xã hội cổ thời.

Đến đây là đến phần hình tượng hạc trong văn chương. Tôi nhớ có đọc một cuốn tiểu thuyết Ngàn Cánh Hạc (A thousand Cranes) của nhà văn Nhật Kawabata đã từng được giải thưởng Nobel văn chương, Ông chọn cái tên cho truyện nên thơ như vậy chẳng phải là vì viết về loài

hạc mà viết về một truyện tình, với cái nét gọi dục khá rõ rất đặc biệt của các cây viết Nhật. Dĩ nhiên ta lại phải đề cập tới bài thơ nổi tiếng của Thôi Hạo “Hoàng Hạc Lâu”, mà người Việt hầu như không ai là không nhớ hai câu kết. Tôi vốn dốt chữ nho nên khi nhắc đến bài thơ này lại phải lục tìm trong Văn Hóa Ngày Nay, bài dịch của thi sĩ Tản Đà và nguyên bản Hán Việt như sau:

Hoàng Hạc Lâu

* Thôi Hạo

*Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ?
Thử địa không du Hoàng Hạc Lâu
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản
Bạch vân thiên tải không du du
Tịnh xuyên lịch lịch Hán Dương thụ
Phương thảo thê thê Anh vũ Châu
Nhật mộ hương quan hà xứ thị?
Yên ba giang thượng sử nhân sầu*

Hoàng Hạc Lâu

* Tản Đà dịch

*Hạc vàng ai cưỡi đi đâu?
Mà đây Hoàng Hạc riêng lầu con trơ
Hạc vàng đi mất từ xưa
Ngàn năm mây trắng bây giờ còn bay
Hán Dương sông lạnh cây bầy
Bãi xa Anh vũ xanh đầy cỏ non
Quê hương khuất bóng hoàng hôn
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai.*

Hoàng Hạc Lâu

* Nhất Anh dịch

*Người xưa cưỡi hạc vàng đi mất
Hoàng hạc lâu nay vắng bóng người
Một vầy hạc vàng thăm thăm biệt
Ngàn năm mây trắng lững lờ trôi
Hán Dương dòng lặng cây mờ bóng
Anh Vũ bờ thorn cỏ rợn trời
Này bóng chiều buông đâu có quận?
Sông đùn khói sóng nảo lòng ai?*

Hiện nay trên 40% dân Mỹ được coi là mập phì, nên nếu trong số đó có nhiều cụ gốc Việt, e thông dong cưỡi hạc bay bổng lên trời xanh thời chắc đó phải là một loại hạc to lớn dị thường. Cho nên thực tế là để được hưởng tuổi thọ tuổi hạc là 87, tuổi thọ trung bình theo thống kê mới nhất của Mỹ, tốt nhất là phải năng luyện tập, dù đó là Tai Chi, hay Khí Công, hay Yoga, hay bất cứ môn tập gì đi chăng nữa. Có vậy mới có thể sống những năm tuổi hạc còn lại ở đời thông dong tự tại. Hầu cũng như người xưa khi tiếng hạc vắng trên trời cao vọng xuống nhắc nhở đã đến giờ bay, ta sẽ nhẹ nhàng nhìn lên những làn mây trắng vẫn lững lờ trên trời từ thời của thi sĩ Thôi Hạo, và chỉ một vầy tay từ biệt thời cánh hạc đã nhẹ đưa ta vút tận trời.

Người ở đầu sông Cao My Nhân



Sau mười năm chúng tôi xa nhau, hai người ở đầu sông Santa Ana, một kẻ ở cuối thành Los Angeles. Hai người ấy là anh chị Duy Lam, còn kẻ kia đơn độc là tôi, chỉ vì anh chị không thích cái City Lawndale này nữa, quá xa thủ đô tị nạn Bolsa của người Việt lưu vong, mà nhà văn Duy Lam vốn là chính khách văn hóa thứ thiệt. Ông luôn được bạn văn mời phát biểu trong các buổi hội hè, đình đám chữ nghĩa. Đồng thời ông còn là một chức sắc Việt Quốc xa xưa, chưa kể Duy Lam trong phái võ lâm ka ki của ...tôi. Ông là một trung tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, chuyên...trị Chánh văn phòng Tư lệnh các quân, sư đoàn. Tôi thân với gia đình nhà văn Duy Lam cũng bởi ba thứ trang bị thời đại hiệp sĩ trước mốc lịch sử 30-4-1975.

Khi chúng tôi xa nhau, thật buồn, anh chở chị và tôi đi suốt cái Fwy 105 mới hoàn thành, từ tây sang đông xa lộ ngắn nhất khởi chạy từ phi trường LAX tới Freeway 605 thì chia hai, như chữ Y, và đó là dấu hiệu chúng tôi sẽ người Nam, kẻ Bắc. Bây giờ chúng tôi chỉ có thể gặp nhau qua điện thoại. Chúng tôi đã cộng cho nhau thêm chục tuổi riêng với mỗi người.

Cách đây mười năm, anh đã tự lái xe từ Lawndale đi Westminter để nhà thương mổ một bên mắt, mấy tiếng sau lại tự lái xe về Lawndale với một mắt mờ, một mắt bị băng, cùng sự hỗ trợ của chị ngồi bên, không biết lái xe. Còn tôi, tất nhiên không biết lái xe từ sau tai nạn chót ở Việt Nam nên quá sợ cơ giới, nhất là trên các xa lộ mà xe cộ thi nhau chạy vùn vụt như các chiến sĩ giác đấu thế kia. Do đó, chỉ còn điện thoại là phương tiện duy nhất nối liền tình nghĩa ở đời, ấy vậy mà có nhiều vị lại quá bận rộn, không muốn và không thích nghe điện thoại, đã mở sẵn cái máy nhắn tin cho tiện, đôi khi vừa nghe, vừa gật gù cái đầu:

- May quá nếu mình nhắc máy, thì phải cà kê với hấn, là kẻ bên kia đầu giây, chẳng biết trả lời sao, hay không biết làm sao dứt được.

Đọc đến đây ắt có vị sẽ bực mình nói:

- Thì nhờ ai, thuê ai chở xe đi gặp nhau, bộ ở Mỹ mà kiệt quệ thế hả?

Vâng, cũng có lúc vậy, phần tôi thì nhờ con cháu hay bạn bè, còn anh chị Duy Lam mấy năm đầu xa cách anh chở chị lên vùng tôi ở chơi, thậm chí còn điện thoại đón tôi đi thăm ai đó, lại chở tôi về nhà, xong anh chị từ chỗ tôi cư ngụ, trở xuống Santa Ana, có khi giờ sắp nửa đêm. Đó là lần chúng tôi đi giới thiệu sách ở tận San Bernardino, cộng đồng người Việt tị nạn thưở đó, do anh bạn Đà Lạt xưa của anh chỉ làm chủ tịch một thời. Mỗi kể ra, lại mới buồn thêm,

người bạn làm Chủ tịch Cộng đồng Việt Nam ở San Bernardino ấy rất thích văn chương nghệ thuật, tên Lê Đình Xuân, nay đã rong chơi ở cõi vĩnh hằng mấy năm rồi. Việc gặp gỡ của chúng tôi không phải là một nhu cầu. Nhưng nếu lâu không gặp nhau thì cũng buồn bã. Thành thử có lần chị đã thốt:

- Ở Santa Ana Tower này, họ cấp nhà cho hạng tuổi từ 55 trở lên. Để đủ 55 tuổi, Cao My Nhân làm đơn xin, dọn vô đây cho vui.

Đó là chuyện cách đây đã 10 năm. Khi đó con cái tôi còn thuê nhà ở Lawndale, thành phố nhỏ xíu mà anh chị và tôi đã sống gần nhau mấy năm đầu tiên tới Mỹ. Bây giờ ai nấy tạm ổn định, anh chị đã là hội viên Hội Cao Niên Mỹ nơi cao ốc dành cho người già, đường Ross - Santa Ana. Các con tôi ra trường, đi làm, đã mua nhà để đỡ phải thay đổi chỗ ở mỗi lần không thích, hoặc chủ lấy lại nhà để sửa, hoặc bán...Tôi không thể tách riêng cái tôi đáng ghét ra khỏi tập đoàn con cháu, nhất là chúng đã kính mến tặng tôi hai đứa cháu nội trai. Hằng ngày, trên cương vị bà nội tôi phải chăm sóc chúng, không dám rời một bước. Mỗi lần anh chị Duy Lam điện thoại cho tôi bây giờ, thay vì thăm hỏi có sáng tác mới không, thơ thần ra sao, như trước kia, nay lại bắt đầu câu chuyện:

- Các cháu bé có chơi không, có ngoan không, lên được bao nhiêu pound, và "sao bà nội không đi chơi đâu à?"

Hồi đáp của tôi cũng không ngoài mục tiêu ...to lớn ấy, rằng:

- Em bận quá anh chị ạ, hai đứa cháu em phá lắm, phải canh chừng hoài à.

Tới một hôm, Duy Lam vốn là một nhà văn tên tuổi sáng tác đều tay. không thích lắm cái lối đàm thoại...văn thi sĩ mà cứ có con nít kèm theo, phán:

- Tôi thấy cô phải xem lại sinh hoạt cuộc sống của cô thôi, cô còn sống được bao lâu nữa, coi thường sức khỏe vậy? Tôi vẫn hằng thao tác Yoga, để thân thể không xơ cứng lão hóa. Mọi người đã đến thăm, xem tôi tập và đã có báo chí viết về Duy Lam với Yoga, không phải Duy Lam viết văn nối tiếp dòng Tự Lực Văn Đoàn đâu.

- Thì em sẽ xuống thăm anh chị, sẽ tập Yoga như anh nói.

- Nhã Ca đã tới, còn Cao Bá Minh (họa sĩ) hấn trẻ thế mà biết lo thân, sao cô lì vậy? Xưa làm huấn luyện viên dưỡng sinh, bây giờ ngồi ngó cháu thôi à?

- Em sẽ xuống, sẽ xuống nay mai.

Tiếng cười dòn dã của chị Thịnh Chu ở bên kia đầu giây:

- My Nhân ơi, tới lúc đau chả ai thương mình đâu, chỉ mình thương mình thôi, nên giữ gìn sức khỏe nhé.

Nhà văn Duy Lam nói tiếp:

- Có một ông nhà văn được dân Bolsa biết tới, nhờ các bài viết không ưa ai của ông, nay ông đến tôi tập Yoga, ông thú nhận từ lâu lắm rồi, ở xứ này, nhìn ai ông cũng thấy ghét, nghe tên ai ông càng ghét hơn. Sau vài bài Yoga, ông cảm thấy yêu đời và yêu người thiên hạ chi lạ.

Tinh thần thượng võ phải vậy, là vì mình biết sức mình, biết được sự thắng hay thua nếu đo tài, đo sức chứ.

- Thì vậy nên giờ ông ta, tác giả không ưa ai đã cởi mở, hỉ xả rồi.

- Em lại khác ông ta, là ưa nhiều người lắm. Nghe tên ai, em cũng thấy như quen, tới đâu cũng thấy lạ, nên cứ than thở là sao trời không ban cho đều khắp loài người sống lâu trên trăm tuổi minh mẫn, khỏe vui để đi đây, đi đó. Muốn thế phải trang bị cho mình một cuộc sống thanh thoi, phẩm hạnh vô tư của một đạo sĩ thứ thiệt.

-Vậy cũng có đạo sĩ giả à?

- Ta gọi tà giáo, ma giáo đấy. Tà giáo, ma giáo thì thích nổi danh, còn chính đạo thường khiêm tốn, vị tha.

Nhưng vùng tôi ở, người ta ham danh, háo danh lắm cô ạ. Có người họ chịu không nổi cái lừng khừng của tôi, đã gọi tôi là Tự Lực Văn Đoàn "ăn theo". (anh cười nhạt), tôi không thèm chấp. Nếu ngày xưa tôi háo danh như họ thì sau khi ông bác (nhà văn Nhất Linh) tôi viết bà Nguyễn Thị Vinh, ông Tường Hùng và tôi (Duy Lam) sẽ là thành viên Tự Lực Văn Đoàn (vào năm 1952-1953), khi một vài vị trong Tự Lực Văn Đoàn kia trở về, để tạm đủ số ủy viên Tự Lực Văn Đoàn ban đầu cùng xét công nhận chính thức, thì tôi (Duy Lam) đã nắm chắc cây bút của bác tôi (Nhất Linh) viết những dòng có vẻ chắc ăn hơn. Khổ quá, cô cũng thường viết thực tài mới đáng kể, hư danh chỉ là chút vinh hoa bọt bèo thôi.

- Thế anh không tỏ thái độ gì à?

- Thái độ gì? Nhà văn mà đi cãi nhau à, nhà văn chung chung đã không nên cãi nhau, hướng hồ nhà văn đã có tên tuổi. Tôi bỏ qua mấy năm nay rồi, tự họ thấy ngượng với ngôn ngữ bừa bãi của họ.

- Như thế cũng phải. Có lần anh nói với em là cái vết bùn bắn trên gấu quần khi đi dưới trời mưa thì cứ để nó khô rồi nó bong ra, chứ cứ cố gột mãi nó loang ra, thấy thật chí lý.

À cô có biết cụ Nguyễn Tường Bách, bác sĩ, người em thứ 7 trong giòng họ Nguyễn Tường của mẹ tôi, vừa qua được con cháu mừng tiệc thượng thọ không? Hôm đó đông con cháu Nguyễn Tường lắm, các ông Tường Bá, Tường Việt, Tường Thiết, Tường Thạch...về đầy đủ, cả Tường Nhung, vợ Trường (phu nhân Trung tướng Ngô Quang Trường, cựu Tư lệnh Quân đoàn 1 và Quân khu I của...tôi) cũng về.

Thế thì có cả hai ông Tường Đăng, Tường Giang nữa hả? Có Tường Tâm về dự không?

-Có Tường Tâm từ San Jose xuống, Thế Uyên (con cụ Thế) đau không về được, nhưng Sơn (em Duy Lam và Thế Uyên) về, còn tôi dĩ nhiên ở ngay đây là có mặt rồi, tức Duy Lam.

- Vui quá nhỉ?

- Điều tôi muốn nói với cô về chuyện trên là mấy năm sau này tôi mập quá, đến nỗi lúc mọi người hỏi Duy Lam đâu tôi cười cười. mọi người đều nói không nhận ra được, vì thay đổi quá. Tức là nhờ luyện khí công và tập đều Yoga. Hãy lo tập đi nhé, cần thì khuyến khích bạn bè tập luôn cho khỏe và mập mập để có sức...sống ở đời, rồi mới danh với lợi chứ.

Nhà văn Duy Lam cười vui vẻ bên kia đầu giây, cho rằng cuộc sống của ông như vậy là lý tưởng, tôi buột miệng thốt một câu từ ý nghĩ của mình:

- Vâng, có sức khỏe là tốt nhất, khỏi cần danh với lợi. Chúc anh điều tốt nhất ấy".

Hawthorne Noel 2005

Điều mắt đỏ

Tiếng súng AK nổ vang động trên cánh đồng trồng bắp và con diều hâu ngã lộn xuống, rớt ngay gốc cây lớn chơ vơ, nơi đội Đức đang cuốc đất chuẩn bị cho mùa tới. Tên cán bộ võ trang đặc chí nói: *“Các anh xem đúng không? Tôi chỉ bắn một phát là nó phải nhào. Thế là hóa kiếp cho cái kê hay bắt gà chuột đồng”*. Vân, người trại viên trẻ nhất đội vừa mới đây kích tên cán bộ bắn con diều hâu cứ chọn cành cao nhất của cây làm chỗ đậu, cái đầu ngạnh ngạnh ngạo nghệ quan sát giang sơn của nó, nơi mà tất cả các sinh vật nhỏ bé sẽ có thể bị móng sắc của nó quặp vào lưng sau khi cái bóng xám của nó lướt qua như một làn khói, vội lên tiếng đầy kích thích. *“Cán bộ bắn giỏi thật. Cán bộ cho tôi cái xác con diều nhè để lấy xương làm thuốc”*. Tên cán bộ liếc nhìn người trại viên trẻ, trước bị bắt về tội bán xăng của một hợp tác xã, gật đầu và Vân bỏ cuốc xuống, chạy tới nhặt cánh diều. Tên cán bộ quản giáo lên tiếng báo giờ nghỉ giải lao giữa buổi sáng đầu thu trời xám đục một màu chì, và các trại viên ủa tới quây quanh xác con diều hâu. Con vật đẹp đẽ với lối bay lượn từng vòng xoáy lên cao này đã là đề tài khá hào hứng cho cả Đội bàn tán suốt mấy ngày qua. Cái nhịp lao động cực nhọc và buồn tẻ kéo dài của Đội thường cứ làm hầu hết trại viên mù người trong một nỗi buồn chán bi thảm, nên bất cứ sự việc nào ra ngoài lệ thường đều hấp dẫn.

Đức vừa chậm điếu thuốc Mai cuối cùng chàng để dành từ hôm qua hít một hơi dài và nghĩ đến một câu trong cuốn sách của André Maurois *“Đời nhà binh là một cuộc đời đều đều buồn tẻ, điểm đầu đó những nguy hiểm thực sự”* mà chàng cứ phồng theo để nhắc lại với vài người bạn tù *“Đời cải tạo là một cuộc đời lao động đều đều cực nhọc buồn chán, điểm đầu đó vài nguy hiểm thực sự.”* Đức cũng tiến lại gần chỗ anh em túm tụm quanh xác con diều hâu mà Vân đang dơ cao lên cho mọi người xăm soi, bàn tán.

Thấy Đức, Vân vội khoe anh *“Anh Đức ạ! Thế là em đã kiếm được cho anh bộ xương con diều hâu rồi đây nhè. Anh phải thưởng cho em một bao thuốc Mai đấy”*. Đức lại gần Vân và khi tia mắt chàng chạm vào cái cặp mắt đỏ một màu hồng ngọc mờ trùng trùng của con vật đã chết, chàng tự nhiên rùng mình. Chẳng hiểu sao cặp mắt cũng mờ trùng trùng đầy cảm hận của Ân lại trở lại như một ám ảnh hãi hùng, đã cứ nhiều lần xuất hiện trong những cơn ác mộng đã làm Đức choàng tỉnh trong đêm người toát mồ hôi đầm đìa.

Chàng dơ xác con diều hâu Vân trao cho đầy gượng nhẹ và cẩn trọng. Trong hai tay chàng thịt con diều hâu dưới làn lông tơ xám nhạt phủ ở bụng ức và trắng nõn sát da, còn ẩm hơi nóng còn sót lại của sự sống và cặp chân với đôi cựa cong cũng mang lớp vẩy xám đục, vẫn còn hơi rung rung co dật nhẹ. Viên đạn AK xuyên qua bụng trở ra trên lưng còn đọng máu thắm đỏ ở chỗ đạn xuyên qua, đôi cánh khá rộng còn nguyên vẹn với những lớp lông pha trộn nhiều “tons” từ xám nhạt chuyển sang đậm tạo thành một cái nền thật đẹp và óng ả, càng làm nổi bật lên cái ánh đỏ trong lạ lùng của cặp mắt, với hai điểm đen đồng tử - hai cái lỗ thông với sự sống vừa thoát ra từ bên trong. Một tiếng nói nào đó của một bạn tù vẳng lên *“Đức định làm gì với xác con diều? Xương để dành làm thuốc bó các khớp trật hay bong gân, nhưng thịt nó ăn được không nhỉ?”* Tiếng cười của vài người vẳng lên cùng với vài lời bàn góp *“Ăn thế quái nào được, vừa dai vừa tanh”* *“Ăn thịt diều hâu? Ai lại nghĩ đến chuyện kỳ vậy nhỉ. Tù mà! Thấy con gì cũng nghĩ đến chuyện thịt có ăn được không?”*

Đức hơi mỉm cười không đáp vào trọng tâm câu hỏi của Vân *“Vân à! Cậu xem có cách nào ướp được xác con diều này thì thú lắm nhỉ. Tưởng tượng xác ướp của nó toàn một màu xám với hai cánh giương ra như nó đang bay lượn oai nghi và chiếu đôi mắt đỏ lên toàn cái giang sơn của*

nó, ở đấy vạn vật như chuột gà đều núp mình sợ hãi”. “Đâu có đủ các loại thuốc để ướp xác. Công phu lắm anh ạ! Em chỉ định lấy các lông cánh của nó làm một cái quạt nhỏ để chơi thôi à”.

Đức kéo Vân đến gần chỗ bếp đun nước của Đội, móc túi đeo hông đưa cho Vân một gói trà ngon và hỏi vay một người bạn tù nửa bao thuốc Mai trao cho Vân và rồi chàng ngồi chờ Vân pha trà vào gô, đặt xác con diều xuống đất bên cạnh chàng. Đức lơ đãng nghe câu được câu chăng những lời nói hững hờ của người bạn trẻ tính toán sẽ làm thế nào để nhổ lông chim diều và làm một cái quạt lông thật đẹp. Đức đang bận tâm ôn lại nhiều sự việc lộn xộn cứ chen chúc nhau dành sự chú ý của chàng trong trí óc. Không hiểu sao nhiều năm đi tù trí óc chàng lại ghi nhớ một cách rõ rệt khá lạ một số sự việc thật ra không có gì đặc biệt, mà lại cứ hay lãng quên hầu hết những nhọc nhằn gian khổ của việc lao động khổ sai, đơn giản có lẽ những cực khổ đó cứ đều đều lặp đi lặp lại chồng vào nhau tạo thành một khối đặc quánh đè nặng tựa một món đồ ăn độc khó tiêu tích lũy mãi trong máu thịt chàng. Chàng vừa nhớ đến con ngan to nặng nề vụng về lạch bạch ở nhà bếp một trại chàng đã sống qua cả vài năm, con yến được một phóng viên ngoại quốc mở cửa chuồng thả ra khá bất ngờ tại một trại miền Bắc, con chim sáo luẩn quẩn theo sát chân một người bạn xấu số chết vì ung thư gan và đôi mắt mờ trưng trưng đầy giận dữ căm hận của một người bạn trẻ khác Ân, đã chết vì một loạt đạn AK mà xác được tụi cán bộ bắt chàng bỏ vào kéo ra từ trong các vòng dây kẽm gai. Chàng đã cố vuốt mắt cho Ân nhiều ân, nhưng Ân vẫn trưng trưng mờ mắt và chàng đã sợ hãi ân hận đọc thấy trong mắt Ân một lời trách móc hướng vào chàng.

Con ngan lạch bạch cứ hay ra làm quẩn chân chàng và các bạn đến lãnh cơm tại nhà bếp một buổi chiều khi chàng tới đã biến mất và chỉ khi chàng trở lại để lãnh cháo cho người bạn đau thời đã ngạc nhiên ngẩng đầu nhìn theo một con chim với sải cánh lớn và hình thù lạ mắt bay nhiều vòng tít lên cao. Mấy bạn chàng cũng bàn tán cho rằng con chim lớn này chắc đang tìm cách xuống và quả nhiên nó hạ thấp xuống thật và rồi bay là là trên bãi cỏ rộng sau bếp, để rồi thoáng một cái xếp cánh lại đổ xuống khá vụng về cách bọn chàng không xa. Tất cả mọi người đều vui thú và kinh ngạc reo lên khi khám phá ra con chim với lối bay hùng dũng đó lại chính là con ngan quen thuộc của nhà bếp. Tại sao nó lại trở lại? Mặc dầu linh tính nghìn đời của loại chim hoang dã đã bắt chợt trở lại và sau một chuyến thử đập cánh lạch bạch chạy loạng quạng trong cả trăm lần như vậy, nó đã bắt chợt bay bổng lên được để lượn những vòng bay vào trời xanh bao la, con ngan lại quay trở về sân bếp? Tại sao tự do đã lại không hấp dẫn nó như bọn chàng? Hay vì nó quen ăn cơm thừa đầy ra ở đây và chưa quen với những thử thách của thiên nhiên?

Suy nghĩ hoài chàng rồi cũng tìm ra một ví von thú vị và đặc ý: Có lẽ bọn chàng khi bị giam hãm trong cảnh tù đày, vụng về với cái cày cái cuốc, nhưng cái khả năng bay bổng trong những khoảng trời cao rộng của ý tưởng đâu đã mất đi. Đúng thế! Chàng nghĩ trong những bộ đồ lao động vá chằng vá chịt, tay chai sần sùi vì cầm cuốc, da thịt cháy nắng đầy các vết sẹo vì nắng mưa, ần đầu đó vẫn là tiềm năng suy nghĩ phóng khoáng đầy sáng tạo, chỉ chờ cơ hội thuận tiện là bay bổng. Giòng suy nghĩ của chàng đến đây lại dẫn chàng trở lại với cái chết bi đát đầy uất hận của Ân. Ân đã thực chẳng may chết trong tức tưởi quá sớm. Giá chàng đừng mặc cảm với những lời nói khích bác có phần coi thường chàng của Phi, một người bạn trẻ hơn của Ân cộng tác với Ân trong mưu đồ trốn trại đã chỉ bị bắt lại ngoài rừng sau đêm vượt trốn một ngày, mà cương quyết thuyết phục được Ân bỏ ý định trốn trại cho nên ngày hôm nay Ân vẫn còn sống. Đôi mắt Ân cứ phải mờ trưng trưng tức giận chết vướng trong hàng rào kẽm gai, cũng như đôi mắt trưng trưng ửng màu hồng ngọc của con diều hâu xác còn nằm kia, đôi mắt mà chỉ khoảng khắc trước đó còn quét những tia nhìn soi mói sắc và ngạo nghễ lên cái giang sơn riêng.

Chàng cũng còn nhớ riêng phần chàng, chàng cũng đã dự dự và bị giằng co nhiều ngày giữa ý muốn vượt trại và từ bỏ kế hoạch mà sự tính toán các yếu tố khách quan chỉ cho người tham dự một tỷ số thành công quá thấp. Sở dĩ chàng chỉ bỏ ý định trốn trại vào chập tối vào đêm tai họa đó và báo cho Ân và hai bạn Ân biết, là vì chiều đó chàng nhận được một lá thư khá dài của vợ con, lá thư chàng chong đèn đọc đi đọc lại nhiều lần. Chàng cũng nhớ mãi trong lòng tài bút, con gái út chàng viết ké vào một câu với cái lối viết vụng về xiên xẹo của một đứa trẻ lên mười *“Con không muốn bỏ đầu ốm và buồn đau. Bố phải vui khỏe và nhớ bắt cho con một con sáo biết nói”*. Đức đã vừa cười rơm rớm nước mắt đọc những lời lẽ ngây thơ đầy tin cậy của con gái út. Chàng đã khám phá ra tay chàng đã bị trói lại vì những tình cảm thương yêu của lũ trẻ và so với mấy bạn trẻ chưa vợ con chàng còn rất nhiều trách nhiệm và mọi mạo hiểm với kết quả quá mong manh thật sự vượt khỏi tầm tay chàng. Chàng không hiểu là nếu không vì tự ái bị xúc phạm sợ bị coi là nhát gan, chàng đã không làm trái lòng mình lên tiếng khuyến khích Ân đừng trốn trại. Ân liệu có thay đổi ý kiến ở lại với chàng hay không? Cũng rất có thể? Qua lời Ân trao đổi bàn bạc với Đức, Ân đôi lần lộ vẻ e ngại vì Ân rất thương bố mẹ già còn sống đang chờ đợi Ân mà Ân lại là con trai độc nhất trong một gia đình đông con. Bè nào chẳng nữa, nếu chàng bộc lộ thẳng thắn lý lẽ của chàng vào những giây phút quyết định cuối cùng của đời Ân, Ân ở lại hay trốn trại chàng cũng yên trí làm hết mình, chứ đâu phải ôm xác Ân khóc thảm và kéo Ân ra khỏi mấy vòng giây kẽm gai và nhìn vào cặp mắt uất hận của Ân mở trừng trừng nhìn lên trời đêm bao la đầy sao và cái nhìn đó đâu có mang vẻ trách móc ám ảnh chàng mãi đến ngày hôm nay. Tuy tự biết mình đâu thực sự có lỗi làm gì trong cái chết của bạn, nhưng cứ nghĩ lại kỷ niệm đau thương mất người bạn trẻ chàng rất mến này, Đức vẫn cứ dằn vặt mình mãi mãi sau này, tự làm khổ mình khá vô lý và thừa thãi như vậy. Có thể vì ở tù quá lâu sát cánh với cái chết, chứng kiến quá nhiều cái chết của bè bạn, tâm thần chàng đã trở nên không bình thường lắm? Chàng biết vậy mà không thể ngăn được ân hận hoài và cũng chẳng ngăn được những cơn ác mộng cứ trở lại.

Tiếng tên cán bộ quản giáo báo hết giờ giải lao vang lên thúc giục và làm Đức choàng tỉnh, nhóm dậy cầm lấy cuốc, liếc nhìn cặp mắt trừng trừng màu hồng ngọc của con điều hâu rồi lên tiếng hỏi Vân *“Con sáo cậu nuôi cho tôi bóc lưỡi lâu rồi mà nói được tiếng nào chưa?”* Vân cầm xác con điều hâu bỏ vào túi treo cạnh đó cười khoái chí *“À! Thế là kỳ chủ nhật này cô bé gái út anh theo chị lên thăm sẽ có món quà. Nó nói được rồi. Em dạy hoài nó chỉ nói được một tiếng gọi tên Anh thôi à tuy nghe không sôi lắm. Vậy anh phải thưởng cho em một gói thuốc lòn ngon đấy phải không?”* Đức thú vị nghĩ đến khuôn mặt nhỏ tươi cười rạng rỡ của con gái út khi nó được chàng tặng một con sáo biết nói, lời hứa chắc nó đã quên chàng đã đưa ra có lẽ từ bốn năm năm về trước, vào năm ân chết, mà chỉ đến lúc này chàng mới thực hiện được. Đức cũng chợt nhớ ra chàng còn giữ một số thư từ vật dụng nhỏ nhỏ riêng tư của Ân mà vẫn chưa tìm được cách trao lại cho bố mẹ Ân và người vợ trẻ mới cưới trước khi Ân đi tù. Chàng tự nhắc chủ nhật này gia đình đến thăm nuôi chàng phải nhớ hỏi vợ xem có dò hỏi gì được về địa chỉ của gia đình Ân chưa và chắc chàng có thể mang tặng vợ chiếc quạt lông chim màu xám cùng con sáo dành cho con gái út.

Trong buổi gia đình lên thăm chàng vào chủ nhật kế đó, vợ và con út chàng may mắn được phép ở lại buổi trưa để ăn với Đức một bữa cơm, sau những câu chuyện hàn huyên thật vui đầy tiếng cười nói, vợ Đức hớn hờ ra mặt vừa được chàng báo tin chàng đã ra khỏi bệnh xá và bệnh lao phổi đã đỡ nhiều và đã đi lao động lại và khi chàng nhớ ra hỏi về gia đình Ân đã khoe với chàng tình cờ lên Đà Lạt thăm mẹ gặp gia đình ân ở cùng khu phố. Vợ Đức cũng ái ngại cho chàng biết vợ Ân còn rất xinh đẹp và đảm đang lắm và có mang khi Đức đi tù nên đã sinh một con trai rất kháu khỉnh và hiện sống với bố mẹ chồng chưa lấy chồng khác. Gặp vợ Đức được biết Đức cũng đã ở cùng đội cùng trại với Ân, nên vợ Ân đã khóc lóc kể lại tất cả những đau đớn của một người vợ trẻ biết tin chồng chết tức tưởi và bi thảm. Vợ Ân cũng gửi tặng chàng một gói bột đậu nành. Đức cũng cảm động nhưng cố giấu vợ con và dĩ nhiên chàng cũng

chẳng muốn kể về cặp mắt trừng trừng mở của Ân cứ đến trong những giấc mơ của chàng, sự ân hận của chàng không còn Ân, cặp mắt hồng ngọc của con điều hâu và tất cả những kỷ niệm mang một ý nghĩa riêng biệt mà dù kể ra cũng không ai thông cảm được với chàng, dù đó là trường hợp vợ con chàng đi chẳng nữa. Đó là gánh nặng của kỷ niệm mà chàng mãi mãi phải mang sau này trong đời, dù sau này chàng được tự do hay ở bất cứ phương trời nào. Điều này chàng biết với chàng. Đức chỉ trao cho vợ chiếc quạt lông nhỏ làm bằng các lớp lông cánh xám cho vợ và một gói nhỏ các món vật dụng thư từ hình ảnh của Ân để lại, mà nhiều lần trước đây khi ra thăm vợ con, chàng đều mang theo người với hy vọng vợ sẽ tìm được tung tích gia đình Ân. Chàng chỉ nhờ nhờ vợ nói hộ với vợ Ân một ngày nào đó sẽ đến thăm và kể lại tường tận về những ngày cuối cùng của Ân (và cái chết tức tưởi của Ân trong vòng giây kẽm gai mắt mở trừng trừng đầy uất hận hướng lên bầu trời đêm đầy sao). Đức thầm nghĩ chắc phải đợi lâu lắm, ít ra là đến ngày chàng được tự do gặp vợ Ân, tâm hồn chàng mới đủ thoải mái để kể hết về những gì đã xảy ra, kể cả niềm ân hận của chàng đã không hết mình can ngăn bạn.

Điều lạ là sau khi được tin về vợ Ân, chuyển được các vận dụng của Ân để lại đến gia đình Ân, tự nhiên giấc ác mộng ồm xác Ân mắt mở trừng trừng uất hận không còn đến với Đức nữa. Chàng không vui mừng lắm khi khám phá ra hiện trường tâm lý này nơi tâm hồn chàng. Như vậy là chàng đã trong chỗ sâu thẳm của ký ức chàng đã chấp nhận ân thực sự đã chết; và tuy chàng vẫn không thể quên cái chết với đôi mắt mở trừng trừng của bạn, nhưng chàng đã thấy cái lòng ân hận không lấy gì làm bình thường làm đã làm khổ chàng cũng dịu dần rồi mất sẽ một cách nào chết trong tù với đôi mắt mở trừng trừng như Ân, người bạn tù xấu số chàng sẽ mãi mãi không quên trong đời.

Tài năng đa dạng của Khái Hưng



Nhiều người hâm mộ tài viết văn của ông Khái Hưng, cũng còn biết ông còn có nhiều tài trong những lãnh vực khác nữa, như tài vẽ tranh theo lối mộc bản và tài dịch thơ Pháp. Hầu như ai đã từng đọc các tác phẩm của ông đều khó quên được bài Tình Tuyệt Vọng, bản dịch tiếng Việt của ông, dịch thơ Arvers, xuất hiện lần đầu tiên trong một truyện ngắn Tình Tuyệt Vọng cũng do chính ông sáng tác. Chẳng qua khi viết truyện ngắn này về một chàng thi sĩ thầm yêu vợ của người bạn thân mình, ngay từ buổi đầu gặp gỡ, khi anh ta cùng bạn đến xem mặt người vợ tương lai tại một làng quê. Mỗi tình tuyệt vọng ấy, thi sĩ Văn Châu đã giữ mãi trong lòng cho mãi đến một bữa ăn Reveillon đêm Noel tại nhà hai vợ chồng bạn, thi sĩ mới mượn lời thơ Arvers mà anh đã dịch sang tiếng Việt, để phân nào thổ lộ cho mọi người biết, với sự thông cảm thật cao thượng và nhân ái của chính người chồng, bạn thân của thi sĩ.

Cho đến nay đã bao nhiêu người cố gắng dịch bài thơ Tình Tuyệt Vọng của Arvers sang tiếng Việt, kể cả ông Nhất Linh, nhưng cuối cùng ai cũng phải công nhận bài dịch của ông Khái Hưng là thoát nhất, thơ nhất và hể nhắc đến Arvers là lập tức trên đầu môi nhiều người hai câu thơ dịch của Khái Hưng lập tức đã vang lên "Lòng ta chôn một khối tình, Tình trong giây phút mà thành thiên thu". Và rồi người đọc những câu thơ đầu tiên này được ngay những người bên cạnh đọc tiếp đầy hứng thú luôn cả bài thơ.

Đến đây, tự nhiên tôi muốn có hai nhận xét, một về tính lãng mạn của văn xuôi Khái Hưng và tài dùng từ ngữ rất Việt Nam, rất thơ của văn dịch của ông. Xem ra Khái Hưng có thể được coi là nhà văn lãng mạn nhất của Tự Lực Văn Đoàn, vì ông luôn có những cốt truyện hấp dẫn và không thiếu những yếu tố ngang trái éo le. Trong truyện dài Đẹp ông đã để ông chú họ Ngọc yêu Lan cô gái trẻ của bạn mình, tình yêu chú cháu này được đưa ra trước Chu Tử rất nhiều năm. Trong truyện dài Thanh Đức hay Bần Khoản, ông đã để hai bố con Thanh Đức cùng yêu một người đàn bà đẹp Hảo, để rồi nàng Hảo đã bất ngờ nhận lấy một ông huyện, khiến hai bố con chưng hửng thất vọng ngẩn ngơ. Truyện dài Trống Mái, ông đã mô tả và khiến độc giả hồi hộp theo dõi chẳng hiểu cuối cùng liệu cô Hiền, cô gái mới thời đại, có lúc nào rơi vào vòng tay khoẻ mạnh của chàng Vội thuyền chài, phá cả mọi rào cản về lễ giáo đương thời, và Hiền mắc vào cái lưới của chính nền giáo dục Tây học mà Hiền đã tiêm nhiễm, thích cái đẹp thể chất của thân hình đẹp như một bức tượng thần Apolon của một người nam thuộc giai cấp bình dân. Nhưng Khái Hưng đã chỉ để chàng Vội vẽ hai chữ Vội Hiền quấn vào nhau cùng các hòn đá của Hòn Chồng, rồi được tin Vội chết vì cá nhà táng, Hiền mới xúc động hiểu ra là Vội đã yêu nàng, một thứ tình tuyệt vọng vượt qua các ranh giới của giai cấp. Chẳng hiểu Hiền có hiểu ra là nàng đã có một trò chơi hơi ác của một cô gái mới, là đã có một liên hệ khác đời, giao du với một chàng trai khỏe đẹp và kích thích sự quyền luyến không thiếu những sắc thái dồn ép của dục tình, với sắc đẹp thể chất của một cô gái mới đang độ là nàng. Tôi cứ nghĩ, giá ông Khái Hưng đưa dẫn hai trẻ đến chỗ chàng Vội chịu không nổi ôm lấy Hiền làm bậy, chắc câu chuyện có những diễn biến ly kỳ và hấp dẫn hơn nữa, ít ra là đối với các người trẻ như tôi và Thế Uyên.

Bạn tôi khi đọc lại các tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn và mấy tác phẩm do hai ông Khái Hưng và Nhất Linh viết chung, đều khoái nhân vật Tuyết của Đời Mưa Gió. Các cô gái làng chơi nửa chừng, ngang ngược dí dỏm này luôn có những hành động vừa khác thường lại vừa cảm dỗ đàn ông một cách bất ngờ nhất. Chuyện Tuyết xuất hiện ở bếp nhà giáo sư Chương, để làm bếp cho chàng ta, những lời đối đáp ngộ nghĩnh có duyên và ý nhị của nàng ta, và luôn cả cái lối Tuyết nhảy fox trot theo một điệu Bình Bán, thật vừa khả ái và đê mê. Cái kết của Đời Mưa Gió thật xine Hollywood là cho Tuyết trở về nhà Chương một đêm Giao Thừa, để đốt hết quần áo của nàng thật Tây, nhưng rất hợp khi chuyện dài này được quay thành phim. Đọc Đời Mưa Gió tôi lại liên tưởng đến Of Human Bondage của Somerset, cũng như hệ lụy ghê gớm của tình yêu giữa một chàng sinh viên với một người đàn bà thay đổi đầy khó hiểu. Thế còn Chương? Rõ ràng chàng giáo sư mô phạm đứng đắn mực thước nổi tiếng ghét phụ nữ đã bị thân hình nảy nở và tình yêu nặng xác thịt nàng Tuyết mang tới cuốn hút vào những phiêu lưu không định hướng, không lối ra. Quả thật thời đó các ông đã dám đề cập đến sự sa đọa tha hóa của người trí thức mô phạm khi đụng đầu với sự cuốn hút của dục tình, cũng phải nói là mạnh bạo.

Trở lại cách sử dụng từ ngữ vừa Việt Nam vừa rất Á Đông, rất thích hợp của Khái Hưng khi dịch thơ Arvers. Để dịch một bài thơ Pháp, ông đã rõ ràng cố ý chọn lựa những từ ngữ, những hình ảnh ý niệm rất quen thuộc với các độc giả Việt, vốn dễ bị xúc động khi đọc những từ ngữ, hình ảnh xem ra đã được bao thế hệ thi sĩ Trung Hoa cũng như các nho sĩ Việt sử dụng, để viết văn làm thơ, đến độ sẽ tự xúc động như đã bị điều kiện hóa bởi những từ ngữ hình ảnh cổ đã tồn tại lâu đời qua văn chương.

Đúng ra theo tôn chỉ viết văn của Tự Lực Văn Đoàn, viết một lối văn rất An Nam, giản dị trong sáng, tránh những từ ngữ gốc chữ Hán trừu tượng khó hiểu, tương tự như các nhà thơ mới

trong nhóm như Xuân Diệu, Thế Lữ, nhưng Khái Hưng đã chọn một lối dùng từ ngữ cũng có phần cổ kính, để dịch thơ Arvers, khiến bản dịch hấp dẫn người đọc vì các âm điệu quen thuộc gọi hình gợi cảm và rất khó quên vì rất thơ. Ngay câu đầu ông đã dùng chữ "chôn" một mối tình, một hành động lãng mạn cũ, rồi khoảng khắc và "thiên thu", hai từ kép Hán Việt. Rồi đến những tính từ sáo cũ của văn chương ngôn ngữ bình dân như Thăm sâu, gieo thăm, thui thui, đường trần, ngọc nói hoa cười, bước tiên, tiết liệt đoan trinh. Nhiều danh từ đọc lên ta có cảm tưởng đã thấy ở Cung Oán Ngâm Khúc hay Chính Phụ Ngâm.

Tóm lại, Khái Hưng đã Á Đông hóa tình tuyệt vọng qua những từ ngữ hình ảnh ông đã chọn dùng để dịch thơ Arvers. Cho nên không có gì ngạc nhiên đồng đảo độc giả qua nhiều thế hệ vẫn mê thích bản dịch của ông, và dù có đọc lên bản tiếng Pháp, để đối chiếu với bản dịch, nhưng hiển nhiên chỉ đọc bản dịch của Khái Hưng người ta mới thấy những niềm xúc động sâu xa và bền vững hơn. Thật sự trong trường hợp này dịch còn là một hành động sáng tác rõ nét, vì người dịch nhờ tài năng và khả năng hiểu thơ nguyên bản, hiểu rồi cảm rồi thấm và rồi viết lại bằng tiếng mẹ đẻ của mình thoát và tự nhiên, đến nỗi người đọc đồng hóa nhập vào giống ngôn ngữ dịch nhiều hơn, thậm chí hơn, so với thường thức bài thơ trong nguyên bản của nó. Đến đây tôi lại muốn trích một đoạn văn viết về dịch của Nhất Linh:

...Dịch văn là một việc rất khó, theo chúng tôi, phải làm sao cho lưu loát, khiến người đọc không cảm thấy là văn dịch mà văn dịch vẫn giữ được sát ý và lột được hết tinh thần của nguyên văn.

Dịch văn xuôi không phải ý tác giả đã khó, dịch văn vần lại càng khó gấp bội, cho nên ít khi ta được thưởng thức một bài thơ dịch toàn bích. Tuy nhiên, ai cũng có thể nhận thấy dịch thơ Đường dễ hay hơn là dịch thơ Anh, Pháp,...

Ông Nhất Linh cũng rất thích thơ Đường và đôi khi ông cũng thử dịch vài bài thơ Đường mà ông thích, nhưng ông có nói với tôi khi tôi cộng tác với ông qua Văn Hóa Ngày Nay: Bác dịch cũng chỉ vì thích nhưng không thể hay bằng Tân Đà và cũng còn thua nhiều Khái Hưng. Khái Hưng cũng dịch một số thơ Đường bác chọn, và quả thật bác dịch thơ Tây thật hay và dịch thơ Đường cũng rất hay nữa, có thể vì học chữ nho từ nhỏ bác tinh thông Hán học, hơn nữa văn xuôi của bác cũng có tính chất thơ cao nữa. Ông Nhất Linh đúng là có mắt tinh đời, khi mời Tân Đà cộng tác, ông đã khéo nhờ thi sĩ phụ trách mục dịch thơ Đường cho nên đến nay những bài thơ dịch thơ Đường của Tân Đà đã mãi được độc giả nhiều thế hệ hâm phục và ưa thích. Tiện đây, để chứng minh cái tài dịch thơ Đường của nhà văn Khái Hưng, cái tài mà ít người lớp sau biết được, tôi xin trích sau đây một số bài thơ tiếng Việt dịch từ những bài thơ Đường của những thi sĩ lớn của thi đàn Trung Hoa. Phải công nhận ngoài những từ Hán Việt chuyển sang tiếng Việt, Khái Hưng đã khéo tận dụng tất cả cái uyển chuyển tinh tế của tiếng Việt để dịch, chuyển thể thì đúng hơn, một số bài thơ nổi tiếng của thi sĩ được tôn là tiền phong trong giọng thơ lãng mạn trữ tình Trung Hoa.

Dưới trăng uống rượu một mình

Lý Bạch

|

Trong hoa một hồ rượu
Ngồi uống, bạn không ai
Cát chén mời trăng sáng
Với bóng là ba người
Trăng không ngưng ta uống
Bóng theo ta chẳng rời,
Tạm bạn trăng cùng bóng
Đề chờ xuân tới nơi
Ta ca trăng bồi hồi,
Ta múa bóng linh loạn
Lúc tỉnh cùng giao hoan

Say mọi người phân tán
Bạn già nhưng vô tình
Hẹn nhau sông Vân Hán,.

II

Trời mà không thích rượu
"Sao rượu" ở chi trời?
Đất mà không thích rượu
Thích rượu không thẹn trời
Đã nói trong chữ thánh
Đọc tựa hiên thêm lời
Hiển thánh đều đã uống
Thần tiên còn cần ai?
Ba chén trong đạo lớn
Hấp tự nhiên một chai
Chỉ tìm thú trong rượu
Mặc người tình lời thôi

III

Ba tháng ở Hàm Dương
Nghìn hoa đẹp như gấm
Ai hay xuân mà sầu
Nên còn uống nhiều lắm
Cùng thông và ngắn dài
Tạo Hóa sẵn phú bẩm
Sống, chết, một chén thôi
Muôn việc khôn xét thắm
Khi say quên trời đất
Ôm gối nằm ngủ lếp
Chẳng biết có thân mình
Vui ấy vui nào thắm

IV

Sầu lớn nghìn muôn mối
Ba trăm chén rượu ngon
Sầu nhiều rượu tuy ít
Rượu nghiêng sầu phải bon
Sở dĩ biết rượu thánh
Rượu say mở lòng son
Bá Di không nhận thóc
Nhân Hồi đói chết mòn
Thời ấy không thích uống
Hư danh sao vẫn còn?
Cua tôm là châu báu
Cổ men là cội Bồng
Và cần uống rượu tốt
Gác cao cười trắng tròn
Khái Hưng dịch

Lý Bạch
Thiếp ngắt hoa trước cửa

Tóc chấm trán vừa ngang
Chàng cưỡi ngựa trúc đến
Tung mơ chạy quanh giường
Làng Trường Sơn cùng ở
Hai trẻ một lòng thương
Mười bốn về làm vợ
Thiếp e then bẽ bàng
Chúi đầu vào vách tối
Gọi, mãi chẳng quay sang
Mười lăm, mi mới nở
Nguyên ghi tạc đá vàng
Chàng không hề lỗi hẹn
Thiếp rất được yêu thương
Mười sáu, chàng ra đi
Trèo leo lối Cô Dương:
Tháng năm ai dám tới?
Tiếng vượn kêu thảm thương
Ngoài cổng thừa chân bước
Rêu xanh mọc thành hàng
Rêu đầy không thể quét
Lá rụng gió thu mang
Tháng tám ngoài vườn cỏ
Nhấn nha đôi bướm vàng
Tự cảm đau lòng thiếp
Nhìn tàn tạ hồng nhan
Sớm chiều xuống ba quận
Mong ngóng đợi thư chàng
Đón nhau xa không ngại
Trường phong bao dặm đàng
(Khái Hưng dịch)

Đến đây, gọi là một cử chỉ tế nhị đối với các bạn trẻ, không thông thạo Pháp ngữ và có thể cũng chẳng nhớ đến Arvers, cũng như đối với các bạn tuy có đọc và nhớ lõm bõm bản dịch Tình Tuyệt Vọng thơ Arvers, Khái Hưng dịch, nên tôi cũng kèm vào đây toàn bộ bài thơ khó quên đó.

Tình tuyệt vọng

Arvers

Lòng ta chôn một mối tình
Tình trong giây phút mà thành thiên thâu
Tình tuyệt vọng nổi thắm sâu
Mà người gieo thắm như hầu không hay
Hỡi ơi! Người đó ta đây
Sao ta thui thủi đêm ngày chiếc thân?
Dẫu ta đi trọn đường trần,
Truyện riêng dễ dám một lần hé môi?
Người dù ngọc nói hoa cười
Nhìn ta như thể nhìn người không quen
Đường đời lặng lẽ bước tiên
Ngờ đâu chân đạp lên trên khối tình

Một niềm tiết liệt đoan trinh
Xem thơ nào biết có mình ở trong
Lạnh lùng lòng sẽ hỏi lòng
Người đâu tả ở mấy giò thơ đây
(Khái Hưng dịch)

Chỉ có điều, như một nhà văn có tính tò mò cứ muốn biết nhiều hơn về sự nảy sinh của các tác phẩm văn chương, tôi cứ thắc mắc hoài với chính mình. Ông Khái Hưng dịch thơ Arvers trước rồi mới viết một truyện ngắn, ở đây cũng có tên Tình Tuyệt Vọng, để tiện gài bài thơ ông dịch vào truyện, hay ông viết truyện trước và nhân tiện dịch bài thơ của Arvers, mà những người theo Tây học hồi đó ai cũng biết? Tôi cũng tiếc không gặp bác Nhất Linh, chắc bác cũng đã giải tỏa cho thắc mắc của thằng cháu, nhà văn vốn nhiều chuyện lại tò mò.

Đọc lại truyện ngắn Tình Tuyệt Vọng của Khái Hưng, tôi mới chợt nhận ra không khí một đêm Noel tụ tập các nghệ sĩ trí thức ở Hà Nội một thời tiền chiến tài hoa son trẻ, lại có nhiều nét tương đồng với những tụ họp sau này của bọn nhà văn nhà thơ lớp sau chúng tôi, cũng những lời đùa cợt ý nhị trêu chọc thân ái lẫn nhau, cũng những trò chúc rượu khen khéo sắc đẹp phe nữ và sự duyên dáng của nữ chủ nhân, cũng cái nét ham sống ham vui yêu đời của tuổi trẻ. Cho nên nói văn chương tiền chiến đã trở nên có phần xa lạ, cũ xưa, không hợp thời đối với tuổi trẻ các thế hệ sau, e ta phải đặt Khái Hưng sang một bên vì không ở tiểu thuyết nào có nhiều nhân vật nữ hấp dẫn đa dạng và có cách cư xử ăn nói có nhiều hiện đại tính như trong văn xuôi của Khái Hưng. Chẳng trách Khái Hưng được đông đảo độc giả trẻ trí thức thành thị yêu mến và sách của ông bán chạy hàng đầu trong các nhà văn Tự Lực Văn Đoàn.

Để kết thúc bài tùy bút này, tôi muốn viết sơ qua về tài họa của Khái Hưng. Như Nhất Linh đã chú thích khi cho đăng lại bức minh họa bài thơ Tương Biệt Dạ của Huyền Kiều, do chính tay Khái Hưng vẽ. Lối minh họa của Khái Hưng khiến tôi liên tưởng đến lối vẽ tranh mộc bản của các họa sĩ Nhật, sáng tối làm nổi yếu tố khối, nét vẽ rõ ràng mạnh mẽ, để dễ cho thợ khắc lên bản gỗ. Chỉ tiếc một điều đây là bức tranh độc nhất còn lưu lại được của Khái Hưng, tại sao ông không minh họa nhiều hơn các truyện ngắn truyện dài của chính ông. Nếu ông làm như thế, có phải ngày nay chúng ta có được một bộ sưu tập các bức tranh với phong cách Á Đông, và như Nhất Linh xác nhận đẹp không thua gì các bức tranh của các danh họa. Có thể vì tính tình khiêm cung ý nhị, trong Tự Lực Văn Đoàn và Phong Hóa Ngày Nay, đã có đến hai danh họa Nguyễn Gia Trí và Tô Ngọc Vân phụ trách phần minh họa, nên Khái Hưng đã không khai triển một tài năng ẩn kín của ông là họa. Thật đáng tiếc.

Mùa Giáng Sinh 2007

Gia đình Nguyễn Tường, vinh quang và bi kịch

Duy Lam tên thật Nguyễn Kim Tuấn ông sinh năm 1932 tại Hà Nội, là con ông Nguyễn Kim Hòa (mất năm 1963, Sài Gòn) và bà Nguyễn thị Thế. Mẹ ông là em gái của Nhất Linh, Hoàng Đạo và là chị Thạch Lam; mất năm 1997 tại Hoa Kỳ. Duy Lam là thành viên trẻ tuổi nhất, gia nhập Tự Lực Văn Đoàn năm 1958. Lúc đó ông mới 19 tuổi.

Tác phẩm của ông gồm truyện ngắn Chồng Con Tôi, Ngày Nào Còn Đàn Bà, Nỗi Chết Không Rời, Em Phải Sống. Hồi ký Gia Đình Tôi. Truyện dài Cái Lưới, Lột Xác.

Ngoài viết văn Duy Lam còn là một họa sĩ tài năng, ông vẽ rất sớm và mới đây có cuộc triển lãm tranh tại tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ.

Chúng tôi may mắn gặp nhà văn, họa sĩ Duy Lam trong lần triển lãm này và ông cho phép được hỏi đôi điều có liên quan đến Nhất Linh, cha đẻ của Tự Lực Văn Đoàn cũng là người cậu ruột thân thiết của ông.

Binh bộ Thượng Thơ

Nói về cuốn hồi ký mà mẹ ông, bà Nguyễn Thị Thế, viết về gia đình Nguyễn Tường ông cho biết:

Trong sách học thì ghi là Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thạch Lam sinh ở Hải Dương, không nói gì đến gốc gác của họ Nguyễn Tường, là một dòng dõi quan từ đời ông Nguyễn Tường Vân là Binh bộ Thượng thư của vua Gia Long.

Nhà văn, họa sĩ Duy Lam

" Ông Nhất Linh là bác tôi vì mẹ tôi là em ruột của ông có viết cuốn Hồi ký của gia đình Nguyễn Tường-Nhất Linh-Hoàng Đạo -Thạch Lam. Tôi đã tái bản đến ba lần. Mẹ tôi viết sau khi ông mất và đó là điều đáng tiếc. Chắc ông rất thú vị vì em gái của mình mà ông rất quý cũng đã viết hồi ký. Cuốn hồi ký được nhắc nhiều nhất trong văn học. Nhắc đi nhắc lại, trích trong văn chương Việt Nam.

Khi quyển hồi ký ra đời vào năm 1968 ở Sài Gòn thì nó đã làm cho tất cả các sách giáo khoa phải thay đổi vì cái gọi là gốc gác của họ Nguyễn Tường là ở Cẩm Phô, Quảng Nam. Trước đó không ai hề hay biết. Trong sách học thì ghi là Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thạch Lam sinh ở Hải Dương, không nói gì đến gốc gác của họ Nguyễn Tường, là một dòng dõi quan từ đời ông Nguyễn Tường Vân là Binh bộ Thượng thư của vua Gia Long. Chữ Tường là bởi vua Gia Long đi đến chân núi Phước Tường, Hội An thì hỏi mọi người núi này là núi gì, ông trả lời "Thưa Chúa đây là núi Phước Tường". Vua Gia Long nói với ông Nguyễn Tường Vân đi bên cạnh là hầu cận rất thân "Phước là họ ta nhưng Tường thì ta ban cho nhà ngươi". Từ đó trở đi thì mới là họ Nguyễn Tường, trước thì chỉ Nguyễn không thôi.

Cụ Nguyễn Tường Vân có làm Đại sứ cho vua Gia Long sang nước Trung hoa thời nhà Thanh. Ở nhà tôi có một bức hình chụp cụ Nguyễn Tường Vân do nhà Thanh vẽ tôi có triển lãm trong các ngày lễ văn hóa ở các trường trung học ở Đà Nẵng năm 1971. Bức hình đã lâu đời hết sức nhưng màu vẫn còn đẹp nguyên."

- Thừa nhà văn Duy Lam, chúng tôi rất muốn biết điều gì đã xảy ra sau khi nhà văn Nguyễn Tường Tam vào Sài Gòn và thu nhận thêm một vài thành viên nữa cho Tự Lực Văn Đoàn, mặc dù lúc ấy sức thu hút của Văn đoàn này không còn mạnh mẽ như trước nữa?

- Về chuyện ông bác tôi thì tôi có giải thích một lần trong báo Người Việt tại sao ông Nhất Linh lại làm cái gọi là Tự Lực Văn Đoàn mà thêm giễu đùa là "nổi dài". Vào năm 1953 ông có làm "chức thư văn nghệ" và đưa tôi và Nguyễn Thị Vinh và anh Tường Hùng ở Tự Lực Văn Đoàn lớp sau. Những người trong lớp văn học cũng có thể trả lời tại sao ông lại làm Tự Lực Văn Đoàn lớp hai. Lớp hai chứ không phải là thế hệ hai vì Vinh là người cùng thời với ông ấy và là đồng chí của ông nữa. Phía ở Hà Nội vào lúc hoạt động chính trị, ông Trương Bảo Sơn chồng bà là một đồng chí của ông Nhất Linh.

Điên? - Mưu kế chính trị!

- Còn câu hỏi về sự tự vẫn của Nhất Linh tuy đã được bàn rất nhiều trên báo chí nhưng đâu đó vẫn còn những câu hỏi cho rằng Nhất Linh có vấn đề tâm thần dẫn tới cái chết của ông ấy...

- Đến bây giờ mọi người vẫn không chịu tìm hiểu gốc gác các câu chuyện tại sao, động cơ nào đã khiến ông Nhất Linh tự vẫn. Tôi làm việc với ông Nhất Linh nhiều nhất, khi tôi bắt đầu viết truyện theo sự huấn luyện và kèm của ông thì tập "Chồng con tôi" ra đời và do ông chọn. Ông sửa một truyện của tôi đến 4,5 lần nhưng tôi chịu được sự kỷ luật đó. Vì thế tôi mới được coi là người có lối văn Dostoyesky đầu tiên ở trong văn chương Việt Nam, như ông Nguyễn Văn Trung có nói đến chuyện đó.

Lúc viết truyện ngắn tôi còn đang đi học ở Chu Văn An, lớp đệ tứ mới 19 tuổi. Ông Nhất Linh vô Sài Gòn trước năm 1952. Ông ấy gọi cho tôi, bà Vinh và anh Hùng mỗi người một tờ

giấy viết tay cho chúng tôi vào Tự Lực Văn Đoàn làm tôi hết sức ngạc nhiên vì tôi chỉ mới là cậu bé 19 tuổi.

Tiện đây tôi cho anh biết rằng lý do tại sao ông ấy lại làm ra vẻ điên như vậy vì ông ấy nói với tôi vào thời tôi đến chơi ở Đà Lạt với ông: “Đời bác lắm khi phải giả vờ để tránh sự chú ý của Pháp. Có một lần bác phải giả điên điên, đại đại một thời gian. Rồi sau này thì nói khỏi rồi”.

Trong cuốn sách của ông Tú Mỡ có nói đến đoạn đó. Đó chẳng qua là một mưu kế chính trị mà một người như ông phải làm thôi. Đó là lần thứ nhất. Lần thứ hai, lần này thì mẹ tôi có ghi trong cuốn hồi ký là năm 60, ông ở nhà bà ngoại tôi là mẹ ông ở 58 Lý Thái Tổ (mà sau này tôi vô ở cùng) thì cảnh sát đứng rình chung quanh nhà. Như mẹ tôi nói” anh Tam lấy giấy tờ vất ra cửa sổ”, rồi nói năng lảm nhảm để giả vờ mình bị điên.

Thế nhưng cái đó không phải là lần đầu tiên. Ngày trước bác đã giả vờ điên rồi. Cái đó có ghi trong sách nhưng không ai đọc sách cả. Trong cuốn hồi ký của mẹ tôi đã in đến lần thứ ba. Mẹ tôi còn khôi hài “giả bác vất tiền ra thì mẹ đến mẹ nhặt”. Hai lần giả vờ điên thế nhưng người ta cứ bảo ông Nhất Linh tự tử chống Ngô Đình Diệm là vì ông điên. Tôi sợ họ không đọc sách cho kỹ nên họ mới là người điên.

Đứt đôi - Gây dựng lại

- Quay trở lại Tự Lực Văn Đoàn, ông có thể cho biết thêm tâm sự của Nhất Linh về đứa con tinh thần này như thế nào...ông ấy có tha thiết với nó hay chỉ là một phương tiện để hoạt động cách mạng? Nhất là sau khi những cây bút chính rút lại miền Bắc?

Lúc nào cũng tiến tới, lúc nào cũng làm một cái gì mới. Đời không khuất phục được. Chính trị độc tài không khuất phục được. Cộng sản không khuất phục được. Thế mới là ông Nhất Linh. Duy Lam nói về người bác của ông

- Cuộc chiến tranh ý thức hệ đã làm đứt đôi Tự Lực Văn Đoàn. Ông Nhất Linh than thở với tôi: “Bây giờ bác vào đây có mỗi mình bác. Xuân Diệu, Tú Mỡ, Thế Lữ... ở ngoài đó đi theo cộng sản”. Mới đây anh Nguyễn Hưng Quốc mới đây diễn thuyết ở Người Việt cũng còn nhắc những người đều đi theo cộng sản hết. Ông Tú Mỡ được giải thưởng của Hồ Chí Minh về thơ trào phúng chống Pháp. Ông Thế Lữ là chủ tịch hội kịch nói. Ông Xuân Diệu là công thần của chế độ. Ba người đó là cộng sản bị đảng áp lực đã nhiều lần tố ông Nhất Linh là phản động và phủ nhận Tự Lực Văn Đoàn. Họ phải làm vậy thôi nếu không thì họ không thể nào sống nổi với cộng sản.

Như thế theo nguyên tắc họ không còn trong Tự Lực Văn Đoàn vì họ tự ý đá kích ông giám đốc của đoàn và tự ý rút ra. Những người Quốc gia ở Việt nam thời đó và những người Việt nam ở hải ngoại bây giờ tự hỏi mình có thể chấp nhận Tự Lực Văn Đoàn có 3 người cộng sản không? Chỉ còn có mỗi ông Nhất Linh, ông Hoàng Đạo nhất ở hải ngoại, ông Thạch Lam mất sớm. Ông Khái Hưng thì bị cộng sản giết ở Cửa Gà cùng với anh của ông Nhất Linh là ông Nguyễn Tường Cẩm, chuyện đó là lịch sử rồi. Thế thì mình có chấp nhận Tự Lực Văn Đoàn có ba người cộng sản không?

Ông Nhất Linh nhiều lần nói chuyện với tôi ở nhà Hàng Bè. Vào Sài Gòn thì ông gởi cho chúng tôi “chức thư văn nghệ” năm 1952. Ông hay than thở với tôi là “Cái công lớn nhất của đời bác là làm Tự Lực Văn Đoàn nhưng bây giờ vì chính trị, anh em tan nát ra cả. Không biết họ có vào được miền Nam không”.

Dĩ nhiên ông ấy có nhiều lần khóc, khó lòng mà không khóc được. Những ngày tết nhất nhớ lại Tự Lực Văn Đoàn ngày xưa của ông, nhớ lại những người đã chết, ông Tường Cẩm bị cộng sản bắt đi trước mặt tôi và bị giết chết. Vì những nỗi buồn đó mà ông ấy có nói với tôi “vì thế mà bác mới làm Tự Lực Văn Đoàn để đưa những tay bút mới” như một bài thơ có nói “Tự Lực

Văn Đoàn rồi phải trôi lên”. Phải phục hưng tinh thần của Tự Lực Văn Đoàn nếu không chúng ta sẽ bị những người cộng sản chiếm đa số.



**Nhà văn-Nhà thơ Thế Lữ -
vanlangseattle.com photo**

Vinh quang và bi kịch

- Số phận của gia đình Nguyễn Tường hầu như gắn liền với một giai đoạn lịch sử ... Là thành viên trong gia đình này nhà văn có cảm tưởng ra sao khi có người so sánh với gia đình Kennedy của Mỹ, cũng vinh quang nhưng đầy bi kịch...

- Gia đình tôi cũng giống như gia đình Kennedy ở bên Mỹ này, những thành viên trong gia đình đều làm chuyện công ích và chính trị. Họ Nguyễn Tường ở trong nước Việt Nam nhỏ bé cũng liên hệ đến chính trị cùng với các đồng chí. Ông Tường Cẩm thì bị cộng sản giết, ông Nhất Linh sau chết cũng vì chính trị. Ông Hoàng Đạo bị lưu vong mà phải chết sớm, cũng là vì chính trị. Cho nên có thể nói cái ảnh hưởng sâu rộng đến gia đình Nguyễn Tường và ảnh hưởng luôn đến Tự Lực Văn Đoàn. Làm đứt đôi Tự Lực Văn Đoàn luôn. Ông Nhất Linh ở vị trí của ông- người sáng lập ra đoàn, phải cố gắng phục hồi tinh thần của Tự Lực Văn Đoàn bằng đủ mọi cách. Đó là tinh thần của ông Nhất Linh, lúc nào cũng tiến tới, lúc nào cũng làm một cái gì mới. Đòi không khuất phục được. Chính trị độc tài không khuất phục được. Cộng sản không khuất phục được. Thế mới là ông Nhất Linh chứ mà lùi và xóa bỏ đi Tự Lực Văn Đoàn thì chuyện đó là chuyện tự nhiên, không ai nói gì được. Tinh thần ông ấy là như vậy, tôi biết bác tôi. Ông ấy bảo tôi “ cháu phải cố gắng”.

- Xin cảm ơn nhà văn, họa sĩ Duy Lam.

Duy Lam: "Thân hình khỏa nữ với tôi đẹp như một bông hoa" Lê La

Nhà văn Duy Lam, là một trong những nhà văn trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn, với nhiều tác phẩm nổi tiếng như Gia đình tôi, Chồng Con Tôi v.v., được nhà văn Trần Hồng Châu-Nguyễn Khắc Hoạch đánh giá là nhà văn viết về tính dục bạo nhất (cùng với người em trai là nhà văn Thế Uyên). Cuộc thảo luận nghệ thuật về “Người nổi tiếng về người nổi tiếng” đã mang đến cho ông một số cảm hứng muốn trao đổi. Và, bản thân Duy Lam, bên cạnh việc viết, ông cũng là một họa sĩ nghiệp dư, ưa thích vẽ tranh khỏa thân. Dưới đây là cuộc trao đổi.

LL: Thừa nhà văn Duy Lam, mặc dù ông một người cầm bút, nhưng theo giới thường ngoạn, vẫn biết ông là một họa sĩ, mà vẽ tranh khoa thân cũng “tới” lắm. Xin ông cho biết khoa thân... là thế nào?

DL: Cũng không khác gì các nghệ sĩ, như Picasso trước kia, tôi rất mê vẽ đẹp hình thể của phụ nữ. Cái đó cũng tự nhiên thôi. Đối với nghệ thuật của thế kỷ 15, sau khi thoát khỏi thời kỳ tăm tối. Các nhà danh họa như Leonard De Vinci, Raphael vẽ khoa thân rất nhiều, tuy nhiên tôi thích tranh khoa thân của Matisse và Cezanne, vì những vị này đã làm mới khoa thân rất nhiều, so với sự cổ điển của các nhà họa sĩ thời Phục Hưng. Những bức tranh trong trường phái Biểu Hiện của Renoire cũng làm tôi yêu thích hội họa khoa thân bậc thầy.

Nói tóm lại, khoa thân là truyền thống lâu đời của hội họa. Khi hội họa Tây phương du nhập vào Việt Nam qua trường hội họa Đông Dương, các họa sĩ Việt Nam đã lãnh hội ngay làn gió mới này, phải kể đến Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Bùi Xuân Phái, Lê Phổ v.v. Những bài học khoa thân có người mẫu thật để các họa viên tập hình họa trên căn bản của cơ thể người mẫu. Khoa thân vào qua ngã trường ốc. Sau đó họ có triển lãm, tuy dè dặt. Ngày nay, chúng ta đang ở trung tâm văn hóa thế giới, là Mỹ, dĩ nhiên, tranh khoa thân đã bình thường. Mặc dù vậy, đối với giới thủ cựu, tranh khoa thân muôn đời bị giam hãm trong những định kiến. Hình thể đẹp đẽ của người phụ nữ vẫn muôn đời bị đóng khung trong áo quần và những phép tắc luân lý xã hội. Hai khuynh hướng cởi mở và thủ cựu vẫn song hành với nhau qua nhiều, nhiều thế kỷ. Đối với giới nghệ sĩ, nhất là họa sĩ, vẽ khoa thân và triển lãm cũng không phải là chuyện mới mẻ nữa. Vấn đề là phải vẽ như thế nào thôi.

NV: Ông có vẽ tranh khoa thân không?

DL: Nguồn gốc tranh khoa thân bắt đầu từ Hy-La (Hy Lạp, La Mã), kể cả những bức tượng khoa thân cũng từ văn hóa này mà ra. Có thể nói những kiệt tác nghệ thuật của nhân loại cũng không ngoài những bức tranh, tượng khoa thân. Cá nhân tôi, có vẽ tranh khoa thân chứ. Thành thoảng tôi vẫn thường mang tập bút họa, ký họa khoa thân ra cho bạn bè xem tại quán Coffee Factory. Trong tranh khoa thân của tôi, có sự cách điệu hóa đi rất nhiều. Tuy nhiên, vẫn là tranh khoa thân. Tôi rất khuyến khích những họa sĩ, các phòng tranh trưng bày tranh khoa thân. Vợ tôi còn khuyến khích tôi triển lãm một phòng tranh riêng về khoa thân do tôi vẽ.

NV: Trong văn chương, dường như ông cũng là một “kiện tướng” về tính dục?

DL: Nhà thơ Trần Hồng Châu, khi còn sống, cho rằng trong văn chương Việt Nam, có hai nhà văn “xù xì” là Duy Lam và Thế Uyên, em ruột tôi... viết về tính dục bạo nhất. Chúng tôi bị nổi tiếng và mang tiếng vì độc giả cho rằng chúng tôi đã “kích dâm” qua những truyện ngắn, truyện dài. Thật ra, tính dục trong văn chương đã được đề cập tới từ những năm 50, trong Tự Lực Văn Đoàn, ngoài Vũ Trọng Phụng ra, người ta có thể yêu nhau, tình tứ hoài mà chẳng có sơ múi gì. Vấn đề mô tả làm tình thì còn quá mới. Nhưng đối với tôi thì khác, tôi nghĩ rằng cần phải cởi bỏ bớt những sự ràng buộc bởi luân lý Khổng Mạnh về tính dục. Vì chỉ có những người có tư chất mạnh khỏe, bình thường trong tâm sinh lý mới nói chuyện thẳng thắn về tính dục.

LL: Viết hay vẽ về tính dục, xin ông đưa ra một nhận định về vấn đề này, qua thế hệ trước và sau ông?

DL: Năm nay là 2005. Ở một xứ sở văn minh như Mỹ, tôi thấy tranh, tượng khoa thân đã là bình thường lắm rồi. Gần đây, một nhà họa sĩ vẽ những dương vật đàn ông, và muốn triển lãm ngay tại phi trường LAX, nhưng bị phản đối nên chưa thực hiện được. Tuy nhiên, cũng đã nổ ra những cuộc tranh cãi sôi nổi. Giới trẻ lớn lên ở Mỹ, được hấp thụ và đào tạo nghệ thuật chính qui, chắc chắn không xem vấn đề tính dục, khoa thân là một điều gì lạ lẫm. Giới trẻ đã qua thời kỳ cách mạng tính dục từ lâu rồi. Yêu đương của sinh viên thời đang đi học, hoặc học đại học ra khác rất nhiều, so với thời của chúng tôi hay thời kỳ ở Sài Gòn trước đây.

LL: Thời kỳ tin học, các thông tin tràn ngập các phương tiện truyền thông đã khiến cho giới trẻ từ 11, 12 tuổi đã sớm biết đến vấn đề tính dục, yêu đương... Ở góc độ một nhà văn, ông nghĩ sao sự khác biệt về hiểu biết, so với thời của ông?

DL: Dĩ nhiên kiến thức của giới trẻ bây giờ so với thời chúng tôi, các bạn đã bỏ xa chúng tôi rồi. Tôi nhớ trong cuộc triển lãm FOB của giới trẻ tại Cali hồi năm 2002. Tôi nhớ bức tượng “Dick Head” của điêu khắc gia Ưu Đàm đã gây sự chú ý của tôi rất nhiều. Đó là một điểm son, là một hình thức du nhập được nét mới, phóng khoáng của nghệ thuật phương Tây một cách có ý thức và bản sắc riêng Á đông. Tôi nhớ hồi xưa, ông họa sĩ Nguyễn Gia Trí khi muốn vẽ tranh phụ nữ khỏa thân, đã không ngại thuê ngay mấy cô ca-ve có thân hình đẹp làm mẫu. Và sau này, khi ông Nguyễn bị lưu vong qua Trung Quốc với Nhất Linh những năm 30, 40, tại đây, đã gây ra một dư luận xôn xao, vì đã nhờ nhà văn Nguyễn Thị Vinh ngồi làm mẫu khỏa thân nửa người. Đây chẳng qua là một lần vẽ thương mại, bán cho một người ngoại quốc muốn mua tranh phụ nữ khỏa thân, để kiếm tiền nuôi mọi người thôi. Trong gia đình tôi (anh em trong Tự Lực Văn Đoàn) có chuyện bức bối của ông Trương Bảo Sơn, chồng nhà văn Nguyễn Thị Vinh không đồng ý cho vợ ngồi làm mẫu. Đối với họa sĩ Nguyễn Gia Trí, người đẹp là người đẹp, ông chỉ biết vẽ thôi. Ngày nay, người họa sĩ Việt Nam vẽ tranh khỏa thân, đã hấp thụ được nghệ thuật mới, đồng thời vẫn dung hòa được nền luân lý Á đông là chuyện không còn khó, hay khắt khe nữa.

LL: Như vậy, thập niên 30, 40, đã có việc “Người nổi tiếng vẽ người nổi tiếng” rồi sao? Qua câu chuyện Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Thị Vinh... Còn bây giờ, ông nghĩ sao nếu có một họa sĩ nổi tiếng, muốn được vẽ một cô ca sĩ cũng nổi tiếng, ngay tại Little Saigon?

DL: Họa sĩ có toàn quyền trong lãnh vực hội họa. Họ là vua trong sáng tác của mình. Họ muốn làm gì thì làm, nhất là ở xứ tự do như nước Mỹ. Nhưng khi mang tranh ra triển lãm, tức là ra quần chúng, dĩ nhiên họa sĩ có thể triển lãm hay không cũng được, hoặc triển lãm để thăm dò cho một số ít các nhà sưu tập tranh xem... Nhưng theo tôi, để có được một họa sĩ nổi tiếng, vẽ một ca sĩ trẻ, đẹp, nổi tiếng, phải kiếm mới được. Các yếu tố này rất hay, nhưng phải được giới thưởng ngoạn háo hức xem, mới thành công. Giá trị nghệ thuật của loạt tranh này là yếu tố quan trọng, đằng sau tính chất gây hiếu kỳ vì sự nổi tiếng. Tôi nghĩ chuyện triển lãm hay không cũng bình thường. Với tôi, thân hình phụ nữ khỏa thân cũng đẹp như bông hoa. Họa sĩ Cao Bá Minh đã vẽ bộ phận sinh dục phụ nữ như một bông hoa rồi mà. Miễn là đẹp.

LL: Trong văn chương hay hội họa, tính ghi chép và mô tả... làm sao để người xem và người đọc không bị sự “thô tục” lời cuốn, làm mất đi vẻ đẹp nghệ thuật?

DL: Người ta vẫn quan niệm về đời thường. Ngày xưa người ta vẫn cho rằng là cái gì mình nhìn thấy, trong đó có con người. Con người trong hoàn cảnh tự nhiên, thiên nhiên để khỏa thân. Trong thời cổ điển có mô tả hình tượng khỏa thân với hai mục đích: một là về thần thoại, và hai là về tôn giáo... Và họ đã làm thăng hoa hình tượng khỏa thân của con người. Ngày nay, đời thường có con người đó, ranh giới nghệ thuật và dung tục đã bị xóa nhòa. Vấn đề là do các nhà phê bình những bức tranh vẽ người đàn bà cung phi nằm dài... xem thì rất khêu gợi. Nhưng đối với giới mỹ thuật thì ok. Nói cách khác, trình độ thưởng ngoạn của người xem cũng quan trọng và quyết định giá trị của một tác phẩm nghệ thuật, xem nó có tục hay nghệ thuật. Hoàng gia Ảng Lê có một câu: “Xấu hổ thay cái gì mình nghĩ trong đầu”, tức là do mình. Cái gì xấu cũng do mình mà ra thôi.

LL: Nói chung, khuynh hướng tục và đẹp vẫn là một cuộc tranh cãi muôn đời. Ở tuổi 73, nhà văn Duy Lam có nhận xét gì về việc tiêu thụ tranh khỏa thân trong cộng đồng Việt chúng ta?

DL: Tôi nhớ rằng khi đem cho giới trẻ và già xem tranh khỏa thân của tôi, một điểm ngạc nhiên là cả hai giới đều chỉ chọn xem những bức tranh khỏa thân không có bố cục, vẽ tiền diện. Họ cho rằng vì về nhà treo không được, có trẻ con. Chỉ xem thôi, hoặc treo trong phòng ngủ. Mua

một bức tranh khỏa thân là một chuyện, còn treo ở đâu cũng còn là một vấn đề nữa đấy. Gặp một bà vợ khó tính một chút, đâu phải muốn mua, muốn treo cái gì cũng được đâu. Cái đó còn tùy mỗi hoàn cảnh, không bàn được.

LL: Được biết vợ ông cũng cao tuổi, lại khuyến khích ông triển lãm tranh khỏa thân, treo tranh khỏa thân (do ông vẽ) trong nhà, sao bà “cấp tiến” thế, nhờ đâu có sự văn minh như vậy?
DL: Bà xã tôi thật ra là người rất cổ xưa. Sau khi lấy tôi, đi xem tranh cũng nhiều, từ hồi xưa, ở Đà Nẵng cho tới bây giờ, lại xem tôi vẽ nữa, nên quen dần đi. Bà ấy cũng tìm ra một cách thưởng thức một cách tự nhiên. Theo tôi, trong một gia đình nghệ sĩ, hay có bạn vẽ tranh khỏa thân, người phụ nữ cũng quen đi, rồi thích lúc nào không hay. Bà ấy khuyến khích tôi vẽ và triển lãm tranh đấy chứ.

Những ngày cuối cùng của Vùng I và miền Nam

Lời giới thiệu:

Duy Lam, cháu của nhà văn Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thạch Lam, trong nhóm bút Tự Lực Văn Đoàn, một nhân chứng lịch sử viết rất trung thực về những ngày cuối cùng của Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa. Ngày 29-4-1975, tôi gặp anh mới từ Đà Nẵng di chuyển vào Sài Gòn. Chúng tôi, Bảy Bốp Phạm Thái và kỹ sư Đỗ Hữu Cảnh, có mặt đưa con gái lớn của Duy Lam, ngồi quán Cà phê đối diện Trụ sở Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến trên đường Phan đình Phùng, bàn thế bồi thủy, và ai đi ai ở, rốt cuộc cả bốn đều ở lại.

Tôi qua Mỹ trước, Duy Lam qua sau 14 năm tù đầy, có lúc bị cùm chân đến thúi thịt. Phạm Thái bị tù đến gần chết mới được thả. Đỗ Hữu Cảnh bị bắt đi bắt lại mấy lần. Ngày gặp lại Duy Lam tại Virginia, tôi có dẫn anh đến bàn thờ cố Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy vừa mất cách đó 3 tháng, anh đã làm tất cả anh em hiện diện hôm đó cảm động khi anh khóc sụt sùi và đọc thoai những lời tâm huyết với di ảnh Giáo Sư Huy.

Bài viết của anh làm tôi liên tưởng đến anh chàng Pierre, triết gia cô đơn trong tác phẩm War and Peace của Léon Tolstoy ...

Phải nói là những ngày cuối cùng của Vùng I và Miền Nam, mỗi khi tôi ôn lại trong những năm tháng tù đầy, hoặc viết lại trong cuốn hồi ký này, luôn luôn lại làm tôi xúc động một cách mạnh mẽ và có phần khó hiểu. Trở lại những tháng đầu năm 1975, tôi nhớ lại cái không khí lo âu, mơ hồ cứ lần lần quần thấm vào tâm trí mọi người, những lo âu sợ hãi hình như không có nguyên do rõ rệt.

Sau cái lần Trung tướng Ngô Quang Trưởng đi phó hội với CINPAC về, trong bữa uống rượu ở vườn buổi chiều trước tư dinh của ông, khi được tôi hỏi ông đã thờ dài nói chậm rãi: "Anh biết đấy, kỳ này mà địch tổng tấn công vào Vùng I, Hoa Kỳ sẽ chẳng còn có thể yểm trợ mình về hải pháo hay phi cơ của hạm đội. Khi đó đương nhiên mình phải tự lực cánh sinh chiến đấu với những gì mình có và với tình trạng tiếp vận giảm sút đến gần 80% so với thời kỳ chựa ký hiệp định Paris". Sau đó chúng tôi đã ngồi lẳng lẳng uống rượu tiếp và cũng chẳng trao đổi với nhau lời nào cả nửa tiếng đồng hồ.

Khi Đại tướng Trần Thiện Khiêm kiêm Thủ tướng tới họp tại Tiểu khu Quảng Trị, ông đã quay sang nói một câu ngắn ngủi với Đại Tá Kỳ, Tỉnh trưởng Quảng Trị; "Anh Kỳ hãy lo đưa Tòa Hành Chánh và dân Quảng Trị di tản vào Huế". Một quyết định đã có sẵn và được ban bố không một lời giải thích về nguyên nhân chiến lược sâu kín và áp lực của địch, đã nổ ra như một tiếng sấm động trong một ngày trời đang quang đãng. Cả một hội trường, từ cấp cao đến cấp thấp đều ngồi lặng đi, trước viễn tượng của một thảm họa, vì trong thâm tâm, ai cũng có một ý nghĩ thế là đúng rồi: Trung Ương đã quyết định rút quân ra khỏi Vùng I và như vậy là bỏ Vùng I.

Trước đó Tướng Ngô Quang Trưởng có tiết lộ với tôi biết trước là Tướng Nguyễn Văn Thiệu có liên lạc với ông và ra lệnh cho ông phải rút lực lượng Tổng trừ bị đã được tăng cường cũng như các sư đoàn vào Nam để thu hẹp lãnh thổ phòng thủ chiến lược giới hạn bởi Quân Khu III. Tướng Trưởng đã trả lời thẳng với vị Tổng Tư Lệnh Quân Đới: "Tôi là tướng cầm quân ở tiền tuyến, nên không thể ra lệnh rút quân, và nếu Tổng Thống muốn rút quân, chính Tổng Thống phải ban hành lệnh đó. Thay vì đích thân ra vùng I, ông đã cử Thủ tướng Khiêm thay mặt ông để chính thức ban hành lệnh rút quân.

(Tôi xin mở ngoặc ở đây để các bạn muốn theo dõi chi tiết cuộc rút quân hải hùng thiếu kế hoạch và thiếu trật tự từ miền Trung, xin hãy đón đọc cuốn hồi ký cả ngàn trang của Duy Lam sắp xuất bản).

Sau khi tướng Ngô Quang Trưởng cáo ốm nằm tại Bệnh viện Cộng Hòa, rồi về nghỉ ngơi tại biệt thự của ông tại cư xá sĩ quan Chí Hòa, tôi có ghé đến thăm anh và bàn qua về diễn tiến của tình hình và những giải pháp chính trị quốc tế khả hữu có thể đưa tới một cuộc điều đình giữa miền Nam và Cộng sản. Anh cũng cho tôi biết riêng theo những tin tức thì Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu sắp từ chức, để nhường lại cho ông Trần Văn Hương. Tôi tỏ vẻ nghi ngờ về sự từ chức quá muộn màng như vậy, và e rằng các chính phủ chuyển tiếp cũng khó lòng đòi hỏi những điều kiện thuận lợi khi miền Nam tiếp tục rã ra từng mảng lớn, và quả thật khó nói đến chuyện điều đình mà cả quốc tế, khi quân lực và lãnh thổ càng ngày càng thu nhỏ lại.

Tôi cũng ghé lại trụ sở Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến, gặp lại anh Nguyễn Ngọc Huy và một số anh em trong Ban Chấp Hành Trung Ương. Sau một buổi họp khẩn cấp tại trụ sở Cấp Tiến, một buổi ký cam kết quyết tử được tổ chức công khai với sự hiện diện của các báo chí Sài Gòn.

Vì tôi là một người đã chứng kiến sự cam kết quyết tử và bảo vệ lãnh thổ Đà Nẵng đã được công bố bởi các vị lãnh đạo các cấp quân sự vào những ngày cuối của thành phố này, đã chỉ đưa đến kết quả là các lực lượng chính quy lảng lảng rút lui đi bằng đường thủy, để các khối quần chúng hoảng loạn tự lo liệu lấy sự đào thoát, nên tôi cũng không mấy tin tưởng vào tất cả những cam kết quyết tử, nhất là của một đảng chính trị không có dù một lực lượng quân sự nhỏ bé để tự bảo vệ.

Tôi cũng tiến lên ký vào bản cam kết chung cùng với các đại diện của Ban Chấp Hành Trung Ương, và thực sự tôi cũng không hiểu cam kết này sẽ được thực hiện như thế nào, hay đó chỉ là một sự biểu lộ muộn màng của tinh thần chống Cộng cố hữu của những người quốc gia. Quyết định chung cuộc là trên chiến trường và những biến chuyển trên mặt trận quân sự và những tin đồn đại về những giải pháp điều đình với phía bên kia, với sự bảo đảm của các đại cường ký trong Hiệp Định Paris thực ra rất khó thực hiện. Đơn giản, khi bên kia đang trên đà thắng thế và với đà tiến quân và tương quan lực lượng hiện nay, họ cũng khó mà bị áp lực phải chấp nhận ngồi vào bàn hội nghị.

Sau hai lần từ chối không đi Mỹ, một lần ông Scott và một lần Trung tướng Ngô Quang Trưởng, vào tuần lễ cuối cùng của tháng tư, tôi ghé thăm anh Nguyễn Ngọc Huy tại công thự

khiêm nhường của anh ở đầu đường Cao Thắng, chúng tôi bàn thảo về các biến cố chính trị đang diễn tiến và thái độ thích hợp phải có của chính chúng tôi, về chuyện đi hay ở. Anh có nhắc tôi giải pháp do Pháp trung gian của Mereillon, và theo tôi anh có vẻ đặt hi vọng nào đó vào giải pháp này sẽ cứu được miền Nam.

Tôi đã nói thẳng với anh, theo tôi tôi không tin Mỹ sau khi bỏ Việt Nam lại chịu để Pháp và Trung Quốc tạo được ảnh hưởng với Việt Nam chung cả hai miền Nam Bắc theo như thỏa thuận Mao Trạch Đông-Nixon năm 1972. Tôi cũng cho anh biết thuần túy trên lãnh vực quân sự, Cộng Sản sẽ tiến thẳng vào Sài Gòn chiếm gọn miền Nam và tạo một sự đã rồi, fait accompli, cả về quân sự lẫn chính trị. Tôi hỏi anh những nhà lãnh đạo miền Bắc đang đà thắng thế quân sự có chịu ngừng lại để điều đình hay không? Theo tôi chắc là không và miền Nam sẽ mất trong một tương lai rất gần.

Anh Huy có vẻ suy nghĩ nhận định nặng về quân sự của tôi và rồi anh thờ dài khi tôi lên tiếng hỏi anh liệu anh tính ra đi hay ở lại? Vì tôi đã nói qua cho anh biết hai lần từ chối không đi Mỹ của tôi, nên anh nhìn thẳng vào mắt tôi và nói cả quyết: "Như vậy là chúng ta cũng phải ở lại với anh em mà thôi". Tôi thăm khâm phục cái thái độ cương quyết của anh, như là một nhà lãnh đạo chính trị trong một tình huống cực kỳ khó khăn. Tôi nhìn anh rồi chậm rãi trình bày những gì tôi biết về chính sách của người Cộng Sản đối với những người thuộc chế độ cũ thời sau năm 1954. Tôi nói nếu chúng ta ở lại chắc sẽ bị đưa đi đến các trại tập trung và cứ nhiều lần ba năm cho đến chẳng biết là khi nào mới được tự do. Theo tôi cái chết của một kẻ sĩ nhẹ tợ lông hồng nhưng trong một số trường hợp lại nặng như núi Thái Sơn, nhất là đối với những người có trách vụ lớn phải gánh vác. Anh sức khỏe yếu như vậy, tôi sợ dù anh chọn ở lại thời chắc cũng khó sống qua vài tháng tù. Anh có uy tín đối với quốc tế, anh xuất ngoại hoạt động có lợi nhiều hơn cho người Quốc Gia, tôi trẻ hơn anh mười tuổi nên chúng ta phân công, một mình tôi ở lại đủ rồi, còn anh nên đi. Tôi hẹn anh một ngày nào đó nếu tôi còn sống sau thời gian bị Cộng Sản tù đầy, chúng ta sẽ gặp lại nhau ở một nơi chốn nào đó ở hải ngoại để tiếp tục hoạt động và sát cánh với nhau. Đây chỉ là một sự phân công suy tính căn cứ trên cái lợi cái hại của sự ra đi hay ở lại và chẳng phải đi là tham sống sợ chết hay ở lại là can đảm.

Anh Huy rất buồn khi bắt tay từ biệt tôi và tôi nghĩ khi anh không còn nhắc đến chuyện ở lại với tôi, thời có nghĩa anh đã chọn ra đi. Tôi cũng đâu ngờ đó là lần cuối cùng tôi gặp anh Huy và sự chia tay đã không phải là tạm biệt mà là vĩnh biệt.

Thôi, thế là xong. Tôi nhìn những chiếc xe Jeep cắm cờ Mặt trận Giải phóng với những thanh niên hò hét, phất cờ và giơ cao vũ khí, tay mang băng đỏ, những nhà sư ba mươi đi phát cờ Giải Phóng và ôm các bà nhảy từng từng hô: "Phe ta thắng! Phe ta thắng!". Họ là ai vậy? Cộng sản nằm vùng hay những kẻ theo thời? Cách mạng giờ thứ hai mươi lăm? Tôi thoáng nghĩ không chừng có kẻ thấy tôi mặc quân phục đeo vũ khí, sẽ có thể bóp cò súng nhắm vào tôi? Tuy nhiên tôi vẫn lặng lẽ đi và tính về nhà sẽ tìm cách trút bỏ quân phục và vứt bỏ khẩu súng Colt. Quạ từ đâu bay về nhiều quá, đen cả bầu trời. Lại có cả tơ trời nữa, đó là điềm lạ hay điềm gờ của miền Nam. Mùa này bông cây dầu nồng nàn thơm mùi nam tử. Bây giờ trộn lẫn với hương đêm và mùi khói súng bắn chỉ thiên, loạn xạ. Tin dữ đồn tự tử tập thể ở trại nhảy dù Hoàng Hoa Thám và vài đơn vị lẻ tẻ. Tất cả những cái đó giờ đây đâu còn mang một ý nghĩa nào dù nhỏ nhất. Tại sao chỉ qua vài phút ngắn ngủi mà tôi thấy quang cảnh ngoại vật đột nhiên mất hết các ý nghĩa thông thường quen thuộc, nhà cửa, con người và ngay cả đến lời nói từ ngữ và cách xưng hô với nhau, liên hệ cố hữu giữa người và người và người và vật. Tiếng Trung tá mà vị Thiếu tá vừa gọi tôi chắc cũng chỉ một thói quen lâu đời. Trung tá Thiếu tá Đại tướng Thiếu tướng cũng như là tiếng người ta xưng tụng những kẻ đã nằm dưới mồ. Tôi vốn là một người viết văn quá nửa đời người nên từ ngữ vốn mang nặng những ý nghĩa xa xa với

cái ma lực riêng của nó. Tôi bây giờ là ai? Một cựu quân nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa? Một kẻ thất trận? Một tù binh chiến tranh? Chắc tôi chỉ còn cái danh hiệu là nhà văn với những tác phẩm cụ thể đóng góp cho văn chương? Thực sự đọc nhiều về chính sách của kẻ địch, tôi hiểu trước sau họ sẽ tự bỏ luôn cái danh hiệu cuối cùng đó của tôi, nếu tôi từ chối không cộng tác với họ. Tôi tin dù họ bỏ tù được thân xác tôi, nhưng họ khó có thể tha hoá được tôi, biến đổi tôi thành một bộ máy vô hồn. Tôi nghĩ tôi đang mỉm cười, hơi một chút chua chát, hơi một chút ngạo nghễ. Cuối cùng ai sẽ thắng? Điều đó thời phải năm mươi năm nữa, tôi mới có câu trả lời chính xác, đúng theo phương pháp luận của sử học.

Hiện thời tôi chỉ có thể bình tĩnh và đầy đủ tự tin đón chờ số phận của tôi, cũng như tất cả các người sống trên mảnh đất miền Nam này. Nói cho cùng chẳng phải nhà quân sự hay nhà chính trị trong tôi đã đưa ra những lý luận thuần lý để biện minh cho việc tôi đã ba lần từ chối xuất ngoại, để ở lại. Xâu xa hơn nữa, trong con người tôi, chính cái con người nhà văn dần thân trong tôi, đã chi phối sự chọn lựa này của tôi. Cái lòng tò mò ghê gớm đã thúc đẩy tôi từ trước đến nay, là luôn chọn đi vào trung tâm các cơn bão lốc của thời thế, để có thể đích thân sống qua và chứng kiến các xúc cảm, về những gì các hoàn cảnh sống mang lại cho tâm hồn của một người cầm bút. Tôi sợ nếu tôi đã ra đi một ngày nào đó lưu vong ở một đất nước xa xôi và xa lạ nào đó, tôi sẽ tiếc là không có dịp ở lại, để bị tù đầy hành hạ, vì như vậy tôi sẽ thành một người ngoại cuộc, đối với nỗi thống khổ mà dân tộc tôi phải chịu. Chắc lúc đó tôi sẽ khổ tâm và ân hận, điều mà tôi sợ nhất trong đời. Tâm trạng tôi lúc đó giống như một người nhảy xuống vực sâu, chỉ mong chạm đáy vực dầu thịt nát xương rơi, nhưng không bao giờ tới đáy. Mãi đến gần 20 năm sau những hoạt cảnh của ngày 30/4 mới tuần tự xuất hiện trong bài thơ Tháng Tư Đen. Điều đó vào giây phút mọi sự diễn biến trước mắt tôi, tôi chỉ tỉnh táo quan sát, mà chưa ý thức được rõ rệt là rồi chúng sẽ được thể hiện trong văn hay thơ của tôi vào lúc nào, cách nào trong đời của một người cầm bút.

Phụ đính:



Cái lưới

Vào một ngày mùa đông năm 19..., ông bà Hạ dọn đến biệt thự Hoàng Hôn. Trong khi ông Hạ còn mãi đốc thúc người nhà khuôn hòe xiêng dựng quần áo và những đồ dùng lặt vặt vào nhà, bà Hạ một mình lẳng lặng dạo thăm một lượt tất cả các phòng.

Tuy đây là chiếc biệt thự xưa kia bà Hạ và các con thiết tha mong ước được làm chủ, nhưng mọi công việc trông nom xây cất điều đình với kiến trúc sư, đốc thúc thợ thuyền bà đã để mặc ông tự ý lo liệu. Nếu ông cố gắng:

"Mình đến ngó qua một chút! Thọ đương xây đến phòng khách... Mình có muốn xây một chiếc lò sưởi thật lớn hay không? Đà Lạt vào mùa rét lạnh lắm đấy!"

Bà chỉ lắc đầu, thờ ơ trả lời:

"Tùy mình quyết định!"

Tuy bạn chỉ dẫn người nhà kê tạm những đồ đạc công kênh, ông Hạ vẫn kín đáo theo dõi những cử chỉ hơi khác thường của vợ. Ông băn khoăn tự hỏi, lần đầu tiên bước chân đến biệt thự, bà Hạ nghĩ sao về cách kiến trúc, sự sắp đặt các phòng và trang hoàng bên trong? Tự nhiên ông e ngại bà sẽ không hài lòng. Tự bao giờ ông bắt đầu quan tâm đến ý kiến của vợ?

Sau một hồi hò hét các người làm, ông thấm mệt và ngồi nghỉ trên một chiếc ghế bành rộng trong phòng khách.

Bà Hạ đang đứng trong căn phòng đáng nhẽ là phòng dành cho Di – đứa con trai thứ nhì của hai vợ chồng – quay lưng về phía ông. Cửa phòng mở, nên ông quan sát những hành động của vợ rất dễ dàng. Sau mấy phút trầm ngâm, vợ ông đặt một bức ảnh lên bàn – chắc vừa lấy ở va li ra – lùi lại mấy bước và ngậy người ngắm nghía. Ngồi hơi xa nên ông khó nhận biết là ảnh ai.

Chợt bà Hạ đưa hai bàn tay lên áp lấy mặt, hai vai rung nhẹ. Vợ ông khóc, ông đoán vậy, vì sống bên nhau bao nhiêu năm, ông không còn xa lạ gì lối khóc im lặng không một tiếng nước nỡ, đầy chịu đựng và nhẫn nhục của vợ.

Ông cảm thấy nửa như bức tức nóng nảy, nửa như lo lắng trước những cơn khóc lóc, rầu rĩ bất chợt của vợ trong những năm gần đây. Sức khỏe của vợ ông cứ theo ngày tháng mà kém sút. Trước kia không hiểu sao ông có thành kiến vợ ông không bao giờ có thể ốm được. Từ khi lấy ông, đẻ con, qua thời kỳ gia đình tản cư và trở về Hà Nội sa sút đi, bà Hạ không lúc nào ngừng tay chân, làm lụng quần quật, xoay xở vay tiền, nhưng hiếm khi ốm.

Các con ông Hạ thường đùa mẹ:

"Mẹ không biết đau gì! Làm thế nào mẹ ốm được nhỉ?"

Nhưng sau cái chết của Di, bà Hạ không còn được như xưa. Thân hình đầy đà sút hẳn, làn da không còn trắng hồng, dáng đi chậm chạp nặng nề và đôi mắt to đã sâu lại sâu thêm.

Ông đứng dậy nhẹ nhàng lại gần vợ. Ông đến sát sau lưng mà bà không hay biết. Nhìn qua vai bà, ông nhận ra người trong ảnh là Di.

Chân ông đột nhiên trùn lại. Ông muốn lùi bước. Trong ngày theo ý ông, đầy vui vẻ và khoái hoạt này, ông không muốn nghe những lời trách móc và đối diện với khuôn mặt u tối của vợ.

Bà Hạ quay đầu lại, nhìn thấy ông. Trong một giây ngắn ngủi, ông Hạ bắt buộc phải nhìn thẳng vào cặp mắt đầy trách móc và oán hận chưa kịp che giấu của vợ.

Bà Hạ quay mặt đi lấy khăn lau nước mắt. Hai vợ chồng im lặng một phút. Đoạn ông dang hắng, giọng nói làm ra vẻ cứng rắn, thản nhiên:

"Mấy cái thằng phu thật đồ đốn! Mình có thấy thiếu chiếc hòm nào không?"

Bà Hạ không đáp. Ông vội vã ra khỏi phòng không quay mặt lại.

Suốt trong ngày, ông tránh ngồi lâu một mình cạnh vợ. Ông tránh một trận cãi nhau giữa hai vợ chồng. Tâm tính vợ ông không còn giản dị như xưa. Bà có thể tức giận, gây chuyện với chồng gì những lý do không đâu. Một vài khi, những lời trách móc chua chát từ miệng bà Hạ thốt ra, khiến ông sửng sốt. Những nguyên nhân thâm kín nào đã biến chuyển tâm hồn vợ ông đến thế?

Sau bữa cơm tối, ông Hạ ngồi đọc sách, bà Hạ ngồi ở divan gần bên. Thói quen đọc sách từ bao năm nay ông không hề bỏ. Chiếc biệt thự rộng yên lặng lạ lùng. Tiếng các trang sách ông dở nghe rõ mồn một.

Một tham vọng nữa của ông Hạ đã thành sự thật: Ông hiện là chủ nhân một chiếc biệt thự lớn, đầy đủ tiện nghi. Ông không còn phải lo đến việc kiếm tiền. Hai vợ chồng có thể sống đến già mà vẫn giữ được một mức sống khá cao.

Nhưng, những căn phòng bày biện sang trọng và không người ở trong biệt thự làm giảm hẳn sự kiêu hãnh của ông. Các con ông đâu? Bên phải là phòng dành cho Tô – đứa con cả của ông bà – còn bên trái là những phòng của Lan và Di. Tại sao các con ông lại đã đều rời bỏ gia đình, cách này hay cách khác?

Bà Hạ đang mãi mê đọc mấy bức thư mới nhận được. Chắc là thư của Tô và Lan. Một chiếc ảnh nhỏ lọt khỏi mấy tờ thư, rơi xuống đất. Bà cúi xuống nhặt lên và ngắm rất lâu. Bà mỉm cười, nụ cười hiền dịu âu yếm đầu tiên trong ngày xuất hiện trên mặt bà. Bà Hạ hình như có chuyện muốn nói với ông. Ông chờ đợi, mắt không rời khỏi trang sách. Nhưng bầu không khí yên lặng trong phòng vẫn tiếp tục kéo dài.

Ông giận dữ dõ mạnh liền mấy trang sách và ho khan mấy tiếng, như muốn nhắc nhở là ông đang ngồi đây. Tại sao vợ ông không nói một lời nào? Thà rằng hai vợ chồng cãi nhau còn hơn ngồi bên nhau mà xa cách hàng vạn dặm, mỗi người theo đuổi một sự suy tưởng riêng biệt. Vợ ông không có quyền giữ riêng những thư của các con, đọc một mình. Chúng cũng là con ông, sao bà lại quên điều đó?

Nhưng suy đi nghĩ lại ông thấy thâm trách vợ như vậy cũng có phần bất công. Thư chúng ông đọc làm chi; khi mà ông còn nhất định cấm cửa chúng, không cho phép trở về với gia đình.

Đêm đã khuya. Ông bà Hạ sửa soạn đi ngủ. Bà loay hoay mặc chiếc áo ngủ bằng hàng bông điểm những cành hoa nhỏ, cắt theo lối âu phương, cổ áo viền đặng"ten xanh nhạt. Chiếc áo này và một chiếc khác màu hồng nhạt đều đã cũ, nhưng đi đâu bà cũng mang theo và nếu không mặc lên người thì khó mà ngủ yên giấc.

Chính tay Lan đã vẽ kiểu và may những áo ngủ đó cho mẹ. Hồi công việc doanh thương của ông thua lỗ, cả gia đình phải sống chen chúc trong một căn nhà nhỏ hẹp không tối nào Lan không chui vào giường mẹ, nằm trò chuyện cho đến khi ông xem sách xong và kỳ kèo mẹ phải mặc chiếc áo ngủ hơi kỳ khôi cho bằng được. Lan viện cớ:

"Me mặc áo ngủ con may trông quý phái lắm. Trông mặt me chung quanh tóc lỏa xỏa con thú ghê."

Lan thường trò chuyện với hai anh là nó muốn luôn luôn được ngắm khuôn mặt thanh tú của

mẹ nổi bật trên gối trắng và màu hồng xanh nhã nhặn của áo ngủ. Mới đây ông đã có lần cầu nhàu:

"Sao mình không vứt mấy cái áo ngủ rách nát đó đi. Để thường tôi không đủ tiền may cho mình áo mới hay sao?"

Bà đáp ngay, giọng hơi sáng:

"Mình để mặc tôi...!"

... Và rồi lầm bầm một mình:

"Áo mới mua để, nhưng ai mua được con gái."

Ông Hạ cứng họng không biết đáp ra sao.

Ông Hạ mang sách vào giường đọc thêm. Ánh đèn không làm bà khó ngủ. Hồi mới lấy nhau vợ ông chỉ ngủ dễ dàng trong bóng tối hoàn toàn, nhưng nề chồng nên cũng đã phải tập ngủ dưới ánh đèn sáng cho quen. Bây giờ trái lại nếu không có ánh đèn nhẹ, bà lại hay mê hoảng.

Bà Hạ giờ tập ảnh gia đình ra xem một lúc đoạn thiếp ngủ lúc nào không biết.

Ông đặt sách xuống đùi, nhặt mấy chiếc ảnh vợ bỏ rơi xuống ngực, định cất vào ngăn kéo bàn ngủ, nhưng rồi không hiểu sao vẫn giữ chúng trên tay ngắm nghía rất lâu. Đó là những bức ảnh chụp các con hai ông bà qua nhiều thời kỳ: Hồi chúng còn nhỏ, khi đến tuổi bắt đầu lớn và cả những bức chụp mới đây khi chúng đã trưởng thành.

Hình như ông nghe thấy vài tiếng động nhỏ ở đâu đây: Có lẽ là những tiếng cười ròn rã của con trẻ, tiếng cười đùa vắng vắng, lẫn lộn với những tiếng khóc thút thít thật dễ thương.

Ông lắc đầu mạnh và tỉnh hẳn. Óc tưởng tượng vừa đánh lừa ông: Đấy chỉ là một giấc mơ.

Thực tại trần trụi khiến ông choáng váng: Chỉ có ông và vợ sống lủi thủi trong toà biệt này, hai vợ chồng già và cô độc.

Dẫu ông muốn hay không, tất cả những kỷ niệm xưa cũ, hoặc không xa lắm trong thời gian lại vụt trở về, tràn ngập tâm hồn ông. Ông thở dài, hạ cặp kính lão xuống, mắt nhìn đăm đăm vào khoảng trời tối đen ngoài khung cửa sổ. Dĩ vãng! Ông không sợ đối diện với dĩ vãng, nhưng ông đâu ngờ dĩ vãng lại có thể khiến ông xúc động đến thế.

Giai đoạn đầy rẫy những thay đổi quan trọng và đau thương của gia đình ông Hạ bắt đầu ngay sau khi hai vợ chồng ông và các con hồi cư về Hà Nội vào năm 194...

Hồi V.M. đảo chính, nắm chính quyền, hai đứa con trai ông – Di và Tô cũng tham sự những đoàn thể thanh niên và cũng sống ở ạt, sôi nổi không khác những đứa trẻ cùng tuổi. Công việc làm ăn khó khăn buổi giao thời không cho phép ông Hạ có thời giờ chăm sóc con cái về mặt giáo dục cũng như tinh thần.

Chiến tranh bùng nổ. Gia đình ông bà Hạ tản cư về quê nội cách Hà Nội khoảng gần 20 cây số. Sau gần hai năm trôi di chuyển từ vùng này sang vùng khác, số tiền dự trữ cạn hết. Hai vợ chồng cũng không tìm nổi cách gì để kiếm sống nuôi một gia đình năm miệng ăn.

Tuy ông từ trước đến nay, không hề tham dự trực tiếp hay gián tiếp vào một phong trào hay đảng phái chính trị nào, nhưng vì mấy người anh ruột của bà Hạ đều là những cấp lãnh đạo trong V.N.Q.D.Đ., nên các ủy ban kháng chiến tại làng ông bà cư ngụ vẫn ngấm ngấm theo dõi để mắt tới mọi hoạt động dù nhỏ nhất của gia đình ông Hạ. Gia đình ông bà luôn luôn sống trong sự lo ngại phập phồng và không dám ở lâu tại một làng nào nhất định.

Cho đến ngày, ông bà Hạ rộn rập tiếp được những tin tức đen tối, người anh thứ hai của bà vừa bị V.M. bắt đem đi, anh cả – một công chức cao cấp trong chính phủ hồi Pháp thuộc cũng như hồi V.M. – cũng bị ngấm mang đi an trí và giam lỏng, còn người vợ và đứa con trai cả của anh Bằng vừa bị V.M. bắt giam cách đây mấy ngày; hai vợ chồng sau một đêm bàn bạc suy tính, đành phải quyết định tìm cách trở về thành càng sớm càng hay.

Về Hà Nội nhà xuất bản trước kia ông Hạ hùn vốn và đồng thời làm quản lý bị đốt cháy tan tành. Người chủ chết trong cuộc chiến tranh. Tạm thời ông Hạ phải nhẫn nhục làm thư ký cho một hãng buôn ngoại quốc để chờ thời cơ. Cả gia đình chỉ còn trông cậy vào số lương quá ít ỏi của ông để sống. Đang quen với một mức sống vật chất tương đối sung túc, những sự túng thiếu không thể tránh được trong thời kỳ này ảnh hưởng đến tâm tính ông không ít.

Tuy ông cũng cố hết sức xoay xở tìm lối thoát, nhưng vốn không có, bạn hữu cũ đều thất lạc, ông đành bó tay. Làm một thư ký quèn, nhiều khi ông Hạ tưởng điên lên vì phải chịu lụy những kẻ trước kia chỉ đáng làm công cho ông.

Càng cảm thấy bất lực trong việc kinh doanh xây dựng lại sự nghiệp, ông càng trở nên gay gắt và khe khắt hơn đối với gia đình. Hễ đi làm về là ông gắt gỏng, hậm hực với tất cả mọi người – không kể một ai.

Ông Hạ luôn luôn lấy sự nghèo khổ ra làm đầu đề, phóng đại nó lên. Ông cũng cố ý hạ mình xuống để làm nổi bật sự nhục nhã chung của gia đình.

Tuy thừa biết vợ con rất sợ phải nghe những lời lẽ thô tục, mai mỉa độc ác của ông, nhưng hễ cứ ngòi nung nấu những tư tưởng đen tối và chua chát, chỉ một lúc sau chính sự bất mãn của ông làm ông say lên và ông bật nói rất lớn. Tuy nhiên ông vẫn còn đủ bình tĩnh để chọn lựa những câu nói cay đắng và thấm thía nhất.

"Tôi nói cho mà biết! Chưa ăn thua gì đâu. Bây giờ còn miếng cơm mà ăn là phúc lắm. Tôi thì tôi quen rồi. Từ bé tôi đã hiểu thế nào là thân phận một kẻ nghèo hèn. Nhưng nói đến đời tôi làm gì, tôi đâu có đáng kể... Sinh ra chỉ làm đầy tớ và lo lắng nuôi sống mọi người. Phải! Có ai lo đến kiếm ăn bao giờ đâu mà biết cuộc sống chật vật ra sao. Sinh ra đã được chiều chuộng, nưng như nưng trứng húng như húng hoa. Đã có người lo việc tiền nong... Hà! Tiền! tiền đâu mang lại hạnh phúc. Đúng lắm! Đẹp lắm! Cao thượng lắm! Chỉ đời sống tinh thần mới đáng kể. Giá tôi có hơi chút máng mỗ đê nẹt, các ông con của tôi đã cho tôi là ác nghiệt độc tài..."

"Mà thôi nói làm gì nhiều vô ích. Có ai thèm nghe tôi đâu. Đành vậy, số tôi còn phải khổ nhiều. Nhớ một cái tôi chết đi. Chết có lẽ lại may, đỡ phải lo kiếm tiền..."

Ông lấy cớ nhà không đủ tiền nuôi người ở, bắt các con phải làm đủ mọi việc. Ông cũng hay nhắc đến dự định trong tương lai cắt ngang mọi việc học hành của các con và bắt chúng đi làm sớm hầu giúp đỡ gia đình. Ông nêu ngay đời ông làm thí dụ.

"Học nhiều mà làm gì. Có bao nhiêu vĩ nhân lúc trẻ con nhà nghèo khổ nên phải làm những

nghề hà tiện làm bồi, bán báo... Tao đây cũng thế! Tao có bằng cấp gì đâu, sao ra đời ai cũng kính nể. Học như con vẹt, nhồi vào đầu óc toàn lý thuyết chỉ làm mục người đi và đả mạt óc phần đầu."

Ông không quên kể lại, lần này là lần thứ mấy mươi, quãng đời thơ ấu vất vả của ông. Để nêu gương khắc khổ, ông không hề nhếch miệng cười, bỏ hẳn sự ham mê mua và đọc sách báo. Những ngày lễ và chủ nhật ông cũng nhất định không đi đâu và cũng không tìm những cách giải trí không mấy tốn tiền như uống trà, sưu tầm tem thư hay hội họp với một số bạn đồng sở nói chuyện gẫu cho khuây khoả.

Vào năm ấy, những người buôn bán rau cỏ, thực phẩm tập họp tại bờ hồ Hoàn Kiếm, ngay cạnh ngã tư Tràng Tiền, làm thành một cái chợ lộ thiên ở ngay trung tâm thành phố. Chẳng biết vợ con ông bàn nhau ra sao, nhờ vợ được mấy bao tải lá vối và một số sách cũ, tại mấy căn nhà bỏ hoang cùng phố, Di đột nhiên trở thành một chú bé bán nước và sách ở chợ.

Các bà các cô bạn hàng dần dần quen với khuôn mặt trắng trẻo, đẹp trai của "cậu hàng nước". Tính hay ngượng, Di có một lối bán hàng rất kỳ khôi. Suốt buổi chợ, Di ngồi chúi mũi vào một cuốn sách, không mấy may quan tâm đến việc bán hàng. Có khách muốn uống nước, Di miễn cưỡng múc nước chè ra bát, mắt vẫn không rời trang sách. Ai muốn trả bao nhiêu thì trả, Di không hé miệng kì kèo.

Đôi khi, mấy bà mau mắn không muốn làm phiền Di, tự tiện lật bát, múc nước, đặt tiền trả trên giá hàng, Di cũng mặc. Tiền lãi kiếm được cũng tạm đủ để bà Hạ mua thêm ít món ăn cho bữa cơm gia đình bớt phần đạm bạc.

"Cậu hàng nước tài tử thường là đầu đề cho những câu chuyện khôi hài, cười ra nước mắt, của bà Hạ và các con. Riêng ông Hạ, ông bất mãn ra mặt trước thái độ coi việc buôn bán như một trò chơi của vợ con.

Khi số lá vối dự trữ cạn hết, ông Hạ đã tưởng câu chuyện buôn bán của vợ con chấm dứt luôn ở đây; thời đến một hôm, trong bữa cơm, Tô tự nhiên đề nghị:

"Ba! Me và con định bắt đầu đi buôn kể từ ngày mai."

Ông ngạc nhiên, cau mày nghiêm khắc nhìn Tô và vợ. Bà Hạ mà định đi buôn?

"Me mà thì buôn cái gì. Từ bé đến giờ ăn sung mặc sướng, buôn bán chịu đâu nổi cực nhọc. Mà...bây giờ buôn cái quái gì lời lãi cho được. Vốn dào ở đâu?"

Tô đỡ lời mẹ:

"Me đã vay được ít tiền vốn và dự định buôn rau cỏ, gạo, gà vịt ở vùng quê mang về Hà Nội bán. Mấy bà ở chợ nói rau quả hiếm, nên bán rất được giá."

Ông vặn hỏi:

"Đã xin được giấy phép chưa? Có mồi bán không..."

Trước những câu trả lời gãy gọn, đầu ra đầy của vợ và Tô, ông Hạ cảm thấy cay đắng, bực bội và thậm suy luận "À ra thế! Vợ con ông định buôn bán vì cho rằng ông không kiếm đủ ăn cho gia đình. Tại sao vợ ông không chịu đem bàn trước với ông. Vợ ông không còn tin tưởng vào

ông?"

Ông im lặng ăn. Ông biết mọi người đang hồi hộp chờ đợi phản ứng của ông nhưng ông kéo dài giây phút chờ đợi. Ông cảm thấy đầy sức mạnh. Tuy vậy, ông không phản đối và cũng không nổi giận, ngừng đầu thản nhiên bảo:

"Được nếu mình đã tính toán kĩ càng hơn thiệt, mình cứ việc đi buôn. Càng hay! Tô chút nữa mang giấy tờ ra đây, ba viết cho lá đơn xin giấy phép thông hành."

Tất cả mọi người đều sửng sốt chững hững. Riêng Tô, sau giây phút ngạc nhiên ban đầu, yên lặng nhìn ông dò hỏi, ánh mắt thoáng nghi ngờ.

Không ai hiểu được sự ửng thuận của ông Hạ có ẩn dấu một chủ ý thâm hiểm như thế nào.

Trong mấy tháng đầu việc buôn bán của bà Hạ có vẻ phát đạt rõ rệt. Ông Hạ là người ngạc nhiên hơn ai hết. Vợ ông thạo buôn bán? Ông tưởng vợ ông chỉ có thể là một người vợ, người mẹ kiểu mẫu. Ông tự hỏi tại sao vợ không bỏ ngõ, làm lỡ khi phải tiếp xúc giao dịch với những con buôn quỷ quyệt.

Ông xin nghỉ việc một hôm, đi theo vợ xem buôn bán ra sao. Đi đâu ông cũng thấy vợ được mọi người vì nể một cách đặc biệt. Đứng giữa đám người buôn bán chuyên nghiệp, vợ ông và Tô nổi bật hẳn lên. Khuôn mặt thanh tú của bà Hạ, thân hình giông giống cao hai bàn tay ngón dài chưa bao giờ phải dùng tới để khuôn vác của Tô, khiến mọi người lưu ý bàn bạc. Họ kháo nhau, phỏng đoán thêu dệt rất nhiều chuyện về bà Hạ. Nào bà là con nhà gia thế, trước chiến tranh rất giàu, tản cư về gia sản khánh kiệt nên phải buôn bán nuôi con v.v...

Họ quan sát bà, tò mò nhưng rộng lượng. Họ cười khi thấy bà vụng về hớ hênh trong việc mặc cả, thương lượng. Họ chỉ dẫn cho bà những mách lới của các con buôn thiếu lương tâm. Dần dần, bà Hạ cũng tìm được một số mối hàng quen.

Khi lên tàu xuống tàu, ông Hạ lưu ý thấy rất nhiều người không nể hà giúp bà bốc hàng lên hoặc dỡ xuống. Vợ ông chỉ biết cảm ơn họ bằng những nụ cười. Họ tỏ vẻ hài lòng ra mặt.

Một buổi tối, bà Hạ và Tô đi buôn về, mọi người thấy mặt Tô đầy những vết tím và trán xưng lên. Trong bữa cơm ông hỏi tại sao, Tô đáp ngay:

"Bị ngã tàu đấy!"

Bà Hạ tủm tỉm cười, liếc nhìn đứa con cả. Ông nghi ngờ vặn hỏi:

"Minh! Có thật nó ngã tàu không? Me con mà dẫu tao chuyện gì đây."

Lan sờ sờ cái bươu trên trán anh, ngây thơ:

"Ngã tàu thì phải gãy chân tay chứ đâu sưng trán."

Ông gắt:

"Tô! hay ai đánh mày? Nói cho tao biết để tao còn liệu can thiệp chứ!"

"Minh đừng mắng Tô! Nó bệnh cô Khanh nên bị thằng đội Tây ở đồn đánh cho đấy!"

Khanh là tên một cô bạn buôn bán của bà Hạ, goá chồng nhưng còn trẻ và xinh đẹp nên hay bị tên đội Tây theo đuổi tán tỉnh. Ông Hạ vừa bực mình vừa cười thầm Tô trong bụng: Máu con ông cũng nóng và bướng bỉnh, lại hay quyến luyến gái đẹp chẳng khác gì ông hồi trẻ.

Ông mĩa:

"Anh hùng nhỉ? Gặp thằng hung dữ, có phen nó đánh cho què cũng chẳng biết kêu ở đâu. Thời này ấy mà."

Về mặt Tô xầm tối, nhưng nó vẫn làm lì không cãi lý với cha.

Công việc buôn bán nặng nhọc, sức chịu đựng của bà Hạ cũng có hạn. Bà xanh và gầy trông thấy. Tuy vậy vợ con ông Hạ vẫn nhất định đeo đuổi buôn bán.

Mấy tháng sau, số người đi buôn tăng lên, mối lời ít. Những con buôn khôn ngoan dần dần chuyển sang buôn đồ lậu: Thuốc tây, dầu hoả. Bà Hạ một phần không đủ vốn, một phần không có gan kiếm lời một cách nguy hiểm, nên tuy việc buôn bán rau quả chưa đến nỗi thua lỗ, ăn lạm vào số vốn, nhưng lời lãi chẳng được bao nhiêu:

Một buổi tối ông Hạ bảo vợ và Tô:

"Trước đây tôi ưng thuận để mình buôn bán là cốt ý để mình quen với đời sống chật vật. Tôi cũng thừa biết lời lãi không mấy, chẳng bỏ công. Đã đến lúc mình nghỉ ở nhà đi thì vừa. Đạo này tàu hoả hay bị giật mìn. Nhớ một cái rồi ra hối không kịp."

Bà cúi đầu im lặng, khuôn mặt hốc hác thoáng vẻ thấy vọng, buồn rầu. Ông Hạ đoán vợ chắc cũng đã nhiều lần cân nhắc, suy tính nên bỏ hay tiếp tục buôn bán.

Còn đương lưỡng lự chưa quyết hẳn bề nào, thời mấy ngày sau một tai nạn xảy đến cho bà Hạ, khiến bà đành nghỉ hẳn ở nhà. Tàu hoả bị giật mìn và bà bị thương ở chân.

Khi Tô về báo tin xấu, ông hốt hoảng hỏi:

"Có nặng không? Me bị thương ở đâu?"

Tô vội đáp:

"Không sao đâu ba ạ! Me được đưa ngay đến nhà thương và bác sĩ có nói với con chân me chỉ phải bó bột và nằm dưỡng bệnh vài tuần là khỏi."

Yên tâm và biết chắc vết thương không trầm trọng mấy, nên suốt thời gian cùng Tô đi đến nhà thương, thái độ ông Hạ nghiêm khắc và lạnh lùng.

Tô đi bên ông lặng lẽ. Cách đó hai, ba hôm, Tô đã cãi lại ông:

"Ba luôn kêu ca nhà thiếu tiền và muốn các con đi làm. Đi buôn dù không lãi nhiều nhưng cũng giúp được gia đình phần nào. Tại sao ba không chịu? Theo ý con, cứ tiếp tục đi buôn cho đến khi hoàn toàn không lãi nữa mới thôi."

Ông Hạ cũng tự biết, vì đã tỏ ra coi thường sự cản ngăn của ông nên vào giây phút này con trai

ông đành câm miệng hèn. Ông cũng không cần lên tiếng trách móc, hoặc mĩa mai cay độc. Cái chân bị thương của chính bà Hạ chắc cũng đủ dạy cho Tô một bài học cụ thể và đích đáng.

Vừa bước chân vào phòng vợ ông nằm ở nhà thương, bà ã vội nói ngay, giọng e dè và ngượng ngập:

"Tôi không sao đâu, mình đừng lo. Chỉ phải nằm đây ít lâu."

Ông yên lặng. Vợ ông thu hết can đảm tiếp:

"Mình...! Tôi xin mình đừng mắng Tô tội nghiệp. Tại tôi ham mấy món lì. Và...cũng chính tôi xui nó cãi lại mình. Vả lại... Tôi vừa nhất định sẽ thôi đi buôn, sau khi ra nhà thương... Ông đáp ngắn ngủi:

"Thế cũng phải! Dạo này mình gầy đi nhiều. Lãi chẳng thấy đâu, đã thấy ốm với què."

Bà Hạ thở dài. Cặp mắt đầy thương xót hướng về phía Tô, đang đứng tựa vào thành cửa sổ nhìn ra ngoài trời, quay lưng về phía hai vợ chồng ông bà Hạ.

Sau khi bà Hạ rời nhà thương về nhà, không ai bảo ai, bà và các con đều tránh không đề cập tới chuyện làm ăn buôn bán.

Việc chi tiêu trong gia đình từ đó trở đi hoàn toàn ông Hạ nắm giữ. Vợ ông không dám phản đối. Tô và Di, dù muốn hay không, cũng vẫn phải tuân theo những quyết định độc đoán của ông về mọi vấn đề. Trong khi chờ đợi ông kiếm cho chúng mỗi đứa một việc làm thích hợp, ông cho chúng theo học một trường trung học công lập. Tuy vậy thỉnh thoảng ông cũng không quên nhắc nhở chúng đừng quên đó chỉ là một đặc ân. Ông sẽ bắt chúng thôi học ngay, nếu chúng dám cãi lại, hoặc chống đối với ông.

Ông Hạ vẫn ngày hai buổi đi làm và nhẫn nhục chờ thời.

Năm năm qua. Ông Hạ xin được một chỗ làm tại một công sở. Số lương cũng tạm đủ cho sự chi dùng của gia đình. Tô và Di thay đổi hẳn. Chúng đã vượt qua tuổi thiếu niên đầy phức tạp và bắt đầu bước chân vào quãng đời thanh niên. Lan càng lớn càng xinh đẹp và giống mẹ hồi trẻ.

Hai đứa con trai ông Hạ càng lớn, ông càng chua chát nhận thấy những thay đổi trong tâm tính chúng không hợp với sự mong muốn của ông chút nào.

Riêng Di, chỉ trong có mấy năm nó đã gây cho ông bao nhiêu buồn phiền thất vọng. Di không sợ và kiêu nể ông như hồi còn nhỏ. Di không hề giấu diếm che đậy lòng oán ghét bố của hẳn. Hẳn không để lỡ bất cứ cơ hội nào để chứng tỏ bằng hành động, lời nói: Hẳn phủ nhận trọn vẹn quan niệm sống của ông Hạ. Làm thế nào để uốn nắn Di. Đánh hay chửi mắng? Không lẽ Di đã 17, 18 tuổi cao lừng ngồng mà ông còn đánh nó như một đứa trẻ.

Ngay từ hồi nhỏ, Di cũng đã tỏ ra có một tâm hồn rất dễ xúc cảm và một óc tưởng tượng quá phong phú. Rất dễ khóc và cũng rất dễ cười. Vì không muốn con trai tâm tính ủy mị và đàn bà nên ông Hạ hay mắng – "Con trai gì động tí thì khóc. Mà sinh ra làm con gái đúng hơn". "Khóc! Khóc mà kiếm được cơm ăn à? Hồi tao bằng tuổi mày tao đã kiếm được tiền rồi".

Về thể chất, Di giống mẹ nhiều hơn là bố: Đôi mắt sáng to, lông mi dài và cong, nét mặt đầy

đạn và đường môi thanh tú, làn tóc mềm sỡ trên trán rộng. Các bà rất ưa Di, hay nung niu và cho quà. Thấy Di được nuông chiều quá đáng, ông bắt mẫn. Ông không trách vợ, đàn bà nào chẳng chiều con, nhưng ông đổ nổi bực bội vào đầu Di: “Con trai sao cứ quẩn lấy mẹ! Phải cứng rắn mạnh bạo chứ”.

Di sợ những hành động mạnh và có tính cách áp chế. Nó hình như không thể nào hiểu nổi tại sao trẻ con lại thích hợp thành bè phái, bắt nạt và đánh nhau. Tô hay phải bênh vực Di chống lại những đứa trẻ không ưa giáng dập như con gái của em. Khi Tô một mình đánh nhau với hai ba đứa trẻ, Di đứng ngăn người, mắt mở to đầy ngạc nhiên và cũng không hề nghĩ đến chuyện tiếp tay với anh.

Về nhà, bà Hạ lấy cùn soa bóp những vết xước trên trán và tay chân Tô, Di còn hỏi những câu thật chướng tai, “Tại sao chúng lại đánh anh Tô hở mẹ? Tại sao trẻ con thích đánh nhau? Di kinh lắm! không bao giờ Di đánh ai đâu mẹ ạ!” Trước thái độ ông cho là hèn nhát của Di, ông Hạ quát lên: “Sao mày hèn thế? Chúng nó xúm lại đánh anh mày mà mày để mặc à? Tay chân mày để đâu...? Hừ! Nhớ lên thằng Tô cho làm quan võ được. Còn thằng Di? bộ mày suốt đời chắc chỉ quanh quẩn xó nhà bám váy mẹ. À! Hay đi đóng tuồng giả làm con gái được đấy”.

Di sợ những lời chế giễu cay độc của bố hơn cả bị đánh mắng. Bà Hạ lắm khi thấy ông cứ nhắm vào đứa con thứ nhì làm tình làm tội, lên tiếng bênh: “Sao mình ác thế! Mình không biết nó khổ sở khi mình mang nó ra làm trò cười hay sao? Di hãy còn bé. Nhớ lên nó khác đi chứ”. Ông đáp tàn nhẫn “Phải thế mới được. Bé không vin, cả gãy ngành. Nếu hành hạ nó mà nó khá lên được thì cũng rất nên”. Vợ ông im lặng không cãi, nhưng ông biết bà hàm không đồng ý với lối răn dạy con cái khe khát của ông. Vợ ông đồng ý không thực ra ông Hạ cũng chẳng quan tâm.

Càng nhớ Di càng ít nói và không ưa những trò chơi mạnh. Khi Tô 12 tuổi, ông Hạ mua cho một chiếc xe đạp. Hễ nhàn rỗi, Tô nhảy lên xe đạp đi thật xa. Mới đây, Tô còn chịu khó rủ em, nhưng sau nhiều lần thúc dục, thấy Di tỏ vẻ không thích thú những cuộc đi chơi ngoài những khoảng rộng, Tô đành đi một mình.

Di ham mê đọc sách từ nhỏ. Sách ông Hạ mua rất nhiều đủ mọi loại. Ngoài những sách viết cho trẻ con đọc, còn có những tiểu thuyết của các nhà văn hữu danh V.N. và sách dịch? Mặc dầu cấm các con đọc sách của người lớn, nhưng ông biết Di luôn luôn lấy sách cấm ra đọc. Mắng mãi cũng không chữa.

Di còn cố ý tránh dàn mặt với bố. Trừ trong những bữa ăn Di bắt buộc phải đối diện với ông Hạ, còn vào những khoảng thời gian khác trong ngày, Di tìm đủ mọi cách để có thể ngồi yên trong một xó kín đáo nào đó trong nhà, đọc sách và mơ mộng một mình.

Di tin tưởng vào Tkhông và coi như một người kiêu mẫu. Di cố gắng dập mọi hành động, suy luận ý hết anh, một cố gắng không mấy khi đạt được kết quả. Mỗi khi ông Hạ mắng Di mà Di không tìm được đủ lý lẽ đối đáp, Di nhìn Tô cầu cứu. Ông Hạ bắt gặp nhiều lần hai anh em nghiêm trang ngồi bên nhau, Tô giảng giải, Di lắng nghe. Dần dần thái độ của Di cũng có vẻ cứng rắn mạnh bạo hơn trước phần nào.

Thấy Di có thể dựa vào Tô, bà Hạ cũng lấy làm mừng. Yêu con nhưng không dám bênh con ra mặt vì nề chồng, nhiều lần bà chỉ còn biết than thở với con cái, sau khi chồng rời khỏi nhà.

Ông Hạ cũng hay bắt gặp ba mẹ con Di, Tô thủ thỉ chuyện trò. Đôi mắt sáng lên thương yêu mến phục của vợ ông không rời khuôn mặt linh động của Tô. Hễ thấy ông, ba mẹ con tự động

ngừng câu chuyện nói dở, trao đổi những cái nhìn kín đáo, hoặc lảng sang một vấn đề khác.

Sau khi nghỉ buôn bán, gia đình ông bà Hạ bắt đầu nợ. Vợ ông vay chỗ này một ít chỗ kia một ít, không cho ai hay biết, kể cả các con. Tiền chợ và chi tiêu vặt ông giao cho bà quá ít – bà Hạ lại không phải hạn người có thể khoanh tay bắt lức trước những kham khổ, thiếu thốn của những người thân.

Nếu ông biết vợ vay lãi ngay từ đầu, chắc ông đã có thể hoặc dùng uy quyền hoặc dọa nạt để ngăn cản. Nhưng thực ra ông đâu có thời giờ và tâm trí để theo dõi mọi hành động của vợ. Nhưng tình cảm hậm hực, bi quan đã chiếm hết tâm óc ông, ám ảnh ông ngày đêm.

Bà Hạ nay sắm món đồ này, mai sửa chữa món đồ khác, mua thêm thức ăn, chăm chút cho chồng và các con. Những món nợ chồng chất mãi lên nhau. Hàng tháng, bà Hạ chỉ vay nổi tiền trả nợ lãi, còn số nợ gốc tăng vùn vụt một cách đáng sợ.

Đến hôm chủ nhà đến tận nhà đòi và làm ầm lên, ông Hạ và các con mới khám phá ra bà nợ nhiều đến mức nào. Và từ đó trở đi chuyện nợ nần chẳng khác lửa được đổ thêm dầu, gây ra bao nhiêu cuộc cãi cọ, tranh luận giữa ông Hạ và vợ con.

Sau một thời kỳ trên bề mặt tương đối yên tĩnh, sóng gió lại xáo động cuộc sống của gia đình.

Vào một buổi sáng chủ nhật, cả gia đình ông Hạ đều ở nhà, một người khách đàn bà đến hỏi bà Hạ. Vừa trông thấy mặt bà ta, khuôn mặt bà Hạ tái nhợt nhạt. Bà vội chạy ra tiếp khách, dáng điệu lúng túng.

Bà Hạ thì thầm với bà khách những gì không hiểu, nhưng sau vài câu trao đổi, bà ta lộ vẻ tức giận, cất cao giọng nói không kiêng nể một ai:

"Thế bà nhất định không chịu trả? Bà còn khát đến bao giờ nữa? Tôi nể lắm mới gia hạn cho bà đến buổi nay, chứ người khác thì tôi đã lôi ra cầm rồi."

Bà Hạ bói rối nho nhỏ:

"Chết! Tôi xin bà. Bà nói khe khẽ thôi chứ...! Vâng, tôi sẽ cố..."

Người chủ nợ đứng phất dậy, hai tay chống cạnh sườn, nhìn tất cả mọi người trong nhà một lượt, giọng thách thức:

"Tôi không việc gì phải nói khe. Tôi đến đây đòi nợ chứ không phải để xin tiền bà."

Quan sát thái độ của vợ, ngay phút đầu ông Hạ đã nghi nghi, bây giờ mới vỡ lẽ: bà này là chủ nợ của vợ ông. Bà Hạ quay đầu nhìn chồng rất nhanh, khuôn mặt sợ hãi trông thật đáng thương.

Bà nắm tay người chủ nợ, nói liều:

"Vâng! Bà cứ về đi: đến sáng mai tôi sẽ đem đến trả bà..."

Người chủ nợ giật tay ra giận dữ:

"Tôi không đi đâu hết. Tôi sẽ ngồi lì đây đến hồi nào bà chạy được tiền trả tôi cả gốc lẫn lãi..."

Tôi tin vào lời hứa của bà để tôi chết đói rã họng ra ấy à. Hừ! Hứa với hẹn, khát ba lần bầy lượt rồi chứ phải không đâu."

Tô đứng dậy lại gần mẹ, trán nói cau nhẹ, mắt nhìn người chủ nợ đầy khinh bỉ. Tô hỏi thẳng mẹ:

"Cái gì thế mẹ? Có thật mẹ nợ bà này một số tiền?"

Bà Hạ nghẹn ngào không nói lên lời, chỉ khẽ gật đầu.

"Bao nhiêu hở mẹ?"

Bà Hạ yếu ớt đáp:

"Hơn bốn vạn!"

Ông Hạ vùng đứng dậy như ngồi phải lửa. Thế này thì quá lắm! Lỗi làm của vợ ông không thể tha thứ được. Tại sao vợ ông dám tự ý vay một món tiền lớn đến như vậy? Chắc hẳn vay tiền để các con được ăn sung mặc sướng.

Nhưng nhìn khuôn mặt rần như sành và đanh đá của người chủ nợ, sự thận trọng cố hữu của ông ghìm cơn nóng giận của ông lại. Ông phải thật khôn khéo và dò hỏi xem vợ có làm giấy tờ gì không. Nếu bị tù vì nợ, danh dự của ông, của gia đình còn gì?

Tô ngạc nhiên hỏi mẹ:

"Bốn vạn! Sao mẹ không nói cho con biết? Mà mấy món nợ bà Bốn, bà Chi con đã đưa tiền mẹ trả đầy đủ cơ mà?"

Người chủ nợ giơ tay lên sĩa vào mặt bà Hạ, giọng chua ngoa và đe dọa:

"Gớm thật! Bà có tiền mà bà không chịu trả tôi. Bà định ăn quịt phải không? Rồi bà sẽ biết tay tôi. Con mẹ này không phải tay vừa..."

Tô quay phắt lại nhìn thẳng vào mặt người chủ nợ, giận dữ.

"Tôi xin bà im ngay! Tôi đang nói chuyện với mẹ tôi. Mà bà không cần phải nhiều lời. Chúng tôi không phải hạng người quen quịt nợ. Rồi bà sẽ được trả đầy đủ."

Người chủ nợ vừa hé miệng định làm dữ, Tô đã tiến lên một bước, giọng cả quyết và đe dọa:

"Nếu bà mà nói thêm một câu thiếu lịch sự, tôi bắt buộc phải mời bà ra khỏi nhà. Đây là nhà chúng tôi. Nợ bà chúng tôi sẽ trả nhưng bà không có quyền làm ồn ào."

Thấy tình thế có vẻ gay go, ông Hạ vội lại gần người chủ nợ, cười rất xã giao:

"Mời bà vào trong này ngồi chơi. Xin bà yên tâm! Tuy tôi không được biết rõ về chuyện nợ nần của nhà tôi nhưng rồi tôi xin lo liệu. Tôi là chủ gia đình, có gì tôi xin chịu trách nhiệm..."

Người chủ nợ còn lưỡng lự, ông vội thêm một câu:

"Chúng ta là người lớn cả! Đâu mỗi lúc mang nhau ra trước pháp luật. Gia dĩ, chắc khi cho nhà tôi vay tiền bà cũng quên một điều là vợ các công chức không có quyền vay nợ, nếu không được chồng cho phép."

Biết gặp người thông thạo pháp luật, dù có làm ầm cũng không chắc đi đến đâu, người chủ nợ theo ông vào trong nhà. Ông khôn khéo hỏi cặn kẽ về món nợ của vợ nợ gốc hiện lên đến bao nhiêu, những điều kiện trả lãi và giấy tờ làm bằng chứng.

Sau gần một giờ đồng hồ điều đình, người chủ nợ ra về.

Không khí trong gia đình trở nên nặng nề khó thở, ngay sau khi người chủ nợ rời khỏi nhà. Bà Hạ ngồi cúi đầu gằm ra vẻ chăm chú khâu. Tô thì thầm trò chuyện với mẹ. Bà lẳng lặng nghe, đôi mắt xâu chớp chớp, thỉnh thoảng lại thở dài. Nhưng tiếng thở dài nào ruột của bà Hạ càng khiến ông, điên ruột. Di, từ lúc người chủ nợ bước chân vào nhà làm ầm ĩ và lẳng nhục mẹ, vẫn ngồi bất động ở bàn học, khuôn mặt nó nhăn nhúm, cánh mũi phập phồng, đôi lông mày rậm nhú vào nhau.

Ông Hạ mặt hầm hầm, đi đi lại lại trong nhà. Ông thầm nghĩ: "Được lắm! Thường lệ vợ con đoàn kết thành một phe để bênh vực lẫn nhau. Lần này thử xem còn ai bênh vực nổi ai nữa hay không".

Ông lật đi lật lại chuyện vay nợ trong đầu, nhìn vấn đề dưới đủ mọi khía cạnh, cố tìm một lối thoát khỏi tình trạng tuyệt vọng này của gia đình. Ông cũng không quên một sự kiện hiển nhiên: Vợ ông đã vay một món tiền lớn và đã lại đại dốt làm giấy tờ hẫng hoi. Ông đã viện lý lẽ vợ một công chức không có quyền vay mượn tiền không có sự ưng thuận của người chồng để làm kế hoãn binh. Nhưng ông đã phải hứa sẽ trả thành nhiều tháng, vì biết nếu người chủ nợ nhất định kiện vợ ông trước toà, tên ông sẽ bị trưng lên mặt báo. Được toà xử vô can thì không sao nhưng nếu chẳng may bị tù tội...? Ông sẽ không còn hi vọng gây dựng lại sự nghiệp một khi danh dự mang một vết nhơ khó rửa.

"Bốn vạn bạc". Với số tiền lương của ông dù trả thành nhiều tháng, đến bao giờ mới dứt món nợ. Mà chắc đâu vợ ông chỉ nợ có món đó. Chắc chắn còn vài món nợ khác vợ ông hãy còn dấu ông.

Suốt mấy năm hể ông dự định làm gì là y như gặp khó khăn. Chưa bao giờ vận ông đen đến thế? Nhiều khi ông đâm nghi ngờ cả tài năng soay sở kinh doanh của ông. Nếu thực ông là người có bản lĩnh tại sao lại gặp hết thất bại này đến thất bại khác. Thoạt đầu ông còn có thể đổ cho vận đen, nhưng dần dần lòng tự tin của ông bị lung lay đến tận cội rễ. Ông tự hỏi "Đen một hai lần chứ đâu có thể đen cả chục lần". Hay có lẽ ông đã hết thời và bắt đầu già rồi?

Ông Hạ kéo một chiếc ghế, ngồi phịch xuống. Ông giang tay gạt mạnh. Mấy chồng sách, cốc chén văng xuống đất vỡ nát. Tiếng thủy tinh vỡ làm tắt cả mọi người ngừng đầu quay mặt về phía ông.

Ông bắt đầu nói, giọng như quát. Càng nói cơn giận của ông càng bùng lên.

Ông hỏi vợ:

"Thế nào! Bây giờ bà nói ra làm sao? Tôi sẵn sàng giồng tai lên nghe...! Bà vay tiền làm gì mà

nhiều đến thế? Mà tại sao bà lại dám dẫu tôi...? Bà tưởng bà vay nợ thời không liên can gì đến tôi phải không? Bà nhầm to! Nếu bà không trả nổi, con mẹ chủ nợ mang bà ra toà thì rồi chính tôi, bà nghe rõ chưa, chính tôi sẽ bị trừ lương hàng tháng cho đến khi nào hết hạn nợ..."

Trước những câu hỏi dồn dập bà Hạ không biết trả lời ra sao. Tô bênh me:

"Ba hỏi từ từ, chứ ba quát lên me trả lời sao kịp."

Ông quát mắng:

"Tao không nói chuyện với mày! Để mặc me mày trả lời..."

Bị dồn đến bước đường cùng, bà Hạ cũng đâm liều.

"Tôi vay để tiêu cho gia đình... Để mua thêm cái ăn cái uống cho ông cho các con... Để may thêm quần áo cho chúng và mua sách vở chúng cần dùng... Lâu ngày nợ gốc không trả được, lãi chồng lên nhau mới nhiều đến thế."

"À! ... Thế bây giờ người ta không còn coi tôi ra cái thứ gì nữa! Tôi ngồi đây để làm gì? Tôi là phỗng đá hả? Dính đến chuyện nợ nần gỡ ra đâu dễ! Vào tù như chơi. Trời ơi! Vợ với con. Tại sao bà không cho tôi biết từ đầu? Tại sao?"

Câu trả lời của vợ càng khiến ông tức giận thêm, mặt hằn bình tĩnh và tự chủ.

"Nói với ông chẳng ích gì! Ông lại la hét mà rồi con cái đói rách vẫn đói rách..."

"Bà cấm tôi la hét phải không? Từ bao giờ bà cho rằng tôi không đủ sức nuôi gia đình? Bà phải nhớ tôi la hét là có lợi cho bà. Tôi lo lắng kiếm tiền vì ai? Cho tôi à? Dễ thường trong gia đình này chỉ có tôi ăn, tôi tiêu, tôi phung phí tiền bạc... Phải chỉ có tôi ăn báo hại, báo cô..."

Tô bất mãn, ngắt lời bố:

"Ba nói hơi quá! Me chúng con đâu ăn báo hại lúc nào cũng tìm cách kiếm thêm tiền đỡ ba đấy chứ! Me chẳng đi buôn là gì?"

"Đi buôn! Mày đừng nhắc đến chuyện đi buôn nữa mà tao lộn ruột. Suýt nữa què một cẳng, mà lãi đâu? Lãi đâu?"

"Cứ cho là không lãi đi, nhưng ba cũng phải công nhận là me đã làm hết sức rồi..."

"Tôi không cầu ai làm hết sức! Tôi chỉ mong mọi người để tôi yên. Đừng phá tôi, đừng làm nhục tôi, đừng đưa tôi đến cảnh tù tội! Nợ đến hàng chục vạn trả đến kiếp nào mới hết!"

Quay về phía vợ, ông hỏi mỉa:

"Bà tưởng tôi là con trâu kéo cày trả nợ cho bà phải không?"

Bà Hạ tự nhiên ôm lấy đầu, mắt nhắm lại, nước da tái xanh miệng kêu lên:

"Sao tôi chóng mặt thế này...?"

Tô đỡ mẹ nằm xuống giường. Lan chạy vội lấy nước và mấy viên thuốc cảm.

Ông còn cố nói với:

"Sao lại vác cái lo lắng vào người. Vay nợ phải suy tính trước sau chứ...?"

Hình như bị động lực mãnh liệt thúc đẩy, Di vùng đứng lên mặt nhăn nhó, ánh mắt oán ghét. Giọng nói run rẩy:

"Sao ba không thôi đi! Ba nói thế chưa hả hay sao? Ba không thấy mẹ ốm nặng mà còn hành hạ mẹ?"

Ông Hạ hơi ngạc nhiên, nhìn Di. Thằng này điên hả? Dám hỗn cả với bố nó. Ai hành hạ gì mẹ nó? Ông chưa kịp mắng Di, nó đã rảo bước ra khỏi phòng, không quay đầu lại.

Bà Hạ ốm dai dẳng hơn một tuần lễ. Căn bệnh của bà không rõ rệt, không hẳn ra cảm sốt, cũng chẳng phải là cúm. Người bà cứ rạc đi, mắt trũng sâu, không ăn không ngủ được. Mặc các con thúc dục, bà cũng không chịu đi khám bác sĩ và thoái thác: "Mẹ khó chịu soàng thôi mà. Mai khỏi!"

Ban ngày bà tránh nói chuyện với chồng. Đêm đến nằm cạnh ông, bà hay trở mình vật vã, chốc chốc lại thở dài.

Trước đây trong đời sống vợ chồng, những lúc nằm trò chuyện trước khi ngủ là giây phút tương đối gần gũi và thân mật giữa ông và bà Hạ.

Muốn biết điều gì về các con ông có thể hỏi vợ và nếu bà muốn bênh vực tranh đấu cho các con thì cũng lợi dụng được mỗi thời gian đó nêu các vấn đề gay go lên mà không e ngại ông gắt và mắng lấp đi.

Đạo này, mặc dầu ông cố ý gợi chuyện, bà cũng chỉ trả lời cho qua, đoạn nằm vắt lên trán mắt nhắm lại giả vờ ngủ. Ông hơi bực mình trước thái độ cách biệt đó của vợ. Vợ ông không có quyền giữ những mối lo âu riêng cho mình. Ông muốn vợ phải hỏi ý kiến, nương tựa vào ông, bám víu vào ông, trong mọi trường hợp.

Cả đêm ông Hạ nghi ngờ tự hỏi: Hay có lẽ vợ ông không còn tin cậy trông mong vào ông như xưa? Vợ ông cũng như các con, cho rằng ông là một người bất đắc chí, hết thời mà vẫn cứ tưởng mình tài giỏi.

Lần đầu tiên trong đời ông hiểu thế nào là cô độc.

Đêm này qua đêm khác vợ chồng ông nằm cạnh nhau, chia cách bởi một bức tường thành vô hình và cùng cảm thấy bất lực như nhau trước số mệnh.

Ông có thể chịu đựng cô độc, nhưng cảm thấy mình bất lực thật là một cực hình ghê khiếp.

Trong thời kỳ bà Hạ ốm đau và dưỡng bệnh, ông nhượng bộ không hề dấn động đến nợ nần.

Ông kiên nhẫn đợi đến khi vợ hỏi hẳn bệnh. Tuy ông đã giao hẹn với người chủ nợ, hàng tháng sẽ thân hành mang tiền đến tận nhà, nhưng không hiểu tại sao ông lại không cho vợ hay biết sự thoả thuận đó giữa ông và chủ nợ. Hễ có tiếng gõ cửa vợ ông lại giật mình, khuôn mặt nhợt nhạt, nằm trên giường thân hình bất động và chờ đợi...

Hôm vợ gần khỏi, ông Hạ mới kể vắn tắt công chuyện nợ nần đã được giải quyết cách nào. Bà Hạ ngồi yên, đầu cúi, không hé miệng nói một câu.

Ông Hạ tưởng với tư cách một người chủ gia đình, cố gắng thu xếp như thế là hết, không thể chê trách được. Thế mà ông linh cảm hình như các con – nhất là Di và Lan – lại còn đổ hết lỗi cho ông: Lỗi tại ông nên bà Hạ nợ nhiều đến thế, lỗi tại ông nên bà Hạ ốm đau. Sự vô ơn của các con làm ông Hạ thâm gan tím mật. Chúng đã không hiểu ông, tại sao ông còn tỏ ra rộng lượng làm chi?

Khi vợ ông khỏi hẳn và bắt đầu ăn trả bữa, ông lại mang chuyện nợ nần ra nói. Gia đình đã túng thiếu, mỗi tháng lại phải trích 2.000\$ tiền lương để trả nợ, nên các sự chi tiêu lại càng phải dè sẻn hơn. Ngay đến thuốc lá rẻ tiền ông Hạ nhiều lúc cũng không đủ tiền mua. Các món ăn quá thanh đạm ông nuốt không nổi. Thời tiết mùa nực khiến nhà biến thành một cái hòm lớn. Hà tiện tiền điện đến nỗi có cái quạt máy cũ ông cũng không dám bật lên. Ăn không được, ngủ không được, ông gầy đi và ngày càng khó tính và khe khắt.

Đêm đến trần trọc trở mình đi trở mình lại, giấc ngủ vẫn không đến: Ông Hạ dằn vặt vợ, nói những câu mỉa mai như róc thịt. Nằm nghe hoài những lời trách của bố, Di đang đêm đùng đùng dậy mặc quần áo, mở cửa đi đâu không biết, mặc dầu ông Hạ đe.

"Muốn chết hả! Nhà binh đang thiết quân luật, đi ló quờ lính tuần bắn chết mất xác."

Những ngày đen tối của gia đình ông Hạ tiếp tục trôi qua. Vợ ông ngày nào cũng phải nghe những lời trách móc dai dẳng của ông, nên tâm tính thay đổi hẳn. Trước kia bà tươi tắn hay cười nói, duyên dáng không ai gặp mà không ưa mến; bây giờ ít nói, ra vào như một cái bóng, lúc nào cũng ngẩn ngơ như người bị một ác mộng ám ảnh. Nhiều lúc bà ngồi thừ người hàng giờ đồng hồ. Đôi khi ông còn bắt gặp vợ khóc một mình.

Trong câu chuyện với các con, dần dà bà Hạ đưa ra những lý luận lời lẽ hơi kỳ lạ.

Bà nhận hết lỗi về phần mình. Lỗi với chồng vì không biết thu va thu vén, tiết kiệm mọi chi tiêu để đến nỗi sợ như chúa chổm, vì buôn bán vụng về không kiếm thêm được tiền nuôi con ăn học đâu ra đấy; vì không khéo léo hoà giải mỗi người trong gia đình nên không lấp được vực sâu oán hận thù ghét nhau giữa chồng và các con.

Bà lại còn bênh chồng "Trước kia ba đâu có thế! Tại me cả! Các con cứ trách me đây này!" Bà còn nhắc lại hồi mới cưới nhau và có con, ông đã chứng tỏ là một người chồng người cha kiểu mẫu thương mến vợ con như thế nào. Các con bà ngạc nhiên, ngỡ ngàng. Không biết chúng có tìm ra nguyên nhân thâm kín đã khiến mẹ chúng thay đổi thái độ hay không, nhưng nể và yêu mẹ, chúng bảo nhau tạm thời tránh đề cập tới những sự "độc ác" của bố. Chúng còn cố gắng tìm đủ mọi cách giúp mẹ quên đi một phần nào cảnh buồn của gia đình. Chúng khôi hài và làm ra vẻ coi nhẹ chuyện nợ nần. Nghe những câu khôi hài của các con, bà Hạ cũng chiều chúng cười đấy, nhưng rồi sau đó buồn và lo lắng hơn.

Về phần ông Hạ, ông không chịu nổi sự khôi hài cười cợt giả tạo và không đứng chỗ đó của các con. Ông cho thế là hèn nhát và trốn tránh thực tại. Nghe chúng bông đùa về chuyện quần áo

mỗi người đều cũ và mạng tứ tung, thiếu tiền ăn sáng phải ăn cơm nguội. Đi đi học phải lê một đôi giày há mồm, Tô không bao giờ có đến chục bạc trong túi v.v... Ông lộn cả ruột gan muốn tát cho mỗi đứa một cái – như hồi chúng còn nhỏ – để làm chúng tỉnh ngộ. Chúng không biết thế nào là nhục nhã hay sao mà còn cười.

Chiều đến, và các con thích bác chống ra hiên trước nhà hứng gió và chuyện trò mơ tưởng những chuyện cao xa, tưởng tượng ra những thú vui mọi người sẽ được hưởng nếu có nhiều tiền. Bà Hạ mơ xây được một biệt thự ở Đà Lạt có đầy đủ phòng cho cả gia đình, hoặc hè đến rồi rào tiền nong cho các con ra bể tắm, nghỉ ngơi. Bà còn gợi lại những kỷ niệm êm đẹp của thời con gái sống trong một gia đình khá giả.

Ngồi bó gối lê loi trong nhà, xa cách hẳn vợ con, ông Hạ nhiều lần tưởng chừng đang nghe một lũ người điên hay dở người trò chuyện. Mơ mộng hão huyền hoàn toàn xa lạ đối với ông.

Tuy ông Hạ soay sở tìm được mấy chỗ làm cho Tô, giúp đỡ một ông bạn thầu khoán của ông trông nom các tù binh tại một công trường, hay làm bồi cho một sĩ quan Pháp, nhưng hễ ông đưa đề nghị nào ra, vợ ông – thường lệ vẫn phục tùng ông – đều khăng khăng phản đối “Thà để các con chết đói còn hơn làm đầy tớ cho người ngoại quốc”. “Trông nom phu phen thường có kham khổ may ra. Tô còn kham nổi, nhưng đốc thúc tù binh phải đánh đập họ dã man lắm. Và lại, nếu các bác thằng Tô một ngày kia trở về biết chuyện, tôi còn mặt mũi nào...”

Cho vợ chỉ là đàn bà câu nệ, ông hỏi thẳng ý kiến Tô. Tô nín lặng. Khuyến nhủ nhẹ nhàng, mắng mỏ, Tô lơ đãng miễn cưỡng nghe. Tô đợi khi ông hết lời, buông đọc một câu ngắn ngủi “Con chịu thôi. Con không thể làm vừa lòng ba”, ông nản lòng, đành bỏ cuộc. Nhưng, ông đâu ngờ Tô đã ngằm đến gặp ông bạn của bố, nhận một chân phu đốc công trại một công trường bên kia Gia Lâm, trông nom phu mộ ở mấy làng kế cận. Trong mấy tháng liền, Tô xin nghỉ học để “dưỡng bệnh”, đạp chiếc xe cộc cạch qua cầu sông cái, làm việc suốt ngày ngoài nắng đến tối mịt mới trở về, ông Hạ cũng không hay biết mấy may.

Mãi đến hôm Tô hỏi mẹ trước mặt người chủ nợ “Con đã đưa tiền mẹ góp trả đầy đủ các món nợ bà Chi, bà Bốn rồi cơ mà...” ông mới nghi ngờ, và sau đó tra hỏi Tô:

"Mày góp tiền trả nợ hộ mẹ? Mày lấy tiền ở đâu?"

"Con giúp bác Phú trông nom phu bên Gia Lâm, mỗi tháng bác trả 1.200\$."

"Sao mày không cho tao biết?"

Tô nhún vai thản nhiên đáp:

"Cho ba biết thì làm sao góp được tiền trả nợ cho mẹ."

Ông Hạ trầm nghĩ “À ra vậy! Nó đi làm cốt để trả nợ cho mẹ, không phải vì bị mình bó buộc”.

"Hiện thời mày còn làm với bác Phú không?"

"Không! Con xin thôi ngay sau khi trả xong hai món nợ cho mẹ."

Đôi mắt long lanh sáng của Tô soi mói nhìn bố. Tô tiếp luôn, miệng thoáng một nụ cười chua chát, khinh thị:

"Chắc ba muốn con đi làm chứ gì? Đáng tiếc, bác Phú đã tìm người thay chỗ con mất rồi. Tuy nhiên nếu ba muốn, còn cái chân bồi hay bếp gì đó ba nói đến dạo trước, còn trống hay không? Kể ra, làm bồi cho một sĩ quan Pháp vào thời này cũng vinh dự cho cha mẹ lắm đấy chứ? Con cũng chỉ bắt chước óc thực tế của ba thuở nhỏ, đâu có gì xấu phải không ba?"

Bất giác ông vung tay tát Tô một chiếc. Tô đưa tay lên xoa má, về mặt đanh lại. Hắn nhìn chăm chăm vào mặt bố, môi mím chặt, những thớ thịt hai bên hàm nổi hẳn lên. Nhưng rồi hắn trấn tĩnh được, gương gạo nói:

"Xin lỗi ba!"

Tuy miệng xin lỗi, khuôn mặt Tô lại thoáng một vẻ kiêu hãnh khác lạ. Thật trái ngược, ông Hạ cảm thấy trong hai người kẻ thua trận bị lẳng nhục lại là ông.

Tô ra khỏi phòng, ông Hạ vẫn ngồi trầm ngâm.

Về phần Di, Di đi về thất thường, nhiều tối không ngủ nhà. Di vẫn đi học nhưng hẳn không mấy quan tâm đến bài vở thi cử. Thông minh thứ hạng điểm số của Di luôn luôn dưới mức trung bình. Ông Hạ mắng, Di cúi đầu nghe, về mặt thờ ơ, chịu đựng – một sự thờ ơ còn khiêu khích và hỗn xược gấp trăm nghìn lần những câu phản đối cãi hương.

Tệ hơn nữa, Di hình như còn định tâm gây ra nhiều chuyện rắc rối cho gia đình, và dĩ nhiên cho chính bản thân nó.

Đầu tiên là chuyện Di gây sự và cãi bướng với một người đội cảnh sát Tây.

Hôm đó ông Hạ đi làm về chưa kịp thay quần áo thời có tiếng gõ cửa. Một người cảnh sát Việt, đứng tuổi, tóc và bộ râu ghi đồng cước điểm bạc, khuôn mặt vuông hiền lành, bước vào nhà hỏi:

"Đây có phải nhà cậu Di? Xin lỗi ông! Tôi chắc ông là ba cậu Di, vậy xin mời ông lên cầm làm giấy bảo đảm và đón cậu ấy về..."

Ông hỏi Di bị bắt về tội gì, ông ta cười đáp:

"Cậu ấy đi xe không phanh lại đi trái đường. Ông đội Tây ra lệnh cho tôi bắt cậu ta vào bóp hỏi giấy tờ. Ông đội hỏi tên tuổi giấy tờ cậu ấy chẳng buồn cho biết lại còn cãi bướng "Tôi không có giấy tờ. Tôi không có nhà. Hỏi gì mà lảm thế!" Bị ông đội tát cho mấy chiếc cậu Di trừng mắt lên mắng "Đồ thực dân!" May mà ông đội không biết tiếng Việt. Rồi cậu ấy bảo tôi "Cụ làm ơn dẫn tôi đến phòng giam. Tôi không trả lời đâu".

Ông ta cười tha thứ, lắc lắc cái đầu:

"Con trai thời này bướng thật! Tù cũng chẳng sợ!"

Ông Hạ cảm ơn ông đã bênh vực cho Di. Ông đáp giản dị:

"Đâu có gì! Chẳng là tôi cũng có một thằng con trai tính nết bướng bỉnh chẳng khác gì cậu Di... Nó bị đạn lạc chết hồi Tây Ta đánh nhau trong thành phố..."

Ông thờ dài nhỏ nhẹ khuyên ông Hạ:

"Tôi không muốn xen vào chuyện dạy dỗ con trẻ của ông, nhưng có lẽ ông nên răn dạy cậu Di bớt ngang tàng một chút. Nhỡ ra bị nghi là Việt Minh rồi tù tội thì khổ."

Ông Hạ sượng sùng không biết đáp ra sao. Nếu trả lời người cha yêu con đó "ông cứ bỏ tù nó đi cho nó sáng mắt ra", chẳng hoá ông thú nhận không những không dạy nổi con cái mà còn phải nhờ pháp luật trừng phạt để thoả lòng oán ghét của ông.

Sau khi ông Hạ giờ hết tài ngoại giao ra xin lỗi viên đội Tây, Di được tha. Di lẳng lẳng theo ông về nhà không hề lộ vẻ biết ơn. Về đến nhà ông mắng, Di đáp gọn lỏn:

"Ba đến đón con làm gì cho mất công. Cứ để mặc con bị giam ở bóp có hơn không. Con đâu có sợ! Hay ba tiếc trăm bạc nộp phạt...?"

Ông nổi giận cổ nghẹn tức chưa kịp phản ứng, Di thọc sâu hai tay vào túi, cánh môi trề xuống, buông một câu:

"Mà xin xỏ cái thằng đội Tây đó làm gì! Trông cái mặt thực dân của nó, con chỉ muốn tát chuyện cho mấy cái rồi muốn ra sao thì ra..."

Bà Hạ ngồi gần đó, hốt hoảng nhồm dẫy níu chặt lấy cánh tay chồng. Ông gạt vợ ra quãng cái gối xuống đất, giọng đầy khinh bỉ:

Bà không cần phải can. Đánh đũa con bất hiếu vô ơn này làm gì cho bẩn tay. Di! Mà đi đâu thì đi cho rảnh mắt tao..."

Di không nói nửa lời, lăm lũi ra khỏi nhà.

Tô từ đầu đến cuối vẫn ngồi im lặng quan sát bố và Di không can thiệp.

Tối đến ông Hạ trần trọc mãi không ngủ được. Ông nằm vắt tay lên trán nghĩ ngợi miên man. Xưa nay trong vẫn ghét thậm tệ những tình trạng tranh tối tranh sáng.

Trong một khoảng thời gian ngắn ông đã đánh đập hai đứa con trai. Từ khi chúng bắt đầu lớn và hiểu biết, nhiều khi ông quát mắng chúng, nhưng chưa lần nào phải dùng đến chân tay. Đánh chúng là phải hay trái? Ông có thể tự bào chữa: Chúng hỗn láo và xúc phạm đến ông, đánh là đáng lắm. Nhưng một câu hỏi quái ác vẫn lờn vờn trong trí óc ông. Ông đã khổ công nuôi dạy chúng đến khi khôn lớn, tại sao chúng lại trả ơn bằng khinh bỉ oán ghét, hoặc thờ ơ cách biệt? Dĩ nhiên đôi khi ông cũng đã tỏ ra quá khe khắt và hành hạ chúng đôi chút, nhưng cũng vì bị thúc đẩy bởi thiện ý muốn chúng nên người, đầy đủ bản lĩnh đối chọi với đời. Ông đâu có sống chỉ vì đồng tiền. Sở dĩ ông say mê với tham vọng làm giàu là khổ vì đồng tiền quá nhiều trong thời thơ ấu và tuổi thiếu niên, ông không muốn vợ con ông nhục nhã trong cảnh nợ nần nghèo túng. Các con và kể cả vợ ông không chịu hiểu cho ông điều đó. Mà thực ra có ai chịu tìm hiểu tâm sự thâm kín của ông đâu?

"Vợ và các con ông không chịu hiểu ông!" Tất cả những chuyện rắc rối trong gia đình đều phát xuất từ đây mà ra. Đã vậy, tại sao ông không giải thích cho họ hiểu? Các con ông lớn rồi, óc phán đoán cũng đủ vững vàng để phân biệt phải, trái. Gặp cơ hội thuận tiện ông sẽ giải thích cho cả gia đình hiểu tâm sự của ông.

Sau hôm bị bố đánh, Di bỏ nhà đi đâu ba, bốn hôm không về. Ông Hạ vịn vào sự vắng mặt của

Di, hoãn ít lâu ý định giải thích cùng mọi người trong gia đình. Thực ra ông cũng chưa quyết định hẳn; hễ định mở miệng thổ lộ những tư tưởng thâm kín là y như có một sức mạnh vô hình chặn họng ông. Sau năm hôm vắng mặt Di trở về nhà. Suốt trong bữa cơm chiều ông Hạ trò chuyện với vợ, Lan và Tô làm ra vẻ không lưu tâm đến sự có mặt của Di. Cơm nước xong xuôi ông ngồi ở bàn và tiếp tục câu chuyện dở dang với vợ. Khi ông cố gắng giảng giải là món nợ bốn vạn của bà sẽ trả xong trong năm tới, Di ngồi ở cạnh đó tự nhiên cười khẩy một tiếng và nói khá to:

"Tiền! Lúc nào cũng kêu ca thiếu tiền..."

Ông Hạ quắc mắt, giọng đanh lại:

"Thế thì sao?"

Vợ ông lo lắng nhìn ông và Di. Giọng của Di ngấm mang một ý nghĩ thách thức. Tô thấy câu chuyện có vẻ gay go chêm vào, giọng khôi hài:

"Thì kiếm thêm chứ sao phải không mẹ?"

Di mím môi ngồi không yên, dáng mặt nóng nảy. Ông Hạ gay gắt:

"Tôi xin nói để mọi người hiểu là để mặc tôi lo liệu! Hay có ông con nào muốn kiếm tiền thay tôi? Hừ còn là mệ mới thay nổi thằng bố già này..."

Di buông sõng một câu:

"Thật không! Ba cứ làm như kiếm tiền khó lắm..."

"Thưa ông không khó đâu, nhưng cái mế ông đi làm phu chưa chắc ai mướn..."

"Nếu ba cần tiền đến thế thì tiền đây!"

...

Mọi người hồi hộp chờ đợi phản ứng của ông Hạ. Ông hơi ngạc nhiên nhìn tập giấy bạc rồi lại nhìn Di. Chẳng lẽ Di thay đổi chóng thế, hết mơ mộng viễn vông và đã chịu khó kiếm việc làm giúp gia đình? Nếu vậy thì hay lắm! Ông sẽ cầm tiền, khen Di mấy câu và tiện thể hoà giải với tất cả mọi người trong gia đình. Đây là cơ hội ông không bỏ qua...

Nếu Tô không khéo can thiệp kịp thời, chắc ông Hạ đã vứt tiền vào mặt Di và đánh Di mấy cái tát. Di tưởng ông không đủ thông minh để hiểu ý nghĩa hành động hỗn sược của nó. Di cho rằng kiếm được một món tiền đưa cho ông, nó đã có quyền khinh bỉ sự tha thiết đồng tiền của bố. Di muốn làm nhục ông trước mặt mọi người.

Khi thấy mặt bố cau lại và rút mạnh tay về, Tô thân nhiên cầm số tiền lên, miệng tươi cười.

"À! Nhà phải ăn khao cái đã! Đây là tiền Di đi làm buổi tối đây mà. Con giao cho mẹ làm một bữa cơm gà vịt ăn cho sướng mồm."

Di nhìn ông một lần nữa.

Mấy ngày sau tình cờ nghe hai anh em Di, Tô chuyện trò với nhau ông Hạ có dịp biết thêm ít điều mới lạ và khá bất ngờ về ý nghĩ của các con trai ông về chính ông.

Trưa hôm đó sau bữa cơm, ông nằm ngủ ở giường phòng ngoài. Đêm đến ông thường trằn trọc khó ngủ, nên giấc ngủ trưa tuy ngắn ngủi thường vẫn giúp ông lấy sức khá hiệu quả. Ngủ mê mệt được một lúc, ông Hạ chợt tỉnh giấc. Ông không ngồi hẳn dậy, nằm mơ màng, vì đoán chưa đến giờ đi làm. Tiếng Di và Tô rì rầm nói chuyện ở đâu đây. Chúng ngồi ở chiếc bàn phía trong. Ông không nhìn thấy chúng, một chiếc màn ngăn chia chỗ ông nằm và nửa phòng phía trong.

Thoạt đầu ông không lưu ý đến câu chuyện giữa Tô, Di nhưng sau thấy thoáng nghe thấy những tiếng "ba" ông đoán chúng đang nói đến ông. Ông lắng tai nghe. Chắc chúng tưởng ông ngủ say sưa như thường lệ, nên bàn tán không giữ gìn.

Tiếng Tô hỏi Di vắng đến tai ông Hạ:

"Suýt! Ba còn ngủ đấy chứ?"

Ông nhắm mắt lại vờ ngủ, cố giữ hơi thở đều đặn. Di vạch màn nhìn sang chỗ bố nằm

Di trả lời ngay:

"Ba ngủ say lắm!"

Chúng tiếp tục câu chuyện dở dang.

Tiếng Tô nhẹ nhàng nhưng nghiêm khắc:

"Tại sao hôm đưa tiền cho ba, Di có vẻ hần học thế?"

"Em đâu muốn vậy! Mà nếu thật ra em đã có thái độ hần học, em cũng chẳng cần."

Giọng Tô châm biếm:

"Di đâu có muốn hần học! Di không đùa đấy chứ? Tại sao không thú thật đó là một thái độ có ý!"

"Anh rắc rối lắm! Em đã bảo em cóc cần mà! Mà tại sao em không có quyền hần học, nếu em muốn thế!"

"Đấy nhé! Di công nhận Di có tâm kiếm bằng được một số tiền để có thể "ném" vào mặt ba và có cơ hội bộc lộ tất cả sự hần học của Di. Đúng thế không?"

"Cứ cho rằng Di công nhận đi thì sao? Anh định đưa câu chuyện đến đâu?"

Tô rành rẽ:

"A! Anh muốn biết sau khi chứng tỏ Di kiếm nổi ra tiền và tự lập, Di có ý định rời bỏ gia đình hay không?"

Im lặng một phút. Di lẩm bẩm chua chát:

"Anh suy luận nhanh nhỉ! Anh tưởng anh đọc rõ những tư tưởng trong óc Di phải không? Phải rồi anh vẫn thường tự phụ rất sành tâm lý mọi người mà!"

"Di cáu với anh đấy hả?"

"Không! Di không cáu khi thấy anh soi mói tâm hồn người khác, nhưng rất 'bực mình – và – khó chịu' vì cái giọng làm ra vẻ thần nhiên của anh khi đề cập tới những đau khổ của mọi người."

Tô láy lại, chế riếu:

"Anh thần nhiên khi nói tới những đau khổ của Di! Lạ nhỉ! Anh có cảm tưởng Di giận anh."

"Phải nói là Di bất mãn mới đúng! Ừ! Tại sao anh cứ đòi đóng cái vai quan toà hạch tội nhân? Tại sao Di hằn học? Tại sao Di làm thế này, thế kia? Anh đừng quên anh cũng là người trong cuộc! Anh cũng hằn học và oán ghét ba không kém gì em!"

Im lặng. Tiếng Tô lại cất lên:

"Di khó tính lại nhiều tự ái! Làm gì có chuyện ai là quan toà ai là tội nhân ở đây. Có điều Di quên mất là anh và Di tính nết khác nhau. Di hằn học, Di muốn lộ tình cảm đó ra mặt, anh cũng có thể hằn học, nhưng anh dấu kĩ thì sao."

Ngừng một chút, Tô tiếp giọng thành thật và dịu dàng như muốn làm lành với em:

"Hay bây giờ Di và anh gạt sang một bên những chuyện cãi vã rắc rối về bản chất của anh và Di. Tại sao Di không nghĩ rằng anh hỏi Di chỉ vì muốn tìm hiểu chút ít về Di. Đạo này Di và anh không có dịp nói chuyện với nhau... Anh ngại rằng nhiều điều anh nghĩ về Di có thể sai lầm. Di hình như muốn sống cách biệt với mọi người... với anh. Dĩ nhiên anh không trách móc Di nhưng ít nhất Di cũng phải để mọi người giúp Di chứ."

Trước những lời lẽ lúng túng của anh. Di ngắt lời:

"Em hiểu anh!"

"Nếu vậy Di nói thẳng ra đi! Có phải vì muốn tỏ ra khinh bỉ ba nên Di đã quyết định bỏ học đi làm kiếm thêm tiền. Trong tuần qua, Di không bước chân đến trường, anh đã làm giấy phép xin nghỉ cho Di, nhưng anh dấu cả mẹ lẫn ba. Di còn muốn đi học nữa hay không?"

Di trả lời, giọng mệt mỏi chán nản:

"Em không biết nữa! Em cũng không rõ sẽ phải nghĩ gì làm gì. Bao nhiêu vấn đề cấp bách phức tạp em cần phải giải quyết. Ngay vấn đề ba và em chẳng hạn!"

Di ngừng một chút, đoạn tiếp giọng cả quyết:

"Em sẽ nói hết anh nghe ý nghĩ của em về ba. Từ dạo tản cứ về ba không ngớt than phiền kêu ca về chuyện tiền. Đối với ba kiếm tiền và thành công là những chuyện quan trọng nhất trên đời. Ba than phiền nhà mình nghèo. Ba đe dọa anh em chúng mình sẽ có ngày phải đi ăn mày làm phu phen để kiếm sống. Chuyện này em chẳng phải nói dài, anh cũng rõ như em. Nhưng ba tha hồ mắng nhiếc và hành hạ mọi người, anh và em nhón rồi cũng đủ sức chịu đựng ba."

Miễn là ba đừng đụng chạm đến me."

Giọng Di ghen ngào:

"Em không tưởng tượng nổi, khi hành hạ áp chế một người yếu hơn mình, người ta lại có thể cảm thấy vui thú. Thử hỏi me có tội gì? Từ khi lấy ba đến giờ me ăn bao nhiêu cơm và tiêu bao nhiêu tiền của ba? Lúc nào me cũng tươi cười, nhả nhục chịu đựng ba. Ba đâu biết ba làm khổ me đến bực nào. Me không than thở kêu ca, nhưng me khổ ngầm ngầm? Nghe những lời ríe róc ray rứt me muốn khóc mà cũng không dám. Đạo chúng mình còn bé chẳng nhiều lần bắt gặp me khóc thầm là gì? Ba luôn luôn chỉ biết có ba. Ý kiến của ba là nhất ai cũng phải theo. Nếu cưỡng lại ba sẽ tìm cách ép buộc phải vâng theo ba."

Tô xen vào:

"Di! Di muốn thêu dệt ra những chuyện thực ra không hề xảy ra hay sao?"

"Thôi Di! Làm sao chúng mình biết được những chuyện thầm kín giữa ba và me. Hơn nữa, nếu kết tội ba một phần nào Di cũng kết tội me. Theo ý anh, không ai hoàn toàn vô tội cả, kể cả me chúng ta."

Di bướng bỉnh cãi:

"Em không tin me có lỗi!"

"Hay em không 'muốn' tin thì đúng hơn... Anh yêu me, nhưng cũng không lạ gì tính me. Một khi đã yêu con chiều con, me quên hết mọi thận trọng, tính toán. Me vay nợ lu bù để bù đắp cho chúng ta. Làm sao anh lại có thể trách me yêu các con? Anh tự hào có người mẹ như me! Tuy nhiên gia đình mình sẽ đi đến đâu, nếu me tiếp tục vay nợ? Em thử nghĩ xem?"

Hai anh em lại im lặng. Ông Hạ nằm không động cựa, và không dám thở mạnh. Ông đâu ngờ Di khe khắt với ông đến thế.

"Anh không biết chứ đạo me đi buôn, ngồi ở lớp học em lo lắng ghê rớm. Lúc nào cũng thấp tha thấp thỏm chỉ sợ tàu bị mìn và nhờ me làm sao mỗi buổi tối thấy me và anh trở về bình yên, em nhẹ hẳn người và mừng không thể tưởng được. Càng mừng em càng thù ghét ba. Tại ba hết! Sau này, me ốm và gãy chân, ba chắc hể hả lắm. Ai bảo mọi người trái lời ba! Trông bộ mặt đắc thắng của ba, em mong me và anh chết cả trong một tai nạn tàu để xem ba phản ứng ra sao. Liệu ba còn sống nổi một mình hay không?"

"Sao Di hay nghĩ ra nhiều chuyện rắc rối làm khổ mình cho mệt. Chỉ vì muốn 'trả thù' ba, Di muốn me và anh chết đi hay sao?"

"Em cũng biết nghĩ thế là bậy, nhưng anh đã hỏi em cũng không giấu."

"Em thật kỳ lạ!"

Di nhắc đi nhắc lại hai chữ "trả thù" Tô vừa nêu ra.

"Trả thù! Trả thù! Có lẽ anh nói đúng! Em thù ba! Ngay từ hồi bé. Anh còn nhớ hồi nhỏ, em đâu bạo dạn như anh. Em rút rút như con gái. Nhưng, tại sao ba không để em yên thân? Ba chế nhạo em, mắng chửi em và không hề quan tâm là tâm hồn một đứa trẻ nhạy cảm và mỏng

manh đến mực nào. Dĩ nhiên em khác hẳn tính ba hồi nhỏ. Nhưng, tại sao ba muốn em phải có được bộ óc thực tế sát đất của ba? Tại sao ba muốn em phải sớm đụng chạm với những sự tiện của đời sống? Ba khổ thuở bé, nên thấy các con được hưởng một đời sống vật chất và tình cảm tương đối sướng hơn, ba không chịu được!"

Giọng Tô suy nghĩ:

"Em nói cũng có phần nào đúng. Nhưng suy đi nghĩ lại mình cũng khó trách ba được. Nếu lúc bé em hay anh cũng phải khổ như ba?"

Di nóng nảy:

"Em không chịu cái lối suy luận của anh. Anh quá rộng lượng đối với ba. Mình đã khổ sở, thời mình phải cố gắng giúp những người thân yêu khỏi bị khổ như vậy chứ. Không lẽ nếu người khác tát anh một cái, anh sẽ có quyền tát cho người thân của anh một cái hay sao?"

Tô không cãi lại em, Di tiếp:

"Vì vậy hồi nhỏ, và ngay thời kỳ cách đây mấy năm, cứ nghe ba nói mãi, mắng mãi em đâm mất cả tự tin. Em nghĩ có lẽ em là một đứa trẻ bỏ đi và không có một khả năng, đức tính nào hết. Rất nhiều lần em ngồi khóc thầm một mình trong căn phòng xép. Khóc, em cũng dẫu mọi người. Em sợ nhớ ba bắt gặp, em lại phải nghe những lời chế diễu. Em so sánh em với anh, với những đứa trẻ bình thường khác. Càng so sánh, em càng tủi thân và hoang mang. Em tự biết không bao giờ em bạo rạn được bằng anh. Em cũng không ưa thích lối sống hoạt động như anh. Thời giờ của em chỉ dùng để tưởng tượng, mơ mộng hão huyền. Dần dần em đâm ra ít nói, không thích chơi bời với bất cứ ai. Vì em cho rằng, em chỉ là một đứa trẻ bệnh não, gần như tàn tật. Anh xem, chỉ vì ba mà thời thơ ấu của em không còn chút gì là ngây thơ, êm đẹp!"

Di nửa đùa nửa thật:

"Em nói điều này chắc anh không tin. Còn bé, em đã nhiều lần nghĩ đến chuyện tự tử. Không có anh và mẹ, không biết chừng em khó sống được đến nay."

"Di nhiều óc tưởng tượng quá!"

"Giàu óc tưởng tượng đâu phải lỗi tại em!"

"Dĩ nhiên! Nhưng, anh nghĩ không chừng vì quá giàu tưởng tượng, Di đã gán cho dĩ vãng một ý nghĩ đen tối hơi quá sự thực chăng? Hồi nhỏ em ngây thơ, em đâu đã thù ba ghê gớm đến như vậy. Bây giờ, em mới thù ba đấy chứ!"

Di nồng nhiệt:

"Không! Anh đừng nhầm! Em thù ba bất cứ vào thời kỳ nào – Xưa nay em vẫn thù ba."

Tô cười nhẹ, chế giễu:

"Di nói thế, anh cũng biết vậy. Nhưng, tính em ấy mà... Hôm nay thế này mai thế khác. Lúc nào cũng cả quyết, nghe phát ón. Không hiểu sao anh tin rằng một ngày kia Di sẽ hết thù ba. Di sẽ hướng lòng thù hận của Di vào một nhưng khác, hướng khác, cũng hăng hái chẳng kém."

Di cười khẩy:

"Anh lại giờ giọng tiên tri gàn rồi?"

Tô, Di cùng im lặng. Ông Hạ tưởng chúng đã trò chuyện xong, nhưng rồi Tô lại lên tiếng:

"Anh cũng đồng ý với Di là ba không dễ dãi với mọi người. Ba ích kỷ độc đoán và nhiều khi rất tâm thường. Nhưng Di phải công nhận một điều: Làm sao thay đổi được ba. Ba cứng rắn như một hòn đá! Anh chắc ba sẽ vẫn như thế mãi, suốt đời ba. Di, me, chính anh, chúng ta một phần nào cũng đã là những 'nạn nhân' của ba."

"Nhưng đó là chuyện 'ngày xưa'. Hiện tại anh và Di đều lớn cả rồi, không lẽ chịu sống dưới ảnh hưởng của ba. Ô! Tại sao chúng mình không nhìn đời khác đi? Tại sao lại oán và thù ba? Làm khổ mình sống trong những tư tưởng đen tối như Di. Phản đối, trả thù mà làm gì? Ba nói gì mặc ba. Nói lắm cũng mỗi mồm. Di cứ làm như ba không có đấy. Di có đời sống riêng của Di. Di còn phải lo cho tương lai nữa chứ?"

Di ngắt lời anh, giọng gay gắt hẳn lên:

"Làm như ba không có đấy'. Nói đến thì ngon lành nhưng trong thực tế đâu dễ như vậy. Anh khéo lý luận lắm nhưng em không rơi vào tròng đâu."

Tô cất cao giọng một chút, ngạc nhiên:

"Tròng nào? Em nói cái gì đấy anh không hiểu!"

Im lặng.

Tô gặng:

"Di điên đấy à! Di làm như anh dùng lý luận để đánh lừa Di. Đâu có, anh chỉ muốn giúp Di."

Di nói như khóc:

"Không! Bây giờ em mới thấy chính anh cũng không thể giúp được Di... Vì anh không bao giờ có thể là Di, nghĩ được, cảm được, đau khổ giống hệt Di! Anh là anh, Di là Di! Anh không ghét ba 'giống' Di. Anh đâu biết oán hận đã ăn sâu vào tâm hồn em. Dứt đi sao được. Lắm khi em sợ chính nguồn tình cảm mãnh liệt của em. Em không biết rồi đây lòng oán ghét ba của em sẽ đưa em đến đâu... Em muốn bỏ gia đình mà đi. Nhưng thế là hèn nhất là trốn tránh. Em còn cảm thấy ghét ba, em còn nhìn thấy mẹ héo hon, chết dần chết mòn đi. Vì mẹ vì mọi người; em càng thấy rõ 'Em không thể rời bỏ nơi đây được'. Anh hiểu chưa? Em – không – thể!"

Giọng Tô trầm hẳn xuống, khắc khoải và thương xót:

"Kể ra những điều anh nghĩ về Di cũng không sai lắm bao nhiêu. Anh cũng đoán biết có một nguyên nhân nào, rất quan trọng lôi kéo Di, và giữ Di sống tại gia đình. Nhưng anh cũng đã lầm, khi tưởng đó là tình yêu! Anh không ngờ lòng oán hận đã giữ Di. Không phải tình yêu!"

"Làm sao em phân biệt được tình yêu hay oán hận đã giữ em ở lại gia đình? Mà có lẽ cả hai thứ không chừng?"

Đôi mắt ngọc trai đen

Người trai trẻ - tên là Thừa, có đôi mắt ngọc trai đen thì thầm bên tai Loan:

- Cô ăn mặc khéo quá !

Loan hơi mỉm cười. Đôi chân nhỏ nhắn trong đôi giày màu sữa điểm những chấm xanh hợp với những đóa hoa lớn trên chiếc xiêm kiêu mới ngấn ngang đầu gối của nàng, nhẹ hơn, lướt trên sàn theo điệu nhạc chìm và trầm. Loan tò mò đợi Thừa nói tiếp thêm để nàng biết rõ hơn về chàng. Dáng điệu Thừa, ngay khi nghiêng mình mời nàng cũng vẫn ngượng ngập thế nào – sự ngượng ngập ngập thơ và táo bạo.

Thừa chạm khẽ vào má nàng, Loan để yên.

- Chà ! Da cô thực mịn.... tuy chẳng cần phấn sáp nhiều.

Loan tự hỏi tại sao Thừa lại cố gắng tỏ ra mình rất thành thạo với đàn bà. Nhìn đôi mắt to, lẳng mạn của chàng, ai mà chẳng đoán được ngay Thừa chỉ là một tâm hồn trẻ con và say mê trong một thân hình cao, nẩy nở và khuôn mặt xương xương, rám đen.

Loan vẫn yên lặng để mặc Thừa huyên thuyên khen ngợi sắc đẹp của nàng :

những lời nói càng ngày càng sống sượng, tuy vẫn lịch sự – một điểm đặc biệt nàng lưu ý ngay ở Thừa. Loan đoán Thừa không thể giận dữ, ghen tuông hay cuồng nhiệt một cách tầm thường như phần lớn các người đàn ông đã tán nàng.

Trên đầu hai người những chiếc đèn giấy Nhật lắc lư nhẹ nhẹ hơi hư ảo và cười cợt, những khoảng sáng treo lơ lửng cách biệt với những cặp trai gái ồn ào và cử động hỗn độn – vẫn chán nản và gặng gượng – ở phía dưới. Thừa không nắm chặt tay nàng, những ngón tay rắn chắc và dài mơn man trên những ngón tay nàng, dò dẫm và đòi hỏi. Thừa tự nhiên nói:

Ta ra vườn đi ! Ở đây nóng quá !

Loan cười nhỏ. Lại thay nàng vừa chợt nghĩ là Thừa sẽ hỏi nàng câu đó.

- Tại sao "chúng ta" lại phải ra vườn ? Ở đây không được à ?

Thừa không ngượng ngập ; buông nàng ra đáp ngay:

- Tại vì có nhiều chuyện.

Thừa muốn gì ? Nàng có cảm tưởng những lời Thừa nói không thực ý. Chàng chỉ cố đóng một vai kịch _ không lấy gì làm khéo lắm. Nhưng những tình cảm nồng nàn và ham muốn của chàng ẩn nấp đâu đây:

trong khóe mắt, cử chỉ, và cả trong nụ cười hơi cứng mở hé đôi môi đầy của chàng, chạy dọc những vết trũng nhỏ quyến rũ và ám tựa một con ong vầy cánh nóng nẩy – làm nàng xúc động.

Thừa nói nhiều hơn, liên tiếp, những câu nói thiếu mạch lạc nhưng là lạ và ngộ nghĩnh. Chẳng hạn:

"Mặc đầm quyến rũ hơn vì để lộ chân. Nhưng tại sao cô lại để tóc xoắn trên vai ? Trông không....

e'légante hoàn toàn. Địa chỉ Loan ở đâu ? Hôm nào tôi đến thăm có phiền không ? Các cụ nhà có dữ không ? Có xảy ra chuyện nguy hiểm cho tôi không ? Gặp mặt ông nào chẳng hạn.... Thế có nghĩa là tôi định hỏi Loan có hôn phu chưa ? Chưa à ! Tuyệt quá nhỉ...." Loan có cảm tưởng nàng sẽ có thể yêu Thừa.

Trên một bậc cuối cùng của chiếc cầu thang tối, đầy rác và mảnh giấy vụn, bần đến độ, quen thuộc, Loan dựa vào tường nhìn chiếc hành lang dài dẫn đến căn gác nàng sống với gia đình. Không hiểu sao Loan yêu hành lang này đến thế. Mỗi khi đi chơi tối về, dù vui vẻ kích thích hay chán nản, nàng bao giờ cũng dừng lại vài phút, trước khi dấn mình vào cái khoảng tối sâu hút, cắt dọc những vết sáng của vài khung cửa mở để hắt ánh sáng trên sàn đá hoa – không bóng một người, không im lặng lắm vì những âm thanh văng vẳng của radio, âm nhạc tây phương và vài tiếng cười nói mơ hồ.

Loan đi rất chậm – những bước nhỏ ngắn của một cô bé học võ một mình – đầu hơi cúi, vai

trần trắng nhạt. Một cặp trai gái nhô ra từ một căn gác. Người thiếu nữ cười là lơi, khi thấy nàng im bật, ánh mắt soi mói đầy ác cảm: hai lưỡi dao sắc hình như muốn cắt xẻ không thương tiếc khuôn mặt đẹp đẽ, bộ ngực cao, cặp đùi dài thon của nàng. Hai người khoác tay nhau đi qua mặt nàng. Người con gái sát mình một cách cố ý và khiêu khích vào thân hình người đàn ông, nói nhỏ vào tai hắn một câu ngắn. Hắn hồn xược nhìn Loan chăm chăm và huýt sáo thán phục. Chắc khi gặp hắn một mình, nàng sẽ rất kinh tởm và ghét hắn thậm tệ.

Loan chùng chình không muốn mở cửa phòng vội. Nàng không muốn gặp Ban vào giây phút này. Chắc Ban đang chơi cá ngựa với ba nàng và dì Minh, chờ nàng. Ban bao giờ cũng chờ nàng, chàng là hạng người sinh ra chỉ để chờ đợi mong ngóng. Loan tự hỏi sao nàng còn để Ban đến thăm nàng. Trên chiếc divan ở phòng khách, Ban hay ngồi ghé ở một đầu, còn Loan lơ đãng dựa mình trên chiếc gối lớn riêng của nàng, bọc vải dày màu đỏ sậm chạy ngang dọc những hình vẽ trắng hỗn độn. Loan thường nghĩ đầu đầu và đăng trí. Ban ít nói một cách kính khủng. Những lời nói của chàng bướng bỉnh như những con hà bám chặt lấy đá, cựa ra thật khó khăn đến rớm máu ở đầu ngón tay. Cũng có khi Loan bực mình, nhất là khi nàng nhìn xuống bộ ngực bình thân – vì không có gì để xúc động, Loan có cảm tưởng nàng và Ban mắc một cái tội không thể tha thứ được là đã phí phạm nhiều thứ: những lời nói êm dịu đùa cợt và thân mật đáng lẽ phải trao đổi, những chiếc hôn ấm áp – tại sao lại không ? Nàng đâu có phải bằng đá. Loan biết Ban yêu nàng, nhưng tại sao chàng cứ ngồi im như bụi mọc, thỉnh thoảng cung kính liếc nàng một cái, đỏ mặt lên và đôi mắt nâu sẫm – đẹp và hiền từ một cách quá đáng – vẫn phẳng lặng tựa mặt nước vánh bụi của một chén nước nóng đặt trên một chiếc miếu nhỏ ẩn khuất.

Có một lần nàng đã tự ý đặt nhẹ tay mình lên bàn tay chàng khi hai người nói những chuyện không đâu. Nàng chờ đợi phản ứng của Ban. Nhưng Ban mặt tái lại, nhịn thở, người co rúm trong một dáng điệu đáng thương. Loan đã rút tay về và đuổi Ban:

- Anh đi về đi ! Về ngay đi !

Nàng nhìn theo Ban lầm lũi ra khỏi phòng và đột nhiên ghét tất cả ở chàng: những lời nói nhỏ nhẹ, lối phục sức quá ngay ngắn, lịch sự, mái tóc bóng quăn quăn và cả đến những chiếc cravate màu nhã nhặn, Ban bao giờ cũng thật khéo khi đến thăm nàng. Nàng đã xấu hổ, không phải vì đã cư xử bạo tợn và sống sượng, thất vọng thì đúng hơn; giống hời nhỏ mắt hàng giờ cựa trộm một cái hộp khóa kỹ của mẹ nàng, lúc mở được thấy hộp rỗng không:

một sự rỗng không trêu tức nàng ghen ngào đến trào nước mắt.

Ông Khải ngừng đầu lên nói nhẹ nhàng:

- Kia Loan đã về !....

Ông ngừng một giây, đôi mắt sâu sau chiếc kính lão gọng vàng sáng lên một ánh tòng phạm khi ngắm cô con gái xinh đẹp đang bước vào phòng, dáng uể oải mệt nhọc và hơi nũng nịu, ông hỏi tiếp:

- Bại có vui không con ?

- Cũng không tệ lắm ba ạ !.... Trời con mỗi chân quá !

- Con vào thay quần áo rồi ra đây đánh cá ngựa.

Tuyệt nhiên ông không nhắc gì đến Ban, cũng không đá động đến việc Ban chờ nàng suốt buổi tối. Ông bảo dì Minh:

- Minh hộ Loan thay quần áo rồi sửa soạn uống trà và cà-phê. Nhớ lấy hộ tôi mấy tập thơ để trên bàn trong phòng ngủ.

Loan nhìn chiếc đầu dài, tóc tiêu muối của ba nàng, lòng thanh thản hẳn lại. Từ bao năm nay ông Khải vẫn dùng một giọng riêng biệt để nói chuyện với nàng, chưa bao giờ ông căn vặn hay trách mắng nàng. Loan yêu ông, thích ngồi cạnh ông hàng giờ nghe ông ngâm những bài thơ Đường, tò mò theo dõi mọi biến chuyển trên khuôn mặt nét khắc khổ và phong trần của ông, có khi nàng bỡ ngỡ, có khi sợ sệt không đâu, ông có nhiều bộ mặt và con người khác nhau, Loan

biết vậy từ khi nàng bắt đầu lớn.

Nhiều tối đã khuya, ông còn ngồi ở bàn làm văn thơ. Loan chỉ việc thò chân đẩy cánh cửa phòng nàng hé mở một chút là đã trông thấy ông, đầu hơi cúi trên những tập sách chữ nhỏ dày, giấy cũ vàng, khuôn mặt mờ ảo dưới ánh đèn nền – ông có thói quen thấp hai cây nến cắm trên chiếc giá bằng gỗ đen bóng. Nàng ngắm ông rất lâu, tay nàng để trên ngực da ấm và phập phồng, hai đùi cặp chặt lấy nhau – thoải mái, thú vị, không sợ bóng tối và quên hết mọi phiền muộn. Nàng thật sung sướng và yên tâm vì biết ông yêu tha thiết một cái gì – thơ, hoa lan, uống nước trà; một điều hiếm thấy ở các thanh niên bạn của nàng.

Tuy nàng đã lớn, ông vẫn thường hay vuốt tóc nàng, rất nhẹ, rất thận trọng, khi nàng nằm dài trên divan cạnh bàn ông làm việc, mơ màng ôm gối vào ngực, tóc dài xõa gần chấm đất. Hai cha con ít khi nói chuyện vào những lúc đó. Thỉnh thoảng ông ngâm khe khẽ một câu thơ đắc ý, hí hoáy sửa trên giấy.

Khi ông ngừng, nàng giục:

- Ba ngâm nữa chứ ba !

Thực ra nàng không hiểu cái hay của thơ, nàng chỉ thích giọng ngâm của ông.

Di Minh đứng dậy che miệng, ngáp, vuốt vai và vận mình mấy cái. Sau khi ly dị với mẹ Loan, ông Khải đã lãng nhãng với nhiều người đàn bà đủ mọi hạng trước khi quyết định chính thức kết hôn với di Minh. Ở di Minh cái gì cũng tròn trĩnh xinh xắn hay hay:

chiếc miệng chúm chím hình hạt đào, đôi mắt tròn ngộ nghĩnh, đôi vai tròn lẳn và chắc chắn, chiếc ngực nảy nở hơi quá đáng làm căng chiếc áo Kimono sặc sỡ, tóc uốn ngắn có những móng cong cong áp trên trán.

Ban ngồi trước mặt di Minh ngượng nghịu nhìn xuống bàn cá ngựa. Thật lạ ! Nàng vừa nghĩ có lẽ Ban sợ hãi và xấu hổ khi phải chứng kiến thân hình nóng ấm của một người đàn bà cử động bên cạnh chàng.

Loan vui vẻ nói với Ban, một sự vui vẻ làm chính nàng ngạc nhiên trước nhất.

- Anh Ban chờ Loan một chút nhé ! Loan sẽ ra ngay ! Tại anh thường nói không thích bal nên Loan không rủ anh đi cùng, vui lắm.

Ban cười, sung sướng lộ hẳn ra nét mặt. Ngay cả đến chiếc cravate là cứng thẳng của chàng cũng hình như vui vẻ hơn, không còn chỉ là một vật trang điểm trịnh trọng dưới khuôn mặt trắng trẻo và ngăn nắp của chàng – những vẻ mặt ngăn nắp và những xúc cảm ngăn nắp, đó là đặc tính cố hữu của Ban.

Loan chợt vừa liên tưởng đến nụ cười của Thừa khi mở cửa, cầm tay nàng – vẫn hơi quá chặt – tiễn nàng lên xe hơi một người bạn của bà chủ nhà để ra về. Thừa đã nói rất nhanh và khê:

- Tối nay tôi sẽ đến Loan. Tôi không nói dối đâu.

Nụ cười của Thừa và Ban thật khác hẳn nhau:

Thừa cười như một người tin chắc mình sẽ chiếm được một đồ vật đẹp chàng mong ước.

Loan đã nhìn qua cửa kính xe, ngắm Thừa ngồi trên chiếc xe gắn máy màu đỏ chói, hai tay khoanh trước ngực, bộ quần áo may theo kiểu Ý, ngắn cũn cỡn. Trông chàng trẻ trung và đầy sức mạnh.

Đến mai, Thừa sẽ đến thăm nàng vào buổi sáng. Không hiểu ba nàng có ưa Thừa hay không.

Tiếng cười rúc rích của di Minh vắng đến tai nàng, đoạn tiếng ba nàng xuyt và hỏi khê:

- Im nào !.... Loan đã ngủ chưa ?

- Ngủ rồi mình ạ !

Loan mỉm cười. Khi nào ba nàng được di Minh gọi bằng mình chắc ông vui lắm. Nhiều khi Loan thềm lối sống của di. Vừa rồi sau khi Ban đã về, di Minh vào phòng, ngồi trên giường nàng bóp vai và đùi Loan.

Những ngón tay ngắn mát dịu của di thật khéo bóp nhẹ vai trần của Loan. Di Minh nói lèm bèm đó là một tật xấu của di, nhưng nàng vẫn thích tối đến, đèn phòng nàng đã tắt, nằm dài trên giường nghe những câu chuyện ngò ngò của di. Di Minh lùa tay vào trong áo nàng vuốt dọc theo sống lưng giọng ngạc nhiên:

- Lưng dài như thế này, da mịn thế này, tại sao Loan không chịu yêu ai hử ?.... Phi quá !....

Loan cựa quậy nằm nghiêng sang một bên vì đêm quá nóng. Di Minh ngạc nhiên là phải. Tại sao đẹp như nàng, Loan lại không lưu ý đến đàn ông và yêu đương, trái hẳn với di Minh lúc nào cũng phải sống trong bóng một người đàn ông, yêu và thờ phụng đàn ông. Nhiều lần di làm nàng xấu hổ đỏ mặt vì di có những cử chỉ, ve vuốt quá nồng nàn nếu không thể nói là suồng sã với ba nàng trước mặt nàng.

Những cánh tay trần của di – di luôn luôn mặc áo hở cánh tay, giống như những cành quần quai của một giống cây leo kỳ lạ quấn lấy thân cây cổ thụ khẳng khiu, ham sống một cách tự nhiên. Nàng không thể tưởng tượng sống không đàn ông di sẽ ra sao ! Di sẽ già rất chóng, chết khô và mất hết mọi vẻ quyến rũ.

Điều khiến Loan ngạc nhiên không phải là tại sao ba nàng lại có thể yêu và sống với một người đàn bà tâm hồn nông cạn và hơi tầm thường như di Minh, mà vì thái độ của một kẻ phạm tội của ông đối với nàng. Ông luôn luôn có mặc cảm là đã bỏ rơi mẹ nàng. Ông hối hận vì Loan không được hưởng những tình cảm yêu thương và che chở của một người mẹ.

Mỗi lần bị nàng bắt gặp đang hôn di Minh, ông không bối rối, nhưng trong đôi mắt long lanh dưới cặp kính gọng vàng và ẩn trong nụ cười nhẹ máy móc của ông, Loan nhận thấy một sự xin lỗi và cần tha thứ, một sự hạ mình trước con gái hơi khô hời trong trường hợp ông nhưng cũng thật đáng yêu.

Đối với ba nàng, Loan cảm thấy mình đầy sức mạnh, nhưng nàng biết không bao giờ nàng lợi dụng ưu thế đó để bắt t buộc c ba nàng chiều nàng. Thực ra chưa người cha nào chiều con gái như ba nàng, chiều hết chỗ nói.

Ngực Loan nóng lên và phập phồng thở mạnh. Nàng vừa nảy ra một ý định táo bạo:

ngày mai Thừa đến thăm, nàng sẽ mời Thừa vào ngồi trên chiếc ghế bành màu xanh xám kê trong phòng nàng – hiện giờ vắt ngổn ngang chiếc xiêm nàng mặc hồi tối, chiếc áo lót và những đồ vật thân mật với da thịt của nàng:

một người đàn bà. Nàng đoán chẳng cần mời Thừa sẽ cũng đòi biết khung cảnh riêng rẽ nơi nàng sống, ngủ, mơ mộng cho bằng được. Trước đến nay chưa một người đàn ông nào được vào đây – trừ ba nàng. Tại sao nàng lại canh giữ cửa vào căn phòng nàng tựa một con rồng xinh đẹp nhưng rất dữ canh một kho vàng ? Nàng có lẽ không giống ba nàng:

yêu và quán quít được nhiều người đàn bà. Ba nàng chẳng đã có lần trêu nàng:

"Loan dữ như một con mèo rừng hoang dại..." Loan thờ dãi. Tối nay ba nàng và di Minh đi ngủ sớm, thiếu giọng ngâm thơ và bộ mặt ba nàng mờ ảo dưới ánh nến, Loan tự nhiên cảm thấy cô độc; một tình cảm là lạ nhẹ như một chiếc lông tơ óng chuốt lạng lẽ rơi xuống và nằm bất động ngoan ngoãn trong khoảng sâu kín nhất của tâm hồn nàng.

Nàng thiếp ngủ dễ dàng, không một giấc mơ đến quấy rối.

Loan chân tay dang rộng, thoải mái, chiếm hết chiếc giường nhỏ kê cạnh cửa sổ trong phòng riêng. Nàng ngắm những khoảng nắng chạy nhảy trên tường và nghĩ đến Thừa. Thừa giống nắng, nóng ấm mà không biết từ đâu toát ra. Từ dạo yêu Thừa, da thịt nàng, ngực nàng đôi môi, cặp đùi nàng tự nhiên quý giá hẳn lên và đối với nàng thân mật hơn. Trước kia ngắm bóng mình trong gương, Loan cảm thấy tự phụ – một sự tự phụ vô ích và thừa thãi. Bây giờ mọi sự khác. Thân hình nàng mang những dấu tích nồng nàn thường khiến nàng nóng mặt khi nghĩ tới những sự ve vuốt của Thừa, những câu nó trêu chọc, mang những ẩn ý ỡm ờ còn quyến rũ hơn cả những tiếp xúc thân mật giữa hai người. Loan biết nàng yêu chính mình hơn xưa: có những bông hoa vàng thắm nở trong da thịt nàng.

Trong những năm vừa qua, đã bao lần Loan mơ tưởng một ngày kia nàng sẽ tìm thấy giữa nàng và một người đàn ông sự ràng buộc mật thiết tựa như sự ràng buộc giữa nàng và những đồ vật trong căn phòng nhỏ bé này, hay những quần áo lót sát lấy da thịt nàng, hay bầu không khí hơi mờ ảo, ám dụi và đùng đục của những buổi tối nàng nằm dài cạnh bàn làm việc của ba nàng, nghe ba nàng ngâm thơ dưới ánh nến. Một ước vọng nàng tưởng rất khó thực hiện, đến nỗi phải thì thầm với bóng nàng, khi nàng uể oải trang điểm trước gương:

"Mày là một đứa con gái bỏ đi ! Mày sẽ không thể yêu ai như yêu những đồ vật vô tri giác". Cho nên nàng rất ngạc nhiên không ngờ rằng Thừa và tất cả những đặc tính, thói quen nhỏ nhỏ của

chàng, lại có thể trong một khoảng thời gian ngắn chen vào giữa những kỷ niệm thân mật và thăm kín nhất của nàng, để rồi ở đấy, dai dẳng và bướng bỉnh.

Như nàng đã tự hứa vào buổi tối nằm một mình nghĩ ngợi, sau khi gặp Thừa ở bal nhà người bạn:

nàng đã mời Thừa vào phòng nàng và ngồi đúng ở trên chiếc ghế bành xanh kia. Căn phòng này có mặt Thừa, đã hết là tháp ngà đóng kín cửa nàng. Một vài buổi trưa nàng chợt mở mắt đã bắt gặp đôi mắt ngọc trai đen ghé sát khuôn mặt nàng, và làn môi dày - con ong vấy cánh - bấy giờ đây quen thuộc đậu nhẹ trên môi nàng trước khi nàng kịp cười thú vị.

Thừa thuộc loại người lúc nào cũng chiếm một khoảng không gian nhất định, và rồi để lại những vết tích đậm đà. Dù chàng đã về, hề nhìn chiếc ghế xanh, Loan vẫn hình dung ngay được trước mắt thân hình dài của Thừa, hai chân vắt ngang trên thành ghế, đu đưa trong một dáng trẻ con và vô tội. Trái ngược hẳn với Ban. Ban có thể ngồi nửa ngày ở phòng khách, tuy nhiên sau khi chàng đã rời bỏ chỗ ngồi quen thuộc của chàng ra về, Loan tưởng chừng như trước đây chưa bao giờ có ai ngồi ở divan.

Loan tủm tỉm cười. Nàng vừa liên tưởng tới ánh mắt nghịch ngợm của dì Minh. Dì vẫn vào phòng nàng, tối đến, nắn bóp chân tay nàng nếu nàng kêu mệt mỗi sau một buổi đi chơi xa với Thừa, giọng nàng nũng nịu và đầy hài lòng. Dì không còn kêu ca sắc đẹp nàng phí phạm. Dì có những tia mắt là lạ khi vuốt lưng hay xoa ngực nàng ; những cử chỉ của dì cũng thận trọng và dè dặt hơn. Hình như dì muốn tìm tòi dấu tích sự ve vuốt của người đàn ông để lại đâu đây trên thân hình nàng. Dì cười một mình, tòng phạm với nàng:

một sự tòng phạm khiến Loan hổ ngươi hơn cả những lời trách móc hay thái độ giận dữ.

Ba nàng hình như không ưa Thừa, không hợp với chàng thì đúng hơn. Chưa lần nào Loan bắt gặp hai người nói chuyện với nhau lâu lâu một chút. Nàng nhớ có lần Thừa đến chơi ngồi chờ nàng ở phòng ngoài; sau khi chào ông Khải, Thừa ngồi ở ghế hút thuốc lá, đọc báo, ba nàng tiếp tục làm thơ.

Nàng ra, trước khuôn mặt hai người đàn ông, đều thân yêu đối với nàng, một lạnh lùng phong, một kiêu ngạo và đầy sức mạnh, Loan thấy nhói trong tim:

hai người đối diện nhau giống như hai con thú dữ đầy nguy hiểm; nhưng không hiểu sao tâm hồn nàng tràn đầy một nguồn tình cảm kiêu hãnh, vì là con của ba nàng và là người yêu của Thừa. Lạ thay, nàng sung sướng và hài lòng trước sự ác cảm thăm kín nhưng thật đàn ông và dữ tợn giữa ông Khải và Thừa. Dù sao ba nàng không thể khinh thường Thừa như ông khinh sự có mặt nhạt nhẽo của Ban.

Ban tuy biết Thừa và nàng yêu nhau nhưng trái ngược hơn, lại càng năng đến thăm nàng. Bàn cá ngựa chỉ còn có ba người. Loan không ưa trò chơi tẩn mẩn đó nữa. Một lần Thừa tới, ba nàng, dì Minh và Ban đều có mặt ở phòng khách, Loan ra đón và nắm tay Thừa, cử chỉ hấp tấp và âu yếm của nàng Ban trông thấy. Ba nàng và dì Minh không ngừng đầu lên. Khi cánh tay Thừa vòng lưng Loan kéo nàng lại gần, đôi mắt đẹp của Ban sáng lên một ánh luyến tiếc và ham muốn, Loan có cảm tưởng lần đầu tiên trong đời ban "trông thấy" và ham muốn thân hình nàng. Ban chắc khổ sở nhưng đồng thời không qua óc tưởng tượng của chàng và hành động của chàng và hành động của Thừa những thú vị và khoái cảm của sự chiếm đoạt. Phản ứng của Ban khiến nàng nôn nao kinh tởm. Rất nhiều thanh niên giống Ban, chỉ dám đóng vai một khán giả, yêu ghét qua người khác, những người sống cuộc đời của những ký sinh vật, những con cá nhỏ bám lấy bụng, lưng các loài cá lớn mạnh mẽ.

Trong các bạn trai đến thăm nàng tận nhà, kể cả Ban, dì Minh có vẻ có cảm tình với Thừa nhiều nhất và dì nói chuyện với Thừa dễ dàng, tự nhiên. Thừa hay khen dì những lời khen hơi sống sượng nhưng vẫn trong giới hạn lễ độ, khiến dì đỏ mặt, cười tít lên. Loan bắt gặp mấy lần Thừa nhìn theo dì đi lại trong phòng khách, tia mắt chàng thú vị và thán phục, đoạn chàng thân nhiên hỏi nàng:

- Loan à ! Dì Minh ngày xưa chắc gớm lắm phải không ? Hừ đôi mắt đó ! Đi đứng như thế, hỏi trẻ phải biết....

Trước sự thẳng thắn của Thừa, Loan chỉ biết cười. Thừa hình như rất thích và hằng hái một

cách hơi quá đáng trong việc nói đến những ý tưởng trong hôn chàng, dù nhiều khi không phải là lúc đáng nói.

Loan nhiều khi tự hỏi không hiểu quá đáng có phải là một tật xấu của Thừa hay không và có phải vì thế mà nàng thấy Thừa khác mọi người và đáng yêu ? Khó trả lời. Nàng chỉ biết một điều:

Thừa hình như vẫn nhất định tiếp tục đóng một vai kịch đòi hỏi ở chàng luôn luôn và mãi mãi những hành động quá sức chàng.

Nàng nhớ hôm Thừa tỏ tình với nàng. Trong ánh mắt lời nói của chàng, Loan nhận thấy một sự quả quyết bừng bừng rất đáng ngại. Nàng linh cảm hình như mọi sự đáng nhẽ không nên xảy ra như vậy. Sự ước mong của nàng không được hoàn toàn thỏa mãn. Ngay khi Thừa bước chân vào phòng, Loan đã biết chàng sẽ nói chàng yêu nàng. Thừa cố ngồi sát gần nàng hơn thường lệ, cố tăng thêm sự nồng nàn trong đôi mắt nóng rẫy và nhìn soi mói vào môi nàng, ngực nàng, thân hình nàng. Có lẽ dù lúc đó ba nàng có đây hay dù chàng và nàng ngồi ở giữa đám đông, Thừa nhất định sẽ nói "Anh yêu Loan !" vào đúng giây phút nào đó mà chàng đã định trước. Chàng lao đầu vào tình yêu dưới ảnh hưởng của một sức thúc đẩy Loan chưa hiểu rõ căn nguyên. Tất cả những việc chàng làm, nói ra đều mang một sắc thái mâu thuẫn: lẫn lộn giả tạo và say mê. Nhưng chàng thật trẻ và đầy sức mạnh.

Thừa đã nắm tay nàng và hôn lên môi nàng. Chiếc hôn đầu tiên giữa hai người để lại trong tâm hồn nàng một hương vị mới mẻ pha lẫn bất mãn và thoáng chua chát. Tại sao chàng không thể dịu dàng và bớt cả quyết:

sự cả quyết của một đứa trẻ bản chất đa cảm lãng mạn nhưng đầy tham vọng và cố thực hiện cho bằng được một công việc khó khăn.

Đối với Ban, Thừa luôn luôn thích trêu Ban và làm Ban lúng túng. Hôm Thừa, nàng, dì Minh và Ban ra Cap tắm bể theo lời mời của Ban, nàng đã định từ chối vì dù sao nàng cũng không muốn làm khổ Ban, bắt Ban phải chứng kiến những cảnh âu yếm giữa nàng và Thừa, nhưng Thừa nhận lời ngay và còn lộ vẻ thú vị là khác. Ông Khải bận việc không thể đi được. Lên xe, Thừa xếp dì ngồi trước với Ban cầm lái và khi dạo chơi ở bãi bể, Thừa cũng có ý kìm nàng lại để dì Minh và Ban đi trước. Dì Minh tự nhiên cười nói, rất vô tư. Dì mặc một bộ quần áo tắm sặc sỡ, hơi chật, khiến dáng đi của dì ngộ nghĩnh hơn: dì trẻ hẳn lại.

Nàng đã hỏi Thừa:

- Tại sao anh thích trêu Ban thế ? Tội hấn chết !

- Anh không ưa những người giả dối và rút rắt như hấn, hấn có sợ gần đàn bà đến như thế hay không ?

Nàng im lặng. Lần đầu tiên nàng ngại ngùng và khó chịu trước lối sống tàn nhẫn và thói quen (mà có lẽ Thừa không tự biết) thích hành hạ những kẻ yếu hơn mình của Thừa.

Cánh tay trần của Thừa đè nặng trên người nàng. Khuôn mặt chàng sát nàng, đôi mắt nhắm, hàng mi cong nhẹ – một vết say mê khiến nàng xấu hổ, xấu hổ hộ chàng hay chính Loan xấu hổ, nàng cũng không rõ. Loan nhấc cánh tay Thừa lên đặt xuôi theo người chàng. Nàng thở dài nhẹ. Thừa hỏi khẽ:

- Em nghĩ gì thế ?

Loan không trả lời. Làm sao giảng để Thừa hiểu, tiếng nói của chàng như ở một thế giới khác vắng tới, và cánh tay, thân hình chàng áp vào da thịt nàng, đè nặng như một nỗi cô độc.

Loan vùng ngồi dậy. Thừa với tay nắm lấy cánh tay nàng, những ngón tay Loan run rẩy ấn mạnh vào nệm. Nàng tự nhiên thấy thất vọng không đâu; cả sự níu kéo cuồng nhiệt và trách móc đó cũng không nghĩa lý gì, cả cái thân hình trẻ bỗ mợc:

một khoảng nâu sẫm dưới ánh đèn đầu giường, cũng vô nghĩa. Tuy trong người nàng, những rung cảm cũ kỹ và quen thuộc vẫn còn nấp kín và nhắc nhở Loan những giây phút trước đây, vừa đây, giữa hai người, Loan không thể ở cạnh Thừa lâu hơn, trong căn phòng mà tất cả những chỗ nằm ngồi, từ khi Thừa và nàng yêu nhau, đã trở nên gần gũi với nàng:

Loan nhận được những hình thể của chàng như khi tiếp xúc với những con vật nàng yêu lâu ngày.

Loan im lặng. Thừa từ từ buông nàng ra. Sau đây nàng sẽ buồn một mình, giận chính sự thay đổi rất đàn bà và không duyên có của nàng.

- Em về nhé ?.... Thừa !.... đừng giận em....

- Em ngu lắm !.... em không hiểu anh....

Rồi chàng quay mặt vào tường hút thuốc lá. Loan thu nhỏ người lại và như chim mất trong chiếc áo trắng mỏng. Nàng giơ tay định quay người Thừa lại phía nàng: chua xót một chút, hối hận một chút trước hai cạnh môi trẻ xuống, đôi mắt chế riêu và vững chắc của Thừa, nhưng rồi cử động của nàng dờ dang.

Nàng rút tay lại ra ghé ngồi trong bóng tối, xa cách Thừa, khoảng sáng hồng phủ trên người chàng và cả bầu không khí thân mật – dờ dang và giả tạo một cách bực mình – còn đọng da thịt của hai người.

Loan nhìn Thừa. Chàng đã chệnh choáng say, cười nói luôn miệng. Những câu nói táo bạo sống sượng của chàng đối với Loan tự nhiên mất hết vẻ khôi hài và kích thích lạ thường khi chỉ còn lại những lời tàn nhẫn và khô rần. Thừa say không hoàn toàn vì rượu, vì chàng kiêu hãnh về đủ mọi điều:

sở hữu một cô tình nhân đẹp như Loan, ngồi tại chiếc bàn nhiều người đẹp nhất trong buổi tiệc trà khiêu vũ:

Loan, Thúy (em gái chàng) và Hằng. Ý thức và tin chắc vào sức mạnh tuổi trẻ và khả năng say mê không cạn của tâm hồn chàng. Thái độ của Thừa chứa đựng một thách thức rõ rệt. Chàng hình như muốn kêu lên trước mặt mọi người "Tôi không sợ ai hết. Tôi là người giàu có đầy đủ nhất. Tôi tận hưởng cuộc đời".

Thừa một tay quàng sau lưng nàng vuốt nhẹ, mắt chăm chăm nhìn vào mặt nàng. Chàng hỏi Thúy mắt vẫn không chịu rời đôi môi bôi một thứ son màu hồng mới mẻ và tối tân, hơi mím của Loan....

- Thúy à ! Tại sao Thúy không bôi thứ son như của Loan ? Trông thật khéo gợi và ngon lành phải không ?

Rồi chàng cười vô cớ quay sang phía Hằng:

- Hằng đừng tưởng Loan hiền từ !.... Đừng trông mặt mà bắt hình dong.... Nguy to ! Vì khi cần, Loan cũng nồng nàn không kém ai.

Thúy, Hằng rộng lượng mỉm cười trước sự Ôn ào của Thừa. Sống sượng thế, chứ hơn nữa gặp bội họ cũng quen rồi, và có những hành động cố ý kỳ quái và lộ liễu của Thừa cũng đều được tha thứ trước khi Thừa thực hiện chúng. Loan thèm được như họ, tối nay vào giây phút này, nàng cần phải tha thứ Thừa để gần chàng hơn.

Thừa lôi nàng đứng dậy nhảy một bản luân vũ chậm và quay tròn. Loan áp má vào má chàng, bàn tay đặt trên gáy Thừa. Tất cả đều y nguyên, hết hôm nàng gặp Thừa lần đầu trong bal. Thừa vẫn trẻ và đầy sức mạnh, những ngọn đèn giấy trên đầu hai người vẫn hư ảo cười cợt, nàng vẫn tự biết nàng rất đẹp; thân hình gọn gàng trong chiếc áo dài màu hoàng yến, tóc bới cao để lộ gáy, bộ ngực hồi hộp một cách vừa phải, đẹp một vẻ đẹp của một thiếu nữ đã yêu và được yêu. Nhưng có một cái gì thiếu thốn ở đây khiến nàng sợ hãi. Thừa thật gần nàng, chàng vẫn cứng chắc đầy sức sống, đang cử động trước mắt nàng. Nàng không chối cãi điều đó: Thừa hiện hữu rõ rệt hơn bao giờ hết. Tuy vậy Loan không thấy chính nàng đâu cả. Yêu Thừa quá say mê, hành động theo ý chàng, sống lại những kỷ niệm trong đó Thừa bao giờ cũng giữ vai chính lẫn át cả hình bóng nhỏ bé của nàng, dần dần Loan mờ đi và nếu nàng không tìm được một lối thoát có lẽ nàng nhỏ mãi để rồi biến mất.

Thừa hỏi nàng:

- Em chóng mặt à ?.... Càng hay, quay nữa đi cho đến khi nào ngã lăn ra thì thôi. Anh đỡ cho....

Loan một lần nữa chịu thua trước sức hấp dẫn nồng nhiệt của cá tính Thừa. Nàng gục đầu vào

vai chàng và quên hết. Nàng không khóc, cố giữ những giọt nước mắt lấp lánh trên mi. Chưa bao giờ nàng yếu ớt một cách tuyệt vọng và lẻ loi như trong giây phút này. Nàng ngừng đầu lên nhìn vào mắt Thừa. Thừa mỉm cười, khuôn mặt r ám đen hơn hờ và tự mãn của chàng cắt những nét rõ và sắc trên một cái nền lung linh đầy những hình thể linh động, quay tròn đủ màu của những cặp trai gái. Một tư tưởng thường ám ảnh nàng từ ít lâu nay vụt trở lại:

Thừa không hiểu nàng, dù một sự cảm thông nhỏ như một hạt gạo trắng muốt.

Loan tựa người vào cửa nhìn theo Thừa đi xa dần trong hành lang tối và quen thuộc. Tự nhiên tối nay nàng cảm thấy tâm hồn xúc động và nghẹn ngào:

hình như đây là lần cuối Thừa và nàng gặp nhau, hay tuy không phải là lần cuối, có thể hai người sẽ gặp nhau ngay ngày mai, nhưng mọi sự sẽ không thể xảy ra như trước. Một cái gì giống một con vật nhỏ vừa chết trong tim nàng. Thực ra không phải là nàng không yêu Thừa nữa, tình yêu đó vẫn mạnh mẽ nhưng sự liên lạc giữa hai người đã đến một ngõ bí.

Nàng không còn gì để hy vọng thêm ở Thừa. Hai người dù tiếp tục gần nhau kháng khí, đi chơi với nhau, trao đổi những chiếc hôn, những vuốt ve êm dịu, nhưng Thừa sẽ không bao giờ hiểu nàng, chàng vẫn tiếp tục là một kẻ thích chinh phục, tự mãn, rất nhiều thói xấu, vẫn lời cuốn và đầy sức mạnh và nàng.... Nước mắt Loan bắt đầu chảy dài trên má, người nàng hơi run rẩy. Nàng cảm thấy lạnh và lẻ loi.

Cuộc đời thật phức tạp và quá kỳ lạ đối với nàng. Nàng gặp Thừa bất ngờ. Tình yêu đã lôi cuốn nàng trong một cơn gió lốc. Thịnh thoảng cũng có cưỡng lại nhưng mọi cố gắng của nàng bé nhỏ và mong manh một cách buồn cười và nàng để buông xuôi hai tay bỏ mặc. Thật đáng xấu hổ !

Một bàn tay nhẹ nhàng đặt lên vai nàng. Di Minh đã đến cạnh nàng từ bao giờ. Di hỏi nàng, đôi môi hình hạt đào cử động ngộ nghĩnh và đôi mắt tròn mở to và hỏi:

- Sao Loan lại đứng khóc ở đây ?.... Cãi nhau với Thừa phải không ? Thôi, vào nhà đi. Ba đang đợi Loan đấy !

Qua cánh cửa hé mở, Loan nhìn thấy ba nàng đang ngồi cạnh một ấm trà, gật gù đọc một tập thơ.

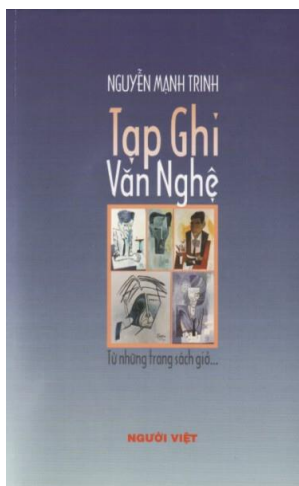
Khung cảnh quen thuộc của gia đình nàng cũng tự nhiên khiến nàng kinh hãi. Tất cả những cái gì đối với nàng mọi khi vững chắc, vào giây phút này đều trở nên giả tạo và vô lý. Nàng gay gắt với di Minh:

- Di cứ vào trước đi !.... Tôi đâu còn bé mà phải đưa với dẫn....

Trước vẻ mặt ngờ ngác của di Minh, Loan không ngăn nổi mỉm cười, trong khi nước mắt vẫn chảy trên má nàng. Có lẽ nàng nói đúng ! nàng không còn là một cô bé nữa. Ngày mai nàng sẽ gặp Thừa và đôi mắt ngọc trai đen của chàng.

Loan bước hẳn vào phòng.

Viết về tạp ghi văn nghệ của Nguyễn Mạnh Trinh



Ở đây ai cũng biết phê bình là một thể loại phức tạp và tế nhị, nhất là đối với những cây bút tự trọng và mến tặng tài năng. Ở Nguyễn Mạnh Trinh, qua nhiều bài điểm sách đã tạo được lòng tin cậy của người đọc. Khi đề cập đến tác phẩm, ông là một độc giả thông minh và có lương tâm, luôn luôn nêu ra được những đặc điểm nổi bật và sâu sắc của từng tác giả cả về mặt xử dụng từ ngữ lẫn cấu trúc và bề sâu của các thể hiện cảm xúc và ý tưởng. Một người viết điểm sách thành công là làm người đọc cảm xúc về những điều nêu ra tạo ra sự riêng biệt và khác biệt của một tác giả. Như vậy, ông ta đã đi được quá nửa của chặng đường phê bình rồi. Phê bình luôn luôn phải khởi đầu bằng cách đọc đúng và hiểu đúng cái hay và chủ ý của tác giả và kể cả những nhược điểm hoặc những sơ ý của tác giả. Điều ấy không phải là sự phô trương cái uyên bác để che dấu những ý đồ kèm theo. Người phê bình phải có cái tâm trong sáng, viết chủ quan trong cái khách quan và nhận định chính xác. Với Nguyễn Mạnh Trinh, ông viết với sự cẩn trọng và cố gắng không thiên kiến. Đề cập đến những tác giả trong Tạp Ghi Văn Nghệ, ông kiếm tìm trong núi sách vở để tìm ra được những nét tiêu biểu cho từng người. Ông không viết dài dòng mà luôn tìm ra những cái hay và lý thú của một áng văn thơ của tác phẩm, thuyết phục người đọc đồng ý với mình. Để cả độc giả và người phê bình cùng có được niềm vui chung hiếm có là cùng may mắn thưởng thức cái đẹp cái hay cũng như những nét thâm trầm sâu sắc của những tác phẩm văn chương.

Tạp ghi, tạp văn, hay tạp luận là một thể loại văn học khá thông dụng hiện nay trên các tạp chí văn học nghệ thuật và cả các nhật báo bề thế, thường do một vài thi sĩ, văn sĩ, hoặc ký mục gia phụ trách. Với cấu trúc thoải mái, đề tài tỏa rộng không giới hạn và lối viết dung dị tránh những phong cách cầu kỳ phức tạp, tạp ghi làm người đọc dễ cảm nhận và dễ chia sẻ. Không phải là những khuôn mẫu khô khan của tiểu luận văn học, nhưng cũng không phải là những đề tài dễ dãi, thể loại này đã trở nên quen thuộc với nhiều giới độc giả. Đọc những bài viết như vậy, người đọc không cần những đòi hỏi để tập trung suy nghĩ cao độ cũng như không cần thiết lắm sự vận dụng đủ loại kiến thức trong nhiều lãnh vực trừu tượng để thấu đáo một bài viết thể loại tiểu luận văn chương chẳng hạn. Với Nguyễn Mạnh Trinh và Tạp Ghi Văn Nghệ, tác giả và tác phẩm được đề cập đến với tất cả những chi tiết tuy sơ lược nhưng cũng đủ cho một ý niệm rõ ràng về chân dung tác giả cũng như nội dung tác phẩm của tác giả mà ông viết. Giống như tùy bút hay phiếm luận, tạp ghi dễ đến với độc giả hơn vì trong một vài trường hợp người viết mang cả sự sinh động của đời sống vào bài viết và đó cũng chính là một nét hấp dẫn người đọc. Có lẽ trong thời đại của tin học, của internet, với sự thặng dư đến bão hòa lượng tin tức đủ loại, đọc một bài tạp ghi gọn gàng khúc chiết về một cuốn sách, một tập thơ mới hay về sự nghiệp văn chương của một tác giả cũng đã trở nên một giải trí thú vị và có phần thanh nhã là khác.

Nhìn như vậy, Tạp Ghi Văn Nghệ của Nguyễn Mạnh Trinh với các bài có thể xếp làm một số thể loại.

Thứ nhất là các bài tác giả tác phẩm, nhắc lại những nét chính về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của một số tác giả. Ví dụ như các bài viết về Thanh Tâm Tuyền, Nguyễn Hiến Lê, Vũ Hoàng Chương, Vũ Khắc Khoan... Những đề tài này tuy có nhiều người viết nhưng ở Tạp Ghi Văn nghệ, người đọc có thể tìm ra được nhiều nét mới lạ. Tôi thích bài viết về tác giả Thanh Tâm Tuyền nhất trong số rất nhiều bài viết mà tôi đã đọc ở những người viết khác. Nó có nét riêng và phác họa đúng được một chân dung thi sĩ...

Thứ hai , là các bài điểm sách thường là phân tích nội dung chủ đề của sách, ít hàng về tác giả , vài nét tiêu biểu về văn phong với giá trị của nội dung. Điểm sách ít khi đi sâu vào phần phê bình, mổ xẻ và phân tích những ưu điểm và khuyết điểm của tác giả một cách rất ráo. Điểm sách chỉ có sự giới thiệu nhiều hơn.

Thứ ba, là các bài tạp ghi nhưng thực chất là các bài tự sự, bởi vì hay trình bày một vài ngẫu hứng của tác giả. Thường thì Nguyễn Mạnh Trinh hay nhắc nhở về một vài câu thơ hay cả một bài thơ và lồng vào trong đó những xúc động cũng như suy nghĩ rất chủ quan về nhân sinh quan, về thời thế hay thân phận của một nhà thơ, một người xuất thân gốc nhà binh hoặc một người sống ở nơi chốn không phải quê hương mình. Lối ngẫu hứng này có chất tùy bút nhiều hơn là tạp ghi . Vì Nguyễn Mạnh Trinh là một thi sĩ nên sở trường xử dụng hình ảnh và ngôn ngữ vẫn được ông tận dụng làm cho giọng văn tha thiết truyền cảm đầy chất thơ trong những bài hồi ức hay tự sự. Đó là một phần thưởng đầy cảm xúc cho nhiều độc giả đã được hưởng khi đọc những bài tạp ghi này.

Tạp Ghi Văn Nghệ cũng có một số bài viết như phong cách của sổ tay văn nghệ., kể lại những sinh hoạt văn học, nói về những suy nghĩ từ buổi ngồi quán cà phê, để bàn rộng ra về mọi hiện tượng phổ quát xã hội , tâm lý hay văn hóa. Những bài viết loại này thể hiện nhiều cái tâm của tác giả, lãng mạn , nhạy cảm và nhiều suy tư. Thêm vào đó , là chất sinh động của một đời sống vội vã ở đây. Tâm tư đó có lẽ cũng là chung của mọi người nên sự chia sẻ và cảm thông cũng đến với người đọc dễ dàng hơn..

Nói chung, tuy là tạp ghi nhưng Nguyễn Mạnh Trinh đã viết đủ mọi giọng mọi lối. Những bài tạp ghi đăng hàng tuần trên nhật báo Người Việt và nhiều tạp chí ở Úc châu, ở Canada, và ở vài tiểu bang Hoa kỳ có khá nhiều người đọc đã được chọn lựa để in trong tác phẩm Tạp Ghi Văn Nghệ, cuốn sách mà tôi đang đề cập đến. Qua thời gian dài thử nghiệm và qua những người đọc và theo dõi các bài viết của Nguyễn Mạnh Trinh, cũng như những nghiên cứu xác đáng để đối chiếu minh chứng, tôi thấy rằng càng ngày ông viết càng sắc sảo hơn cả về hình thức lẫn nội dung. Nói rằng ông đang đạt đến trình độ cao của nghệ thuật văn chương cũng không phải là quá đáng.

Xem ra, từ một thể loại văn chương tưởng như dễ dãi và dễ viết, như Tạp Ghi Văn Nghệ mà chúng ta có được một cuốn sách có giá trị của một tác giả viết cẩn trọng và khiêm cung. Tôi đọc tác phẩm và thấy được sự trân trọng với chữ nghĩa cũng như cái tâm trong sáng của một người viết biểu hiện qua từng dòng chữ. Hình như , Nguyễn Mạnh Trinh đang sửa soạn để in cuốn thứ hai cũng là những bài viết chọn lựa trong những bài đã viết. Hy vọng chúng ta sẽ lại được đọc những trang sách lý thú...

Phụ đính II :

Gia đình tôi

Gia đình tôi chia làm hai phe : phe ba tôi và phe mẹ tôi. Dĩ nhiên ngày xưa

khi chúng tôi còn nhỏ ba mẹ tôi đã ở cùng một phe để dạy dỗ và đe nẹt chúng tôi. Nhưng thời đó xa lắm rồi. Thịnh thoảng sau những trận bàn cãi trong gia đình mà kết quả là ba tôi đuối lý, ba tôi lại nhắc lại những kỷ niệm cũ, hồi chúng tôi chưa lớn và bướng bỉnh như bây giờ.

Chẳng hạn:

- Tao có ngờ đâu chúng mày lại biến đổi đến thế ! Hồi bé chúng mày cũng đều bình thường như những đứa trẻ khác cả. Tao đọc bao nhiêu sách ngoại quốc mà chưa thấy một bầy con

nào kỳ quái đến như chúng mày. Lúc nào cũng như ở trên cung trăng. Rồi mà xem ! Sẽ đến lúc chúng mày mở mắt ra.

Em Lan tôi mở to đôi mắt xéch và neho mũi lại khiến chúng tôi ai cũng mỉm cười. Lan nói thầm qua làn tóc dài của Liên, tuy gọi là nói thầm nhưng cũng đủ để me tôi ngồi ở giường cạnh đó và cả nhà nghe thấy :

- Ba lại sắp kể chuyện lần đầu tiên ba "mở mắt ra".

Cũng may vì câu nói của Lan nên ba tôi không bắt tội chúng tôi nghe thêm một lần nữa câu chuyện "mở mắt ra" của ba tôi.

Ba tôi im lặng một chút đoạn đánh trống lảng khen một câu không ăn nhập gì đến câu chuyện đang nói :

- Hôm nay rau ngon quá nhỉ !... Ăn rau bồ lấm đấy !

Thường hai phe đối lập trong gia đình tôi hay đối chọi nhau nhất vào những bữa cơm, vì lúc đó gia đình hội họp đông đủ.

Tôi không nhớ rõ từ thời kỳ nào gia đình tôi tách làm hai phe. Có lẽ từ khá lâu, nhưng sự phân chia thành hình rõ rệt nhất là khi tôi mới lớn lên và biết suy nghĩ một chút. Dĩ nhiên tội của tôi nặng nhất đối với ba tôi. Những đứa con khác thì tội cũng đều cũng nặng cả tuy nhiên tội nặng nhẹ thay đổi tùy theo mỗi cá nhân. Còn mẹ tôi thì khác. Ba tôi sẽ mãi mãi ngạc nhiên không hiểu tại sao mẹ tôi lại có thể đứng cùng một phía với các con để chống lại chồng. Ba tôi chỉ biết cầu nhau :

- Đàn bà chỉ chiều con. Chiều chúng lấm, cái gì xin cũng cho rồi vào tù cả một lượt vì nợ.

Ba tôi nói đúng một phần nào, gia đình tôi nợ rất nhiều, tuy vì me tôi mà nợ tăng hoài, nhưng chúng tôi vẫn thấy việc mẹ tôi vay mượn là rất phải và hợp lý (nhất là vay để chúng tôi tiêu).

Vậy thì gia đình tôi gồm có hai phe. Phe thứ nhất như tôi đã nói gồm... ba tôi và dưới đây những chi tiết về phe thứ hai :

Phe này gồm : Me tôi, Du cậu con trai thứ nhì, Liên cô con gái thứ ba, Lan con gái thứ tư, Sơn cậu năm, Tuyết, Liễu hai cô cuối và tùy theo trường hợp số người của phe này được tăng thêm, Vân người làm của gia đình, Hằng người em họ của chúng tôi và tôi.

(Con mèo Nina, thuộc loài gia súc và không biết nói, không biết tuyên bố thuộc phe nào, nhưng cũng đã chứng tỏ rõ rệt trong cách "cư xử" là chống đối ba tôi).

Tôi thiết tưởng cũng cần phải nói từng nhân vật một trong gia đình tôi.

MẸ TÔI

Me tôi ngày xưa đẹp lắm. sắc đẹp đó một phần vì thời gian qua, một phần vì số cân nặng đã tăng lên rất nhiều nên đã giảm bớt đi. Qua những lời me tôi kể lại và những kỷ niệm lúc tôi còn nhỏ, me tôi là một trong những người đàn bà đầu tiên vấn tóc trần, rẽ lệch, mặc áo màu và mang dù Nhật. Chúng tôi còn giữ một vài chiếc ảnh chụp ba me tôi và hai, ba đứa trong bọn chúng tôi. Mỗi khi xem lại ảnh cũ là một dịp để chúng tôi phê bình ba me. Những lời phê bình

khôì hài nhất dĩ nhiên là do những người không có trong ảnh. Lan chẳng hạn :

- Có phải bây giờ mẹ mới béo đầu. Ngày xưa mẹ đã có "khuynh hướng" béo cơ mà.

- Láo nào ! Trước mẹ béo đẹp.

Trông đôi mắt mẹ dữ quá. Có ông nào bị mẹ thôi miên đi không ?

- Suyt !... Ba nghe thấy đấy. Ba có hay ghen không hở mẹ ?

Mẹ chúng tôi cười. Đôi mắt xâu to và hàng lông mi cong dưới đôi mày đậm cũng như cười theo.

- Mẹ không được nói dối đấy. Ba ngày xưa ghen lắm phải không ?

- Còn phải nói. Anh còn nhớ mỗi khi đi hội chợ hay đi xem phòng triển lãm nào nếu có ai nhìn mẹ là ba có vẻ bực tức lắm.

Lan dơ một tấm ảnh lúc ba tôi ở Chapa tay cầm một cái ba-toong.

- Các ông sợ ba là phải. Ba cầm ba-toong cơ mà.

Riêng tôi, tôi biết ba tôi rất hay ghen. Những trận cãi nhau giữa ba và mẹ tôi hồi chúng tôi còn nhỏ tuy có làm chúng tôi sợ hãi đôi chút, nhưng chúng tôi lại được lợi. Sau mỗi trận cãi nhau to, sau khi nghe ba tôi gọi mẹ tôi bằng "cô" và mẹ tôi gọi ba tôi bằng "ông" thì mẹ tôi cả quyết xếp quần áo vào va li và lòi cổ chúng tôi về quê bà ngoại. Chúng tôi "bắt buộc" phải nghỉ học và sống những ngày đầu thích thú ở trại cho đến khi ba tôi mò xuống xin lỗi mẹ tôi và làm lành. Ông bảo :

- Lâu không có chúng nó để mắt cũng thấy nhớ !

Mẹ tôi cao hơn mực trung bình đối với người đàn bà Việt, trên một thước sáu mươi. Bà chỉ thấp hơn ba tôi một chút xíu. Đôi vai tròn, khuôn mặt nét đều và đầy đặn của bà trái ngược hẳn với khuôn mặt sừng sừng toàn những nét gãy của ba tôi.

Mẹ tôi có nhiều anh trai, nên có lẽ vì thế đã quen thuộc với lối sống bừa bãi nhiều khi kỳ quái của các anh. Nhờ những kinh nghiệm đó bà rất rộng lượng với các con trai không lấy gì làm kiểu mẫu lắm như chúng tôi. Đấy cũng là một tính xấu của bà : Chiều con và rất dễ tha thứ.

Những bạn trai của tôi, của riêng Liên, của Liên nhưng do tôi giới thiệu đến thăm gia đình tôi, nhiều lúc phải ngạc nhiên và ngỡ ngàng vì thấy mẹ tôi trong khi nói chuyện tỏ ra rất thông thạo và hiểu biết về những vấn đề mà các bà mẹ cùng một thế hệ với bà không dám dấn động tới : tình yêu hoặc quan niệm sống của phái trẻ và của chính bà.

Bà có thể xen vào câu chuyện :

- Các cô các cậu bây giờ bàn đến yêu đương có vẻ quan trọng lắm. Thời mẹ ấy à...

Liên chớp chớp mắt, đó là một lối điệu đặc biệt của nàng mà Lan gọi là "chớp mắt ngượng ngùng" và kêu lên nho nhỏ :

- Mẹ !

Làm như câu chuyện mẹ tôi sắp kể không nghiêm trang và hợp với một bà mẹ. Lan thì cười có vẻ thích thú và lại còn xúi thêm :

- Yên nào ! Chị tưởng chỉ chị mới biết thế nào là mơ mộng à ? Em cam đoan thời trẻ ba cũng tán mẹ mất công lắm, phải không mẹ ?

- Mẹ tôi cười rất tươi. Mẹ tôi không cười bằng miệng mà còn cười bằng cả người. Khi bà cười cũng như khi bà ăn ai cũng thích ngắm.

- Mẹ nhớ dạy me đi xem mặt bác Ba gái hộ bác trai.

Lan và Liên kêu lên :

- Đi xem mặt hộ ! Thế bác trai không đi à ?

- Không ! Khi me về Bác thân nhiên hỏi. "Thế nào ? Trông cô ta có được không?".

Me trả lời. "Em cũng chưa biết. Cũng đường được... Cô ấy ngoan." Bác Ba bảo: " Cô bằng lòng tôi cũng bằng lòng".

- Thế me có bằng lòng không ?

- Lan dốt quá, nếu me không bằng lòng tại sao lại có bác gái.

- Nói đến chuyện dựng vợ gã chồng cho các con me tôi có một ý kiến khá đặc biệt:

- Lan, Liên ưng ai me gả liền. Miễn là cưới đừng tổn (me tôi lúc nào cũng sợ tổn). Còn con trai thì bao giờ cưới vợ cũng được. Càng muộn càng tốt.

Mẹ tôi là thủ quỹ của gia đình. Không may cho chúng tôi me tôi rất thích tiêu tiền, thích ăn ngon và thích làm người khác ăn ngon. Bọn chúng tôi dĩ nhiên chỉ biết ăn cho khoái miệng. "Sao chúng nó ăn sành thế ! Con nhà lính tính nhà quan". Khả năng thưởng thức món ăn chúng tôi đã cao đến độ ba tôi phải thốt lên câu đó đủ hiểu.

Gia đình tôi trong mấy ngày đầu tháng bao giờ cũng tưng bừng nhộn nhịp. Tiếng gà vịt kêu xen lẫn tiếng dao thớt nghe thật êm tai. Trong bếp lúc nào cũng lúc nhúc những người là người, cả nhà tận lực nặn óc ra để nghĩ xem có món gì ngon cần phải ăn. Điều gì chứ điều đó ai cũng giàu óc tưởng tượng cả. Mặc dầu ba tôi ngăn cản và đe :

- Sao chúng mày không bảo me mời cả phố đến ăn một bữa. Có bao nhiêu tiền tiêu cho thật hết. Rồi thì ăn muối.

Nhưng sự đe nẹt của ông không vì thế: ngăn cản ông thưởng thức cùng với mọi người những món ăn ngon và rồi ông cũng phải khen :

- Món tiết canh vịt thì chỉ có me làm ba mới vừa ý. Ngày xưa chú Sáu chỉ ăn những món "chị Năm" làm mới thấy ngon miệng.

Chú Sáu (một nhà văn nổi tiếng), gọi chú như vậy vì chú đứng thứ sáu trong gia đình, là một người sành ăn có tiếng.

Nhưng những âm thanh vui vẻ như tiếng dao thớt và gà vịt đó càng xa dần ngày đầu tháng, càng thưa thớt đi và đến khoảng ngày 18, 20 là im hẳn. Chúng tôi bắt đầu chuyển sang một "rê dim" khác mà chúng tôi đặt cho một cái tên rất thanh tịnh là "rê dim tu tiên".

Đã quen rồi mà mỗi khi đi học về sau khi quãng cặp xuống bàn, Lan và Liên lạnh lùng dở báo ra đọc như chưa bao giờ nghe thấy đến chữ "bếp" hoặc biết "làm bếp" là gì cả.

Sơn vì đến tuổi lớn nên ồn ào hơn, hấn kêu lên :

- Lại tu tiên rồi. Sáng rau muống với cà chiều thì ăn gì ?

Lan không cười tiếp luôn :

- Cà với rau muống.

Thật giản tiện !

Và đến bữa cơm chúng tôi biết trước thế nào cũng được nghe những lời trách móc của ba tôi về sự ăn tiêu hoang phí.

Tuy mẹ tôi ăn tiêu không tính toán nhưng từ bao nhiêu năm nay bà vẫn giữ chức thủ quỹ như thường. Có vài lần ba tôi bực mình tranh cho bằng được việc chi tiêu trong gia đình nhưng chỉ được ít lâu là ông cùng đành trao trả trách nhiệm phức tạp và phiền toái lại cho mẹ tôi.

Nói rằng mẹ tôi tiêu không tính toán cũng không hoàn toàn đúng vì quả thật lúc bỏ tiền ra mua một món gì hoặc làm một bữa ăn ngon mẹ tôi không nghĩ đến ngày mai có đủ tiền để mua món ăn hay không. Nhưng tiêu rồi mẹ tôi ghi vào sổ cẩn thận lắm.

Mẹ tôi chỉ tính sổ khi nào quỹ đã gần cạn. Cho nên mỗi khi mẹ tôi trịnh trọng mang quyển sổ màu đen, bìa da rất dày ra ngồi ở giường giữa nhà và gọi Liễu :

- "Liễu mang bút ra đây mẹ tính sổ"

Thì lúc đó chúng tôi biết là có lẽ còn lâu lắm chúng tôi mới lại được biết hương vị các món ăn trần tục.

Nhiều khi Lan và Liên cũng ngồi quây lấy mẹ tôi và giúp mẹ tôi tính sổ. Trí nhớ mẹ tôi không lấy gì làm dai lắm và nhất là Lan vì ghét quyển sổ đó nên cứ tìm cách giúp mẹ tôi biên vào sổ những món tiêu tưởng tượng.

- Mẹ này ! Mẹ có nhớ hôm mẹ đi chợ về mẹ mua ba con gà hay không ?

- Đâu ! Có hai con thôi đấy chứ !

- Mẹ nhầm rồi ! về sau có một con gà mái béo lắm mẹ mua thêm cơ mà !

- Ừ nhỉ!

Kết quả là đến cuối tháng tiền chi tính ra nhiều hơn tiền thu. Mẹ tôi rất ngạc nhiên và băn khoăn mãi :

- Quái ! Hay mẹ biên nhằm cả tiền nợ vào đây. Nhất định không phải thế vì tiền nợ mẹ tính riêng cơ mà.

Ba tôi lại được thể nói :

- Mẹ mày thì số sách làm gì cho mệt. Tiền có bao giờ để nóng túi đâu. Sợ nó thành "rắn" thành "rết" nên phải tiêu ngay.

Từ đó trở đi Lan và Liên khi nói đến "rắn, rết" là muốn nói đến tiền.

Khi nhiều tiền các con xin mẹ tôi rất dễ nhưng khi tiền trở nên hiếm hoi mẹ tôi khó lắm. Biết tâm lý mẹ tôi Lan, Liên rất khôn ngoan và lựa đúng lúc xin. Khi mẹ tôi ngồi mơ màng nghĩ đến chuyện gì chẳng hạn thì lúc đó hỏi gì mẹ tôi cũng ừ. Lan sẽ vờ hỏi :

- Mẹ ! Chốc mẹ mạng lại cho con cái áo này nhé !

- Ừ!

- Mẹ mạng nhanh lên đấy nhé để mai con đi học đấy ! Mẹ cho con hai chục nhé !

- Ừ!

Đó là một phương pháp rất chính đáng vì sau này mẹ tôi có nhớ ra thì Lan có đủ lý do để bào chữa.

- Chính mẹ cho con tiền mà mẹ còn mắng gì.

Mẹ tôi rất ít khi mắng con cái, nhưng thế không có nghĩa là không bao giờ mẹ tôi mắng ai. Một tháng độ một hai lần vì một chuyện bực mình nào đó mẹ tôi mắng một hai trận một thể. Bất cứ lỗi tại ai không cần biết. Mẹ tôi sẽ lấy người đó làm điểm khởi hành và mẹ tôi mắng lây ra tất cả mọi người trong gia đình. Mẹ tôi lôi hết những lỗi lầm của mọi người từ thưở nào ra nói. Mẹ tôi không thích ngồi một chỗ nên vừa dọn dẹp đồ đạc trong nhà, mẹ tôi đi hết nhà trên xuống nhà dưới và mắng không ngừng trong một hay hai tiếng đồng hồ.

Trong trường hợp đó tốt hơn hết là chúng tôi làm ra vẻ không nghe thấy và coi như mẹ tôi nói những chuyện không liên lạc gì đến ai cả. Vì thế nên xảy ra nhiều chuyện rất buồn cười, chẳng hạn khi mẹ tôi đang nói :

- Mấy cô con gái thì lười ơi là lười. Ăn xong đi học, về nhà quảng sách là mỗi đứa vợ lấy truyện, lấy báo...

Sơn ùng ùng chạy đến hỏi :

- Mẹ ! Cái quần tím dài của con mẹ để đâu ?

- Ở trong tủ ngăn dưới cùng ấy.

Đoạn mẹ tôi lại tiếp tục :

- ... báo với sách. Nhón rồi phải học ăn học làm.

Liên chạy ở dưới bếp lên :

- Mẹ ! Đâu rán hay kho ?

- Kho ! Mà cho tương chứ đừng cho nước mắm.

Tài khâu vá của mẹ tôi thì trong gia đình tôi ai cũng công nhận là đến độ rất tinh vi. Người khâm phục mẹ tôi nhất có lẽ là Sơn, vì hắn nhón quá nhanh nên quần áo cứ sau vài tháng đã chờ mẹ tôi xuống thêm một gấu hoặc nói dài tay. Không những thế mẹ tôi lại giàu óc tưởng tượng. Chiếc áo gối bị rách một chỗ, mẹ tôi lôi trong thúng ra một miếng lụa đỏ chói trước những cặp mắt đầy ngạc nhiên của Lan và Liên.

- Mẹ vá bằng màu này ấy à ?

- Gọi Du ra đây mẹ bảo.

Sau đó miếng lụa đỏ được cắt theo một hình thể rất Picasso và vá vào áo gối.

Màn che chiếc cửa sổ nhỏ bị rách, mẹ tôi tháo mấy chiếc xiêm cũ của Tuyết và Liễu và sau đó nhờ tài biến hoá của mẹ tôi chúng tôi đã có một chiếc màn cửa mới màu tím có hoa xảm rất nhã nhặn.

Lan có một chiếc áo hồ cổ mặc trong nhà một nửa màu xảm và một nửa màu vàng nhạt. Đó là do sự phối hợp giữa hai vạt của hai chiếc áo dài khác màu nhau. Lan và Liên thường khuyên mẹ tôi mở một lớp dạy về khoa "may cắt lập thể".

Mẹ tôi thường bị các con chê vì tội : "chiếm nhiều chỗ quá".

- Mẹ ! Hôm nay mẹ đi ciné nhé. Con đã lấy riêng cho mẹ hai vé.

- Anh lấy rạp nào thế ?

- R.Đ. thì không được, ghé hẹp quá.

- Mẹ ngồi lui ra con ngồi một tí. Giường này người ta làm ra để nhiều người ngồi chứ đâu cho một người.

- Hoạ sĩ nào vẽ mẹ thì thật tiện, chỉ cần vẽ một vòng tròn thật to...

- Và thêm con số 64 vào giữa.

- Tại sao 64 ?

- 64 cân mà !

- Hôm nào lôi mẹ đi Bal đi.

- Ví dụ mẹ khiêu vũ thì làm thế nào ?

- Mẹ cần gì phải khiêu vũ. Mẹ cứ đứng giữa "pit" là đủ hết chỗ rồi còn ai mà khiêu vũ nổi.

Me tôi chỉ cười.

Tới đây tôi tạm ngưng phần giới thiệu me tôi, vì không lẽ ngoài đời thật mẹ tôi đã "chiếm nhiều chỗ quá" mà ở đây, trên trang giấy này, me tôi cũng chiếm nhiều chỗ quá thì e không tiện.

- Tôi sợ me tôi không bằng lòng vì :

- Lại chỉ phí giấy. Viết nhiều tốn tiền mua giấy, vẫn lại "tốn tiền", khó mà thay đổi tâm tính được me tôi.

LIÊN

Liên có một dáng đi rất đẹp, mềm rẻo và uyển chuyển như một con mèo.

Liên tự phụ về dáng đi của mình lắm nhưng Sơn trái lại chỉ cho rằng Liên chỉ điệu : Liên đi đứng bật bật như cái lò so không hề khoan thai giống như nữ hoàng ELIZABETH.

Thật ra Liên đi đẹp có lẽ vì đi bộ nhiều. Lan, Liên không biết đi xe đạp, nên một ngày hai lần phải cuốc bộ đến trường và về nhà. Nhà tôi cách trường Lan, Liên hơn ba cây số. Mỗi lần đi học về thế nào Lan, Liên cũng có những chuyện lạ kể cho cả nhà nghe.

Lan liến thoắng :

- Me ạ ! Hôm nay có một anh chàng đi ô tô theo chị Liên với con.

Sơn vội hỏi :

- Ô tô gì ? Mác Mỹ hay Tây ? Máy kêu có lớn không ?

Du diễm đạ hơn :

- Trông mặt mũi hấn ta có ngu lắm không?

- Mặt mũi cũng đờng đờng nhưng hơi bèn bẹt.

- Chắc anh chàng bị tát nhiều...

Liên lên tiếng :

- Im ! Để Liên kể xong mới được hỏi. Đây nhớ...

- Nhớ với quên gì. Liên kể gọn gàng một tí và đừng có điệu. Đây là các anh nghe chuyện chứ không phải "các ông của Liên"...

- Đây nhớ... anh chàng ta, cách đây mấy ngày không biết đi đâu về vừa lúc Liên và Lan bước chân xuống đường ở đầu phố... thì xe anh chàng ta cũng đến. Chàng ta phanh ngay xe lại nhường Lan, Liên qua đường ra về ga lăng lắm. Liên thường cho một cái nhìn loại...

- Số mấy ?

Lan trả lời hộ :

- Số ba.

Liên cãi :

- Số hai !

(Vì Liên có đôi mắt đẹp và rất quyến rũ nên Du và Lan đã phân chia những "cái nhìn" của Liên làm ba loại. Loại một : nhìn rồi quay đi ngay, tuy nhiên tia mắt thoáng cảm tình. Loại hai : nhìn rồi hạ mi mắt xuống, hơi ngưng ngưng và lộ vẻ xúc động. Loại ba : nhìn hơi lâu một chút đoạn chớp chớp mắt như những cánh bướm non).

- Thế xong rồi sao nữa.

Sơn chen vào :

- Chị Liên có nhìn mác và số xe không ?

Lan trả lời hộ :

- Hình như NBE thì phải. Còn xe giống xe taxi bốn ngựa mình thường đi.

Sơn thông thạo về xe ô tô nên chú thích ngay :

- NBE bốn ngựa, mua cách đây vào khoảng bốn năm. Giá hiện tại vào khoảng bốn vạn...

- Im ! Sơn thì lúc nào cũng chỉ để ý đến ô tô. Từ hôm đó trở đi, trưa và chiều nào anh chàng ta cũng đỗ xe chờ Lan và Liên ở đầu phố... Lan, Liên đi qua một quãng, chàng ta lại nhảy lên xe chạy lên trước độ 100 thước, đỗ lại, nhảy xuống đứng chờ...

- Văn minh nhỉ ! Theo các cô cái kiểu này hơi tốn sảng. Hấn ăn mặc ra sao ?

- Ăn mặc kiểu như đã đi Pháp về.

- Chàng ta có dám chào hỏi hay gợi chuyện không ?

- Chưa dám !

- Thế thì ngu quá, không đáng đi xe NBE. Lần sau Lan có gặp anh chàng ta nhớ bảo. "Anh tôi bảo anh ngu lắm không đáng đi xe NBE để đón các cô, nên về tìm mua cái xe... bò mà đi".

Liên đẹp và biết mình đẹp. Lông mày nét cong đậm trên đôi mắt to luôn luôn mở rộng. Trông nghiêng mũi Liên rất cao và rất thanh, một đặc điểm của mẹ tôi, Liên và Lan. Đôi môi Liên nét không được đều, môi dưới hơi bĩu ra nhưng khi Liên mím miệng khuôn mặt nàng có vẻ kiêu ngạo lạ.

Nhưng vẻ kiêu ngạo đó Sơn cho chỉ vì Liên đói bụng nên mặt mới nhăn nhó như vậy.

Cách đây ít lâu vì quý gia đình eo hẹp, nên Lan và Liên, mỗi cô chỉ có ba cái áo dài vừa để đi học vừa để đi chơi. Dĩ nhiên không thể nói là Lan, Liên không thích diện. Người con gái nào

đến tuổi lớn mà lại không thích có nhiều quần áo và đồ trang điểm để tôn sắc đẹp. Nhưng giống mẹ tôi Lan, Liên bị các anh trai ảnh hưởng, nên cũng giản dị trong cách phục sức, hay bắt buộc phải giản dị thì đúng hơn.

Mỗi ngày đi học Lan, Liên cẩn thận xếp vào trong cặp một cái hộp nhỏ đựng kim chỉ và... đinh đóng guốc. Không phải Lan, Liên thích là những người con gái kiểu mẫu công dung, ngôn, hạnh vẹn toàn. Sở dĩ mang kim chỉ đi theo là vì nhiều lý do mà người ngoài không thể ngờ tới. Nghe Lan, Liên khôi hài về áo, guốc, nón của hai người, cả nhà nhiều khi cười chảy cả nước mắt.

- Hôm qua Lan và chị Liên đi học, khi đi qua ngã ba... gặp anh chàng "bốn ngựa" (tên Lan đã chọn cho anh chàng hay theo Lan, Liên bằng xe Renault) đứng tì vào ô tô chờ sẵn cùng mấy người bạn trai của anh chàng ta. Chị Liên điệu lăm mọi khi còn ban cho anh ta một cái nhìn nhưng lần này lạnh lùng đi qua, đầu thẳng mặt kiêu ngạo...

Du khen :

- Đúng lắm ! Đối với đàn ông phải xa xôi, khó với, họ mới sợ.

... không may đúng lúc hai chị em khoan thai, mặt lạnh như đá, đi qua mấy anh chàng đó, thì guốc chị Liên đứt...

Liên tranh lời Lan :

- ... Liên khoan thai ngồi xuống, thản nhiên ngắm chiếc guốc đứt, đoạn hai chị em thì thào bàn tán ra vẻ bí mật lăm lăm và cuối cùng Lan lôi ra cái "hộp cấp cứu" và chọn hai cái đinh giờ lên ánh sáng và hai chị em ngồi giữa lối đi... đóng guốc.

- Chắc mấy anh chàng đứng ngắm vỡ mộng.

- Biết đâu đấy ! Có thể họ tưởng Lan, Liên cố ý làm ra thế. Trông ngoài sang trọng quý phái, đẹp như hai cô, ai dám tin là phải đóng guốc giữa đường.

- Anh Lam nói đúng, bọn họ nhìn Lan, Liên có vẻ thán phục lắm !

- Thán phục vẻ đẹp hay thán phục tài đóng guốc ?

- Ủ !... Có lẽ cả hai thứ.

Liên có một mái tóc rất dài, mềm và soã xuống tận vai. Vì khuôn mặt Liên nhỏ nên để tóc dài rất hợp. Thỉnh thoảng Liên cũng muốn uốn lại nhưng hễ đem bàn với mẹ tôi là mẹ tôi lại bảo :

- Để mẹ xem nào, uốn lại mất hơn ba trăm đồng. Thôi để tháng sau. Để tiền mà ăn ba mươi bát phở có béo bổ hơn hay không.

Mọi người hòa vào góp ý kiến.

- Mẹ có ý kiến tuyệt hay. Trời lạnh buổi tối kéo nhau đi ăn phở thật hợp lý.

Sơn kêu lên giọng ghen tị :

- Con gái tốn thật, uốn tóc chị Liên mỗi lần bằng ba mươi bát phở, em cắt tóc chỉ có một bát rưỡi.

Sau đó tôi lại được mẹ tôi giao phó trách nhiệm đưa cả nhà đi ăn phở. Sau vài lần "ăn phở tóc của Liên" Liên trở nên nổi tiếng là có bộ tóc dài, đẹp và mơ màng nhất trường.

Lan và Liên cho tôi và Du biết một đặc điểm rất lạ của tâm lý phụ nữ. Các cô thường hay kết thân với một cô thật đẹp, quây quần quanh cô này và có khi... mê cô này. Liên là một trong những cô đẹp được nhiều bạn để ý và ngưỡng mộ. Du tự phụ là giỏi phân tích tâm lý mọi người cũng phải ngạc nhiên. Du hỏi :

- Tại sao các cô không mê một ông nào có phải hợp lý không ? Anh chắc những các cô mê sắc đẹp của Liên toàn là những cô xấu.

May cho Du một điều là các cô đẹp cũng thích quen với những cô đẹp ngang hoặc kém mình, cho nên Du có nhiều cơ hội được Liên giới thiệu với những cô bạn xinh xinh của Liên.

BẠN CỦA LIÊN

Liên có rất nhiều bạn trai, cũng như gái. Chúng tôi chia những bạn trai của Liên thành nhiều hạng :

Những "ông" do tôi giới thiệu với Lan. Dùng chữ ông cũng rất đúng vì bạn của tôi thường là những người đã ra đời hoặc có nghề nghiệp hẳn hoi.

- Bạn của anh Lam hề gặp là biết ngay. Cứ những ông nào đến nhà mình quần áo ngay ngắn, mặt mũi hoặc lừ lừ như sắp đánh nhau với ai, hoặc vênh vác như quen với họ là một điều vạn hạnh. Nhất định là bạn anh Lam. Sáng chủ nhật vừa rồi anh đi vắng; Lan, Liên đang ngồi ăn bánh cuốn ở phòng khách thì một ông mặt đen xì và má bạnh sang hai bên, diện một bộ com lê cũng đen như ông ta, thò đầu vào. Cửa thì mở toang, đứng ngoài đường có thể nhìn thấy rõ mẹ ở tận trong bếp đang rán lạp xường; Lan và Liên đang ngồi ở giữa nhà trước mặt để một đĩa bánh cuốn cao bằng tháp Eiffel. Thế mà ông ta vẫn đàng hoàng đập cửa cộp cộp và dõng dạc hỏi "Có ai trong nhà không ?" Lan lo cho cái cửa quá ! Mẹ vừa chữa xong. Ông ấy mới dụi dụi mắt có mấy cái mà bản lề đã sắp long ra.

- Thế Liên trả lời ra sao ?

- Chị Liên làm sao mà trả lời được...

- Cảm động hả ?

Liên vội cãi :

- Không ! Đâu có ! Em đang vội nuốt miếng bánh cuốn mà không nổi. Gớm ! Sao bà hàng cho nước mắm cay thế !

Lan tiếp :

- Thấy chị Liên đỏ mặt lúng túng (không phải vì ông ta mà vì ớt cay), Lan vội đứng dậy trả lời "Dạ ! thưa ông hỏi ai đấy ạ ?" Lan biết đầu đó là bạn anh. Lan đoán ông ta là ông thầu khoán bạn của ba vì trông mặt ông ấy sừng sừng như một bức tường, ông ấy không chịu bước hẳn

vào cứ đứng ở giữa cửa oang oang hỏi "Tôi muốn hỏi ông Lam. Tên tôi là Xuân ! Trần Văn Xuân, kỹ sư cầu cống. Em thấy chị Liên có vẻ sợ hãi, đứng dậy lúi lúi vào trong nhà và không quên... mang theo đĩa bánh cuốn..."

- Lan chỉ nói láo ! Chị đâu có sợ. Sở dĩ lúi vào trong nhà là vì áo vừa mắc vào đinh rách một miếng lớn chưa kịp vá.

- Đáng kiếp chị ! Sau khi Lan đã trả lời anh đi vắng, ông ấy đứng trán nhún lại suy nghĩ đến mấy phút đồng hồ. Em chỉ mong ông ấy nghĩ nhanh nhanh. Vì em biết chị Liên ăn bánh cuốn còn nhanh hơn nhiều...

Liên hỏi tôi :

- Ông ấy làm nghề gì hở anh ?

- Hấn làm ở công chánh và hấn là kỹ sư cầu cống.

- Chắc me thích ông ấy lắm vì nhà mình có mấy cái cống hể trời mưa là tắc tị.

Tôi cười vì câu nói ngộ nghĩnh của Lan.

Sau hôm đến chơi không gặp tôi. Xuân năng lại thăm gia đình tôi lắm. Lan và Liên đặt cho Xuân cái tên hiệu là "ông cống đen" vì Xuân là kỹ sư cầu cống và người lại đen. Tôi biết Xuân rất có cảm tình với Liên nhưng lại không thạo cách nói chuyện với các cô. Đầu đề Xuân hay đề cập đến nhất và tỏ ra rất thông thạo là "cầu cống đường xá v.v..."

Liên than thở với tôi :

- Em ngồi trong nhà nghe anh Xuân nói chuyện với me và Sơn mà sốt cả ruột. Anh ấy chịu khó mang cả cá bản đồ đường xá ở Việt Nam đến giảng cho Sơn nghe. Nào là đường rựa, đường đá, đường đất, cầu gạch, cầu sắt, cầu treo...

Tôi thất thật tội nghiệp Xuân. Hấn rất thật thà và thẳng tính.

Tôi còn giới thiệu cho Liên một số rất nhiều các bạn khác nữa. Mỗi người đều được Lan, Liên hoặc gia đình tôi đặt cho một tên hiệu. Một anh được đặt tên là "Technicolor" vì bao giờ hấn cũng mặc áo màu "sặc sỡ". Tôi đã có lần đánh cuộc với Lan, Liên, một chầu ciné, nếu anh chàng ta mặc một chiếc áo trắng. Tôi đã thua cuộc (có lẽ vì Lan, Liên xui chàng ta). Một anh chàng có cái tên hiệu rất lạ là "Fool Ridicule" mà Tuyết, Liễu phiên âm là "Phun Ri đi cùn". Anh này rất đa cảm và lẳng mạn, trong một bữa tiệc thân mật nhân ngày sinh nhật của Liên anh ta đã say sưa hát một bài hát Mỹ. Lan, Liên chỉ nhớ hai chữ Fool Ridicule nên dùng luôn để đặt tên hiệu cho Vần.

Một anh khác tính nết rất kín đáo và hay ngượng. Quen với gia đình tôi đã hơn một năm và hể bao giờ đến chơi anh cũng hỏi "Các bác đâu ?" và nhất định chào hỏi các bác xong mới dám ra ngồi nói chuyện với Lan, Liên. Tôi viết Lan, Liên là vì anh ta không dám ngồi đối diện một mình với Liên. Lan bực lắm "Tại sao phải có Lan anh ta mới dám nói chuyện với chị Liên. Bắt Lan làm 'bối cảnh' mệ chết đi thế này, con trai gì mà nhát thế. Chị Liên ăn tham thật đấy nhưng chị ấy có ăn thịt anh ta đâu mà sợ". Anh ta vì gia đình khá giả nên còn dịp đi chơi Huế, Nha Trang, Đà Lạt . Hể mỗi lần đi đâu về anh lại đến ngay nhà tôi, nhưng nếu Liên hỏi :

- Nha Trang có gì lạ không anh ?

Anh ta lúng túng trả lời :

- À ! Cũng không có gì lạ. Trời nắng to và nóng lắm !

Nếu Lan có hỏi :

- Đà Lạt có gì lạ không anh ?

- Dạ ! Cũng không có gì lạ. Trời lạnh nên rét lắm !

Nếu Sơn hỏi :

- Huế có gì lạ không anh ?

Câu trả lời lần này dài hơn một chút. "À ! Huế ?... Huế không rét như Đà Lạt và cũng không nóng như Nha Trang."

Anh ta về rồi, Lan giả vờ đóng vai anh ta. Liên, Du hỏi : "Saigon có gì lạ không anh ?" "Á ! À ! Sài Gòn có nhiều ô tô lắm ", "Quả đất có gì lạ không anh ?" "Dạ ! quả đất vẫn quay quanh" "Tôi có gì lạ không anh ?" "Dạ ! Anh rút rút như con gái". Đoạn cả nhà cười có vẻ thú vị lắm.

Chúng tôi đồng ý đặt cho anh ta cái tên hiệu "anh chàng không có gì lạ".

"Không có gì lạ" có đôi mắt to như mắt nai rất đẹp và hiền từ. Tuy nhiên ngồi nói chuyện anh luôn luôn tránh nhìn thẳng vào mắt Liên, quay mặt ra phía khác, hoặc ngắm mấy chiếc ô tô chạy ngoài đường, hoặc đếm những con mối trên trần nhà. Lan có lần trêu:

- Sao anh thích nhìn ra đường thế ?

Anh ta chữa thẹn :

- À !... không nhìn trời đấy chứ !

- Lan lại tưởng anh không muốn nói chuyện với chị Liên và Lan.

Anh cuống lên :

- Có ! Có chứ !

(Dĩ nhiên câu chuyện của anh ta lại quanh quẩn trong cái vòng. Có gì lạ không ? Không có gì lạ).

Đến thăm gia đình tôi, các ông bạn trai của Liên không những e ngại những câu nói trêu chọc hóm hỉnh của Lan, Du mà còn e ngại cả đến những đồ đạc của chúng tôi nữa.

Cơm nước xong tôi thường ngồi ở trên ghế, gác chân lên bàn làm việc và hút pip. Trong nhà có lẽ chỉ có bàn ghế của tôi là vững chắc và đáng tin cậy nhất vì không phải là cạm bẫy người. Từ mấy tháng nay Liên luôn than thở :

- Me ơi ! Tại sao me không mua thêm mấy chiếc ghế mới. bàn ghế nhà mình cũ quá rồi... Ngồi ghế như ngồi trên võng và hễ đứng dậy là nó (cái ghế) tự động ngã lăn đùng ra. Nếu không có cái ghế tai hại thì hôm nọ chàng "cổng đen" đã dè cờ la rê (declarer) với Liên rồi.

Lan và me tôi tò mò hỏi :

- Tại sao Liên biết chàng ta sắp tỏ tình ?

- Liên biết chứ ! À ! quên ! Liên đoán thế vì thấy chàng ta lại đã động đến "chương trình năm năm" và hình như có chuyện gì muốn nói với Liên mà chưa dám. Mặt đỏ lên và lúng túng e ấp hoài...

(Chương trình ngũ niên của Xuân, gia đình tôi không ai là không thuộc lòng. Hễ gặp me tôi là Xuân lại đem chuyện đó ra nói. Hai năm đầu : công danh, tức là thi đỗ lấy bằng kỹ sư công chánh. Năm thứ ba : sửa soạn nền tảng gia đình, tức là kiếm thật nhiều tiền. Năm thứ tư : lấy vợ. Năm thứ năm : sản xuất, tức là đẻ con).

- Thế rồi, đúng lúc chàng ta ngả người ra tựa vào ghế và quả quyết mở miệng thò cái ghế gẩy một chân... Chàng ta ngã một cái bằng trời giáng và cụt cả hứng...

- Cũng may cho hấn ! Nếu không có cái ghế dám chắc Xuân sẽ thất tình, vì Liên sẽ từ chối.

Tôi an ủi Liên :

- Liên đừng lo ! Lần sau muốn tỏ tình chắc hấn sẽ mang theo ghế ở nhà đến. Hấn cẩn thận lắm mà...

Me tôi biết chuyện và vì có cảm tình với Xuân, nên những lần sau Xuân đến chơi, bà lại bắt Lan mang chiếc ghế chắc nhất ra mời khách ngồi. Lan trái lại không mấy ưa Xuân, trông chẳng khác gì anh phu làm đường.

Rồi Lan nhất định chỉ mang chiếc ghế cũ kỹ ọp ẹp nhất mời Xuân ngồi. Chiếc ghế này có cái tật kỳ khôi là nếu ngồi chớm ở nửa ngoài của mặt ghế thì không sao, nếu dịch quá vào trong thì chuyển động nghiêng ngả và kêu cọt két.

Có lần Sơn thương hại Xuân, mặc một bộ com lê mới may mà không dám vát chân chữ ngũ vì sợ ngã, nên mang một bình dầu chạy đến bơm vào mấy khe ở kẽ ghế cho đỡ kêu. Chúng tôi không ai dám cười vì sợ Xuân ngượng. Xuân về rồi, Sơn bị mẹ tôi và Liên mắng cho một trận. Du cười bênh :

- Sơn có sáng kiến hay đấy chứ ! Giá nó bơm cho anh chàng ta một ít dầu vào người có lẽ chàng ta sẽ nói năng và tỏ tình chơn truhơn.

Trước cửa nhà tôi sừng sững một cây cao, nhưng có một đặc điểm lạ lùng. Nói đến mùa lá rụng, mùa hoa xấu rụng ai cũng tưởng tượng ra một cảnh tượng ngoạn mục. Những cái cây của chúng tôi vào mùa thu cũng bắt đầu trút lá, chỉ khác bám vào chiếc lá là một con sâu bằng ngón tay út. Không hiểu loài sâu này có ác cảm gì với chúng tôi mà từ mấy năm nay nhất định lập nghiệp ở trên cây. Lan, Liên bèn đặt cho khoảng thời gian này trong năm là "mùa sâu rụng".

Lan, Liên, me tôi cũng như bao thiếu nữ và đàn bà khác, rất sợ sâu. Đến mùa sâu rụng tôi, Du và Sơn không hề giật mình khi nghe những tiếng kêu rú của Lan, Liên. Chốc chốc, Liên lại dùng

đùng chạy vào phủi quần áo và tóc rối rít gọi :

- Anh Du ! Anh Lam ! Nhanh giúp em một tay. Nguy đến nơi rồi...

Du đang ngồi chằm bài không ngừng đầu lên, ðùng ðỉnh hỏi :

- Hà !..., Cái gì ðấy ?

- Anh Du ! Có con sâu ðang bò trên quyển "thơ" của em. Em ðang xem nó rơi ðánh bộp xuống giữa trang sách. Kinh quá, anh ra giết nó hộ em ði !

- Liên ðọc thơ ai ðấy ?

- Anh chỉ hỏi vớ vẩn ! ... À ? thơ của Th. t. T. (một nhà thơ phái bí hiểm).

- Liên ðừng lo ! Con sâu ðó không hiểu nỗi thơ của Th. t. T. ðâu. Bò ðược hai, ba giòng chàng ta chắc cũng rứt ðầu chuồn ngay ấy mà... Thật ðáng thương cho nó. Rơi ðâu không rơi lại rơi ðúng vào thơ Th. t. T...

Con sâu biết thường thức thơ cũng khá lạ, nhưng ngoài ra con sâu còn gây ra nhiều chuyện ngộ nghĩnh và tai hại hơn nữa cho những ông khách của Liên.

Hôm chàng "bản ðồ" ðang ngồi nói chuyện với Lan, Liên ở phòng khách. Câu chuyện ðang vui, Lan ðòi chàng cho xem ảnh cô em gái, vì chàng ta quảng cáo hoài em gái xinh lắm. ðúng lúc chàng ta rút chiếc ảnh trong ví ra, ðơ lên ðể mọi người trông rõ, thời cả Lan lẫn Liên cũng kêu rú lên vùng ðậy bỏ chạy vào trong nhà trong. Chàng ta tái mặt lại vì giận và ngỡ ngàng. Tôi và Du sau ðó lại phải mất công giải thích !à vì có hai con sâu lớn ðang ôm nhau rứt xuống vai chàng ta nên Lan, Liên sợ bỏ chạy, chứ không phải vì trông thấy "dung nhan" cô em gái trong ảnh mà mọi người hoảng hốt ðến như vậy.

Càng nhớn lên, Liên càng xinh ra và cũng tương tự như bao cô gái khác cùng tuổi và xinh ðẹp, Liên bắt ðầu bỏ khá thì giờ vào việc chăm chút nước da, làn tóc. Ngoài những buổi ði học Lan, Liên không ðánh phấn sáp và ăn mặc suềnh soàng, nhưng hễ có dịp ði ðâu với tôi Lan, Liên làm khổ các anh trai không ít vì trang ðiểm hàng thể kỷ không xong.

Rất nhiều bạn tôi biết tôi có nhiều em gái, nên có vẻ thèm thường số phận của tôi. Hoàng ðộc thân và nhà con một, ðến thăm tôi có lần thú với tôi :

- Anh thật sướng ! ði ðâu về gọi một tiếng, ba, bốn cô em chạy ra chiều chuộng.

Hắn nhìn chiếc cốc cắm mấy bông hoa hồng bạch trên bàn làm việc của tôi, thờ ðài :

- Tôi thì chẳng bao giờ có ai bày cho một lọ hoa tươi ðẹp như thế kia trên bàn. Bàn tay ðàn bà lướt qua ðâu là ðể lại những ðấu vết thật yêu kiều...

Tôi không ngăn nổi nụ cười thương hại nở trên môi. Hắn ðâu biết ðó là hoa hồng tôi bỏ tiền ra mua và cắm lấy. Hắn thật chưa biết các cô con gái lúc ðến tuổi, lời thôi và phức tạp ðến thế nào. Riêng tôi những "đấu vết yêu kiều" của phụ nữ tôi biết rõ lắm.

Trong gia ðình tôi không có bàn trang ðiểm riêng cho các cô, nên mỗi khi Lan, Liên sắp ði chơi ðâu thời tôi và Du tự ðộng phải ngừng viết lách học hành. Vì Lan, Liên tự ðộng ôm ðồm "ðồ lè"

như son phấn, gương lược đến, tuy không trực tiếp xâm chiếm chỗ ngồi của chúng tôi, nhưng chỉ để :

- Cho chúng em nhờ một góc bàn để trang điểm. Một tí thôi ! Xong ngay ấy mà...

Lan nghịch ngợm vừa trang điểm vừa trêu Du. Để xem phấn có ăn da không, Lan lấy bông phấn đập vào má Du một cái khiến Du ho sặc sụa. Đã thế còn ngây thơ hỏi :

- Phấn có ăn da không anh ?

Du càu nhàu :

- An với uống gì ! Đi ra đằng kia !

Tôi thì mãi viết đang khát nước tiện có cốc đầy nước Liên vừa rót, tôi vớ lấy uống một hơi. Ngậm nước có mùi vị kỳ lạ nên nuốt vào ngừng luôn ở cổ họng không chịu trôi đi. Miệng lúng búng không biết nhả nước ra đâu, tôi hỏi Liên :

- Mm ! Mm !... Ngược... ngửa...ng... iên... ngó... ngấn...

Liên thản nhiên hỏi :

- Nước có phấn hả ?... Đáng kiếp ! Nước em rót để pha phấn đây chứ, ai bảo anh uống vào ? Nhả ra trả em đi... Thôi ! Tiện đây anh cầm hộ em cái gương này một tí. Gương gãy mất chân rồi...

Một tay cầm gương để Liên soi, tôi vừa viết càu nhàu :

- Hai tay của Liên đâu mà lại nhờ anh...

Liên gắt:

- Anh chẳng ga lăng chút nào cả !... Vẽ hộ em cặp lông mày cho nó cong. Hoạ sĩ để làm gì.

Số phận Du cũng không hơn gì tôi. Hấn đương chải cho Lan 500 cái để tóc mượt, sờ dĩ hấn không dám phản đối vì nếu hấn bất phục, Lan sẽ không đưa hộ hấn bức thư cho nàng "keeng keeng". Hấn ngâm y ý một câu thơ "Vi đàn bà... hề... ta phải lụy đàn bà..."

Lan bĩu môi :

- Anh ngâm thơ tòi thế, thi sĩ ai dám làm thơ nữa. Vào trong nhà lấy cho em hộp phấn cũ của mẹ. Nhanh lên !

Du lừng khừng vào trong nhà. Chúng tôi nghe thấy hấn lục lọi lũng củng đến năm phút. Đoạn tiếng hấn vọng ra :

- Lan ơi ! Có đến một chục hộp phấn cũ tích trữ ở đây. Lấy hộ nào ?

Lan trả lời không ngần ngại :

- Hộp nào anh lác thấy lục cục thì mang ra đây cho em.

Du mang hộp phấn cũ lắc kêu lục cục ra và trước hai cặp mắt ngạc nhiên của tôi và Du, Lan mở hộp phấn lấy ra hai quả ô mai chia cho Liên một, Lan một và ăn chóp chép. Du vặn hỏi :

- Sao các cô kỳ thế ? Ai lại để ô mai trong hộp phấn. Không logique tí nào hết !

Nhưng cái óc logique của Du đâu có bì nổi với lối lý luận logique của đàn bà. Lan trả lời :

- Hộp không để làm gì, nếu không phải là để đựng...

Một giờ đồng hồ sau, trang điểm xong, Lan, Liên kéo nhau đi phố để lại trên hai chiếc bàn của tôi và Du những vết tích thật yêu kiều : vết son phấn dầy trên bàn, tóc rối, các miếng bông đánh mặt, cặp tóc... v.v...

Tôi kêu sao không dọn sạch, Liên bảo :

- Tối nay thết chúng em xi nê. Thế nào em chẳng phải trang điểm. Bày sẵn đấy cho tiện. Mà các anh đừng có đụng vào "đồ lễ" của bọn này. Cái gì cũng để đúng chỗ của nó rồi đấy !...

Buổi tối trước khi trang điểm, sửa soạn quần áo Liên cẩn thận hỏi tôi :

- Anh lấy vé hạng gì đấy để em liệu mặc quần áo ?

- Fauteuil, bốn mươi đồng...

- Chà ! Anh Lam giàu ghê ! Thế thì anh phải cho chúng em đến sớm trước giờ chiếu 40 phút.

Tôi gật đầu ưng thuận và không lộ vẻ ngạc nhiên vì thừa biết Liên có cái tật bao giờ cũng phục sức sao thích hợp với mọi trường hợp. Vào cuối tháng tôi thết một châu xi nê vé hạng bét. Liên ăn mặc trang điểm qua loa và chỉ chịu vào rạp khi đèn đã tắt hết cho đỡ ngỡ ngàng nếu chẳng may gặp ai quen. Còn khi được ngồi hạng vé khá sang, Liên bỏ hàng giờ đồng hồ trang điểm thật lộng lẫy, đến thật sớm, và lúc vào rạp khoan thai tiến đến chỗ ngồi trước những cặp mắt chiêm ngưỡng của các ông. Không những chính mình diện, Liên còn bắt Lan diện theo các cô bạn.

Lan, Liên ríu rít gọi nhau, động viên thêm cả mẹ tôi, Tuyết, Liễu giúp hai cô con gái lớn sửa soạn. chương trình biểu diễn của các cô có vẻ đầy hứa hẹn.

Phim hay và hấp dẫn nên rạp chiếu bóng đông đầy những người. Mọi sự xảy ra đúng như ý Liên mong muốn. Đúng mười lăm phút trước cửa rạp để các ông trẻ tuổi ngắm Lan, Liên; để Liên, Lan tìm xem có cô nào đẹp bằng mình hay không. Một sự tìm tòi luôn luôn vô hiệu quả vì bao giờ các cô khác cũng xấu và vô duyên ghê gớm, kinh khủng. May ra có cô nào đẹp thì cũng chỉ... gần bằng Liên thôi. Các cô hẳn học quan sát lẫn nhau và si- sào bàn tán, nói xấu nhau.

Tôi và Du lẳng lặng đứng bên cạnh các cô, vì cũng như thường lệ chúng tôi chỉ là những đồ vật bối cảnh phụ thuộc vô giá trị.

Trước khi phim chiếu nửa tiếng. Liên lôi chúng tôi vào rạp. Du giữ vé nhưng khi Lan, Liên ngừng lại ở hạng 40\$, Liên làm điệu nghiêng nghiêng cái đầu sửa lại làn tóc, mắt mờ màng trong một giáng điệu khả ái và Lan liến thoắng nói để khoe cái giọng trong vắt thanh tao của

mình, thời Du vẫn xăm xăm tiến bước. Liên gọi :

- Anh Du ! Chờ người 'classeur' đã nào. Sao cái rạp này bất lịch sự thế. Chẳng ai đưa chỗ cả ...

Du đáp ngắn ngủi :

- Các cô đi theo anh. Anh biết chỗ ngồi rồi.

Lan, Liên miễn cưỡng theo Du. Liên buổi tối đó lại diện chiếc áo hoa vàng mới may, quàng chiếc khăn kim tuyến, quà tôi tặng vào dịp sinh nhật vừa qua, Lan đi giày cao gót lần này mới là lần thứ hai, thứ ba gì đó, bước còn chập chững và trông nhón hấn lên.

Có tiếng người gọi tên tôi. Quay lại mới biết là anh chàng "cổng đen" cũng xem phim này và ngồi cùng với bà cụ. Chàng ta đứng dậy trình trọng ngả đầu chào Liên và khen một câu rất sáo và cũ rích :

- Cô Liên tối nay thật lộng lẫy !

Vì đèn trong rạp không sáng lắm nên khó ai có thể cả quyết cảm động có khiến chàng ta xầm màu hơn tí nào không. Chàng ta còn sẵn đón hỏi :

- Anh và Lan, Liên ngồi ở đâu vậy ?

Liên đáp ngay :

- Dạ cũng gần đây thôi ạ !

Đúng lúc đó ở xa kia từ hàng ghế hạng bét, Du bắc loa tay gọi qua đầu bao nhiêu khán giả :

- Liên, Lan, chỗ ngồi ở đây cơ mà!

Rồi hấn lấy tay chỉ chỉ vào mấy chiếc ghế sát có thể nói là dí mũi vào màn ảnh. Bao nhiêu cặp mắt đều đổ ròn về phía chúng tôi đứng. Liên, Lan mặt tái lại vì ngỡ ngàng. Liên mắt chớp chớp đã chực khóc. Chàng "cổng đen" ngỡ ngàng cũng không kém, lí nhí:

- À !... Ngồi gần thế, có lẽ xem không được rõ. Hay để tôi đổi vé hộ.

Liên định há miệng tôi chặn ngay :

- Cám ơn anh ! Anh để chúng tôi tự nhiên.

Tôi thản nhiên từ từ dẫn Lan, Liên mặt đã đỏ hoe đi xuống gần màn ảnh. Mấy ông tre trẻ bảo nhau, giọng khá lớn :

- Trời ơi ! Uổng quá ! Người đẹp thế kia mà phải ngồi hạng bét...

- Bậy nào ! Chắc mấy nàng cận thị nặng.

Khi đến mấy hàng ghế hạng bét, chúng tôi thấy Du ngồi vắt chân chữ ngũ, xem chương trình và nhai kẹo cao su. Hấn không buồn quay đầu lại, đưa ba cái vé 40\$ cho Liên.

- Các cô lên trên ấy mà ngồi. Ai bảo xuống tận đây làm gì. Anh ngồi chơi một tí. Người ta thích cô đọc mà,...

Liên đỡ lấy vé, mặt tươi hẳn lên. Lan, chẳng nề nang đá luôn cho Du một cái vào đầu gối khiến hẳn nhăn mặt kêu :

- Trả thù hả ! Gớm sao con gái thù mị thế !

THẰNG QUÁI

Suốt từ sáng đến tận khuya, trong nhà tôi luôn vang lên những lời than phiền và ư trách mắng.

- Trời ơi ! Sắp đến giờ đi học rồi mà đánh thức "thằng quái" này không nổi ! Sao nó ngủ say thế !

Đó là Lan vừa kêu ca vừa tìm đủ mọi cách, đánh thức "thằng quái", vì tối hôm trước nó đã dặn :

- Chị Lan, mai đánh thức em dậy 6 giờ đấy.

Ba tôi bảo :

- Lấy nước đổ vào tai nó.

- Liên, Lan cứ cắt đứt dây để màn rơi xuống phủ vào mặt nó là nó phải bò dậy.

Du tàn nhẫn :

- Lan đánh thức nó làm gì cho mệt. Đẩy mạnh cho nó lăn cổ xuống đất.

Me tôi tâm lý hơn :

- Chúng mày cứ ăn hết phần điểm tâm của nó đi. Me nhất định đến mai nó sẽ dậy từ 4 giờ sáng.

Liên buổi trưa đi học về đã la lên :

- "Thằng quái !" chị đã dặn bao nhiêu lần vẫn không chừa. Bàn của chị đâu phải bàn để kim chừa xe. Chết tôi rồi ! Dầu xe rây bắn cả vào tập "thơ".

Du, khi thay quần áo, tuy tính diêm dạm mà cũng phải càu nhàu :

- Tôi cam đoan với cả nhà là hôm nay "ông quái" ông ấy đã mặc nhầm cái áo trắng tôi mới đưa thợ giặt là hôm qua. Áo nào mà được diễm phúc ngài ấy dùng tới một lần thì chỉ còn đành đem làm rẻ lau xe.

"Thằng quái" hay "Ông quái" là tên hiệu cả nhà đặt cho Sơn, đứa con trai đứng hàng thứ năm trong gia đình. Tôi đoán trong bất cứ gia đình nào đông con cũng "may mắn" có một đứa con trai đến tuổi mới lớn như Sơn, sinh ra hình như chỉ để làm phiền và gây tai họa cho tất cả mọi người. Trong trường hợp mọi người đều vui vẻ và dễ dãi thì không sao, những hành động tự tưởng ngộ nghĩnh và quái gở của Sơn khiến ai cũng bỏ ra cười nhưng trái lại, nếu mọi người đang bực mình sẵn, hẳn sẽ làm bất cứ ai cũng phải điên lên.

Tùy lúc Sơn có thể là một trận bão lốc, một con bò rừng lạc vào thành phố, một nhà thám hiểm, khoa học gia kiêm họa sĩ, một thằng "ngu ơi là ngu" (Lời Lan nói), một người thích cô độc và ưa phá hoại.

Về thể chất Sơn lớn "như thổi". Nghe thấy một bà bạn của mẹ tôi đến chơi và dùng danh từ "nhớn như thổi" để khen Sơn. Ba tôi vẫn như thường lệ, thích phóng đại và khôi hài đã cầu nhàu :

- "Như thổi" Hừ; không biết thổi bằng gì mà phồng to thế !

Ba tôi lo ngại nhìn Sơn lớn. Không phải là cho tương lai Sơn, hay sợ rằng rồi đây nó có nên người hay không mà vì một lý do rất thực tế : những quần áo cũ của ba tôi trước kia thải ra, Sơn nếu mặc hơi dài còn sửa lại được, nhưng hiện tại Sơn đã cao hơn ông hai, ba phân thì chẳng nhẽ để mẹ tôi nối mãi hai ống quần cho dài ra cũng phiền.

Sơn thì mặc kệ không thấy gì phiền hết, miễn có quần mặc là được.

Ba tôi không muốn sắm thêm quần áo mới cho Sơn vì sợ hao hụt quỹ gia đình. Theo ông, Sơn - và thỉnh thoảng chính chúng tôi, những con trai lớn - đều không có tài gì giữ quần áo như ông. Thích mang những thí dụ thực tế và cụ thể ra để chứng minh những lời nói của ông đều nói có sách mách có chứng, ông mắng Sơn :

- Mà thì chỉ có quần áo sắt mới chịu nổi. Cái áo sơ mi tao mặc ba năm nay không rách thế mà vừa đưa cho máy chưa được ba tiếng đồng hồ đã rách tan nát.

Lan và Liên thì thầm với nhau.

- Gớm ! Quần áo ba đã thải ra thì ai mặc nổi. Cũ đến nổi vừa cầm lên đã bục. Chắc là ba mua từ đời Hồng Bàng thứ 17.

Từ đó trở đi dựa vào lời mắng của ba tôi, Du gọi Sơn là người của "thời đại sắt". Cái gì nó dùng tới đều cần phải làm bằng sắt, giày sắt để chạy nhảy, đĩa sắt để ăn, và giường sắt để nằm (điều này không cần lắm vì giường ngủ hiện nay của nó quả thật làm bằng sắt).

Sơn có đôi mắt đen, sâu và to giống đôi mắt mẹ tôi, lông mày đậm, da cháy đen vì nắng, chân tay dài quá khổ. Còn đáng đi thì không biết tả ra làm sao, vì Sơn một là chạy, hai là ngồi hay nằm chứ nó không bao giờ chịu đi như mọi người.

Tóc không bao giờ chải (dù ba tôi đã cẩn thận mua riêng cho Sơn một cái lược bằng aluminium) và rất ít khi gội. Có khi cả nhà xúm lại dục, mắng, đe dọa Sơn mới chịu gội đầu, nhưng ngày mà nó chịu đi gội đầu không hiểu tại sao lại đúng vào ngày thứ hai; mà ngày thứ hai thì ông thợ cạo quen với gia đình tôi lại nghỉ làm việc. Sơn hay bị ba tôi mắng vì cái tội để tóc dựng đứng ở trên đầu. Ông dọa nếu Sơn vẫn để tóc thế ra đường cảnh binh sẽ tưởng là tù vượt ngục.

Đang tuổi lớn, đói suốt ngày, nên Sơn có thể ăn bất cứ lúc nào và bất cứ thứ gì, miễn là ăn được. Cái tội ăn nhiều của Sơn phản hẳn với một nguyên tắc của ba tôi "Ăn lấy hương, lấy hoa chứ không phải ăn no lấy béo". Sức lớn của Sơn chỉ làm ông lo ngại, nhưng sức ăn của Sơn nhiều phen làm ông kinh hãi. Ông không muốn công nhận như mọi người là cơ thể Sơn đòi hỏi rất nhiều thức ăn và chất bổ, ông cho sự ăn nhiều của Sơn là một cái bệnh, mà đã bệnh thì có

thể chữa được.

Ông hay nói đến cái bệnh ăn nhiều của Sơn đến nỗi me tôi phải gắt lên :

- Nó đói thì nó phải ăn có gì là lạ !

Ba tôi cãi :

- Đói thì ăn xong phải no chứ. Vừa buổi trưa mắt tôi thấy nó ăn đến sáu, bảy bát cơm, thế mà một lúc sau xuống bếp đã thấy nó lục chạn ăn cơm nguội. Không biết dạ dày nó to đến thế nào mà chữa được lắm thế.

Rồi ba tôi nhất định tuyên truyền cho cái thuyết "Ăn lấy hương, lấy hoa" của ông vì không những có Sơn ăn nhiều và chúng tôi ai cũng ăn khỏe cả.

Ba tôi bảo chúng tôi :

- Chúng mày không biết chứ ăn quá độ rất hại. Phải ăn thế nào khi đứng dậy bụng còn đói (chúng tôi nhìn nhau và cùng thâm đồng ý là nguyên tắc "ăn mà bụng vẫn còn đói" này không thể áp dụng được, chúng tôi quen ăn để... no mất rồi). Ăn nhiều sẽ phát triển những lớp mỡ ở trong người, người nào trong cơ thể nhiều mỡ thì đầu óc không được minh mẫn và suy xét chậm chạp. (Ảnh hưởng của ăn nhiều đến trí óc mà ba tôi đem ra nói để dọa chúng tôi cũng không làm chúng tôi tin, vì không ai tính nhằm tiền chợ và các chi phí nhanh và đúng bằng me tôi chắc cơ thể nhiều mỡ nhất nhà).

Nói hoài mà thấy chúng tôi vẫn lờ về nghi ngờ, ba tôi quay sang dùng tâm lý. Ba tôi bảo Lan và Liên :

- Con gái muốn đẹp phải ăn ít. Nếu không sẽ béo. Trông me chúng mày thì biết.

Lan, Liên đã có vẻ nao núng. Hai người lo ngại nhìn me tôi. Có thể là ba tôi có lý. Nhưng Du cũng có mặt ở đây xen vào :

- Lan, Liên đừng có sợ. Nếu ăn nhiều sẽ béo bằng me thì ăn ít sẽ gầy như ba.

Lan, Liên quay sang ngắm thân hình gầy của ba tôi. Lan, Liên bảo nhau thà béo như me còn hơn gầy như ba. Thế là cái thuyết ăn lấy hương lấy hoa của ba tôi từ "20 năm nay" chỉ có mỗi ba theo dõi. Về vấn đề ăn, me tôi dĩ nhiên đứng về phe chúng tôi. Trong những bữa cơm đầu tháng ngoại trừ những món ăn chính bày trên mâm ở dưới bếp bao giờ me tôi cũng lo xa trữ sẵn những món ăn phụ. Mấy đứa con trai thường có khi về nhà không đúng bữa, nên thích cái lỏi lo xa này của me tôi lắm. Bất cứ giờ nào trong ngày nếu cần, me tôi có thể dọn ngay ra một mâm cơm phụ, rất đầy đủ món ăn bổ béo. Ba tôi có gắt, me tôi chỉ điềm đạm nói :

- Ông gàn lắm ! Có tiền không để cho chúng nó ăn thì còn để làm gì.

Ba tôi bực lắm, ông luôn luôn mắng chúng tôi là thực bất tri kỳ vị và rồi tất cả nhà sẽ bị đau dạ dày hết. (Nhưng trong khoảng mấy năm gần đây ba tôi cảm thấy những triệu chứng là có lẽ chính ông đau dạ dày).

Khi đi làm về ông có thói quen mua những thức ăn như thịt quay, thịt ngỗng nhưng vì theo nguyên tắc ăn ít mới ngon lâu, nên mỗi thứ ăn chỉ mua dăm ba miếng. Ông bày những món ăn

(hương hoa) đó riêng vào những đĩa nhỏ và nhấm nháp một mình. Vừa nhấm nháp ông vừa tán tụng nghệ thuật ăn của người Nhật. Ông khen họ đã thấu hiểu cái đẹp của sự ăn chứ không ăn xô bồ như chúng tôi. Ông kêu :

- Tao không hiểu tại sao chúng mày thích ăn nhiều, ăn cho sưng miệng. Và me chúng mày nữa, đi chợ cái gì cũng phải mua cho thật nhiều.

Du, Liên và Lan tức lắm. Chúng bàn với nhau :

- Ba ăn ít thì ba cứ ăn việc gì ba chỉ trích chúng mình ăn nhiều.

- Liên dốt lắm ! "Chỉ trích" cũng là một món ăn của ba. Nếu ai thấy bữa cơm nào ba không "chỉ trích" anh thưởng 100\$.

Giải thưởng treo từ nửa năm mà chưa ai được.

Thỉnh thoảng để cám dỗ chúng tôi, ba tôi cho mâm các con nớch một đĩa những món ông mua về. Chúng tôi không hề từ chối và mỗi người chỉ động đũa một lần là đĩa đã rỗng không như dưới ảnh hưởng của phép lạ.

Lan, Liên và Sơn giả vờ cãi nhau :

- O' ! Ba vừa cho một đĩa đầy thịt mà đã hết rồi. Phần của Lan đâu ?

- Sơn mang cái kính hiển vi của Sơn lại đây. May ra thấy thịt ở chỗ nào để mà gắp chứ!

- Gớm ! Cái chú khách bán thịt cho ba cắt thịt tài quá ! xếp 500 miếng lên nhau mới dày bằng một tờ giấy pelure.

- Sơn ! Tắt cái quạt đi ! Gió thổi bay thịt của ba cho đi đâu hết cả rồi.

Tuy hay bị mắng, nhưng việc gì trong gia đình cũng phải nhờ đến Sơn. Cái xe Đức của Du máy trục trục, cái xe velosolex của ba tôi phun nhiều khói quá. Cái đèn làm việc của Lan gãy bị hỏng, cái khoá cửa rỉ cần phải cho dầu, đều được mọi người sẵn lòng giao cho Sơn đảm nhiệm việc chữa chạy.

Sơn rất thích chữa máy móc, tháo lắp v.v... nhưng lại có cái tật là không bao giờ làm được việc gì hoàn toàn.

Cái xe Đức của Du sau khi được Sơn chữa khỏi bệnh máy trục trục thì lại nổ to ghê gớm và phanh kêu ken két ầm cả phố. Xe Vélosolex của ba tôi không hiểu Sơn chữa ra sao không phun khói nữa, nhưng lại chạy khặc khà khặc khừ như người ốm dở và thỉnh thoảng lại đứng lại... nghĩ lầy sức. Còn cái đèn của Lan thì Sơn tháo ra lúc lắp lại nhằm giây nên nhấp nha nhấp nháy làm Lan tức đến phát khóc. Lúc cần đến bật hoài đèn nhất định không sáng, đến lúc tình cờ đụng vào thì lại sáng lên như trêu tức. Còn cái cửa sau khi Sơn cho dầu rồi thì khoá lại được nhưng mở không được... Bị me tôi mắng, Sơn lúi húi chữa lại thì lần này khoá mắc kẹt, mở không được khoá cũng không được nốt.

Nhiều khi bị mắng Sơn bực mình kêu lên:

- Tại sao mọi người không chịu làm lấy mà lại bắt Sơn làm hộ. Làm xong mọi người lại chê là

không hoàn toàn. Thật bất công !

Tuy hay kêu ca phải làm nhiều việc nhưng Sơn thường rất hăng hái quá độ và không đúng chỗ, đúng lúc. Bị mắng là không chịu săn sóc đến xe cộ, Sơn chăm lắm; hễ khi Du, ba tôi, hay tôi vừa đi đâu về là Sơn đã lôi ra một lô những dụng cụ sửa chữa như kim, búa, khoá, mô lét, tournevis v.v... bày la liệt ra đất và không cần biết là xe có hỏng hay không, Sơn tháo xe ra lắp lại, gõ, đập thình thình ầm cả nhà. Nếu Du ngạc nhiên hỏi :

- Xe anh hỏng gì mà Sơn sửa chữa ?

Sơn điềm nhiên trả lời :

- À ! Rồi nó sẽ hỏng nên sửa chữa trước.

Lý luận của Sơn làm Du phì cười. Mọi người cũng hay chế riếu tài chữa xe của Sơn :

- Sơn tài ghê ! Nếu xe không hỏng thì nó chịu khó ngồi gõ đập một hồi tự nhiên xe hỏng thật.

- Ê ! Sơn đập khe khẽ chứ ! không khéo chút nữa anh phóng nhanh, máy xe của anh lại văng đi một đàng, xe một nẻo thì nguy to.

Sơn còn có một đặc điểm là không bao giờ thèm hiểu tại sao những hành động của nó lại ảnh hưởng đến mọi người chung quanh đến thế, cho nên Sơn hay để lộ những tình- cảm vui vẻ hay thích thú của tâm hồn hẳn một cách ồn ào.

Buổi tối khi mọi người đều chăm chú đọc sách, người học bài thì tự nhiên Sơn hét lên một tiếng và đập tay xuống bàn đánh rầm một cái. Một người lạ chưa có dịp sống gần Sơn nhất định sẽ hoảng hốt và ngay đến chúng tôi tuy đã quen với những tiếng hét của

Sơn cũng phải giật mình. Sơn vừa hét xong liền bị mọi người xúm lại mắng.

Liên bực tức :

- Thằng quái ! làm chị giật mình kim đâm cả vào tay. Sao không ra đường mà hét ?

Ba tôi chua chát:

- Thật là thừa cơm đâm rửng mỡ. Đói nhăn răng rồi tha hồ mà hét.

Me tôi thực tế nhất dặn Sơn :

- Sơn ạ ! Cái bàn ọp ẹp lắm rồi đấy ! Sơn có đập thì đập khẽ thôi !

Vừa bị mắng xong nhưng chỉ năm phút sau Sơn quên băng mắt lại hét lên một tiếng nữa và tấn tuồng cũ lại tái diễn.

Sơn hay hỏi tôi và Du rất nhiều câu hỏi quái gở nhưng có khi lại rất hà tiện lời nói và chỉ ra hiệu hoặc nói nhát gừng.

Có lần Lan, Liên đang ngồi ở nhà trong tự nhiên Sơn ở nhà ngoài bước vào gọi dật:

- Chị Lan !

- Cái gì ?

Nó ngoắc tay chỉ ra nhà ngoài. Lan kêu lên :

- Thế là nghĩa lý gì ! Momm Sơn để đâu sao không nói lên !

Sơn chỉ nói cộc lốc :

- Bạn !

Nó dơ hai ngón tay lên. (Thế có nghĩa là có hai cô bạn đến chơi đang chờ Lan ở ngoài phòng khách).

Đến me tôi nhiều khi cũng phải bực mình. Tự nhiên Sơn chạy vào gọi :

- Me !... Me !...

- Cái gì mà ồn lên thế !

- Tiền !

- Tiền gì ? Sơn vừa lấy 5\$ xong còn xin thêm à ?

- Không tiền me đưa để con đi mua thuốc như me dặn lúc sáng ấy mà.

- Sao Sơn không nói thẳng ra ?

Lan, Liên bảo nhau.

- Thằng quái sau này lớn lên muốn tỏ tình với cô nào cũng tiện. Hấn chỉ việc dơ một ngón tay lên nói đọc một chữ "yêu" là đủ.

Sơn cũng không bao giờ chịu hiểu là các cô con gái đến tuổi lớn như Lan, Liên rất khác Sơn. Nó ngạc nhiên khi thấy Liên bỏ hàng giờ để chải một kiểu tóc hoặc trước khi đi đâu lưỡng lự không biết nên mặc áo màu gì. Có hôm thấy Liên đứng ngẩn người không biết nên mặc áo màu xanh hay màu vàng. Sơn đến gần góp ý kiến :

- Việc gì chỉ phải lòi thôi. Áo vàng mạng có một chỗ, áo xanh mạng hai chỗ, vậy chị nên mặc áo vàng.

- Nhưng màu vàng mặc vào buổi chiều không hợp với màu da.

Sơn ngơ ngẩn hỏi :

- Màu da ? Màu da thì dính dáng gì đến áo ? Sơn mặc áo sơ mi có cần hợp với màu da Sơn đâu ?

- Im mồm đi ! Mà là con trai biết gì mà nói.

Sơn không chịu thua :

- Thế cái mũi chị buổi tối không đánh phấn tròn như hòn bi ve thì chị mặc áo gì cho đỡ tròn.

Liên hét lên một tiếng vớ lấy cái phất trần và đánh cho Sơn hai cái vào đầu.

Sơn suýt soa :

- Chị Liên ác ghê ! Thế mà hôm nọ anh Văn đến chơi chị lại đóng kịch làm ra vẻ hiền từ và sẵn sóc đến em. Nếu anh ấy biết chị ăn tham và...

Nói đến đây Sơn rút lui khỏi tầm phất trần của Liên và chạy biến ra ngoài mất.

Có lần đến giờ ăn cơm, một người bạn trai của Liên tới chơi, Liên ra tiếp và khi Sơn ra gọi vào ăn cơm Liên bảo :

- Chị no lắm ! Cứ ăn trước đi.

Sơn khoái lắm vì nó được thêm phần món ăn của Liên. Xong bữa, đến phiên Liên rửa bát (vì hôm đó người làm của gia đình tôi về quê vắng), Sơn chạy ra nói oang oang :

- Chị Liên ! Me bảo chị vào rửa bát.

Liên đỏ mặt lừ mắt ra hiệu bảo Sơn im. Sơn lại hiểu lầm nên vào nhà bảo với mẹ tôi; giọng nói của Sơn ồm ồm, cả nhà đều nghe thấy :

- Chị Liên không chịu rửa bát mẹ ạ !

Khi khách về rồi cả nhà xúm lại mắng Sơn:

- Lần sau có khách cấm Sơn không được gọi chị vào rửa bát. Nghe không ?

Sơn cãi :

- Mẹ bảo Sơn ra nói với chị đấy chứ !

Mẹ tôi mắng thêm :

- Mẹ tưởng khách đã về rồi. Con trai đã lớn rồi không ý tứ gì cả.

- Thế người ta biết chị Liên phải rửa bát thì đã làm sao ?

- Làm sao ? Người ta khinh gia đình mình nghèo đến nỗi phải rửa bát lấy.

- Nhưng nhà mình có mượn chị Vân cơ mà !

- Dễ thường người ta biết chị Vân hôm nay về quê à.

- Ừ nhỉ !

- Mà biết là mà ngu chưa ?

- Ừ nhỉ ! Sơn ngu thật !

Liên còn hậm hực :

- Mà cấm Sơn không được ra mời chị vào ăn cơm khi chị đang tiếp khách.

- Tại sao ?

- Mời chị vào ăn cơm mà không mời khách là đuổi khéo người ta về.

- Ừ nhỉ ! Nhưng sao chị không mời anh ấy vào ăn một thể.

- Mới quen ai lại mời ăn cơm ngay, với lại hôm nay nhà mình "tu tiên" mời sao được.

- Ừ nhỉ !

- Mà thì chỉ biết ừ nhỉ ! ừ nhỉ ! Ngu như con cày ấy !

- Ừ nhỉ!

Trong gia đình tôi lại thêm một danh từ. mới để dùng. Ngu theo lối "ờ nhỉ" tức là ngu như thằng quái, ngu xong mới biết mình là ngu.

LAN

Chúng tôi có cái tật chung là ai cũng nói nhanh, nhưng người giữ vô địch là Lan. Ngay với chính tôi khi nói chuyện với Lan, nhiều lần hết sức chú ý mà hiểu không kịp. Lan không những liếng thoảng mà hề khi kể lại một chuyện gì lại còn dùng điệu bộ đáng mặt... Nếu Mẹ tôi cười không phải chỉ bằng miệng mà cả người thì Lan cũng diễn tả không những qua lời nói mà đôi mắt to sếch lúc sáng lên, lúc nheo lại ranh mãnh, chiếc mũi nhỏ chun vào chế riếu, đôi môi cong lên, mím lại còn gợi cảm linh động không kém những câu nói liên tiếp của Lan.

Tôi đã có lần thốt lên, nửa kinh ngạc nửa thú vị. Lan trông thật giống một con mèo!

Quả thật cô em gái của chúng tôi có tất cả những bí mật và đáng yêu của loài vật lông mượt óng, chân êm như nhung và dấu móng sắc đó. Sống trong gia đình, Lan tuy cười nói nhiều nhất, hay chọc ghẹo mọi người - nhất là những bạn trai si tình của Liên - luôn luôn hoạt động, không để yên chân tay mồm miệng nhưng có lúc tâm tình thay đổi, đương vui chợt buồn một cách bất ngờ. Chẳng hạn đương lúc mọi người quây quần quanh một bộ trà, chuyện nỏ như ngô rang thòi Lan tự nhiên thờ người, vẻ mặt buồn rười rượi, hỏi không đáp, gọi không buồn thưa và rồi mắt rưng rưng. Thật trời hiểu!

Theo ba tôi những giọt nước mắt chợt xuất hiện một cách vô duyên đó chỉ là kết quả của "Chắc Lan nó yếu gan. Cần phải mua thuốc bổ cho nó uống". Tuy ông không giải thích tại sao yếu gan lại hay khóc, ông vẫn không chịu thay đổi ý kiến và mua cho Lan một lô vi-ta-min.

Thân hình Lan tuy gầy, mảnh mai, nhiều khi nằm ngủ say hay xem sách quay mặt vào tường, tôi và Du vẫn tưởng lầm là Tuyết hay Liễu, nhưng Lan rất sợ uống thuốc, lấy cớ:

- Cổ họng Lan bé lắm. Nuốt thuốc không vào.

Phải chứng kiến Lan mỗi buổi sáng mắt nhắm lại, tay bịt mũi uống đến ba bốn chén nước đầy mới nuốt trôi được một nửa viên thuốc, Sơn bực mình dùng lấy ống thuốc, đổ ba viên ra bàn tay bỏ lọt vào miệng nuốt chửng ngon lành không phí đến một ngụm nước. Kỳ công đó của Sơn không làm ai ngạc nhiên vì cổ họng của Sơn còn nuốt nổi nhiều thứ khó hơn nhiều. Bữa cơm nào nhà thiếu món ăn, Sơn chạy sang cửa hàng tạp hóa bên cạnh nhà mua hoặc một chai limonade, nước cam vàng hay đồ chan vào cơm, trộn với một tí đường và ăn thêm được dăm ba bát cơm trước những cặp mắt kinh ngạc của mọi người.

Lan rất thích mèo. Nhà tôi hiện nuôi một đàn mèo và bốn con nhỏ. Lan chưa cho thế là đủ. Một hôm đi học về, Lan để cặp xuống và trước những con mắt tò mò của mọi người và khó chịu của ba tôi, Lan từ từ lôi trong cặp ra một con mèo nhỏ đen tuyền.

Con mèo kêu:

- Meo

Ba tôi càu nhàu:

- Hừ lại mèo! Nhà cứ như là vườn bách thú

Lan thản nhiên kể:

- Lan thấy nó đứng kêu trên hè tội quá nên tóm ngay lấy cho vào cặp

Sơn kêu:

- Thế là chị Lan ăn cắp rồi. Biết đâu mèo người ta nuôi lạc đường.

Lạc hay không lạc Lan đâu quan tâm. Chỉ biết khi Lan đi trong nhà thường dăm ba con mèo theo hầu.

Trong gia đình chỉ Lan gọi mèo mới tới. Chúng tôi gọi đùa Lan là "công chúa mèo".

Khi ngồi khâu, Lan nói chuyện với mấy con mèo quay chung quanh như nói chuyện với người. Chúng tôi bảo nhau già Lan cũng dùng cái giọng âu yếm trước mấy chú mèo đó với các ông bạn của Liên và của chính Lan, chắc các ông sẽ sượng mề. Lan ấp ủ một ước vọng vừa ngây thơ, vừa nên thơ là một đêm nào đó, con mèo Lan yêu sẽ cất tiếng nói chuyện với Lan, giọng ỏn thót và thanh tú, nhưng Lan không chịu nói rõ Lan có mong mèo sẽ biến thành một chàng hoàng tử đẹp trai hay không.

Một hôm con mèo nhỏ tam thể Lan ưa nhất ốm, người nó chỉ còn là một nắm lông nhỏ run lẩy bẩy.

Đến bữa cơm được biết trong nhà có con mèo ốm, ba tôi kêu lên:

- Đem vứt nó đi chứ! Giữ nó làm gì...

Đương ẩm ức sẵn Lan quẳng đĩa bát nước mắt trào ra, vừa rời khỏi mâm cơm vừa nói:

- Ác! Ác! Mọi người ác lắm... mặc kệ Lan với con mèo của Lan.

Ba tôi hỏi mẹ tôi, ông không thể ngờ nguyên nhân khiến Lan bỏ cơm chỉ vì một con mèo:

- Lan làm sao thế? Đau bụng hả?...

Sơn thưa ra muốn giúp Lan, nó gọi với theo:

- Chị Lan! Để Sơn đập mấy cái cho nó chết nhé?

Lan quay phắt lại, tay cầm cái chổi cán dài và thiếu chút nữa là phang vào đầu Sơn, nếu mọi người không can kịp.

Sơn cười hí hí, đầu rụt lại:

- Chị Lan quay mặt đi, em chỉ đập một cái thôi cũng đủ.

Không chịu nổi, Lan òa lên khóc rất to khiến mọi người phì cười. Sau đó Lan đặt con mèo vào chiếc giỏ trái bông mang lên gác xép cho nó uống thuốc săn sóc suốt một buổi chiều, bỏ cả học. Ba tôi phải ký đơn xin nghỉ học cho Lan nên bực lắm. Ông gắt:

- Tao ký đơn lần này thôi đấy, lần sau mặc xác. Hừ! Còn đến gần một chục con mèo nữa đấy !...

Tối đến, Văn đến rủ mọi người đi xi-nê hết, chỉ còn tôi và Lan ở nhà. Dĩ nhiên thế nào Lan cũng chỉ lắc đầu và nhất định ngồi một mình trên gác xép với con mèo.

Từ lâu mới được một buổi trong nhà yên tĩnh, tôi ngồi viết lách ở bàn. Bỗng nhiên từ trên gác xép Lan thò đầu xuống gọi, giọng cấp bách:

- Anh Lam! Mau lên đây ngay! Anh.

Lên gác tôi thấy Lan quỳ trước giỏ đựng mèo, khuôn mặt nhợt nhạt và dáng mặt là lạ, mắt chăm chú theo dõi những cử động dật dật của con mèo.

Ngồi nhìn con mèo háp hổi được một chút bỗng nhiên Lan bảo tôi:

- Anh giết nó đi!

Tôi còn lưỡng lự, Lan đã giận dữ gắt cả với tôi:

- Không nhưng gì hết!... Anh giết nó đi!... - Cũng được. Nhưng Lan quay mặt đi hay đi xuống nhà rồi anh liệu.

Lan có vẻ sợ hãi nhưng vẫn bướng bỉnh lắc đầu. Trước đôi mắt van lơn của cô em gái thường khi vui như chim, vô tư như một con sóc nhỏ, tôi đành chiều Lan. Khi con mèo tam thể hết hẳn run rẩy trong tay tôi, Lan òa khóc một trận nữa. Để an ủi Lan, tôi mặc quần áo và đưa Lan đi xem chiếu bóng ngay sau đó. Từ hôm ấy trở đi nàng công chúa mèo của chúng tôi không yêu mèo như ngày xưa nữa. Cô em gái bé của tôi đã trở thành một thiếu nữ và bắt đầu chú ý đến các bạn trai hơn các loài vật bốn chân hay kêu meo meo.

Tôi và Du nghĩ rằng Lan đã lớn. Khi tôi dẫn Lan đi phố, các cậu con trai bắt đầu chú ý nhìn theo cô gái đi cạnh tôi, phục sức sành soàng, làn tóc dài dần chấm đất, chân đi dép thấp và những cử động phảng phất vẻ cứng cỏi của những cô bé còn quen thuộc với những trò nhảy dây, chạy đuổi. Khác hẳn Liên khi có ai nhìn, Lan không chớp mắt lấy điệu hoặc giả vờ kiêu kỳ làm như không trông thấy ai, trái lại trừng mắt nhìn thẳng không chớp mắt vào mặt các cậu trai. Liên thường trách Lan:

- Lan kỳ quá! Ai lại trừng mắt lên nhìn mọi người là thế nào. Con gái phải dịu dàng chứ! - Thế chị muốn Lan nhắm mắt lại à? - Không phải thế! Nhưng ít ra Lan hoặc phải hạ rèm mi xuống một chút, hoặc nhìn thẳng trước mặt... - Hạ mi xuống mấy lần thì vừa hờ chị? - Lan ngu lắm! Chẳng biết gì cả... - Em chỉ biết bực chước chị, chị gặp ai cũng hạ mi xuống chớp chớp thờ chẳng mấy lúc.

Liên cáu:

- Mấy lúc sao? - Đau mắt chứ sao?

Liên chỉ còn biết thờ dài ngán ngẩm trước thái độ bất cần đời, thiếu nữ tính của Lan.

Tuy đã lớn, Lan vẫn giản dị về trang điểm, phục sức như hồi nhỏ. Đi đâu Lan mặc áo màu gì cũng được không băn khoăn như Liên là sáng, nắng, tối, mưa phải mặc "ton" nào cho hợp. Những hàng tôi và Du mua bắt Lan may cũng khá nhiều nhưng nếu Lan mặc áo đẹp thời hình như chỉ cốt để làm vui lòng mọi người chứ không phải vì thích ăn diện để tôn sắc đẹp.

Sắp đi đâu, Lan hay lo lắng hỏi:

- Anh! Lan mặc áo này nhé? Không được à? Thế Lan mặc áo nâu vậy!

Tôi thích những màu nóng như màu vàng, nâu, beige, còn Du trái lại ưa những màu chìm, xanh lục, lam, tím nên Lan chia những áo của mình thành hai loại "áo anh Lam", "áo anh Du" và chiều mỗi người một lần.

Còn đi đâu với Liên, Lan khỏi phải lo mặc áo màu gì vì Liên còn mãi tìm màu cho hợp với... da Liên, đâu thềm để ý đến Lan.

Ngay đến mái tóc của Lan cũng không được mọi người đến yên. Cả trường Trưng Vương chỉ còn Lan là cô gái độc nhất để tóc dài rủ xuống sau lưng. Chúng tôi không chịu để Lan uốn tóc. Nhất là Liên, vì Liên bảo ban đêm khi Liên chập chờn nửa thức nửa ngủ, Lan ngồi cạnh tóc dài che phủ cả người như một cô gái liêu trai đẹp lắm. Cắt phí đi mất. Còn Du mỗi khi chụp ảnh bao giờ cũng bắt Lan xõa tóc ra để rủ xuống ngực hoặc quấn quanh cổ cho giống một bức tranh Nhật cổ.

Nhưng Lan, "cô gái liêu trai", "bức tranh Nhật" không thú vị chút nào, luôn luôn kêu ca trời nực quá sức, tóc dài vừa nặng vừa rức đầu. Hễ khi Lan dọa đi phi-dê, cả nhà xúm vào can, Lan lại thôi.

Cho đến hôm chính tôi sau khi ngồi ngắm khuôn mặt Lan một lúc, đột nhiên, đề nghị:

- Lan! Chiều đi cắt tóc ngắn đi! Không chừng ngộ đấy!

Lan nghi ngờ hỏi vặn:

- Cắt tóc ngắn? Anh Lam hôm nay làm sao thế? Loạn óc hả?

Tuy thế mãi đến hơn một tuần sau Lan mới được phép bước chân đến một hiệu uốn tóc, vì còn phải chờ mọi người quyết định xong xuôi kiểu tóc Lan sẽ uốn. Suốt ngày mọi người thi nhau làm tội Lan. Dù bắt Lan quần tóc lại từng cuốn dài theo kiểu "Lạp xường Ấng Lê" tôi đưa ra kiểu "cong ra ở trên cụp vào ở dưới", còn Sơn nó chỉ có một ý kiến là Lan nên uốn theo kiểu Răng-xà-Beng (Jean Saberg là tên một tài tử có cái đầu húi rất ngang tàng giống con trai) vì theo ý Sơn kiểu đó vừa mát vừa đỡ tốn tiền uốn lại.

Đến hôm Liên dẫn Lan đến hiệu uốn tóc, chính Lan là người lưỡng lự ngại ngùng. Lúc đó chắc Lan mới thấy tiếc bộ tóc dài và trái ngược thay, mọi người phải xúm lại khuyên nhủ Lan mới chịu ra khỏi cửa nhà.

Ở hiệu uốn tóc về, vừa trên xe tắc xi bước xuống. Lan chạy thẳng một mạch vào phòng riêng, đầu trùm một chiếc khăn san kín mít không để hở một sợi tóc và ở lý trong phòng không chịu ra.

Hỏi, Liên kể:

- Đến hiệu Lan bắt đầu rưng rưng nước mắt và khi người thợ lấy kéo cắt mớ tóc đầu tiên Lan khóc và khóc hoài cho đến khi uốn xong.

Sơn tò mò:

- Thợ họ bảo thế à?

Liên ngạc nhiên:

- Bảo gì? - Họ bảo chị Lan phải khóc khi đang uốn tóc. - Sơn chỉ vớ vẩn. Im đi!

Sơn im, nhưng từ đó trở đi nó có thành kiến là hễ uốn tóc các cô phải khóc thật điệu, chẳng khác gì ra đường phải bôi lem nhem son phấn vào mặt.

Về bếp nước khâu vá, Lan hơi vụng, không khéo tay như Liên, nhưng được cái rất chịu khó giúp mẹ tôi dọn dẹp nhà cửa, làm bếp chứ không lười như Liên. Đã có lần Lan hỏi:

- Mẹ ơi! Làm thế nào đun nước biết nước sôi già?

Mẹ tôi chưa kịp đáp Sơn đã nhanh nhẩu đáp:

- Chị cho tay vào thử thì biết ngay chứ khó gì!

Dọn dẹp nhà cửa đối với Lan là một công việc nhẹ nhàng vì Lan chỉ việc cầm một cái chổi phát trần theo sát mẹ tôi. Hễ mẹ tôi mắng:

- Sơn! Sao không để mấy cái kim này lên bàn sách. Lan! Cũng cho nó mấy cái.

Lan cầm cái phát trần và nhân danh mẹ tôi cũng vào đầu Sơn một cái giúp mẹ tôi.

Khi mẹ tôi càu nhàu:

- Góm mấy cậu con trai lớn rồi mà còn cầu thả. Áo vớ quần vớt bừa bãi cả ra nhà.

Lan nheo mũi lại phê bình một câu:

- Góm bừa cà ra...

Đoạn Lan cứ thế, nách cặp phát trần, tay một cuốn sách vừa đi vừa đọc và lẻo đẻo theo me tôi cho đến khi me tôi dọn dẹp xong.

Vào một buổi sáng đẹp trời, me tôi hơi mệt Liên phải làm cơm thay, Lan đi chợ. Lần đầu tiên đi chợ một mình (không kể Tuyết, đi theo cầm làn và Liễu... giữ tiền hộ), Lan cẩn thận ghi tất cả những món me tôi dặn vào một tờ giấy dài, chia ra từng mục và tiểu mục như khi làm bình luận luân lý ở lớp. Lan yêu cầu Liên cuốn tóc cao lên phía sau gáy hộ, để trông cho vẻ người lớn một tý. Du còn xui Lan mang theo cái cần thịt của me tôi và... một con mèo. Để mèo mặc cả hộ Lan, Du giải thích như vậy. Lan tức lắm nói móc anh:

- Anh chê em không biết mặc cả phải không? Sao anh không nhờ nàng keeng-keeng đi chợ hộ nhà mình. Nàng của anh cần thuốc giỏi chắc cần thịt cũng giỏi.

(Keeng-keeng là tên hiệu chúng tôi đặt cho Thủy, người tình bé nhỏ của Du. Thủy đang học dược khoa và vì một ngày kia sẽ trở thành bà dược sĩ, làm chủ một cửa hàng thuốc tây, ngồi ở két thu tiền - cái máy thu tiền hể ẩn nút bỏ tiền vào là kêu lên những tiếng keeng-keeng vui tai, nên Thủy mới có cái tên ngồ ngộ đó).

Du cười xì xì đôi mắt to chớp chớp. Hắn ta chỉ ngượng ngùng khi mọi người đã động đến những cuộc tình duyên của hắn. Nhưng vì mặt hắn quá đen nên nếu hắn có đỏ mặt cũng khó mà đoán biết được.

Lan, Liên thường bảo nhau có lẽ khi Du e thẹn, mặt anh ấy đen thêm thì có.

Tôi và Du ra đứng cửa nhìn theo Lan đi tong tả, tay cầm khư khư tờ giấy dài ghi các thứ sẽ mua như bừa hộ mệnh. Tuyết, Liễu kèm chặt hai bên. Du thở dài mặt đăm chiêu bảo tôi:

- Lan lớn đến nơi rồi! Càng ngày nó càng xinh ra. Không biết giờ nó biết yêu nhỉ? Chắc còn lâu, vì hiện giờ nó chưa hề biết đỏ mặt khi tiếp bạn trai. Một người con gái chưa biết đỏ mặt dù sao vẫn còn là một cô bé. Lan có nói chuyện với anh nó để ý chàng nào không? - Không

Du lại thở dài lắc lắc cái đầu:

- Thật đáng tiếc! Thật đáng tiếc lắm thay!

Tôi mỉm cười. Chúng tôi ai cũng quen thuộc với cái quan niệm "yêu cho lấy nhiều, yêu cho bằng được" của Du. Đối với Du tình yêu độc nhất là điều phi lý và ít nhất phải tính từ con số 10 trở lên. Hắn đã từng tuyên bố trước mặt các bạn của Liên:

- Tình yêu chỉ là những chiếc ga xép... xép dọc theo đường xe lửa và đàn ông là những con tàu chạy qua để đây một tí, kia một tí...

Bỗng nhiên tôi vỗ vai Du:

- Du khỏi phải lo cho Lan. Anh chàng "trứng cá" đang theo sau Lan kia kia.

Chàng "trứng cá" là một sinh viên trọ học cạnh nhà tôi. Hàng xóm láng giềng hàng năm trời, chàng phải đợi mấy ngày tết mới dám sang chúc tết gia đình chúng tôi. Khi tiếp chuyện Lan có khen :Gớm cây trứng cá nhà anh sai quá". Chàng ta ân cần và ngây thơ thốt lên "Thế thì hay lắm. Hôm nào tôi xin hái tặng cô Lan một giỏ". Nói xong chàng ta ngượng ngịu cắn môi, trợn ánh mắt chế riễu của chúng tôi. Mấy tháng sau không thấy chàng ta mang trứng cá sang biếu Lan, tôi thỉnh thoảng nhắc:

- Lan à! Có lẽ trứng cá của Lan nở thành cá rồi và đến mùa di cư chúng trở về nguồn hết rồi chẳng.

Lan đi chợ từ tám giờ đến mười một giờ ba mươi mới về. Chúng tôi thấy Lan đi giữa Tuyết và Liễu, một tay ôm con vịt vào ngực như bế một em bé, mặt lấm tẩm mồ hôi và hình như đang cãi nhau với Liễu. Lan vừa bước chân vào nhà, Du đã lấy ngón tay chọc chọc vào đầu con vịt:

- Này cậu vịt! Cậu phải biết nhiều người thêm số phận của cậu lắm đấy! Được cô Lan âu yếm ôm vào ngực thật sướng. Không tin gọi ông "trứng cá" sang mà hỏi.

Liên kêu:

- Sao Lan mua con vịt già thế? Mà sao không xách cẳng nó lên mà lại ôm vào lòng bần chết.

Lan tỏ vẻ bất bình:

- Thế ai xách cẳng chị lên chị có chịu không? Con vịt này mà già à! Lan đâu biết. Lan thấy mặt nó thông minh và có vẻ nghiêm trang nên mới mua đấy chứ.

Con vịt từ nãy giờ nằm im lặng trầm ngâm như một triết gia, lúc đó mới hé mắt buông một tiếng cạc cạc khàn khàn nghiêm trang một cách khôi hài khiến mọi người cười ồ.

Bữa cơm hôm đó chúng tôi phải ăn một bữa thịt vịt dai ghê gớm. Du bảo:

- Vì nó thông minh quá nên thịt nó mới dai.

Tôi thì đoán già đoán non:

- Lão vịt này chắc hẳn đã đỗ bằng xéc-phi-ca và đã làm lý trưởng và lấy đến mấy vợ.

Lan dỗi trèo lên gác xép nằm đọc truyện và đợi hàng xực tắc quện đi qua vào buổi trưa để ăn cho đỡ hận.

DU

Du người cao và gầy. Du ngăm ngăm đen và nét mặt khắc khổ. Du có một dáng đi rất đặc biệt: lưng khà lừng khùng luôn luôn hoặc là cúi mặt xuống đường, hoặc đếm lá của những gốc cây ngoài phố, chân kéo lệt sệt trên mặt đất, hai tay bỏ vào túi. Hẳn bảo đó là kiểu đi của những người hay suy tư, mơ mộng. Kết quả tai hại và cụ thể của nỗi niềm suy tư trừu tượng của Du là làm mòn đế giày rất chóng và cứ độ ba tháng hẳn phải thay một đôi giày. Hẳn lại phải mất công suy tư về vấn đề vay tiền ở đâu để đóng giày mới.

Đôi mắt to, hàng mi cong giống mẹ tôi của Du thường là để Lan, Liên chế Du với cặp mắt bốc lửa đó hẳn chắc chắn sẽ đốt cháy tim những cô nhỏ nhỏ hẳn gặp. Du có một quan niệm rất kỳ khôi là bản phận đáng nam nhi như hẳn là phải cố thử xem cái sân (faire la cour) bất cứ thiếu nữ xinh nào, không quan tâm đến sự thành công hay thất bại. Tuy cái lối yêu kiểu bò rùng, bạ thấy vải đỏ là húc vào, đã làm hẳn ngã lên ngã xuống khá đau nhiều bận, Du vẫn không hề nản lòng và chỉ thản nhiên bảo: cũng như đánh bạc yêu, có tiếng được có tiếng thua.

Du có cái tật bạ đâu cũng ngồi, ngả nghiêng và nằm được. Đứng nói chuyện ở ngoài cửa hẳn ngồi ngay xuống bực cửa, ngoài đường hẳn ngồi ngay xuống bờ hè, cạnh một chiếc xe đạp hay lambretta hẳn ngồi ngay lên yên. Khi đi uống cà phê Du bao giờ cũng ngồi sát tường để dựa người vào. Mẹ tôi thường mắng Du:

- Con trai lớn mà cứ lê la như trẻ con. Không hiểu tại sao nó lại làm giáo sư được.

Liên bực mình vì hay phải là nạn nhân của cái tật bạ đâu ngồi đấy của Du. Có lần sau khi dẫn Du đến thăm một người bạn gái Liên quảng cáo là rất xinh, về nhà Liên than phiền:

- Anh Du thật kỳ quái! Liên phải dặn mãi, Hằng tính nết rất thích những người lịch thiệp hào hoa. Thế mà suốt thời gian đến chơi anh Du chỉ toàn nói hỏi những câu lẩn thẩn làm nó sợ chết khiếp. Nhà người ta đầy những ghế nệm êm ái anh ấy chẳng chịu ngồi, lại đến ngồi xếp ngay dưới chân Hằng trông thật là chướng mắt.

Du bào chữa:

- Ngồi thế anh mới biết Hằng có bàn chân thon đẹp mà khen nó chứ!

Liên trừng mắt:

- Trời đất! Ai lại khen chân người ta đẹp bao giờ.

Du nhún vai lý luận:

- Hằng chẳng đỏ mặt là gì. Đỏ mặt tức là ngượng, ngượng tức là thích thú, sở dĩ thích thú là vì câu khen của anh rất đúng chỗ và tế nhị. - Anh ngu lắm. - Hay Liên chê câu khen của anh thấp quá phải cao thượng hơn nữa. Chẳng hạn khen cổ chân Hằng đẹp, bắp chân Hằng đẹp, đầu gối rồi đến...

Liên bịt hai tai, nhắm mắt hét lên một tiếng. Các cô ai cũng ngại lối nói sượng sượng của Du.

Hắn cười xì xì và có vẻ khoái trá

Du đang theo học luật nên bất cứ đề cập đến vấn đề gì hẳn cũng có thể viện ngay luật ra làm căn cứ suy luận và hành động. Có lần hẳn bản khoản thổ lộ với tôi và Liên:

- Du vừa gặp một cô bạn học được, khá xinh, môi nhỏ chum chúm, eo khá, đùi dài và có một lối nhìn lẳng ghê gớm. À!... Thế nhưng cô ta mới có 17 tuổi 9 tháng. Trước luật pháp tán gái vị thành niên có thể bị bỏ tù. Theo luật...

Du vanh vách kể ra những điều khoản kết tội những người cám dỗ gái vị thành niên, trang nào, giòng nào trong bộ luật gia đình, dân luật và rồi kết luận "rất nguy hiểm". Nhưng hẳn vẫn tán cô ta như thường, đầy tự tin và rất yên tâm vì biết chắc chắn sẽ xảy ra chuyện gì hẳn chỉ bị tù hay

bồi thường bao nhiêu là cùng. Hắn còn tự phụ tuyên bố: "Biết luật kẻ cũng lợi". Tôi mỉa hắn: "Nhất định là lợi rồi vì biết trước ngày nào mình... ra khỏi tù".

Du còn đưa ra rất nhiều nguyên tắc sống rất kỳ mà Du cho là phải, hợp lý và cần phải tôn trọng. Nguyên tắc nào cũng phải lạnh như tiền, ăn nói từ tốn và điềm đạm. Liên không phục nguyên tắc đó của Du chút nào và phàn nàn với tôi:

- Anh có bảo anh Du thế nào để anh ấy thay đổi lối tiếp chuyện với các cô. Ai lại sáng nay em đang ngồi tiếp chuyện Nhung, anh Du đi đâu về. Nhung đứng dậy chào, anh ấy lừ lừ tiến lại gần chẳng nói chẳng rằng. Mãi sau anh Du mới gật đầu dợ một tay lên như ra hiệu cho phép. Nhung ngồi xuống, anh Du còn ngồi cạnh Nhung, nheo mắt ngắm Nhung như một vật lạ, thỉnh thoảng lại thở khói thuốc lên trần nhà. Rồi tự nhiên anh ấy bật nói "Hàng áo này Nhung may mất bao nhiêu?". Nhung trả lời, anh ấy rất lơ đãng mắt nhìn ra cửa chẳng thèm nghe khiến nó ngượng chín cả người. Thế rồi anh Du đứng dậy buông sống một câu: "Nhưng mặt áo màu này không hợp và áo may hơi chật ở ngực". Thế có chết không!

Tôi khuyên Liên là trước lối cư xử và nói năng của Du chẳng có cô nào chết đâu mà sợ, Liên cứ yên tâm không chùng các cô lại thích những người phớt lạnh như Du lại khác.

Quả nhiên sau đó Nhung rất năng lại chơi với gia đình tôi và con lộ vẻ cảm tình với Du là khác.

Nguyên tắc thứ hai của Du là tuy cùng chung sống trong gia đình, nhưng mỗi người còn có một đời sống riêng biệt, không ai có quyền can thiệp tới. Đúng vào đầu tháng lĩnh được tiền dạy học là Du rời ngay "đời sống chung" của gia đình và đi biệt lập liền mấy ngày. Hôm Du về có nghĩa là túi đã rỗng hết tiền. Du lại phải nói khó với Lan vay ít tiền mua thuốc lá. Có lần Lan không chịu, Du dọa sẽ ra điều đình với bà hàng thuốc lá ở đầu đường để mua chịu, Lan thách:

- Đố anh Du mua chịu thuốc lá của bà ấy đấy.

Du đi một lúc về đã thấy thuốc lá hút phì phèo, Lan tò mò hỏi:

- Anh nói thế nào mà bà ấy tin được? Anh có dỡ luật ra không? Hay anh đưa các giáo sư ra làm bằng?

Du thần nhiên đáp:

- Không! Anh dùng một phương pháp khác nhưng bí mật nhà nghề, không tiết lộ được.

Lan phục Du lắm, nhưng nếu Lan biết là Du vừa vay được tiền tôi thì chắc sự cảm phục đó giảm đi rất nhiều. Du cũng có rất nhiều bạn, những bạn của Du rất dễ phân biệt với bạn của tôi vì phần nhiều là sinh viên trẻ hoặc giáo sư mới nhập nghề được ít lâu. Lan kể cho tôi nghe một nhận xét vui là tại sao Lan ngồi trong nhà quan sát thái độ của Liên đứng tiếp chuyện với một người đàn ông ở nhà ngoài mà đoán ngay ra được khách đến chơi là bạn tôi hay bạn Du.

- Có khó gì đâu! Nếu thấy chị Liên vừa nói vừa lui dần vào trong nhà và rồi gọi! Lan ! Lan ! Ra ngay đây chị bảo thì đúng là bạn anh Lam đến. Còn nếu chị vẫn đứng nguyên dựa người vào tường thì đúng là bạn của anh Du.

Du hỏi:

- Tại sao thế? - Tại vì bạn anh Du sợ không dám vào nhà thì phải. Hay có lẽ họ sợ chị Liên. Có

hôm đến ba, bốn người đến thăm anh Du cùng đi xe đạp, thế mà chị Liên và Lan đứng mỗi người một bên cửa, cả bọn xuống xe cách nhà mình đến mười thước. Rồi họ chúí đầu vào nhau bàn tán ào ào một lúc thỉnh thoảng lại chỉ trở về phía Liên và Lan. Mãi sau một anh tách ra khỏi bọn đến gần Lan và chị Liên hỏi "Anh Du có ở nhà không ạ?". Khi chị Liên trả lời là anh Du đi vắng và anh muốn gặp anh Du có việc gì, anh ta lúng túng mãi mới tìm được câu trả lời "Dạ tôi muốn hỏi mượn một cái bản đồ để học thi". Lan và chị Liên ngạc nhiên mãi không hiểu tại sao lại cần đến bốn người mới mượn được cái bản đồ nhỏ bàn tay.

Mấy hôm sau anh chàng "bản đồ" trở lại trả bản đồ. Lần này anh đi có một mình và anh Du lại đi vắng, Lan và Liên mời mãi anh ta cũng không chịu vào trong nhà. Lạ thật! Con trai gì mà rất như cây.

Du bảo:

- Nay đừng có khinh hấn ta rất. Hấn đã có hai chứng chỉ văn khoa rồi đấy và đang học năm thứ ba trường Cao đẳng sư phạm. Ra trường không biết chừng hấn dạy được cả Liên.

Lan và Liên trợn tròn mắt và ngẩn người vì ngạc nhiên. Sau đó Lan đặt luôn cho anh ta cái tên "Giáo sư bản đồ"

Du có một người bạn có thể đối thủ với Du về mặt lừng khùng. Chàng ta cũng ít nói là lạnh lùng như Du. Có khi Du đang nằm xem sách ở divan phòng khách chàng ta đến lừ đừ vào nhà chẳng nói chẳng rằng. Du ngẩng đầu lên rồi thản nhiên đọc sách, chẳng chào hỏi, nét mặt cũng không thay đổi. Chàng ta ngồi xuống divan diêm đạm rút ở trong túi ra một quyển sách rồi chăm chú đọc.

Lan và Liên ngồi ở nhà trong tò mò hai người và đổ nhau ai sẽ lên tiếng trước. Du hay bạn Du?

Mười lăm phút qua Du tăng háng một tiếng vươn vai ngồi dậy ngáp liền hai, ba cái đoạn giờ tay bắt và hỏi: "Khỏe chứ?"

Chàng kia đáp "Khỏe". Rồi hai người lại tiếp tục xem sách.

Một giờ đồng hồ sau chàng ta đứng dậy nói "Về! Mượn rồi!" rồi lững lững ra cửa. Du vẫn tiếp tục đọc sách.

Chàng ta về rồi, Lan và Liên lò dò ra ngồi hai bên Du, Lan thì sờ sờ vào túi Du, Liên thì lấy ngón tay chọc chọc vào người. Du hỏi:

- Điên đấy ư? Để anh xem sách.

Lan và Liên gật gù bảo nhau:

- À! Anh ấy còn sống mà!

Rồi cả hai phá lên cười. Du cũng mặc vẫn xem sách như thường.

Du ham mê suy luận, phân tích như mê đàn bà đẹp. Cái tật đó của hấn nhiều khi làm mọi người bực mình đồng thời cũng buồn cười. Nếu Liên tỉ tê tâm sự và bản khoăn không hiểu tại sao anh chàng "không có gì lạ" dạo này không hay đến chơi, Du nghiêm trang lắng tay nghe. Sau khi đã hút hết liền ba điếu thuốc Bastos, hấn đứng dậy chấp tay sau lưng đi đi lại lại trong phòng, thân

hình lòng không đầu gật gà gật gù. Đoạn hấn dằng háng một tiếng và bắt đầu giải đáp vấn đề khó khăn tình cảm của Liên với giọng giáo sư giảng bài rất rõ ràng và trịnh trọng.

- Liên bảo chàng ta không năng lại chơi. Vấn đề được đặt ra, đây là giả thiết: Sự kiện. Phi không lại chơi có thể có hai nguyên nhân: A lớn, Phi bận công việc, B, hấn ốm sắp chết, C, hấn có mặc cảm phạm tội, D, hấn yêu một cô khác...

Liên ngắt lời:

- Anh Phi không ốm vì em biết anh ấy vừa đi Huế về.

Du dừng lại, thọc sâu thêm hai tay vào túi, mắt lim dim. Đoạn hấn lên tiếng hỏi, giọng cất cao:

- Đi Huế về? Hà! Đi xa là một yếu tố mới của vấn đề. Tại sao hấn đi xa! Tại sao"... Hấn rút tay trong túi ra chỉ vào mặt Liên. Liên vẫn tỉnh như không, trả lời gọn lỏn:

- Hấn về Huế xin phép mẹ lấy vợ. - À! Xin phép mẹ lấy vợ, vậy thì giả thiết D của anh có lẽ đúng. Liên có biết hấn định lấy ai không? - Lấy em!... - A! Ai bảo Liên thế? - Chính anh ấy tâm sự với Liên trước hôm đi.

Du dơ hấn tay lên trời.

- Thế sao Liên không nói rõ ngay từ đầu. - Anh có hỏi em đâu? Chưa nghe người ta đầu đuôi đã phân tích phân tiếc. Anh thì chỉ được cái lúc nào cũng A. B, C. Học có mấy chữ cái mà không thuộc.

Du cười xì xì. Hấn có vẻ ngạc nhiên lắm lắm:

- Về Huế xin phép mẹ lấy vợ. Chàng lù đù ấy mà dám lấy vợ à? Vô lý! Chắc hấn phải có một động lực nào thúc đẩy...

Hấn nghĩ đến một lúc đoạn reo lên đắc thắng:

- Liên! Động lực là Liên. Liên đã cho hấn cái gì rồi? Đôi môi hả?

Liên đỏ mặt gất:

- Anh chỉ bậy, đâu em dễ thế... - Liên nói dối, không có nguyên cớ đâu... mặc. Vậy thì bàn tay?

Liên lắc đầu:

- Một bàn tay?

Liên cãi chính:

- Một bàn tay nhưng chỉ một tí thôi, không lâu. - Liên có yêu chàng ta không? - Không! Chỉ hơi có cảm tình. - Không yêu mà lại cho bàn tay tức là ác. Sở dĩ Liên ác là vì Liên thuộc loại đàn bà fatale, thích hành hạ các ông. Muốn hành hạ là vì: A lớn...

Du lại tiếp tục phân tích một mình, vì Liên bỏ chạy luôn xuống bếp thủ thỉ với mẹ về chuyện cái thành tích mới đạt được là "Thên một người nữa đến hỏi Liên làm vợ!".

Du rất ngạc nhiên - nói theo giọng giáo sư của hắn "ngạc nhiên đến độ kinh hãi" - khi thấy cái ông theo đuổi nhau đến hỏi Liên làm vợ. Sẵn những quan niệm hiện sinh, Du sẵn lòng chấp nhận người ta rất có thể yêu thương say mê, thất tình lên thất tình xuống, nhưng lấy vợ là một điều cực kỳ phi lý. Nói chuyện với tôi hắn hay nhắc nhở đến cái bản tuyên ngôn thì không lấy vợ, ký kết giữa tôi và du hỏi tôi lên 10 và Du lên 8. Hắn lý luận:

- Anh xem trẻ con sống nhiều bằng linh tính. Thế mà hỏi chúng mình còn thò lò mũi xanh, linh tính đã thúc đẩy chúng mình cam kết không lấy vợ. Mà linh tính thì không thể sai được. Cái hiện tượng lấy vợ của người lớn phi lý, phi lý...

Vì vậy Du tự cho có bổn phận phải dùng đủ mọi cách để làm những anh chàng sắp hỏi Liên làm vợ tỉnh ngộ. Biết tính Du hẳn có một ý định gì là mang thực hiện liền, Liên vặn Du:

- Sao anh không để mặc người ta. Người ta lấy vợ chứ anh có lấy vợ đâu mà anh sợ. - Liên thỉn cận lắm! Ví dụ Liên thấy một người mắt mở trừng trừng mà cứ lững thững đâm đầu vào tường chả nhẽ Liên đứng yên được à?

Thấy Du ví mình như một bức tường - dù là một bức tường êm ái nẩy nở, toàn những đường cong ngoạn mục - Liên càng bức mình hơn, vào bếp tiếp me tôi và mách:

- Me có bảo anh Du không, anh ấy chê con cứng như bức tường chẳng ai thềm lấy. Anh ấy dọa tống cổ ra đường bất cứ anh chàng nào đến hỏi con làm vợ mẹ ạ!

Mẹ tôi chỉ cười khuyên:

- Bảo nó tống cổ ai ra cửa thì tống, nhưng nếu gặp anh chàng nào giàu, nhớ bả me trước...

Câu chuyện có người hỏi Liên về làm vợ đều được mọi người đề cập tới, chỉ mấy hôm sau đã có một đám đến đánh tiếng Liên.

Buổi sáng hôm ấy trời xanh ngắt, nắng reo vui trên lá cây y hết một ngày thu ngoài Bắc, Liên và Lan đang ngồi trước một chùm dâu da lớn, me tôi đi chợ mua và đang bàn cãi sôi nổi về vấn đề chia phần ai nhiều ai ít, thoi có tiếng gõ cửa và một thiếu phụ ăn mặc nhã nhặn, mặt tròn da trắng muốt, chiếc miệng nhỏ rất tươi tiến vào hỏi:

- Xin lỗi! Đây có phải nhà cô Liên không ạ? - Dạ phải bà hỏi me tôi phải không ạ? Mời bà ngồi chơi.

Bà khách lộ vẻ lưỡng lự, đoạn trả lời:

- À!... Vâng! Chắc cụ bà có nhà.

Vì tính tham ăn uống nên Liên dục Lan vào bếp mời me tôi ra tiếp khách, chắc Liên sợ Lan dành mất một phần to. Bà khách tò mò quan sát Liên ngồi thoãn thoát đếm dâu da, chốc chốc lại bót một phần một quả đưa lên miệng ăn ngon lành. Bà ta hỏi:

- Chắc cô thích hoa quả?

Liên đỏ mặt, nàng ta vội mời:

- Dạ ngon lắm ạ! Xin mời và dùng mấy quả...

Đúng lúc ấy Sơn ở ngoài cửa chạy vào, nói rất to:

- Chị Liên ơi! Anh chàng "bốn ngựa"...

Thấy nhà có khách, Sơn dừng lại Liên hỏi dồn:

- Anh ấy đâu? Sơn trông thấy à? - Ờ... Ờ!... Chàng ta đang ngồi xe đõ... trước cửa nhà mình.

Liên quay vội sang bà khách, chắc lúc ấy cô nàng mới nhận ra nét mặt bà ta hao hao giống "chàng bốn ngựa". Liên nuốt vội quả dâu đang ăn dở dang, ngượng ngùng chớp mắt, mặt hồng đỏ lên.

Bà khách tủm tỉm cười, hóm hỉnh nói:

- À! Đó là cậu em tôi, lái xe đưa tôi đến thăm các cụ đấy!

Liên chữa thẹn:

- Dạ! Chắc xe của anh ấy tốt lắm! - Vâng! Xe bốn ngựa cô ạ!

May cho Liên đứng giây phút khó khăn đó me tôi xuất hiện và Liên chạy tọt vào trong nhà trong, quên cả mang mấy chùm dâu da theo.

Du, Liên, Lan ngồi trong nhà nghe me tôi và bà khách nói chuyện mà phục sát đất. Me tôi không hề quen biết bà khách, bà khách thì không biết chút gì về gia đình chúng tôi, chỉ vì chiều em trai nên liêu đến dò đường để rồi "xin Liên" cho cậu em. Nhưng đừng tưởng bà khách đi thẳng vào vấn đề hỏi vợ, như thế chẳng hóa ra các bà bỏ lỡ dịp áp dụng cái tài nói chuyện cà kê dè ngoẵng sờ trường hay sao.

Vì vậy trước hết bà Hồng - tên bà khách - khen cái nhà chúng tôi ở tuy nhỏ bé nhưng xinh xắn thơm mát mát mẽ vì làm quay về hướng Đông Nam nên nhiều gió. Me tôi vội đỡ lời "Dạ! Nhưng đến mùa hạ cũng nóng lắm ạ! Nhờ cái cây to ngoài cửa nên cũng đỡ". Bà khách vội tằm tắc "Vâng! Ở Sài Gòn tìm được một phố nhiều cây cối thật cũng khó!". Thế là vội chộp lấy vấn đề đời sống ở thành phố vừa nóng bức vừa ẩm ỉ "Không như ở ngoài Bắc ta, có đủ cả bốn mùa". Rồi các bà nhảy sang vấn đề các người quen thuộc ở cái đất Hà Nội xa xôi "Dạ! thưa chắc bà có quen bà Đồng có cửa hàng bán lụa ở phố hàng Đào". "Vâng! Chúng tôi cũng có được biết, bà ấy gọi một bà bạn thân của bà cụ tôi bằng thím đấy ạ!" "Thế thì hay quá! Ngờ đâu cũng là chỗ quen biết cả". "Thế chắc bà cũng quen ông Thiện chủ hiệu may lớn nhất phố hàng Bông?" Ông ấy là người nhà cũ của ông cụ thân sinh ra tôi" Me tôi vội đáp "Vâng! tôi cũng hay cho các cháu đến may quần áo ở hiệu ông Thiện lắm".

(Ở trong nhà Du huých Liên bảo "Chắc hồi đó me may quần hồng đít cho chúng mình"). Me tôi tiếp luôn hỏi thăm sức khỏe của "cụ thân sinh ra bà". Bà khách buồn rầu đáp, làm như ông cụ vừa mới chết cách đây mấy hôm "Dạ! cụ chúng tôi đã qui tiên" Me tôi suýt soa, cũng may là me tôi không lộ vẻ tiếc rẻ là không được biết để đi đưa đám và phúng viếng, vì một lẽ rất giản dị là ông cụ thân sinh ra bà khách quý qui tiên ở mãi... bên Pháp... cách đây đã gần mười năm.

Khi các đầu đề họ hàng quen biết bắt đầu cạn, chúng tôi đã nơm nớp lo không hiểu rồi các bà làm thế nào chuyển sang vấn đề hỏi vợ, gả chồng thì bà khách đã khôn khéo hỏi "Chắc bà

được nhiều các cô các cậu lắm?". "Chúng tôi hiềm hoi lắm ạ! Trời cho có bấy cháu thôi" (Du, Lan bảo nhau có lẽ các bà sẽ lôi cả ông trời vào câu chuyện, nhưng thật may các bà không biết nghĩ sao lại để ông ấy yên thân và đề cập đến vấn đề học hành tốn kém của bọn trẻ).

Thấy rằng theo dõi cuộc nói chuyện dài như một cuộc đua chạy marathon của hai bà rất mệt, nên Du vợ lấy cuốn sách nằm dài trên giường xem, chốc chốc lại ngước đầu dậy hỏi Lan, kê ghế ngồi sát ngay cửa thông giữa hai phòng:

- Đến đâu rồi Lan? - Me đang nói đến chuyện anh Du học đại học tốn bao nhiêu tháng. - Chắc các bà theo thứ tự lớn đến bé, sau đấy sẽ đến lượt Liên.

Mười lăm phút trôi qua. Khi Du hỏi đã đến Liên chưa, Lan bụm miệng cười đáp:

- Me nói chuyện lấy vợ cho anh đấy!

Du ngán ngẩm nhún vai, lừng khừng đứng dậy bảo:

- Để anh ra lôi anh chàng bốn ngựa vào đây gặp Liên là tiện nhất.

Mặc dầu Liên phản đối, Du nói là làm liền. Liên lo lắng nhìn qua cửa sổ theo dõi thấy Du tiến đến bên cạnh xe tự giới thiệu, bắt tay chàng bốn ngựa, mời chàng một điếu thuốc và chỉ năm phút sau đã thấy hai người hoa chân múa tay thảo luận hăng hái. Bỗng nhiên hốt hoảng gọi Lan:

- Lan! ra đây mà xem! Anh Du sắp đánh nhau với chàng bốn ngựa đây này.

Nhưng thực ra Du nắm lấy tay áo chàng ta không phải để gây chuyện đánh nhau mà là để lôi chàng ta đến cái quán gần đó uống một chai bia.

Sơn thấy anh đã làm quen được với ông chủ xe, cũng mon men đến góp chuyện. Lan, Liên thấy Sơn rút trong túi quần ra một chiếc clé to tướng và nói một câu gì khiến chàng bốn ngựa ngạc nhiên, gãi tai. Lan thảm thì giọng quan trọng:

- Đây! Không khéo Du và Sơn dọa tổng tiền chàng ta đấy.

Nhưng không, sau đó Sơn chỉ chạy đến mở nắp xe, xem mô-tơ và húy hóay vặn các con ốc. Sơn rất khoái máy móc. Lan và Liên nhìn nhau thở ra một cái dài, nhẹ cả mình.

Khi bà Hồng và cậu em đã ra về, Liên, Lan xúm lại tra hỏi Du đã nói chuyện gì với chàng ta, Du càu nhàu:

- Cái thằng cha ấy vừa điên vừa liều. Anh ca tụng cái thuyết "Nên yêu say me và yêu thật nhiều", hấn sỏ ra một mớ tâm sự về mấy chục cái tình yêu cũ của hấn, nghe phát ớn. Anh khuyên nên tìm cách thất vọng vì tình để đổi món, hấn bảo thất tình tốn tiền lắm, mỗi lần thất tình lại phải lên Đà Lạt tắm bồ tinh dương. Cuối cùng tức mình kể hết những tính xấu của Liên ra, chàng ta vẫn trơ trơ nhất định vẫn hỏi Liên về làm vợ cho bằng được. Anh dọa "Liên thích ăn", chàng ta gật gù bảo nhà có nuôi một người bếp làm cơm tây rất ngon, anh dọa "Liên thích may nhiều quần áo", hấn đáp ngay chị hấn hiện có một cửa hàng thợ may, anh dọa "Liên thích ngủ trưa" hấn khoái lắm đồng ý "Tôi cũng vậy".

Liên khoái trá mặt vênh lên, không ngờ mình nhiều tính xấu đến thế mà còn có kẻ khăng khăng

đòi lấy. Du bồi luôn một câu khiến Liên cụt hứng:

- Chàng ta thú thật đây là lần thứ tư đi hỏi vợ, ba lần trước đều bị các cô từ chối.

Đám ấy me tôi từ chối vì Liên không chịu lấy chồng thừa. Một tháng sau chúng tôi nhận được thiệp báo hỉ của chàng bốn ngựa. Đám thứ ba chàng hỏi đã thay đổi ý kiến và ưng thuận lời cầu hôn của chàng ta. Liên chỉ tiếc có một điều (khi nào cô nàng đót bụng) là nếu lấy chàng ta. Có phải ngày nào cũng được ăn cơm tây không.

Một đặc điểm nữa của Du là tuy ham mê phân tích và suy luận hợp lý, Du thật ra chứa đầy mâu thuẫn. Nếu hấn bắt gặp Lan, Liên đọc thư tình của các cô gửi cho hấn hay tò mò dòm ngó xem hấn viết lách ra sao, Du nổi giận và kêu ca "đàn bà là chúa tò mò!", nhưng đồng thời hấn có cái tật vớt thư từ riêng bừa bãi trên bàn học. Biết tính Du, mỗi khi thấy anh nhận được thư, Lan Liên bảo nhau lại ngồi gần Du giả vờ xem sách hay khâu vá, coi như không có Du trong phòng. Sau khi đọc thư và tìm tìm cười một mình Du thế nào cũng quay sang phía các em hỏi:

- Này! Anh chắc không cô nào viết thư hay bằng Thủy.

Liên bĩu môi nhìn Lan buông một câu:

- Biết đâu được!

Tức khí Du đáp:

- Các cô không tin hả? Giống tai mà nghe anh đọc một đoạn Thủy viết cho anh.

Lan xua tay lắc đầu quày quạy, cao kỳ:

- Ê! Bọn này không thèm nghe. Ai có đời sống tâm tình của người ấy!

Du ra vẻ rộng lượng:

- Anh cho phép các cô nghe anh đọc thư Thủy cơ mà.

Rồi hấn cao giọng đọc và bình giải một đoạn trong thư, đoạn này lôi kéo một đoạn khác "tuy không lãng mạn bằng nhưng ý nhị hơn", đoạn ý nhị hơn lại "không nồng nàn bằng đoạn cuối thư". Cứ như thế, cuối cùng Du quảng cả bức thư cho Lan, Liên và kết luận "các cô đọc cả đi mới ý thức cái hay toàn thể".

Lan, Liên vừa đọc vừa bàn tán và rúc rích cười với nhau. Vì cái tật không thể giữ kín được những chuyện tâm tình của mình, nên Du thường bị tôi ví như cái nhà trăm cửa sổ, gió thổi vào cửa này lại thoát mất qua một cửa khác.

Ngoài ra Du - theo lời tôi - còn là người tham vọng ngấp đến tận cổ. Tựa một người nghiện rượu, thiếu chất ma men không chịu được, Du lúc nào cũng để óc hấn bận rộn về ít nhất hai, ba kế hoạch vô cùng lớn lao và táo bạo như nhau hấn mới thấy đời đáng sống. Hôm nay hấn hăng hái bênh vực một chương trình "thức tỉnh" giới thanh niên sinh viên (hấn không nói rõ bằng cách dội một làn nước lạnh hay nước nóng vào đầu họ), hôm sau chúng tôi đã thấy hấn cặm cụi thảo một kế hoạch làm báo dày hàng mấy chục trang và cặm cụi viết liền một lúc bốn, năm bài làm dự trữ cho tờ báo tưởng tượng của hấn. Mấy ngày trôi qua, sau khi viết lách chán tay, hấn thở dài bảo tôi "Nói cho đúng, tất cả những kế hoạch chương trình của Du đều nhằm

mục tiêu làm Du nổi tiếng" và hấn dồn ngay mọi nỗ lực suy tưởng của hấn nghiên cứu cách làm thế nào nổi tiếng càng chóng càng hay.

VĂN

Văn, người yêu và rồi hôn phu của Liên, giống bọn con trai trong gia đình chúng tôi ở rất nhiều điểm, tiếc rằng phần lớn lại là những điểm không hay. Chàng ta phục sức ầu tả không thua kém Du, hút thuốc lá nhiều gấp rưỡi và bệnh ngủ trưa còn trầm trọng hơn Du một bậc. Về mặt ăn nói thảo luận khoa học, triết lý, chuyện đời và những vấn đề gần và lân thân chàng ta xứng đáng là địch thủ của bất cứ ai trong chúng tôi.

Văn tính tình lãng mạn và có những lúc bốc đồng bất tử. Hấn luôn luôn chạy theo những gì tuyệt đối ở trên đời. Thói thường, chạy quá nhanh bạt mạng, dễ bị vấp ngã, nhưng chừng nào vẫn tạt ấy làm sao mà ngăn cản được một con ngựa rừng phóng lên phi nước đại, mỗi khi trông thấy một cánh đồng cỏ.

Ngay khi cầm tay volant chiếc ô-tô hay tay lái chiếc lambretta hay xe Đức của chúng tôi, Văn cũng tự cho là phải đạt cho bằng được tốc lực tuyệt đối của chiếc xe, trong một thành phố đầy xe cộ. Trái với người thường hề thấy đèn đỏ là tự động bớt tốc lực, Văn rất yêu màu đỏ -- chàng ta thích nhất Liên mặc một chiếc áo màu huyết dụ dù chiếc áo đó sờn độ vài ba chỗ -- vẫn dạn ga tăng tốc lực lên lỏi, lạng bên này, bên kia để rồi cuối cùng tông vào đít một chiếc xe nào đó, hay hãm phanh dí mũi vào ông cảnh sát đứng gác ở ngã tư. Như ai nấy đều biết những ông cảnh sát đều không phải là hạng người đi tìm những cái tuyệt đối, ông ấy chỉ quan tâm đến những chuyện tửn tửn và khó chịu là viết những cái giấy phạt, ghi một số tiền rất tương đối hai chục đồng, ba chục đồng gì đó và sau khi lãnh đạ nghe những lời phản đối, lý lẽ dài dòng của Văn, chỉ nói gọn lỏn " Xin ông ba chục đồng tiền phạt. Nếu ông không chịu nộp ngay tôi xin tăng lên thành sáu chục đồng vì tội phá rối trật tự công cộng và cản trở nhân viên thừa hành công vụ".

Hễ nghe tiếng xe phanh két két ngoài đường mọi người gọi ngay "Chị Liên! Anh Văn tới kia", trăm lần không sai một. Trong gia đình phe đàn bà ai cũng ngại ngồi trên xe Văn cầm lái, duy chỉ có Sơn là khoái tài lái (xe bay) của Văn mà thôi.

Lần nào theo Văn đi bơi về, Sơn cũng khoe:

- Ái chà! Hôm nay mới thật nhiều thành tích. Anh Văn tài ghê, chệt chết một con chó, một con gà; làm ngã bổ chửng một cô solex và hai cô thật bự đi xe đạp đèo nhau. Anh Văn còn huých vào một chiếc xe "tác-xông-ăng-a-văng" phải đền mất hai trăm đồng và cãi nhau loạn xạ hai ba bận với các tài xế tắc-xi. Họ chửi bọn này ầm lên.

Du hỏi Văn:

- Thế anh không có phản ứng gì à?

Văn nhũn nhận đáp:

- Có chứ! Tôi cũng chửi lại nhưng bằng tiếng Anh, họ không hiểu (Văn rất khá ngoại ngữ)

Văn còn có một đặc điểm -- không hiểu nên cho là ưu hay nhược điểm -- chàng ta rất đa cảm và ưa làm những hành động ga lăng khác đời.

Khi lên Đà Lạt chơi với một người bạn, Văn viết cho Liên một bức thư dài mười hai trang bằng tiếng Pháp. Lá thư mà Liên hi hục bỏ cả một buổi chiều, cộng tác với Lan để tra tự vị, vì thư nhiều chữ rất khó và đầy những sự ví von bí hiểm. Trong thư có một câu "Anh giống như cây các tuyết (cactus), khô khan, mọc lẻ loi giữa xa mạc mênh mông chỉ có nắng và cát và chỉ nở bông hoa một lần trong đời" (sic)

Ở Đà Lạt về đến thăm chúng tôi, Văn vừa bước chân vào nhà Du đã chào một câu:

- Kia! cây các-tuyết đầy gai của Liên đã về!

Liên bước ra đón Văn reo lên:

- À! anh Văn! Em có cái quà này cho anh.

Liên cầm ngay một chiếc carte postale vừa mới mua về để trên bàn trao cho Văn, trên chụp mấy cây các-tuyết, mỗi cây có đến năm bông hoa.

Lan trêu Văn:

- Anh bảo tình anh chỉ nở một lần. Vậy bốn, năm lần trước sao anh không nói tới? Định dấu chị Liên hả?

Văn cáu lắm nhưng đành cười xòa. Hắn cũng bắt đầu học được một tính tốt của bọn đàn ông trong gia đình tôi, đối với các cô phải phớt tỉnh, luôn luôn giữ miếng và đồng thời phải có một khả năng chịu đựng rất bền bỉ.

Cũng như mọi chàng trai tấp tễnh làm rở một gia đình đông người, Văn bắt buộc phải chiều chuộng các anh các em của người yêu. Kể đóng vai kẻ rắp ranh bắn sê đầu đó có phải là một chuyện dễ dàng và thú vị. Nếu mẹ tôi mời Văn đến ăn một bữa chả cá làm ở nhà, dù Văn rất ghét cá và mắm tôm, chàng cũng không dám nói ra, đành ngồi xem mọi người ăn, thỉnh thoảng gấp một miếng bún chấm nước mắm sưng. Liên có hỏi giọng sần sốc:

- Kia! Anh Văn không thích món chả cá em làm với mẹ hả?

Văn vội cười gượng đáp ngay:

- Đâu có! Chả cá ngon đấy chứ! Nhưng anh bị cúm từ mấy hôm nay nên trong người hãy còn ngây ngất.

Thật ra Văn ngây ngất vì đói còn cào. Mẹ tôi tính cẩn thận nên làm bếp quá lâu, bắt chàng ta chờ đến gần hai giờ trưa để rồi vẫn không được ăn.

Biết Sơn thích những "phát minh" nho nhỏ về máy móc và điện, Văn chờ đến cho Sơn đầy một xe những cục pin lớn nhỏ của quân đội đã dùng rồi. Bộ óc giàu tưởng tượng của Sơn được dịp hoạt động mạnh mẽ. Trước nhất vì cho mình là một nhà thám hiểm kiêm thợ săn, lặn lội trong rừng sâu đầy nguy hiểm, âm u tăm tối, hắn chế tạo ngay mấy loại đèn pin lớn nhỏ với những công dụng khác nhau. Loại đèn thứ nhất hắn mắc lên chóp một chiếc mũ da cũ của ba tôi, vừa có thể soi sáng vừa có thể sử dụng hai bàn tay tự do để săn và đập muỗi trong màn hắn. Loại đèn thứ nhì mắc vào cái chổi dài để đập chuột và giúp trong màn thò đèn ra có thể tìm thấy đôi guốc của hắn giữa đám giày dép hỗn độn của mọi người trong gia đình, mà không cần bật đèn lớn lên. Hắn còn dùng một hộp pin lớn để chạy một chiếc quạt nhỏ xíu do chính tay hắn ghép

thành và mắc ở đầu giường. Đêm đến cả nhà đang ngủ bỗng nhiên nghe tiếng sè sè, giật mình tỉnh dậy hỏi nhau con gì kêu mà nghe kỳ thế. Lan bảo chắc là con dế lớn đang gáy, Liên đoán có lẽ chim sẻ con lạc vào nhà, Du càu nhàu "Cái thằng quái ngáy to quá". Thực ra đó chỉ là chiếc quạt tí hon của Sơn, hấn mắc một đầu dây vào ngón chân, một đầu kia vào núm bật quạt và ngủ quên cựa mình, lúc làm quạt bật chạy, lúc tắt đi.

Liên phải dọa mách anh Văn vào bảo anh ấy không cho Sơn pin nữa, nhà bác học kiêm kỹ sư điện học mới chịu dẹp cái quạt kỳ khôi phát ra những âm thanh (để kêu) và chim sẻ non đó đó.

Văn là một người rất dễ say mê, nhưng rồi sự say mê của chàng ta nguội lạnh cũng nhanh chóng không kém lúc nó nổ bùng lên (ngoại trừ tình yêu giữa Văn và Liên). Có hôm Văn mặc quần áo trắng để đánh quần vợt, nách cặp chiếc vợt mới mua đến nhà tôi và nhất định rủ Liên đi tập cái trò thể thao rất quý phái đó. Tuyên truyền một hồi Liên chỉ bảo "Em thích chơi quần vợt lắm, chỉ ngại nổi một cái ra nắng ... đen da xấu lắm", Du thì chú ý đến luật lệ đánh quần vợt, còn cái việc cầm vợt lên đập vào quả bóng bay sang phía bên kia, hoàn toàn không thích hợp với một người ưa suy tưởng như hấn. Sơn háng hái nói "Để em đi với anh Văn". Cả nhà la ầm lên vì nếu Sơn nhất định mặc cái quần blue jean đầy dầu mỡ, mang đôi dép sần-đan da dày và cứng và khoác lên người cái áo ca-rô đỏ vằn đen của hấn xuất hiện tại hội quán, hấn sẽ làm mất hết tính cách "quý phái" của cái trò thể thao rất hay ho kể trên.

Văn hơi bực, nhưng nhất định chiều nào cũng vác vợt đến hội quán một mình, cho đến hôm cuối tháng túng tiền Liên, Lan đòi thết một chầu cơm tây, xi-nê, Văn bán phẳng chiếc vợt lấy tiền chiều các cô. Cuộc đời thể thao gia của Văn kết liễu ngay sau buổi cơm tây đó.

Dạo mới đi ngoại quốc về, Văn mua một tá áo sơ mi đủ màu. Nhiều chiếc hấn chưa kịp sờ tay đã có người bạn đến hỏi "Mày! Cho tao mượn tạm cái áo sơ-mi, mặc đỡ trong mấy ngày ra cấp với cái em". Văn vui lòng cho mượn ngay, hấn rất tốt đối với bạn. Ít lâu sau, Văn hết cả sơ-mi, khi gặp một thằng bạn mặc chiếc áo màu nhã nhặn, Văn sờ sờ vào tay áo khen:

- Chà! Cái áo bảnh quá! Chú mày may ở hiệu nào vậy?

Tên bạn sa sầm mặt, tưởng Văn mỉa mai hấn, vì chính chiếc áo đó hấn lấy của Văn trước đây. Vì tính đàng trí Văn mang tiếng là đã cho bạn mà còn tiếc rẻ đòi khéo.

Sau khi đã cùng nhau tỏ tình và Văn đã được gia đình tôi chính thức công nhận là hôn phu của Liên, Liên và Văn bước vào một giai đoạn mới không thiếu những chuyện êm đềm, cũng như những chuyện rắc rối và ngộ nghĩnh. Hai bên đều tìm thấy ở nhau những điểm mới lạ, trước kia không ngờ tới.

Văn khám phá ra Liên không phải lúc nào cũng diêm dúa thích trang điểm và làm đẹp. Nhiều lần đến thăm Liên vào những lúc bất ngờ như sáng sớm và đêm khuya chẳng hạn, Liên mắt nhắm mắt mở ra đón Văn, đầu lờm chờm những cặp tóc trông chẳng khác nào một con nhím, mặt bóng loáng vì bôi kem nuôi da, áo thì đứt gấn hết khuy và thay vào đó những chiếc kim băng, hoặc hở hang đến nỗi Văn phải kêu lên:

- Liên ạ! Em có cái lưng đẹp thật đấy! Nhưng à ... à ... có lẽ để khi nào chúng mình lấy nhau rồi hãy cho phép anh thưởng thức.

Hơn nữa nhờ me tôi và chúng tôi làm hấn "sáng mắt ra" nên Văn cũng biết ngay, ngay từ nhỏ Liên cũng đã tỏ ra không phải là một cô gái hiền dịu như hấn tưởng, Lan mách:

- Anh có biết cách đây mấy năm chị Liên dữ và ác ghê lắm. Chị ấy kiểm duyệt hết các báo chí rồi mới cho phép Lan xem. Chị ấy lấy thuốc lá của ba châm thủng tất cả hàng chữ chị ấy cho rằng Lan bé quá không được đọc. Báo nào qua tay chị ấy cũng biến thành một cái tổ ong lỗ chỗ. Anh đã ngăn chưa?

Du tố cáo thêm:

- Khi nào cãi nhau Liên có dọa tự tử anh đừng có sợ. Hồi bé cô nàng có biệt tài về nghệ thuật tự tử nhiều lần mà không chết. Chẳng hạn tự tử bằng lá trúc đào pha với dấm. Thứ cây kiếm được cũng khó, vì hình như thành phố Sài Gòn không đâu có trồng. Còn bằng cách tuyệt thực trong gia đình kê một cái trạn lớn đầy thức ăn như gia đình tôi, e rằng khó thực hiện đấy!

Văn nghe Du nói thế, lộ vẻ băn khoăn hỏi:

- Vi sĩ quan có quyền, nên tôi có giữ trong nhà một khẩu súng lục, không biết Liên nhớ ra ...

Du vờ suy nghĩ một chút, đoạn xui Văn hãy trình bày vấn đề với Liên xem phản ứng cô nàng ra sao. Văn chưa kịp làm theo lời Du, thời chỉ mấy hôm sau hắn đã có dịp sử dụng khẩu súng đó trong một trường hợp vừa khôi hài vừa bi kịch:

Câu chuyện đầu đuôi như sau:

Đêm Noel, Văn cùng hai cô em họ và dăm ông bạn của Văn và vài ông bạn của mấy cô em, đến rủ anh em chúng tôi đi dạo một vòng quanh Catinat Bonard, xem lễ nửa đêm ở nhà thờ và cuối cùng trở về nhằm nháp một cây buche Van đã thừa trước một tiệm bánh ngọt có tiếng. Trong bữa cơm chiều Liên, Lan, Sơn bảo nhau ăn lưng lưng dạ dày, vì nghe đồn cây củ Noel của Văn là một loại củ rất lớn.

Bọn chúng tôi nghiêm trang đi trên hè phố khiên ai cũng dòm ngó chỉ trỏ. Thật đúng mỗi người một vẻ. Tôi và Văn mỗi người ngậm một điếu thuốc dài nghêu. Mấy bộ complet mùa nực lại vừa đưa háp chưa kịp lấy về, nên Văn đánh một bộ complet mùa rét đen xì và dày cộm -- ý hẳn chàng ta nghĩ Noel là lễ của người Âu có tuyết rơi băng phủ, mặc len dạ cho thêm phần thi vị. Du mặc bộ xanh nhạt của tôi tặng hắn, vừa rộng rãi vừa dài dĩ nhiên vừa nhàu vừa thiếu sạch sẽ ... Sơn lừng khừng đi sau bọn chúng tôi một quãng. Hắn cũng mặc complet thắt cravate cẩn thận, nhưng chân đi dép, vì lòi hết giày của bọn đàn ông trong nhà ra thử không đôi nào vừa với chân hắn, như vậy cũng mát. Mấy ông bạn Văn phục sức rất chỉnh chặc và hợp thời trang, tuy nhiên họ kèm sát hai bên cô em họ Văn, chốc chốc lại ném về phía tôi và Du những cái nhìn nghi kỵ và đe dọa, vì chúng tôi dám tỏ ra thân mật và lại dám xưng "anh" với hai nàng.

Còn về phe nữ, Liên diện một chiếc xiêm hàng satin trắng mới may, tôi bỏ tiền ra và bạn Văn thân hành vẽ kiêu. Khi mặc thử ở nhà Du phê bình "có vẻ tàu tàu". Tôi không đồng ý vì thấy giống kiêu xiêm xòe xòe như mấy thiếu nữ Tây Ban Nha, chỉ có Văn khẳng khẳng xiêm đúng hết thiếu nữ Ba-lê 1960, ngắn ngang đầu gối. Xin nhắc cũng chính cái xiêm của Liên và bọn tôi không đồng ý giống y phục nước nào, đã đẩy một viên đạn súng lục bay lên trời đêm đầy sao của đêm Giáng Sinh năm đó.

Dạo chơi ngoài phố: Văn hơi ngạc nhiên khi thấy các chàng trai trẻ hau háu nhìn mặt Liên rồi hạ tầm mắt xuống ngắm chiếc xiêm hơi ngắn và rồi cười với nhau. Chúng tôi nghe hắn hỏi:

- Liên à! Hình như xiêm của em mới co vào ngắn thêm thì phải. Hôm em thử ở hiệu đâu có thế.

- Có gì lạ! Em bảo thợ máy nâng thêm lên một gấu nữa đấy ...

- Sao em không cho anh biết trước? Ngắn quá e ... hơi lố.

Liên bắt đầu càu:

- Ngắn thì ngắn! Mặc kệ cái xiêm của em.

- Mặc sao được! Em đang mặc nó kia mà ...

- Mặc em!

Du lừng khùng bàn góp một câu khiến các cô đỏ mặt:

- Có gì! Cởi phăng nó ra là hết cả ngắn lẫn dài.

Văn mặt hầm hầm, xăm xăm đi trước hấn Liên mấy bước. Từ đó trở đi hễ thấy chàng trai nào dám nhìn Liên quá chăm chú, hấn trừng mắt nhếch mép cười gằn một tiếng. Để trêu tức Văn, Liên chốc lại nghiêng nghiêng cái đầu, thường cho những kẻ chiêm ngưỡng sách đẹp của cô nàng một nụ cười duyên. Bỗng nhiên một thanh vì mãi nói chuyện với một người bạn đâm xăm vào Văn. Văn dừng phắt lại sáng giọng:

- Anh để quên kính cận thị ở nhà phỏng?

Chàng kia nhã nhặn xin lỗi. Văn nhếch mép mỉa mai:

- Ông tưởng xin lỗi là đủ hờ?

- Thưa ông! Tôi nghĩ thế rất đủ.

- Thưa ông! Ông nghĩ gì mặc ông, theo tôi "chưa đủ".

- À! Ông muốn cố ý gây sự?

- Tôi không muốn gây sự. Tôi "đang gây sự"

Sợn theo dõi những câu đối đáp giữa Văn và Xuân (chàng thanh niên đó là Xuân, bạn tôi) có vẻ rất thích thú. Hấn thì thầm bảo Lan:

- Hai người đánh nhau khéo anh Văn thua mất. Anh Xuân bụng bự hơn, nhưng bộ áo da của anh Văn dày hơn có bị đâm cũng đỡ đau.

Thấy tình hình đã gay go, Liên vội đến gần hai chàng can thiệp:

- Kia anh Xuân!

- Chết chửa tưởng ai hóa cô Liên. Cô mặc đầm trong lạ hấn đi. Cô cho phép tôi khen: chiếc xiêm cô mặc thật lộng lẫy!

Nghe đến chữ "xiêm", Văn trừng mắt:

- Xin ông làm ơn để cái xiêm của vị hôn thê của tôi yên.

Xuân tỉnh như không, hơi nghiêng đầu kiểu cách và nhìn Liên:

- Tuy ông không đồng ý nhưng tôi vẫn thấy nó rất đẹp và hợp với cô Liên.

Văn dần giọng:

- Tôi thấy nó xấu!

Tôi và Du vội can hai người ra. Du an ủi Văn "Anh để ý đến chuyện vật ấy làm gì cho mệt. Tôi cũng đồng ý là xiêm của Liên hơi ngắn, nhưng cái xiêm đâu có quan trọng, cái chứa đựng trong cái xiêm mới đáng ta lưu ý chứ". Tôi thì khôì hài bảo Xuân "Cái xiêm của Liên thật lộng lẫy! Nhưng dù các anh có đánh nhau vỡ đầu sứt tai, nó cũng không vì thế mà lộng lẫy hơn kia mà".

Tuy được an ủi Văn vẫn chưa nguôi hẳn. Hấn lên giọng kể cả chỉ trích Liên một thôi một hồi cho hả giận. Nào là Liên coi vị hôn phu chẳng ra gì, thiếu tế nhị, hay thay đổi và không bao giờ chịu hiểu người mình yêu ..v.v...

Du gạt gù đồng ý tất cả những ý kiến của Văn, không cười và mặt tỉnh khô:

- Anh cam đảm thật! Tôi không hiểu sao anh có thể yêu nổi một cô gái nhiều tính xấu như Liên. Anh mới biết Liên chứ tôi đã chịu đựng nó từ 20 năm nay. Liên còn nhiều khía cạnh ly kỳ khác mà anh chưa biết đấy ...

Hấn lừng khừng kể liên tiếp:

- Nó vừa ích kỷ lại vừa nhẹ dạ, đầu óc rỗng tuếch, tình cảm thời khô khan lạnh như băng, đã thế lại ăn tham, bướng bỉnh thích làm đồn xa hoa và lười không thể tả được ...

Văn bắt đầu cảm thấy lo ngại, nghi ngờ nhìn Du không hiểu Du nói đùa hay nói thật. Chẳng lẽ người tình lý tưởng của hắn lại tệ đến như vậy. Hấn yếu ớt phản đối:

- Kể ra anh nói thế cũng hơi quá! ... Ờ! Ờ! ... Liên có bướng bỉnh thật nhưng điều đó chứng tỏ Liên có bản sắc khác người. Liên có tâm hồn dễ cảm xúc đấy chứ, tuy có ích kỷ nhưng rồi tình yêu sẽ khiến Liên bớt đi.

Một lát sau, Văn biện hộ cho Liên hăng hái đỡ cả mặt lên. Hấn còn dám kết tội vì Liên yêu hắn tha thiết nên Du bực mình và cố ý tìm cách làm giảm giá trị cô em gái. Cuối cùng Du cười xì xì bảo Văn:

- Ê này bô! Sao anh không mang những lời tán tụng đó đến nói với Liên. Nó đang xịu mặt đi lủi thủi cô độc một mình ở đằng kia kia ...

Văn đỏ mặt và ngượng thực sự vì sự mâu thuẫn của hắn. Tuy nhiên Liên, Văn cũng không ai chịu nhượng bộ và đến khi hai cô cậu trèo lên một chiếc tắc xi ra về, thấy hai người ngồi cách nhau đến một thước tây, chúng tôi đoán khoảng cách thiếu lãng mạn đó chứng tỏ họ vẫn gắng với nhau.

Xe của chúng tôi vừa đỗ trước nhà của Văn, chúng tôi còn chờ nhau vào một thể, thòì một tiếng súng nổ ở trên gác thượng vọng xuống. Các cô ngờ ngác nhìn nhau, Lan cuống quýt dục:

- Chết chửa! Các anh lên tiếp cứu mau lên chứ! Không khéo anh Văn bắn chết chị Liên ...

Mọi người nhất là các ô lao xao bàn tán:

- Hay anh Văn tự tử?

- Trời! ... Có ông nào đi báo cảnh sát hộ.

Vừa đề cập đến việc báo cảnh sát, Sơn đá té chân chèo định chạy đi, nếu tôi không lôi hấn lại kịp, Sơn dám thực hiện liền, hấn rất ưa những chuyện ly kỳ có súng nổ, có máu chảy.

Một cô đưa ý kiến:

- Liên không bắn ai đâu. Ít nhất cũng phải ăn xong chiết buche, cô nàng mới đủ can đảm ...

Tôi đưa ra ý kiến có lẽ hữu lý nhất:

- Hay có kẻ trộm lẩn vào nhà. Khi hai ông bà ấy về nó bị lộ tẩy nên vớ súng bắn cả hai người ...

Mấy ông bạn của hai cô em Văn đã vội vàng sẵn tay áo, lên gân cốt tình nguyện xô lên gác bắc trộm. Nhưng sự thật khác xa tưởng tượng. Khi chúng tôi lên gác thượng thò chẳng thấy xác chết, không có vũng máu nào đọng trên sàn gác, cũng không thấy bóng một anh trộm! Chỉ có Văn, Liên ôm nhau thủ thỉ ngoài sân thượng dưới bầu trời sao lấp lánh.

Hỏi ra mới biết vừa về đến nhà Văn, Liên cãi nhau một trận linh đình, Liên bị Văn mắng là "lẳng lơ" nên tát Văn một cái, mắng trả "vũ phu". Văn nổi xung hăm hờ chạy vào nhà rút súng lục ra khỏi vỏ, hăm hờ chạy ra sân nhưng chắc thấy "nạn nhân yêu kiều" của mình mặt tái mét, chàng ta không nỡ. Nếu quay súng bắn mình nhớ chết thật, đâu còn sống để hưởng đời bên người đẹp, nên Văn bắn đại một phát ... lên trời. Trước một viên đạn đầu tiên bắn ra vì mình, tuy không chết ai, chắc Liên cảm động lắm và rơi vào hai cánh tay khỏe mạnh của Văn.

Để gán cho viên đạn một lý do dù nhỏ bé nhất, chúng tôi về sau hể nhắc lại câu chuyện hi hữu trên lại chế Văn là "bắn vịt trời trong đêm Noel". Thật ra chúng tôi không được ăn cháo vịt trời của Văn bắn rơi nhưng thay vào đó, để chữa thẹn Văn đã mời tất cả mọi người ra hiệu chén một bữa cháo gà thật ngon.

Từ khi yêu Liên, Văn cũng còn tìm thêm một nguyên tắc -- mà chúng tôi đã rõ từ lâu -- hay nhất nên theo khi tranh luận với các cô là ... thua ngay từ đầu cho đỡ mệt. Đàng nào cũng vậy chẳng thua trước cũng thua sau, đó chỉ là vấn đề thời gian. Mà thời gian là thứ các cô bao giờ cũng hoang phí, không hỏi tiếc nhất là thời gian của người khác.

Một tối thứ bảy, Văn phóng xe đến, lái xe trèo phẳng lên bờ hè, hăm đánh kẹt ngay cửa, chạy vội vào, tay cầm một nắm vé gọi:

- Liên! Em mặc quần áo mau lên! Anh thét cả nhà một chiều xi nê.

Nghe đến xi nê, Liên tươi hấn mặt lên. Nhưng khi Văn tuyên bố sẽ xem một phim trinh thám, Liên xịu mặt lạnh lùng đáp:

- Em không đi đâu!

Văn dơ vé ra:

- Nhưng anh mua sẵn vé rồi!

Liên quay mặt đi. Văn gọi thế nào cũng không ngoảnh mặt lại chỉ nói gọn lỏn:

- Mọi người ai đi thì đi. Em ở nhà một mình.

Văn quay sang cầu cứu Lan:

- Lan khuyên chị Liên đi chứ! Phim hay lắm! Anh suýt phải đánh nhau với mấy chú cao bồi mới lấy được vé đấy!

Lan tuy ngần ngại vì chính Lan cũng không ưa phim trinh thám, nhưng cũng lại bên Liên thì thầm. Liên đẩy Lan ra gắt:

- Bảo với anh ấy là chị đau bụng.

Văn đã có vẻ nóng mặt, đứng giữa nhà với mấy cái vé. Chàng ta sẵn giọng:

- Liên! Anh hỏi lần cuối cùng có đi hay không?

Liên nói một mình giọng mỉa mai:

- Dễ thường không đi đã chết ai! Họ chẳng mấy con vịt nữa bị bán chết là cùng ...

Văn vứt vé xuống bàn, hùng hổ ra cửa, nhảy lên xe rú ga rầm rầm và phóng xe từ trên bờ xuống đường khiến mấy thanh niên học sinh hàng xóm tưởng có xe cộ đâm nhau xô cả ra cửa xem:

Sơn cầm luôn hai chiếc vé lên gọi Du:

- A ha: Anh Du đèo Sơn đi xem đi!

Liên quay phắt lại quắc mắt quát:

- Để yên vé đấy! Cắm đụng tay vào.

Sơn cười hí hí, cổ rụt lại, dơ vé lên ánh sáng lấm bầm:

- Sao lại cắm đụng vào! À hay vì vé xem phim trinh thám nên có tẩm thuốc độc.

Liên nhóm dậy xông lại gần Sơn, tay dơ cao đe dọa, Sơn chỉ vội ra cửa:

- Anh Văn trở lại kia! Anh xem chị Liên hiền và thùy mị không?

Văn vừa quay xe trở lại. Lúc ra đi ồn ào bao nhiêu lúc quay về hấn lại êm ái bấy nhiêu, chẳng ai biết. Văn bước vào phòng ngồi phịch xuống ghế. Liên bỏ vào giường nằm ôm cái gối.

Năm phút, mười phút rồi mười lăm phút trôi qua. Mấy chiếc vé xi nê nằm tro trên bàn giữa nhà

không kẻ đoái người hoài. Văn làm ra vẻ thản nhiên, ngồi nói chuyện luật với Du. Liên nằm ở giường chốc chốc lại nấc lên một tiếng, chân tay bứt rứt đập xuống giường như người nằm phải một tổ kiến lửa Phi Châu.

Sau cùng, ba tôi từ trước đến giờ vẫn ngồi xem sách, lừ đừ đứng dậy, lại gần bàn, cầm mấy chiếc vé lên xem. Ông cụ cau mặt lại, chắc vì đọc thấy hàng số năm chục đồng trên vé balcon. Ông cụ ngẩng đầu nghiêm khắc nhìn Văn và dặng háng một tiếng. Văn lúng túng ngượng nghịu như người bị bắt quả tang đang làm chuyện phi pháp, bật đứng dậy sáp lại gần chỗ Liên nằm.

Văn thì thầm những gì bên tai Liên không rõ. Bỗng nhiên Liên tuyên bố giọng bi thảm:

- Anh không yêu em nữa rồi!

Văn ngạc nhiên mặt ngớ ra. Chắc hẳn tưởng gần đây Du bắt gặp hẳn đi chơi cùng với các cô xinh xinh ở cạnh nhà, về mách Liên, nên Liên giận hẳn. Văn buộc miệng:

- À ra thế!

Liên nghi ngờ nhìn Văn:

- Như thế là như thế nào?

Văn lúng túng bào chữa:

- Như thế có nghĩa là ... à ... à anh với mấy cô đó chỉ là bạn.

Liên nhồm dậy hỏi dồn dập:

- Mấy cô nào đối với anh chỉ là bạn?

Du dặng háng một tiếng nhìn Văn lắc đầu, một ngón tay để lên miệng Văn vội đánh trống lảng:

- À! Anh tưởng em muốn nói tới mấy cô chào anh hôm chúng mình đi xem lễ Noel ở nhà thờ.

Liên ngấm nghĩ một chút đoạn hỏi:

- Có cô nào đẹp bằng em không?

Văn khôn ngoan đáp ngay:

- Một cô mắt hiếng, một cô mũi tẹt và một cô bự bằng me ấy!

Tôi và Du phì cười vì không ngờ từ dạo quen Liên, Văn lại học được cái lối nói dối vừa nhanh vừa giỏi đến thế. Thấy Văn cam đoan các cô bạn hẳn xấu hơn mình, Liên yên tâm lắm, quay trở lại chuyện xi nê.

- Em bảo anh không yêu em vì đến việc nhỏ nhặt như lấy vé xi nê anh còn không thèm hỏi ý em. Sau này lấy nhau anh còn coi em ra gì nữa. Sao hôm nọ anh hứa bất cứ chuyện gì liên can tới anh đều liên can tới em cơ mà ...

- Em đòi hỏi nhiều quá! Thành thạo em cũng phải hy sinh một thú vui nho nhỏ để chiều anh

chứ! Một người vợ khôn ngoan kiểu mẫu phải chiều chồng ...

Sau một nửa giờ đồng hồ hùng hồn giảng giải cho Liên một bài học luân lý về sự hy sinh cao cả của một người vợ lý tưởng, hạnh phúc hòa hợp của một cặp vợ chồng biết nhường nhịn nhau và nghe những tiếng "ạ" mát lòng mát ruột, những cái gật đầu thán phục kèm theo câu nói rất ngoan "anh phải lắm" của Liên, Văn chắc để chứng tỏ hẳn cũng là một người yêu, có thể so sánh với người vợ lý tưởng hẳn vừa ca tụng, chiều Liên lái xe đi trả vé xem phim trình thám và mua vé xem phim tình cảm mà Văn vừa xem chiều hôm qua với mấy cô em và đã thề lấy thề đề là "không bao giờ đi xem một phim rẻ tiền như thế nữa".

Văn hí hửng tưởng đã cảm hóa và chinh phục được Liên. Ngờ đâu hẳn đã mắc mưu đàn bà. Hẳn đâu biết phụ nữ chỉ cần đạt tới kết quả ... bằng đủ mọi phương tiện.

Trong thời gian cưới của Liên-Văn, gia đình tôi thật ồn ào vui vẻ. Mọi người thi đua mời mọc lẫn nhau. Hôm nay Văn mời chúng tôi đến dự sinh nhật của Văn, thời mấy hôm sau Liên mời Văn và mấy cô em họ đến dự một bữa bún thang sinh nhật của Liên và ... Lan. Chẳng phải tình cờ hai chị em sinh cùng một ngày một tháng, nhưng đó là sáng kiến tiết kiệm của mẹ tôi. Khi Liên ngờ ý muốn ăn sinh nhật, mẹ tôi ngẫm nghĩ một chút đoạ bảo:

- Bây giờ là cuối tháng cạn tiền rồi. Để tuần sau mẹ cho con tổ chức sinh nhật cùng với Lan một thể cho tiện.

Ba tôi sốt ruột trước những buổi ăn uống vui chơi của chúng tôi đã có lần mĩa mai:

- Sinh nhật với sinh nguyệt hoài! Thế hôm nào chúng nó ăn sinh nhật ông Doumer với bà đầm xòe.

Hôm sinh nhật, Liên phần tinh nghịch phần tò mò nên mời tất cả những ông bạn trai có cảm tình với Liên đến dự xem nó ra làm sao. Điều ngạc nhiên là các ông không như mọi người tưởng, sẽ ác cảm và hằm hè nhau, trái lại chàng Xuân không những mang một bó hoa sen đến tặng lại còn trò chuyện rất tương đắc với Văn. Chàng ta còn xin Liên Văn cho phép đỡ đầu cho con của hai người.

Chàng "không có gì lạ" quen Liên từ ba năm nay chưa bao giờ ngờ một lời tình, hôm đó mới đủ can đảm thổ lộ mối tình tha thiết của chàng qua một lá thư dài dằng dặc. Đó là điều lạ lùng đầu tiên chàng "không có gì lạ" dám thực hiện và cũng là điều lạ cuối cùng.

Buổi ăn sinh nhật đang lúc vui vẻ nhất, chàng ta lĩnh ra về. Không ai để ý đến sự vắng mặt của chàng ta. Chỉ có Lan biết và theo ra tiễn. Theo lời Lan tường thuật, thì đôi mắt nai của chàng ta buồn lắm. Chàng ta tâm sự sẽ lên Đà Lạt nghỉ dưỡng thân mấy tháng để quên mối tình tuyệt vọng này.

Ngoài ra, các nhân vật quen thân sơ với chúng tôi đều có mặt khá đầy đủ. Không kể những nhân vật khác tuy đóng vai phụ thuộc nhưng cũng không kém phần linh động như:

Chúc, anh chàng nhỏ bé trắng trẻo, nói chuyện dềnh dàng rất lâu và rất nhạt, nhạt đến nỗi tôi phải đặt cho cái tên là "chàng hạt đậu luộc", vì quả thật không ó một mùi gì lại nhạt bằng một hạt đậu luộc, dù đã luộc chín cẩn thận.

Khiêm, cao lớn đẹp trai hát hay, nhảy giỏi chỉ có tật hay tuyên bố một cách nhũn nhặn là "Tất cả các cô đều ... mê tôi". Nghe hẳn nói chuyện người ta có cảm tưởng tất cả những cô gái xinh

đẹp từ 17 đến 35, tất cả các bà có chồng nhưng còn xinh đẹp ở đất Sài Gòn, đều đã có ít nhất một lần gặp hắn và mê hắn.

Nếu có ai hỏi:

- Anh có biết Tuyết không?

Khiêm trả lời không do dự một giây:

- Có chứ! Có phải Tuyết có một nốt ruồi ở má bên phải? Trời ơi tưởng ai xa lạ. Hồi cô ấy mới mười bảy tuổi tôi dẫn cô ấy đi bơi mãi ở hồ Tây Hà Nội mà ...

(Xin chú thích, cô Tuyết này thực ra mới có 16 tuổi và đẻ ở Sài Gòn, chưa hề bước chân ra Bắc).

- Anh có biết Hồng không?

- Dĩ nhiên! Ngày trước cô ấy ở cùng phố tôi! Này! Đừng tiết lộ cho ai biết! Cô ấy viết cho tôi một tập thư dày đến 20 phân. Tôi chẳng buồn trả lời!

Trong bữa sinh nhật Liên, biết tính khoác lác của chàng ta, tôi đã giả vờ hỏi Khiêm trước mặt mấy cô, để lừa Khiêm vào tròng:

- Ê Khiêm! Nghe nói cô Thúy mê toa lắm phải không? Thúy cao cao, da trắng và ở số nhà 783/B đường N.T.C. ấy mà! Cô ấy hát khá lắm phải không?

- Tưởng ai chớ cô đó tôi biết quá! Tôi luyện giọng cho cô ấy mất tháng. Đạo đi Đà Lạt tôi chụp cho Thúy nhiều ảnh lắm! Dán đầy quyển album ở nhà.

Tôi liếc Hằng, gặng hỏi thêm Khiêm vì biết Hằng cũng ở phố N.T.C. đấy lẽ.

- Có đúng số nhà 783/B không?

- Đúng chứ tôi đến chơi nhiều lần mà!

Hằng tự nhiên nói:

- Lạ nhỉ? Thúy nào ở phố N.T.C. mà tôi không biết. Mà ... ở phố đó làm gì có số nhà 783. Nhà cuối cùng dãy lẽ chỉ đến số 415. Anh Lam quen cô Thúy à?

- Đâu có! Thực ra làm quái gì có cô Thúy nào ở cùng phố Hằng. Tôi vừa tưởng tượng ra đấy.

Cả bọn ồ lên cười. Khiêm im thin thít mặt đỏ lên như quả bồ quân và để chữa thẹn chàng ta ăn liền một lúc ba bát thang to tướng.

Bữa tiệc của Liên, Lan rất thành công. Làm sao không thành công được khi có tất cả những yếu tố cần thiết: đàn bà xinh đẹp, rượu (dù chỉ là rượu bia), âm nhạc (mỗi người phải hát một bài và thi nhau hát dở và thi nhau vỗ tay khuyến khích người khác để đến lượt mình hát dở không sợ ngượng), một mối tình tuyệt vọng, một mối tình chớm nở (giữa tôi và cô em họ Văn), dăm ba thứ đồ vỡ (cốc, chén) và năm mươi bát thang vừa lớn vừa nhỏ.

Thời chưa cưới bao giờ cũng đẹp ... với điều kiện đừng quá kéo dài.

TÔI: LAM

Trong gia đình tôi là con cả. Tôi cao 1 thước 72. Cũng giống Sơn, hồi tôi bắt đầu lớn, sự tăng chiều cao của tôi đã từng làm ba tôi ngạc nhiên và tự hào. Lâu lâu ba tôi lại lôi tôi ra đo xem tôi còn kém ông mấy phân. Mới đầu tôi còn kém ông một cái trán, rồi dần dần nửa cái trán, một phần ba cái trán và cuối cùng tôi... vượt hẳn ông một cái đầu.

Ba tôi gật gù bảo me tôi :

- Sao chân tay chúng dài thế ! Không biết con chúng sẽ ra sao. Bằng cái sào chẳng ?

Chiều cao của tôi cũng làm phiền me tôi không ít. Khi mua sắm chiếu chăn, guốc, quần áo pi da ma cho tôi, bà bao giờ cũng hỏi người bán hàng tìm cho loại dài nhất, to nhất, rộng nhất và dĩ nhiên là bền nhất và... ít tiền nhất.

Khi Lan, Liên bị me tôi mắng :

- Tại sao các cô toàn đòi mua giày với guốc cao gót. Tốn lắm !

Lan, Liên cãi :

- Đâu phải lỗi chúng con. Tại anh Lam đấy chứ !

Thấy me tôi bỡ ngỡ không hiểu tôi thì liên lạc gì đến sự cao thấp của đôi gót guốc. Lan vội giảng :

- Chúng con phải mua giày guốc cao gót để dùng trong dịp đi chơi với anh lam. Anh ấy cao lênh khênh, anh lại hay để tiền ở túi áo trên, nếu không đi giày cao gót thì làm thế nào với tới được.

Vì là con cả trong nhà, nên tôi cũng rất được ba mẹ tôi và các em gái nuông chiều. Tuy tôi đã lớn, mặt đen xì và đi đâu lừng lững như một cái cột đá, nhưng me tôi vẫn không chịu hiểu là tôi hàng ngày đã phải cạo râu và nếu đến các mối tình trên đầu ngón tay thì số ngón trên hai bàn tay đã không đủ; và nhất định cho tôi vẫn còn cần phải được luôn luôn săn sóc, chăm non cái ăn cái uống từng ly từng tý.

Có lần tôi đang tiếp chuyện hai ba cô bạn gái của tôi và Liên, me tôi đi chợ về ôm theo một mớ chiếu mới mua.

Bà sai tôi :

- Lam ! Hộ me tý việc.

Trước những cặp mắt tò mò và chế riễu của mấy cô, me tôi trải chiếu cặp điều mới

mua xuống chiếc giường kê gần đây, đoạn chỉ tay nói gọn lỏn :

- Con nằm xuống kia ! Ruỗi chân ra, dơ tay lên khỏi đầu... thế... thế ! ... tốt lắm ! Cái chiếu này me mua vừa đúng. Lam nằm vừa là cả nhà nằm vừa.

Mặt vẫn lạnh như tiền, tôi sau khi đã ruỗi dài hết cả 172 phân xương thịt trên mặt chiếu, hỏi mẹ tôi :

- Con có phải ngủ không mẹ ?

Mọi người ò lên cười. Mẹ tôi cũng cười theo hề hả. Đối với bà, tôi chỉ là một dụng cụ để đo chiếu và dĩ nhiên một cái thước đo đâu có biết ngưng trước mặt phụ nữ.

Khi bàn đến cái chiếu dài quá khổ của tôi, ba tôi cũng hay nói :

- Cũng chỉ vì thừa bé, tôi chiều nó, cứ cho nó ăn chocolat hoài nên Lam mới chóng lớn thế ?

Theo ba tôi kể lại, lần đầu tiên mua chocolat về, tôi không chịu ăn, nhè ra bảo là đất thó. Ba tôi cáu tát liền cho một cái, tôi òa khóc rồi mới chịu nuốt một miếng. Ít lâu sau ăn quen thấy ngon miệng, có hôm đi làm về, ba tôi quên mua chocolat, tôi khóc ầm lên và

cũng bị ... tát liền mấy cái. Tôi im bật, mặt ngẩn ra.

Khối óc non nớt của tôi làm sao hiểu nổi tại sao khi bị bắt buộc, không chịu ăn thì bị tát, lần khác cũng chỉ vì khóc đòi ăn nên cũng bị tát. Cuộc đời thật rắc rối !

Tôi rất thích tuyên truyền, cổ động cho thuyết "Trong bất cứ việc gì, ta cũng phải tỏ ra người lịch sự".

Để nêu gương cụ thể, hôm nào gần cuối tháng tôi miệng ngậm pip, quần áo chỉnh tề, sau khi điều đình mãi mới được mẹ tôi ưng thuận cấp cho ngân khoản 10\$ để đi uống một ly cà phê crême ở Bonard, tôi lại còn xin thêm 2\$. Hỏi để làm gì, tôi trả lời để cho pourboire. Hành động lịch sự tuy kỳ khôi đó của tôi bị cả nhà phản đối.

Tôi lại còn chỉ bảo cho Lan, Liên biết là các cô bao giờ cũng để các ông kéo ghế mời rồi mới ngồi. Lan, Liên áp dụng đúng lời tôi bảo, cho nên sau một thời kỳ dẫn Lan, Liên đi chơi, tôi đâm ra kéo ghế rất thiện nghệ. Tôi dạy Lan, Liên cách xử dụng phuốc xét và dao khi ăn cơm tây, nên Liên, Lan đã đòi dẫn đến mấy hiệu ăn bằng được để áp dụng những điều đã học. Tiếc rằng vì tài chánh eo hẹp nên mỗi tháng may ra chúng tôi chỉ có dịp lịch sự độ một lần là hết sức.

Trong gia đình tôi thường tự phụ là người giàu óc tưởng tượng nhất, nên trước khi làm việc gì dầu quan trọng hay nhỏ nhặt, mọi người đều hỏi ý kiến tôi. Sự hỏi ý kiến đó nhiều khi khiến tôi tự nhủ có lẽ đầu óc tôi nên rỗng tuếch không có ý kiến gì, thòi đỡ thiệt hại cho tôi.

Mẹ tôi hề khi tính sổ xong, trầm ngâm một lúc đoạn hỏi tôi :

- Tháng này có lẽ phải tu tiên sớm lắm, Lam có ý kiến gì không ?

Dĩ nhiên tôi chỉ có thể đưa ra ý kiến là vay thêm tiền. Ý kiến tuyệt hay ! Nhưng ai sẽ đi vay ? Cái con người đưa ra ý kiến đó chớ ai. Kết quả là bây giờ bao nhiêu bạn hữu của tôi đều thành chủ nợ của tôi hết.

Hơn nữa cũng vì mang tiếng là người có thẩm mỹ, nên có lần Liên chạy đến trước mặt tôi, mặc một chiếc áo trong nhà rất nỏ. Cô nàng quay đi quay lại, kiễng chân, tì hai tay lên háng làm điệu và hỏi tôi :

- Anh Lam ! Chiếc áo này Liên mới may trông được không ?

- Được lắm ! Có phải Liên cắt theo mẫu trong báo Marie Claire, anh chỉ cho Liên xem hôm qua phải không ?

- Đúng ! Anh tinh mắt lắm ! Đây em trả lại anh 250\$.

Tôi ngạc nhiên, tuy nhiên vẫn cầm lấy tiền.

- Sao lại trả lại ? Tiền nào ?

- À ! Tiền Liên lấy.... ở ví anh ấy mà.

- Thôi chết ! Tiền anh định để mua mấy quyển sách.

Tôi định mắng thời Liên đã chạy biến vào trong nhà khoe áo mới, để tôi đứng trơ với những ý kiến về thẩm mỹ rất tốn tiền của tôi.

Rất nhiều người cho tôi là kỳ quái; rất nhiều bà cho tôi là phần tử bất trị cần phải đề phòng; rất nhiều cô cho tôi là ăn chơi, cà lơ, nghệ sĩ lãng mạn không đúng chỗ. Đàn ông thì ác cảm với tôi vì họ đổ cho tôi một tội khá nặng lúc nào cũng nói cái giọng "trịnh thượng anh cả" và cứ làm như mình cái gì cũng biết cái gì cũng đã hưởng và đã sống qua. Còn những anh chàng nào thất tình năm bảy lượt cũng ghét tôi thậm tệ, vì tôi hình như trơ trơ không hề biết mùi vị thất tình bao giờ.

Thật ra, ngoài đời thực tôi có được cái hân hạnh liệt vào hạng một hiện tượng kỳ khôi như trên hay không ?

Nếu bạn chiều chiều hay đi dạo qua tiệm giải khát M.H. và thường thấy một anh chàng mặt sứt đen xì, mặc một chiếc quần nhung nâu mặc dầu trời nóng 30 độ, áo sơ mi cũng nâu bỏ ngoài quần, miệng ngậm một chiếc pip dài và chân mang một đôi dép bata; ngồi trầm ngâm nhìn thẳng trước mặt, chân tay bất động và độ năm phút mới phì ra một làn khói thuốc : "Ấy chính cái anh chàng đó là tôi vậy".

Một hôm nghe lời đề nghị của một anh bạn họa sĩ vừa ở Pháp về, tôi khăng khăng bám lấy một ý kiến ngộ nghĩnh là hai thằng sẽ mặc áo len đen cổ lọ, đầu đội mũ nồi đen, chân đi dép, mang giá vẽ kê ở giữa vườn hoa Catinat vẽ chơi năm ba bức. Lan, Liên và mấy cô bạn của tôi kêu ầm lên là tôi ư lập dị. Chỉ có mẹ tôi là điềm đạm nói :

- Các cô đừng lo. Mẹ biết trong túi Lam không có đủ tiền mua một quận len chứ đừng nói đến cả một cái áo len. Lập dị đâu phải dễ, cũng tốn tiền ra phết.

Tôi vội dở ví ra lục, đoạn cười trừ chịu lời nói của mẹ tôi rất chí lý. Cái anh chàng làm ra bộ cái gì cũng biết là tôi, lại không biết nổi trong túi có bao nhiêu tiền.

Tôi cũng hay bị mọi người chế riễu về cái tật đãng trí. Dạo chơi phố với Lan, Liên hề anh chàng nào mỉm cười với tôi là tôi vội trịnh trọng ngả đầu chào vì tôi đoán già đoán non là "Dĩ nhiên họ phải quen biết mình họ mới cười chào đón như thế chứ".

Vì vậy mới xảy ra một trường hợp khá ngộ nghĩnh là có lần giữa phố Catinat, một anh chàng

quần áo tề chỉnh thất caravate đồ, tiến đến trước mặt tôi, miện g nở một nụ cười hoa dại và trao cho tôi một tấm danh thiếp. Tường gặp người quen tôi vội đưa tay ra bắt, đoạn cũng rút trong ví ra một tấm danh thiếp, miệng mời :

- Chà ! Lâu quá mới gặp anh !... À hôm nào mời anh đến chơi chúng tôi. Vẫn ở chỗ cũ ấy mà.

Chàng caravate đồ vội đáp.

- Dạ tôi đâu dám !... Xin ông 30\$ tiền.

Tôi đặt mình tự hỏi không hiểu mình vay hấn bao giờ, nhưng vốn dĩ nhiên lịch sự tôi vội rút ví ra, miệng hỏi :

- Chết chửa xin lỗi. Tiền này là tiền...!

Liên nhắc khéo tôi :

- Tiền anh đặt trước để lấy ảnh !

Anh chàng chụp ảnh dạo nghiêng đầu, nói như máy :

- Vâng ! Tiền lấy ảnh ! Hiệu ảnh chúng tôi đã 20 năm kinh nghiệm trong nghề. Chụp không bao giờ hỏng. Nếu "hỏng" xin trả lại tiền.

Đọc đường Lan, Liên cười mãi vì vẻ bộ mặt trịnh trọng của tôi và "ông bạn chụp ảnh rong" khi hai người trao danh thiếp cho nhau. Tôi thở ra thoải mái, miệng lẩm bẩm :

- Cũng là may, anh cứ tưởng nợ hấn tiền !

Ngoài cái tật đãng trí ra, tôi cũng còn một vài tính xấu nho nhỏ, rất vô hại. Tỷ dụ như tôi mắc cái tật xấu là yêu quá nhiều thứ. Đại khái tôi yêu (theo thứ tự a, b, c...) : ăn ngon, bơi lội, con gái đẹp, cà phê, hoa, hút thuốc (tùy theo túi tiền : thuốc pipe, thuốc lá Mỹ, thuốc lá Ta 4\$ một gói), nhảy nhót, trẻ con, uống trà Tàu đặc, uống rượu, viết văn, vẽ tranh lập thể, trừu tượng và (... sống độc thân).

Xin nói ngay là tất cả mọi người trong gia đình tôi đều rất quan tâm đến sự sáng tác văn nghệ của tôi. Gần cuối tháng khi quỹ gần cạn, hơn nữa tất cả những nơi quen biết thân sơ bà có thể nghĩ ra được thòi đều đã vay họ ít nhất một lần, me tôi ngọt ngào bảo tôi - lúc đó đang nằm khểnh trên giường, hút píp và xem truyện Tam quốc đăng trong báo N.L :

- Lam à ! Để me bảo mua bia bánh ngọt và bia cho nhé !

Tôi để đầu píp hạ xuống một phân, nghi ngờ nhìn me tôi.

- Me "xuất vốn" chiều con vào cuối tháng có vẻ khả nghi lắm !

Me tôi ngây thơ nhắc tôi :

- Sao con bảo viết văn phải cần uống bia ăn của ngọt ? Thôi con chịu khó viết nốt cái truyện "nghìn rười" con viết dở tuần trước đi.

Cái truyện ngắn me tôi nhắc tới thực ra không hề có cái tên kỳ khôi đó, "nghìn rười" chỉ là số tiền thù lao một anh chàng chủ bút hứa với tôi mà thôi.

Tôi ngẫm nghĩ một chút đoạn gật gù dơ một ngón tay lên :

- D'accord ! Nhưng me chỉ được lấy 1000\$, 500\$ còn lại phần con để...

Lan, Liên ngồi học gần đấy reo lên :

- Hay quá ! Để anh Lam thết bọn này châu xi nê. "Cây nhân sinh" có con E li da bét Tai lo.

Du bỏ cả sách triết, sách luật, sán lại gần gãi tay nói :

- Me ! Cho con vay 20\$ mua thuốc lá... À quên ! Mua cho anh Lam hút viết văn...

Sơn vội xung phong phóng xe đi mua bia và bánh cho tôi và cũng không quên mua cho hẳn hai chai nước ngọt để chan cơm ăn.

Me tôi, Lan và Liên dọn dẹp một chỗ tươm tất để tôi... nằm viết. Các văn sĩ thực sự thường hay cầu kỳ về chỗ sáng tác của họ, người thì phải ngồi trước một chiếc bàn gỗ ván đẹp để đối diện với một lư trầm, người thì phải đứng để viết như Hemingway chẳng hạn, kẻ thì ngồi xếp chân bằng tròn trên đỉnh núi cheo leo ngắm chim bay mây chạy mới tìm được tứ thơ. Riêng tôi thì chỉ là một văn sĩ tà tĩ tử nên cái lối viết cũng rất đại lãn : nằm xấp trên giường, chân gác lên một chiếc gối, tay tì lên một chiếc gối khác và trước mặt phải bày sẵn kẹo, bánh ngọt, bia, cà phê, thuốc lá, khoai rán để kích động nguồn cảm hứng của tôi.

Một điểm kỳ khôi khác là tôi không cần phải yên tĩnh mới suy nghĩ được. Tôi ưa viết trong bầu không khí ồn ào, lẫn lộn tiếng cười nói, tiếng me tôi lảm bảm tính tiền chợ, tiền nợ, tiếng sè sè của những khí cụ điện tử của Sơn, tiếng thái thịt băm chả của Lan, Liên và những câu nhàu trách mắng của ba tôi.

Chốc chốc tôi lại ngóc đầu lên hỏi; vì tôi rất dốt chính tả :

- Lan ! Sống sượng viết thế nào ? s hay x...

Hay là :

- Me ! Khi trẻ con chết cứ thiếp đi hay là chân tay run lật bật lên như người lớn ?

Rất quen với những câu chuyện bi thảm, trong đó ít nhất cũng có dăm ba người chết của tôi, me tôi hỏi :

- Bệnh gì mới được chứ ?

- À !... Ngã từ trên gác xuống !

- Cái thằng này ác thật ! Con không tìm được cách nào cho con nhân vật trong truyện chết nhẹ nhàng hơn à ?

Du bác ngay ý kiến của me tôi :

- Mẹ để kệ anh ấy ! chết chóng, viết chóng xong truyện. Chóng xong truyện chóng có tiền.

Những người trong gia đình hoặc bạn hữu nếu tò mò hỏi tại sao trong sáu, bảy truyện ngắn mới đây của tôi truyện nào cũng có một nhân vật chết khổ chết sở hoặc chết vì tình, vì chơi bời quá độ, vì tai nạn v.v... tôi trả lời không ngần ngại đó là tất cả bí quyết viết văn của tôi.

Tôi giảng giải, dùng ngay một tỷ dụ cụ thể :

- Ví dụ anh viết về một câu chuyện tình giữa Liên và Văn. Hai người yêu nhau tha thiết ! Ừ rồi sao nữa ? Rồi hai cô cậu lấy nhau. Để con đầu, cãi nhau một trận, giảng hoà rồi để đứa thứ hai, rồi cãi nhau nữa, rồi giảng hoà.ế...

Truyện viết như thế đâu là hào hứng ? Ai có can đảm theo dõi những ửng ửng giữa hai nhân vật ?

Giờ cứ ví dụ Liên mắc một căn bệnh bí mật, chết dần chết mòn. Bệnh lao chẳng hạn ! Bệnh lao khiến các cô má hồng, nõng nõng thêm. Liên biết mình sắp chết nên không giữ gìn, phung phí tình yêu, yêu liền ba ông. Văn buồn bã uống rượu chơi bời lu bù và gặp một người tình cũ, thương hại chấp lại duyên xưa và bỏ rơi con người ta. Cô ta thất vọng giết đứa con trong bụng rồi...

Liên, Lan nghe tôi kể đến đây bắt đầu cảm động thực sự và nhất định bắt tôi cho biết đoạn kết của câu truyện. Tôi trợn mắt lác đầu :

- Không có được ! Đoạn kết rùng rợn lắm ! Nghe rồi đêm các cô ngủ mê hoảng áy à !

- Anh cứ kể nốt đi !

- Đoạn kết : Liên chết sau một cơn rũ rượi. Cô tình nhân của Văn hối hận, nhớ con tự tử. Văn cũng hối hận và vì uống quá nhiều rượu phát điên và chết trong nhà thương...

Tôi rất ngạc nhiên vì không ngờ đoạn kết chết chóc của câu chuyện tôi vừa kể lại khiến Lan, Liên rất hài lòng. Đàn bà thật kỳ ! Họ luôn luôn đòi biết cho được đoạn kết của bất cứ sự việc gì trên đời. Đi xem xi nê nhất định đòi cho bằng được tờ programme xem cuối phim nhân vật chính có chết hay không; xem truyện thì lật vội đến trang cuối cùng đọc mấy hàng kết cục rồi mới hể hả quay lại đọc từ đầu truyện; hoặc nếu có ai kể cho nghe câu chuyện yêu đương tha thiết giữa một cặp trai gái, các cô vội hỏi "Thế sau cùng họ có lấy được nhau không?". Sau khi được biết họ quả thật lấy được nhau và hiện giờ có sơ sơ tám đứa con, hai vợ chồng cãi nhau, đánh nhau suốt ngày và ghét nhau như chó với mèo, các cô chỉ phê bình gọn lỏn một câu "Cần gì ! Miễn là họ lấy được nhau là được rồi". Nếu cái ông Shakespeare nào đó còn sống, dám chắc sẽ nhận được một bức thư của Lan, Liên yêu cầu viết lại cuốn Roméo và Juliette cách nào để hai nhân vật chính phải lấy nhau và sung sướng bên cạnh một đàn con cho nó có hậu.

Khi viết có lẽ tôi không để ý và ý thức được cử chỉ hành động khùng khùng của tôi, nhưng theo người ngoại cuộc tôi rất kỳ khôi. Đang lúi húi viết thì nhồm dậy lại gần me tôi nói chuyện lằng quằng hỏi ngày mai ăn món gì. Khen me tôi khâu nhanh và khéo; rồi tự nhiên thừ người mắt lơ lơ nhìn thẳng vào mặt me tôi rất lâu. Bà ngạc nhiên bắt giắc sờ tay lên má hỏi :

- Sao Lam nhìn me chăm chú thế ? mặt me nhọ à ?

Tôi vẫn nhìn, mặt ngây ra như chú tàu nghe kèn, me tôi khoa khoa tay trước mặt tôi, giọng lo

ngại :

- Lam ! Con làm sao vậy ?

Tôi không đáp, bỗng nhiên đứng dậy reo lên khoái trí:

- Cho chết !... Đáng kiếp ! Ngu như thế chết là phải...

Đoạn tôi quay vào giường hăm hờ viết. Sau khi đã giết chết nhân vật chính của mình không chùng tay, nhà văn khát máu là tôi vác bản thảo đến đọc cho mẹ tôi nghe, mặc dầu bà đương bận dọn Liên và người làm về những món cần mua trong buổi chợ hôm sau.

Tôi cất giọng trầm bổng đọc đoạn văn vừa sáng tác. Mẹ tôi gật gù tán thưởng. Tự nhiên thấy mẹ tôi lắc đầu, tôi vội ngừng đọc hỏi :

- Sao mẹ lắc đầu ? Đoạn này dở à ?

- Không ! Hay lắm con cứ đọc tiếp đi. Mẹ lắc đầu vì Liên hỏi mai mua gà không đây chứ !

Tôi đọc tiếp giọng say mê hơn. Cuối cùng đọc xong tôi hỏi :

- Mẹ nghĩ thế nào ?

Mẹ tôi buột miệng nói "Ngon tuyệt con ạ!" khiến Lan, Liên, Du phì cười. Lan bảo :

- Tội anh Lam quá ! Mẹ lại tưởng anh Lam hỏi món cá rầm ngày mai có ngon không, chứ có biết đâu anh yêu cầu mẹ cho biết ý kiến về văn anh.

Tôi ngán ngẩm dơ hai tay lên trời, lủi thủi trở về giường miệng lẩm bẩm :

- Đời không ai hiểu ta ! Người không hiểu ta...

Ấy thế nhưng khi tôi giang tay xé đánh soạt mấy tờ bản thảo, Lan, Liên rú lên, Du giật mình và mẹ tôi suýt soa :

- Sao con lại xé truyện vừa viết. Thế là mất toi nghìn bạc...

- Truyện dở không xé để làm gì. Đọc cho mẹ nghe tác dụng không bằng một bát canh cá dầm...

Để tự an ủi, tôi nằm vắt tay lên trán, buồn rầu ăn hết bốn cái bánh ngọt và uống hết cả một chai bia lớn. Lấy cố giải trí cho đầu óc thoải mái, để sáng tác; tôi vớ lấy quyển Tintin đọc và cười một mình. Đọc một lúc mỏi mắt, ăn nhiều bánh kẹo mãi cả răng, tôi úp cuốn sách lên bụng dặn cả nhà :

- Ê cả nhà ! Đừng có ai hỏi han chuyện gì đấy ! Để anh nằm tập trung tư tưởng...

Tập trung tư tưởng quả thật là một công tác mệt nhọc, nên chỉ mười lăm phút sau tôi thiếp đi ngủ ngon lành giữa những tập bản thảo vút ngổn ngang.

Nửa đêm đang khi cả gia đình ngủ say sưa, tôi chặc vì ăn nhiều thứ khó tiêu, nằm mê hoảng ú

ớ kêu và rồi rít gọi me tôi. Bà vội đến bên giường lay tôi đánh thức và hỏi tôi mê thấy gì.

- Chà ! Giấc mê sợ quá. Con bị hai người bóp cổ. Bây giờ mới biết người ta chết ra sao.

Sau đó tôi ngồi bó gối trên giường, không dám ngủ lại và dưới ảnh hưởng của những xúc động mạnh, tôi lấy bản thảo ra lúi húi viết. Mấy hôm sau khi truyện ngắn của tôi đã đăng báo và tôi trao 1000\$ cho me tôi; bà hể hả báo Liên, Lan :

- Giá anh chúng mày mỗi đêm mơ hoảng một lần, chẳng bao lâu me có khối tiền.

Trên đây là vài chi tiết nên thơ và dĩ vãng, liên quan đến sự ham thích viết lách lãng nhãng của tôi và cái mũi đồ của bác Ba. Hiện giờ mũi bác vẫn đồ không kém xưa và sự ham thích cũng vẫn còn. Nhưng hể tôi đá động đến chuyện làm văn, làm báo me tôi không phản đối trực tiếp, bà chỉ nhận xét một câu là theo số tử vi, tôi có tướng làm quan võ và sẽ lấy ít nhất ba vợ. Biết me tôi rất tin ở tử vi nên tôi cười không cãi, nhưng không ai xa lạ gì với nhược điểm là "sợ tốn" trong tất cả mọi việc của me tôi, tôi chỉ đáp :

- Lấy một vợ đã tốn khối của. Làm sao me có tiền lấy cho con những ba lần vợ.

Câu nói của tôi khiến bà suy nghĩ bần khoản mấy ngày. Nếu quả thật tôi sẽ lấy ba vợ thì cái đúng cái hay của số tử vi không phù hợp chút nào với nguyên tắc tiết kiệm của me tôi. Bà mang lá số tử vi của tôi đến nhờ ông thầy tướng coi lại, khi về nhà bà hể hả bảo tôi :

- Không lo ! Theo tử vi me chỉ phải lo cưới cho Lam người vợ đầu mà thôi. Hai vợ sau Lam tự lo liệu lấy được.

Cũng may tôi không tin ở tử vi, nếu không cứ lo cưới (dù chỉ có hai vợ) cũng tổn hại sức khỏe không phải là ít.

Vì me tôi còn nhớ nhiều kỷ niệm xưa vừa ngộ nghĩnh vừa đầy màu sắc về đời sống ngày xưa, nên tôi hay xúi me tôi viết hồi ký, chắc xuất bản bán rất chạy. Đề nghị nghe có vẻ bùi tai, nên me tôi hy sinh xé mấy tờ giấy của quyển sổ chợ, lúi húi viết. Liên, Lan bảo nhau bắt mọi người giữ thật im lặng để khỏi khuấy đục nguồn yên sĩ phi lý thuần, chắc rất to lớn và phong phú của bà. Thấy me tôi viết lia lịa, chốc chốc lại gạch gạch xoá xoá, chúng tôi chắc mắt xe đọc được những đoạn văn rất xúc tích, nhưng bỗng nhiên đương viết me tôi ngừng bút, ngẩn mắt ra ngẫm nghĩ rất lung, đoạn cất tiếng hỏi :

- Lan à ! Hôm qua me trả bà hàng gạo bao nhiêu ấy nhỉ ?

Chúng tôi ngả ngửa người ra vì ngạc nhiên, đoạn cười ồm lên. Me tôi ngơ ngác :

- Sao các con lại cười ?

- Chúng tôi kéo nhau đến cạnh me tôi xem công trình sáng tác văn nghệ của bà, thì thấy trên đầu trang giấy một hàng chữ viết to bằng quả trứng "Hồi xưa khi còn con gái tôi sống trong gia đình có bảy người : anh cả, anh ba, anh tư, tôi và chú bảy. Chúng tôi... Nguồn hứng của me tôi chỉ có chảy đến đây, dưới đây trang giấy chỉ chít những con số và những câu ghi chú chẳng liên quan chút nào đến văn nghệ : trứng một chục 20\$, Lam xin tiền xi nê 30\$, nước mắm 3 chai, gạo 1 tạ 670\$.... v.v...

Chúng tôi bảo nhau văn me tôi có đủ mọi hương vị, nào đậm đà (có chất gạo), mùi vị

nước mắm và lại còn bổ béo (trứng). Thật đúng câu "Văn là người".

Mỗi khi trời mưa vào những buổi tối, chúng tôi hay hội họp "trà đạo, bánh ngọt", và lại bắt mẹ tôi kể chuyện kỷ niệm ngày xưa. Tiện đây cũng xin nhắc bộ đồ trà của mẹ tôi có một không hai trong lịch sử trà đạo, vì gồm có ba chiếc chén hạt mít, một ấm chuyên sứt vôi, hai chiếc cốc hạng nhỡ (dành cho Tuyết, Liễu), một chiếc cốc to đại (dành to Sơn), một chiếc mâm bằng đồng thay cho khay trà và ba thứ trà khác nhau : Trà tàu do Tàu làm ở bên Tàu (chỉ ba mẹ tôi, và Du được thưởng thức), trà tàu do Tàu làm ở bên ta (Lan, Liên uống) và trà tàu ta làm ở bên ta (Sơn, Tuyết, Liễu uống).

Chúng tôi nói chuyện lan man. Có khi chỉ vì Liên kêu trời lạnh, thế là chúng tôi bàn đến cái lạnh ở ngoài Bắc, những mùa Đông cũ, Tết ngòi quanh nồi bánh trưng ở trại bà ngoại, câu chuyện tình duyên giữa ba và mẹ tôi.

Có lần mẹ tôi lục trong hòm ra một lô quần áo cũ, phần lớn là áo rét, mà khi tản cư vào đây mẹ tôi vẫn chịu khó mang theo. Cả nhà xúm lại tò mò ngắm nghía, sờ mó trịnh

trọng như đang chiêm ngưỡng những đồ quý bầy trong viện bảo tàng.

Tiếng Du hỏi :

- Ô ! Cái quần chi mà kỳ ! Bé tý mà lại thùng một lỗ đằng sau. Quần ai đấy mẹ ?

- Của Du chứ ai.

Du đang ngờ ngác Lan đã chê luôn một câu :

- Ê ! Mọi người xem từ thuở bé anh Du đã có tật ngồi bệt xuống đất lê la, nên quần mới thùng đằng sau thế kia chứ !

Ba tôi mắng :

- Im nào ! Con gái ăn nói phải giữ gìn ý tứ.

Lan cãi nhỏ nhỏ :

- Ba vô lý quá ! Con có giữ ý tứ đi chẳng nữa anh Du vẫn có thời kỳ mặc quần hở đít kia mà. Phải không anh ?

Liên dơ lên một chiếc manteau màu đỏ chói, kiểu cổ và rộng ghê gớm :

- Mẹ à ! Cái chần gì mà to thế này ?

- Đâu phải chần ! Áo của mẹ đấy !

Lan, Liên cười ồm lên, rồi cả hai chui vào cái áo của mẹ tôi, mỗi đứa khoác một bên áo xỏ một bên tay và đi đi lại lại trong nhà hát "Minh ơi có đi bờ hồ ! Cùng nhau ăn kem kẹo dứa. Chúng mình là mình sung sướng".

Ba tôi mơ màng nhìn theo tũm tũm cười qua cặp kính lão. Chắc ông nhớ lại thuở xưa, hồi mẹ tôi

đẹp như Thúy Vân, khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang.

Me tôi hạ cặp kính xuống lau lau, mắt chớp chớp có vẻ cảm động, nhìn ba tôi một cái rất nhanh.

- Hồi đó tôi chọn màu này ông cầu nhau mãi. Ấy chính ông mua tặng tôi đấy...

Bọn chúng tôi đồng cả tai lên nghe, chắc mắt ông cụ, bà cụ sẽ thuật lại một "xen" rất lãng mạn của những kẻ yêu nhau kiểu năm 1930. Chúng tôi khó lòng tưởng tượng ngày xưa có hồi ba me chúng tôi cũng yêu nhau, cãi nhau, giận dỗi giống bọn trẻ thời nay. Lan, Liên dục :

- Me kể tiếp đi chứ ! Ba có khi mua đồ tặng me không ? Khi tặng ba nói những gì ?

- Đạo đó đi ngoài phố ba me khoác tay nhau, hay ba đi trước ba bước, me đi sau, còn chúng con đi sau rồi...

Ba tôi trừng mắt gắt:

- Hồn nào ! Chuyện người lớn chúng mày biết gì mà nói leo.

Lan, Liên rúc rích cười bảo nhau :

- Đúng rồi, suya là ba me có khoác tay nhau, nên ba ngược mắng lấp chúng mình đi đấy !

Từ dạo chúng tôi lớn lên, không mấy khi ba me tôi đi đâu cũng một lượt. Vì vậy hễ khi bắt buộc phải dự một đám cưới, đám giỗ ba mẹ tôi phải đi cùng, chúng tôi ào ào kéo ra cửa, xem một hiện tượng kỳ lạ, bàn tán sôn sáo. Thường thường ông cụ bà cụ đi cách xa nhau hai ba thước là ít, không ai nhìn ai và cũng chẳng chuyện trò. Chúng tôi còn đổ nhau, ba có mở xe tắc xi cho me hay không. Chúng tôi ngạc nhiên - nhất là Lan, Liên - khi thấy me tôi trái lại mở cửa xe để ông cụ lên trước. Nịnh đầm kiểu ngày xưa cũng có khác bây giờ.

Tôi ngồi uống trà đặc, ngậm pip hút phi phào và mơ màng ngắm khuôn mặt hai người sinh ra tôi : những vết răn khá nhiều dưới làn tóc điểm bạc của ba tôi; khuôn mặt tuy tròn trĩnh đầy đặn trẻ hơn tuổi, nhưng chiếc cằm thứ ba đã thấy thấp thoáng ẩn hiện trên chiếc cổ cao ba ngón của me tôi. Một cảm giác ghen tị lộ hiện đâu đây trong tâm hồn tôi. Tôi muốn có một cặp mắt của ba me để có thể

nhìn thấy một dĩ vãng xa xôi và hồi tưởng lại khá rõ rệt đời sống cách đây mấy chục năm : nói tóm lại tất cả những cái gì êm đẹp của một thời xa xôi mà tôi không hề dự phần...